

CẨM NANG CHỌN NGHỀ

THE ART OF WORK

Ngân Tuyền dịch

7 BƯỚC ĐỂ SỞ HỮU MỘT CÔNG VIỆC NHƯ Ý

JEFF GOINS

 alphabooks®
knowledge is power

 NHÀ XUẤT BẢN
LAO ĐỘNG

Mục lục

1. [Lời ngỏ của tác giả](#)
2. [Giới thiệu: Ung thư cũng không ngăn được vận động viên ba môn phối hợp](#)
3. [PHẦN I: CHUẨN BỊ](#)
4. [Chương 1: Lắng nghe cuộc đời mình](#)
5. [Chương 2: Cơ hội học việc](#)
6. [Chương 3: Khổ luyện](#)
7. [PHẦN II: HÀNH ĐỘNG](#)
8. [Chương 4: Xây cầu](#)
9. [Chương 5: Điểm trụ](#)
10. [Chương 6: Nghề tổng hợp](#)
11. [PHẦN III: HOÀN THIỆN](#)
12. [Chương 7: Kiệt tác của bạn](#)
13. [Kết luận: Công việc không bao giờ hoàn thành](#)
14. [Lời cảm ơn](#)
15. [Phụ lục: Những bước đầu tiên trên hành trình](#)
16. [Giới thiệu tác giả](#)
17. [Chú thích](#)

Dành tặng anh chị em: Nikki, Marissa, Patrick

Chúc mọi người tạo được dấu ấn riêng của mình trong đời

Lời ngỏ của tác giả

“Trường hợp của anh là hiếm lắm,” Mark, bạn tôi, đã nói thế khi tôi đưa ra quyết định quan trọng nhất cuộc đời mình – bỏ việc để theo nghiệp viết lách. Ngày cuối cùng đi làm vô tình cũng là ngày sinh nhật lần thứ 30, một cột mốc mang nhiều ý nghĩa. Nhưng thật ra, bản thân ngày đó không quan trọng bằng quá trình đã dẫn tôi đến ngày này.

Nếu ai đó hỏi tôi làm thế nào có được ngày hôm nay, tôi thật sự không biết trả lời sao cho rõ ràng. Trải nghiệm tìm ra tiếng gọi vừa bí ẩn vừa thực tiễn. Bạn vất vả gắng sức, nhưng đôi khi lại cảm giác nó tự nhiên mà đến. Giờ đây, tôi đã nhận ra việc đi tìm mục tiêu của cuộc đời giống như đặt chân lên một chuyến hành trình hơn là theo đuổi một kế hoạch: Bạn sẽ gặp những ngã rẽ và khúc cua bất ngờ. Dĩ nhiên, những bất ngờ này rồi cũng đưa bạn đến với định mệnh của mình. Và đích đến hóa ra chỉ mới là một đoạn đường trong chuyến hành trình dài.

Cuốn sách này sẽ giúp bạn hình dung được chặng đường phải đi, cũng như từng bước bạn phải thực hiện nhằm tiến về phía trước.

Mọi người có vẻ đều đang đi tìm lẽ sống để thỏa mãn những khát khao sâu thẳm trong tâm hồn. Tôi tin rằng họ đang đi tìm tiếng gọi. Vậy tiếng gọi là gì? Tôi dùng từ “tiếng gọi” theo nghĩa sự nghiệp, thiên hướng, công việc của cuộc đời, hay nói đơn giản hơn, tiếng gọi là lý do cho sự xuất hiện của bạn trên đời này.

Khi mới bắt tay vào dự án này, tôi cứ nghĩ mình đã nắm rõ quá trình theo đuổi ước mơ, nhưng hóa ra tôi còn khám phá được nhiều điều bất ngờ. Đi tìm tiếng gọi hóa ra không hề đơn giản. Chặng đường này ở mỗi người đều khác nhau, dù cũng có những chủ đề chung. Nếu xem xét kỹ các chủ đề chung này, ta có thể xác định bộ khung định hướng để hiểu hơn về thiên hướng nghề nghiệp.

Trường hợp của tôi có thực sự hiếm gặp không? Giả sử ai cũng có tiếng gọi của mình thì sẽ thế nào? Đó chính là câu hỏi thôi thúc tôi đi trên hành trình này. Những nhân vật xuất hiện trong cuốn sách này, do tôi đích thân phỏng vấn, đều không phải người phi thường, vì hẳn bạn đã nghe nhiều chuyện

tương tự. Họ không phải là nhân vật thành công điển hình, tôi chọn họ vì có mục đích. Qua những câu chuyện có vẻ bình thường này, tôi nghĩ chúng ta có thể hiểu rõ hơn về chính mình. Sẽ có độc giả cảm thấy thất vọng vì cuốn sách không được khách quan. Nhưng cuộc đời là thế, nó đâu phải là dự án nghiên cứu hay bản tóm tắt nội dung sách mà đòi hỏi phải khách quan. Cuộc đời là những câu chuyện cảm xúc, và qua từng trải nghiệm, ta nhìn ra sự thật có thể đã bị bỏ qua. Tôi hy vọng những câu chuyện này sẽ chạm đến bạn nhiều hơn so với những dữ liệu khô khan, và từ đó, bạn sẽ thay đổi.

Cầm nang chọn nghề không phải là cuốn sách tôi định viết, mà là cuốn sách tôi phải viết. Tiếng gọi là thế: Bạn không hề dự tính, nhưng các nút thắt, ngã rẽ dẫn dắt kết nối mọi thứ, đưa bạn đến với kết quả cần đến. Quá trình viết cuốn sách này đã góp phần giúp tôi thấu hiểu lẽ sống và thiên hướng, và tôi hy vọng bạn cũng nhận được giá trị tương đương.

Giới thiệu Ung thư cũng không ngăn được vận động viên ba môn phối hợp

Nhiều người được gọi, nhưng ít người được chọn.

— **Matthew 22:14**

Sứ mệnh nghề nghiệp không hẳn là kế hoạch có tính toán. Thường thì nó được vớt vát khi kế hoạch đổ bể.

Một buổi tối tháng 6 năm 2000, Eric Miller đã trốn họp ở công ty để đi xem cậu con trai chơi bóng gậy. Trong trận đấu, ông và vợ là Nancy để ý thấy cậu con trai Garrett bé bỏng không thể giữ thăng bằng và đánh trúng bóng. Hai vợ chồng lo ngại, dẫn con đi khám bác sĩ, và ngay lập tức bác sĩ chỉ định đưa cậu bé đi chụp CT. Khi hai vợ chồng được mời vào đợi trong phòng tư vấn, nơi vẫn thường được gọi là “căn phòng yên lặng”, Eric thoáng hiểu có chuyện chẳng lành. Là một y tá, ông hiểu rõ chức năng của căn phòng này. Đây là nơi người ta được mời đến để nhận hung tin. Lúc đó là 6 giờ tối.¹

Đến 11 giờ 30 phút, Garrett được chỉ định nhập viện tại Bệnh viện Nhi đồng ở Denver, Colorado, và được đưa ngay vào phòng phẫu thuật. Sáng hôm sau, ngày 24/6, một khối u to bằng quả bóng golf đã được lấy ra khỏi não phía sau gáy của cậu bé. Cậu bé được chẩn đoán mắc bệnh u nguyên bào tủy* – một cụm từ mà Eric cho rằng con nít không nên biết.² Sau cuộc phẫu thuật, Garrett bị mất thị lực, không nói được và bị liệt. Garrett giờ đây phải đeo máy thở, và học lại cách đi đứng, cách phát âm, học cách tự đi vệ sinh, tất cả làm lại từ đầu. Ngay cả nếu có phép màu giúp cậu bé làm lại được mọi thứ, cậu cũng chỉ có 50% cơ hội sống được thêm năm năm nữa.

* U nguyên bào tủy là khối u ác tính, hay gặp nhất trong các khối u sọ não ở trẻ em. U xuất hiện ở tiểu não, là vùng kiểm soát thăng bằng và một số chức năng vận động phức tạp. (BTV)

Gia đình Miller chỉ còn biết ngồi đếm từng ngày được sống bên cạnh cậu con trai bé bỏng của mình.

Trong một buổi điều trị ung thư, Eric ngồi nhìn con mà nghĩ đến sự nghiệt ngã của thời gian đang trôi qua, cuộc đời của cậu bé đang ngấn dần theo từng ngày. Đứng trước những khó khăn cậu bé phải chống chọi, đứng trước những lo lắng về căn bệnh, ông chợt nhận ra một điều. Một ý tưởng mới. Là người làm trong ngành y tế, “nơi chiếc đồng hồ đếm thời gian cuộc sống có thể dừng chạy bất cứ lúc nào,” Eric chợt nhận ra bấy lâu nay mình đã sai. Không phải chỉ cuộc đời của Garrett có thể kết thúc bất cứ lúc nào, mà toàn bộ cuộc đời của mọi người trong nhà cũng thế. Không có gì chắc chắn về việc những người trong nhà sẽ sống lâu hơn Garrett.

“Chúng ta cần phải sống trọn vẹn từng phút giây,” Eric nói với tôi. “Vì không ai trong chúng ta dám chắc mình còn sống sau một hay hai giờ nữa.” Với thời gian còn lại, cả gia đình Miller quan tâm đến việc sống trọn vẹn hết mình.

Sau khi Garrett rời khỏi phòng chăm sóc đặc biệt và không còn phải đeo máy thở, Eric tự hỏi không biết trên đời này có ai thấu hiểu cảm giác của ông. Ngồi một mình bên khung cửa sổ trong bệnh viện, ông lặng lẽ cầu nguyện có thể tìm ra câu trả lời cho nỗi tuyệt vọng đang tàn phá chút hy vọng còn sót lại của gia đình.³ Cũng trong thời gian này, ông được biết câu chuyện về Matt King, một kỹ sư IBM đồng thời là vận động viên xe đạp đôi mất thị lực nổi tiếng thế giới.⁴

Mùa thu năm đó, Eric dẫn con trai đến gặp Matt King nhân một sự kiện xe đạp tổ chức gần nhà, và Garrett được ngồi lên chiếc đạp xe đôi, nắm chặt ghi đông, cảm nhận bàn đạp dưới chân mình. Đó hẳn là lúc “lóa sáng” ý tưởng trong đầu Garrett. Cậu bé quyết định sẽ đạp xe trở lại, và từ đây bắt đầu chuyến hành trình không chỉ thay đổi cuộc đời chính mình mà còn tác động đến cuộc đời của nhiều người khác, dù ngay lúc đó cậu bé và cha đều không thể hình dung hết.

Vài tháng sau, Garrett nói với mẹ rằng cậu muốn thử đạp xe. Mẹ cậu không dám tin, nhưng cậu rất quyết tâm. Lúc đó, mắt cậu cũng đã nhìn được phần nào, và cậu đã đi lại chập chững dù còn khó khăn. Với sự giúp đỡ của mẹ, Garrett trèo lên chiếc xe đạp ngay trước và bắt đầu nhấn bàn đạp. Thoạt đầu,

bà còn chạy theo khi cậu loạng choạng đạp để giúp cậu giữ thăng bằng. Nhưng chẳng mấy chốc đôi chân cậu đã đạp nhanh hơn, bà không thể chạy theo kịp chiếc xe, và cậu được tận hưởng dù chỉ một khoảnh khắc cảm giác tự do như trước khi bị căn bệnh ung thư hành hạ. Cùng hôm đó, cha cậu mang về nhà một chiếc xe đạp đôi mới toanh để hai cha con cùng nhau đạp xe.

Sáu tháng sau, ngày 24 tháng 6 năm 2001, sau một năm hóa trị và xạ trị, cậu bé Garrett sáu tuổi đã cán đích cuộc thi ba môn phối hợp lần đầu tiên. Cha cậu chạy theo phía sau, đẩy chiếc xe lăn. Hôm đó cũng là dịp kỷ niệm một năm ca mổ định mệnh.⁵ Đối với cặp cha con đã phải trải qua bao trắc trở, cuộc đua là cách họ tuyên bố với thế giới, cũng như với bản thân, rằng họ sẽ không để một khối u ngăn trở mình sống cuộc đời trọn vẹn, tận hưởng mọi khoảnh khắc cuộc sống. Nhờ vào các phương pháp điều trị, Garrett giờ đây có 90% cơ hội sống.

Và đó là câu chuyện cách đây 14 năm.

Từ sau ca mổ suýt biến cậu thành người tàn tật hơn chục năm trước, Garrett đã cùng cha tham gia thi đấu hàng chục cuộc đua ba môn phối hợp, thậm chí cậu còn từng thi đấu một mình. Thị lực của cậu dù không hồi phục hoàn toàn, nhưng cũng giúp cậu nhìn đồ vật một cách lơ mờ dựa trên hình dáng của chúng. Dù bị xếp vào nhóm khiếm thị, nhưng cậu đã làm được những việc mà trước kia bác sĩ cho rằng không thể. Nói không ngoa, Garrett là một phép màu sống.

Cuốn sách này không kể về những phép màu. Đây là cuốn sách về cách tìm ra tiếng gọi trong sự nghiệp, cách phát hiện tài năng thiên bẩm của bạn. Tiếng gọi chính là điều mà bạn không thể không làm, là câu trả lời cho câu hỏi ngàn đời, “Tôi phải làm gì với cuộc đời mình đây?”

Trên kệ sách có những cuốn cẩm nang hướng dẫn bạn đi tìm công việc mơ ước, hay trở thành chuyên gia trong một lĩnh vực nhất định – nhưng không phải là cuốn sách này. Cẩm nang chọn nghề tập trung vào thiên hướng. Trong sách, tôi sẽ đề cập đến cách hiểu tiếng gọi không chỉ đơn thuần là công việc. Thông qua câu chuyện của những người quanh ta, tôi sẽ chỉ cho bạn thấy thật sai lầm khi coi tiếng gọi như một công việc. Con đường đưa ta đến với công

việc ý nghĩa không phải lúc nào cũng là một kế hoạch chủ động. Đôi khi con đường dẫn ta đến mục đích sống của đời mình lại thật rối rắm, và chính cách chúng ta phản ứng mới thật sự quan trọng hơn bản thân tình huống đó.

Mỗi chương là mỗi câu chuyện khác nhau, thể hiện một khái niệm chủ đạo, một trong bảy giai đoạn của tiếng gọi. Dù khác nhau, nhưng chúng đều có một điểm tương đồng: mỗi người theo cách riêng của họ đều bị bất ngờ trước tình huống xảy đến. Và tôi nghĩ, những câu chuyện dạng này giờ đây ít được nhắc đến, dù chúng có thể góp phần giúp ta hiểu hơn về con đường sự nghiệp. Chẳng phải ta đã học được nhiều điều từ câu chuyện về cậu bé năm tuổi chiến đấu với bệnh ung thư não để trở thành vận động viên ba môn phối hợp sao?

Trong 18 năm, Garrett Rush-Miller đã hoàn thành cuộc đua bán-Ironman**, leo lên khu tàn tích Machu Picchu, và đạt cấp độ Hướng đạo Đại bàng. Những lúc không đi học hay không bận làm việc tại phòng tập leo núi, anh lại dành thời gian tham gia tình nguyện với Wounded Warriors, một tổ chức từ thiện chuyên hỗ trợ cựu chiến binh. Vào thời điểm tôi viết cuốn sách này, anh đang chuẩn bị tốt nghiệp phổ thông và trên hết là muốn tìm bạn gái.

** Ironman là cuộc thi ba môn phối hợp nổi tiếng thế giới với chuỗi đường đua dài mà các vận động viên phải thực hiện trong một ngày và không có khoảng nghỉ giữa các môn đua. (BTV)

Sau khi nhận được e-mail của Eric đính kèm một số bài báo viết về con trai ông, tôi đã ngay lập tức gọi điện cho họ. Khi trực tiếp trao đổi với cả hai trong giờ nghỉ trưa của Garrett, tôi rất ngạc nhiên trước tinh thần tích cực và quan điểm sống của hai cha con. Câu chuyện của họ không phải là chuyện đi lên từ nghèo khổ hay trải nghiệm siêu tâm linh. Nó vừa truyền cảm hứng lại vừa chân thực. Họ không làm gì khác ngoài việc cố gắng sống, cố gắng hiểu cuộc đời, và do đó nó rất gần gũi với tôi.

Tôi hỏi Garrett liệu cậu có bao giờ suy nghĩ xem cuộc đời mình sẽ đi theo hướng nào nếu ngày hôm đó cậu không đánh trật quả bóng, không bị u não và không phải trải qua 64 tuần hóa trị.

“Thật lòng mà nói, tôi chưa bao giờ nghĩ đến chuyện đó,” cậu thừa nhận.

Cha cậu cũng nói thế. “Thực tế là,” Eric giải thích, “đây là những lá bài mà chúng tôi có, và chúng tôi phải chơi sao cho tốt nhất.”

Eric Miller vẫn luôn cố gắng hướng cậu con trai đến những thứ cậu có thể làm được, chứ không để tâm đến những thứ cậu không thể làm được. Và bài học nhỏ này đã tạo ra kết quả phi thường cho cả hai người. Món quà mà cha cậu mang đến không phải là sự bảo vệ Garrett khỏi đau đớn và tổn thương dù hãn là Eric rất muốn làm thế cho con. Ông giúp Garrett nhận ra rằng cuộc đời phi thường không đến từ cơ hội ta gặp, mà đến từ cách ta phản ứng với chúng.⁶

ĐIỀU CHỈNH CON ĐƯỜNG ĐI TÌM THIÊN HƯỚNG

Hẳn đã có lúc bạn nghĩ mình được sinh ra để làm điều gì đó thật vĩ đại. Nhưng rồi bạn vào trung học hay đại học. Và cha mẹ thuyết phục bạn theo nghề luật sư thay vì trở thành thợ làm bánh. Hay vị giáo sư khuyên bạn nên vào trường y sẽ tốt hơn là bỏ hết để đến New York thử sức làm diễn viên. Và bạn tin họ. Nhưng khi bạn thật sự “bắt đầu cuộc đời”, bạn từ bỏ suy nghĩ ban đầu, nhưng lại đặt cho hành động này một cái tên mỹ miều là “trưởng thành”, và hoàn toàn từ bỏ giấc mơ của mình. Bạn tự bao biện rằng mong muốn một điều phi thường là điều ích kỷ và thiếu chín chắn, và bạn tự hỏi không biết những cảm xúc thời trẻ có thật sự tồn tại không.

Nhưng cho dù như thế, bạn vẫn tự biết mình đang đi sai đường. Cho dù thế giới này có trở nên quá ồn ào, cho dù cuộc sống của bạn trở nên quá bận rộn, bên trong bạn, một giọng nói vẫn âm thầm vang lên, đặc biệt là những khi cuộc sống thăng trầm, để nhắc nhở, ám ảnh bạn về cuộc đời bạn đã bỏ qua. Nếu lắng nghe thật kỹ, hẳn bạn vẫn còn thấy giọng nói ấy.

Hãy thử nhìn quanh xem, đâu đâu bạn cũng thấy người ta đưa ra những lời biện minh cho lý do tại sao họ không theo đuổi ước mơ hay tài năng thiên bẩm của họ. Có người bảo rằng “mọi việc vẫn còn đang dang dở”, trong khi có người thì nhún vai tỏ vẻ không quan tâm, cho rằng họ vẫn đang suy nghĩ xem mình muốn làm gì khi trưởng thành. Những cách nói này có vẻ bình thường, nhưng thực ra chúng rất nguy hiểm. Nếu thành thật với bản thân, rất nhiều người trong chúng ta cảm thấy mình bị mắc kẹt, lững thững trôi từ công việc này sang công việc khác, không biết nên tìm kiếm điều gì, hay hy vọng điều chi. Ta chấp nhận số mệnh đã an bài. Nhưng dù đã cố gắng hết sức

để chấp nhận thực tại, ta vẫn cảm thấy mình chưa an phận. Có chút gì an ủi không nếu ta biết rằng mình không phải là người duy nhất rơi vào tình trạng này?

Chúng ta đang bước sang một trang sử mới, tuổi thọ trung bình tăng lên, thế giới vận động ngày càng hiệu quả hơn thông qua những giải pháp công nghệ tiên tiến, và người ta ngày càng đặt ra những câu hỏi sâu sắc hơn. Giờ đây, chúng ta nhận thức được rằng cách tiếp cận công việc của ta không còn phù hợp nữa. Nhà máy ngày càng thu hẹp lại, chứ không mở rộng thêm. Lối suy nghĩ gắn bó với một công việc trọn đời đã chết. Thế giới đòi hỏi một cách tiếp cận mới về tiếng gọi, và chúng ta cần điều gì đó mới mẻ, hay biết đâu, một điều đã có từ rất lâu.

Có một cách giúp bạn vẫn đạt được công việc ý nghĩa mà không nhất thiết phải tuân theo định hướng sự nghiệp của cha mẹ, hay phải đánh đổi giá trị riêng của bản thân. Cách này không giống với bất cứ trường lớp nào bạn từng theo học, và hẳn cũng không giống bất cứ những gì thầy cô từng giảng dạy về tương lai, nhưng bạn hoàn toàn có thể tin tôi. Cuộc sống còn nhiều điều thú vị, vượt ra ngoài những gì đang đến với bạn, và tiếng gọi công việc không chỉ gói gọn trong việc bấm giờ mỗi ngày.

Nhưng vấn đề là làm thế nào để tìm ra cách này khi nó quá xa vời?

Hành trình tôi sẽ trình bày trong cuốn sách này thật ra là con đường đã có từ xa xưa. Đó là con đường của các bậc thầy, những người thợ giỏi, con đường đã có từ hàng trăm năm nay, con đường đòi hỏi bạn phải kiên trì và quyết tâm, con đường hẹp mà không nhiều người tìm ra. Ta sẽ lần theo bước chân của các nhà khoa học máy tính, của đội kiểm lâm, trải qua quy trình đã làm nên những con người nổi tiếng thế giới như nhà làm phim hoạt hình, nhà truyền giáo, hay doanh nhân thành đạt.

Có lúc bạn phải tin vào trực giác, có lúc bạn phải chấp nhận những việc mà bạn cảm thấy không thoải mái, thậm chí còn gây đau đớn cho bạn. Nhưng trên con đường này, sẽ có chỉ báo, dấu hiệu giúp bạn biết mình đang đi đúng hướng.

Con đường tôi chỉ ra không phải là cuốn cẩm nang sống. Nó chỉ là miếng vải bạt để bạn tự vẽ nên trải nghiệm của riêng mình. Đây cũng không phải là một

thí nghiệm khoa học chắc chắn sẽ dẫn đến kết quả biết trước, càng không phải là lớp học phát triển cá nhân mà bạn ngồi vào để được truyền cảm hứng một cách thụ động.

Sau khi lắng nghe hàng trăm câu chuyện của những người đã tìm ra tiếng gọi, tôi nhận thấy chúng có bảy đặc tính chung mà tôi sẽ lần lượt trình bày trong các chương tiếp theo. Mỗi chương là một chủ đề, và được viết dựa trên câu chuyện có thật của ít nhất một người về các đặc tính của:

1. Nhận thức
2. Học việc
3. Khổ luyện
4. Khám phá
5. Nghề nghiệp
6. Tình thông
7. Di sản

Thực tế, tìm kiếm công việc như ý cho cuộc đời mình là một quy trình. Thoạt đầu, mọi việc có vẻ lộn xộn, nhưng dần dần bạn sẽ thấy mớ hỗn độn này có một trật tự nhất định. Nếu cam kết tuân theo các bước này, để tâm chú ý và kiên trì, bạn sẽ tìm được một thứ quý giá mà bạn hoàn toàn có thể tự hào.

ĐỪNG ĐỂ Ý ĐẾN NHỮNG THỨ ĐÁNG LẼ RA

“Vấn đề của mọi người là họ hay nghĩ đến đủ thứ đáng lẽ ra đã phải thế,” Eric Miller nói với tôi sau khi Garrett kết thúc cuộc trò chuyện qua điện thoại rằng: “Ai cần quan tâm đến tương lai đáng lẽ phải đến cho Garrett? Nó chẳng có ý nghĩa gì. Đây là nơi chúng tôi đang đứng, và đây là nơi chúng tôi đang hướng đến.”

Trong giọng nói của ông, tôi có thể cảm nhận được sự mạnh mẽ kiểu quân đội hần đã giúp ông vượt qua mười năm vất vả nuôi dạy cậu con trai bị bệnh, cũng như giúp ông trong công việc trợ lý y tế và điều dưỡng. Ông kể với tôi về cuộc hôn nhân đã tan vỡ sau đó và thừa nhận nếu chỉ nghĩ đến những thứ đáng lẽ ra phải thế thì người ta không thể sống cuộc đời thực trong hiện tại. Cuộc sống luôn đầy bất ngờ, không có lý gì ta phải gấn mình với tiếc nuối và cố gắng lấy lại những gì đã mất.

“Có lẽ... đó là vấn đề của rất nhiều người,” ông nói, “họ cứ tự nghĩ, giả sử chuyện này không xảy ra thì sao...? Ai cần quan tâm. Thực tế là nó đã xảy ra rồi.”

Nhưng chuyện gì đã không xảy ra nếu Garrett không bị bệnh?

“Câu hỏi này thì khác à,” ông thừa nhận, giọng dịu lại. “Chúng tôi vẫn thường nghĩ đến nó. Tất cả những thứ này hẳn đã không xảy ra. Cuộc đời tôi hẳn đã hoàn toàn khác.”

Không có bất cứ thứ gì. Không có chuyện thi ba môn phối hợp, không có chuyện thành lập quỹ hỗ trợ, không có chuyện làm thay đổi rất nhiều cuộc đời – những chuyện này hẳn đã không xảy ra nếu không có tai họa ập đến với gia đình Miller cách đây 15 năm. Từ việc Garrett bị bệnh, Eric giờ đây có thể khuyến khích, động viên được rất nhiều người. Ông là y tá khu vực chăm sóc đặc biệt nên có nhiều dịp tiếp xúc với bệnh nhân.

“Tiếng nói của tôi giờ đây đã có thêm trọng lượng, vì những đau đớn mà Garrett đang phải gánh chịu,” ông nói.

Ông mang đến niềm hy vọng gì cho những bệnh nhân này? Ông động viên họ như thế nào sau khi đã trải qua nỗi đau của riêng mình? Ông nói họ hãy cứ vững tin, cho dù có lúc họ không nghĩ mình làm được.

“Ngày càng có nhiều người nhìn vào cuộc sống của chúng tôi... và họ cảm thấy mạnh mẽ hơn trong cuộc sống hay trong những khó khăn của riêng họ. Tôi cam đoan với bạn rằng: cuộc sống của bạn có ý nghĩa; cuộc đời của bạn rất quan trọng; và có những thứ xảy ra mà bạn không thể hiểu hết được.”

Đó chính là những gì Eric đã và đang làm, và ông khuyến khích con trai cùng chia sẻ: Dù bất kể chuyện gì xảy ra, dù cuộc sống có khó khăn đến mấy, thì nó vẫn có ý nghĩa quan trọng. Đừng chờ đợi cơ hội sẽ đến, đừng trông chờ mọi việc sẽ diễn tiến tốt hơn, hãy sống hết mình ngay hôm nay. Câu hỏi mà cuộc đời của Garrett Rush-Miller đã trả lời cũng chính là câu hỏi mà nhiều người trong chúng ta còn e ngại không dám nêu lên: Chuyện gì sẽ đến nếu cuộc đời bạn đang sống không phải là cuộc đời bạn định sống?

Mỗi người trong chúng ta đều gặp nhiều ngã rẽ và bước lùi trong cuộc sống,

những điều thất vọng đã ngăn trở con đường mà ta nghĩ đang dẫn ta tiến về phía trước. Ta chỉ còn lại mớ hỗn độn trước mắt, thay vì sứ mệnh như ta mong muốn. Lắng nghe câu chuyện của Garrett, tôi tự hỏi phải chăng sự khác biệt giữa người phi thường và người bình thường không phải là do tình huống mà là do tư duy. Có lẽ ai cũng có quyền năng biến cuộc đời mình thành những câu chuyện đáng kể nếu chúng ta bắt đầu nhìn nhận khó khăn như một cơ hội.

Chúng ta không thể kiểm soát những gì cuộc đời ném cho ta, nhưng ta có thể kiểm soát được cách phản ứng của mình. Khi đó, ta sẽ tiến gần hơn đến cuộc đời viên mãn mà không cần tới những kế hoạch to tát. Tuy nhiên, để làm được việc này, ta phải từ bỏ những thứ ta vẫn nghĩ đáng ra phải thuộc về mình, và trân trọng những gì đang có, biết đâu nó đang đưa ta đến với những điều tốt hơn tính toán ban đầu rất nhiều.

Cuộc sống của bạn không hề tình cờ, nhưng luôn chất đầy bất ngờ. Cuốn sách này sẽ giúp bạn biết phải làm gì khi bất ngờ đến với bạn.

Phần I Chuẩn bị

Chương 1 Lắng nghe cuộc đời mình

Tiếng gọi dẫn đến một việc đã có từ trước, không phải việc mới xảy ra

Trước khi có thể ra lệnh cho cuộc đời làm theo những gì mình muốn, tôi phải lắng nghe cuộc đời đang cho tôi biết mình là ai.

— **Parker Palmer**

Bạn không thể “tự dừng biết” tiếng gọi của mình mà phải lắng nghe những dấu hiệu xuất hiện dọc con đường bạn đi, phát hiện cuộc đời đang cố nói gì với bạn.

Nhận thức đến nhờ luyện tập.

Sảnh chờ tại Bệnh viện Emory đông nghẹt người khiến Jody Noland phải len lỏi đi tìm phòng bệnh của bạn mình. Cô len qua nhiều người cũng đang đi thăm bệnh, và một câu hỏi nhồn nhộn hiện lên trong đầu cô: Sao Larry lại gặp phải chuyện kinh khủng thế này?

Larry Elliott gần đây đã quyết định thay đổi thứ tự ưu tiên các vấn đề trong đời mình, bán đi công ty bảo hiểm đang hoạt động rất thành công để dành thời gian giúp đỡ trẻ em nghèo khổ trên khắp thế giới. Lúc đầu, anh phụng sự chung với vợ mình là Bev trong vai cha mẹ đỡ đầu cho một nhà tế bần ở Alabama, sau đó anh đảm nhận vị trí quản lý tại một nhà tế bần khác nằm gần Atlanta. Anh nghĩ mình đang thay đổi sự nghiệp nửa đời còn lại, mà anh nào biết mình đâu còn nhiều thời gian như vậy.

Larry và Bev quyết định đưa cả gia đình đi nghỉ hè ở châu Âu, một chuyến đi đã được chờ đợi từ lâu. Đây là cơ hội cả gia đình dành thời gian cho nhau và cha mẹ gắn kết với con cái. Chuyến đi này thực sự được cả nhà rất mong chờ.

Cơn đau thoát đầu chỉ làm Larry thấy nhức đầu trên chuyến bay sang Italia. Tại Florence, bác sĩ chỉ định anh chụp CT và phát hiện khối u bất thường trong não anh, cả nhà buộc phải kết thúc chuyến nghỉ hè ngay. Trên chuyến

bay trở về, phi công phải bay ở độ cao thấp để giảm áp lực không khí tác động lên đầu Larry. Sáng hôm sau, anh được đưa ngay lên bàn mổ. Larry đã phải chiến đấu với khối u não ở tuổi 48.

Phòng bệnh của anh không quá khó tìm, như Jody kể lại trong cuốn sách của mình: “Đó là căn phòng đông đến mức mọi người đứng tràn cả ra hành lang.”¹ Căn phòng không đủ chỗ cho tất cả những người bạn thân thiết của anh. Dù rất đau đớn, nhưng Larry vẫn cố hết sức làm mọi người an lòng.

Mọi người có thể cảm nhận được sự gấp gáp trong thái độ của anh hôm đó. Anh hỏi vợ có mang theo giấy và bút không, một việc Jody cảm thấy hơi kỳ lạ. Sau này, cô hỏi Bev anh ấy cần giấy bút làm gì, thì Bev giải thích rằng Larry muốn viết thư gửi cho từng đứa con trước khi bước vào ca phẫu thuật. Anh không biết liệu mình có sống qua ca phẫu thuật không, và anh muốn thể hiện tình yêu của mình, muốn nhắc nhở các con về những điểm đặc biệt rất riêng của từng đứa.

Larry sống được thêm chín tháng sau cuộc phẫu thuật, rồi cũng qua đời vì bệnh ung thư.

Cũng trong năm đó, Jody mất hai người bạn khác, cũng ở độ tuổi 40, và qua đời hết sức đột ngột. Cái chết đến như một cú sốc với mọi người. Khi Jody quan sát ba gia đình trong cơn đau buồn, cô nghĩ đến niềm an ủi từ những lời thương yêu Larry để lại cho gia đình. Cô thấy đau lòng thay cho bọn trẻ, khi các con luôn “tin tưởng tuyệt đối vào tình yêu của cha mẹ, nhưng nay thật sự chơi vơi không an lòng khi vắng bóng dáng của người cha.” Cô không thể quên được bức thư của Larry và sự khác biệt nó mang lại.

Jody bắt đầu chia sẻ câu chuyện về Larry với nhiều người. “Mọi người có nghĩ đây là điều chúng ta nên làm cho người mình yêu thương không?” cô thường hỏi, cố gắng khơi dậy mối quan tâm của mọi người. Nhiều người trả lời, “Tôi nghĩ là có, nhưng tôi lại không phải tuýp người hay viết,” hay, “Tôi nghĩ là có, nhưng tôi không biết bắt đầu từ đâu.”

“Có một cách giúp ta xác định được tài năng của mình,” Jody kể lại, “là khi một điều đối với ta có vẻ dễ dàng nhưng lại thật khó khăn với nhiều người khác. Tôi cứ nghĩ mãi, Có gì khó đâu chứ? Hay là mình có thể giúp người khác làm việc này... Điều họ thấy rất khó khăn thì tôi lại thấy vô cùng dễ

dàng.”²

Cuối cùng, cô đã bắt tay vào thực hiện suy nghĩ của mình.

Jody thành lập Leave Nothing Unsaid (Đừng lỡ dịp bày tỏ), một chương trình, một cuốn sách giúp mọi người ở bất kỳ độ tuổi nào cũng có thể viết thư cho người mình yêu thương. Cô đã nhen nhóm ý định này từ sau cái chết của Larry, nhưng ý tưởng này chỉ trở thành hiện thực khi cô bắt tay thực hiện. Cô cứ nghĩ phải có ai đó làm điều gì đó. Cho đến lúc cô nhận ra, ai đó chính là mình.

Jody Noland đã 58 tuổi khi cô bắt đầu hiểu ra những ngã rẽ trong cuộc đời mình đã dẫn cô đến chính khoảnh khắc này. Cô đang làm một việc được dành riêng cho mình, và dù tình huống cô trải qua hết sức khó khăn, đau đớn, nhưng cũng từ đó mà cô nhận ra được một bài học quan trọng. Qua những sự kiện này, cuộc đời đang muốn dạy cô một điều gì đó, ngay cả trong lúc đau lòng nhất. Nếu không để tâm, hẳn cô đã bỏ lỡ.

HẠNH PHÚC BỊ THÔI PHÒNG

Có hai câu chuyện chúng ta thường nghe khi nói về việc theo đuổi giấc mơ. Đầu tiên là câu chuyện của một người tự thân lập nghiệp. Trong câu chuyện này, ta nghe kể về một cá nhân đã vượt qua nghịch cảnh, bất chấp gian khó để đạt được thành công. Nhiều người trong chúng ta tin sự kiên trì không ngừng nghỉ là con đường duy nhất dẫn đến thành công. Quy trình thành công rất đơn giản: đặt ra mục tiêu, làm việc hết mình và đạt được mục tiêu đó. Bạn có thể trở thành bất cứ ai bạn muốn hay có thể làm bất cứ điều gì bạn muốn; bạn chỉ cần dốc hết sức mình là được. Bạn là người kiểm soát hoàn toàn vận mệnh của mình. Nhưng thực tế mọi việc nhiều khi không đơn giản như vậy.

Trong bộ phim The Secret of My Success (tạm dịch: Bí mật Thành công), Michael J. Fox đóng vai một thanh niên tên là Brantley đang cố gắng vươn lên trong công việc. Sau nhiều lần liên tục bị từ chối, anh đã mất kiểm soát khi lại thất bại trong cuộc phỏng vấn xin việc, anh nói: “Hôm nay tôi đi đâu người ta cũng thấy tôi không ổn: quá trẻ, quá già, quá thấp, quá cao. Giờ anh chê tôi cái gì tôi cũng có thể thay đổi. Tôi có thể già hơn; tôi có thể cao hơn; tôi có thể trở thành bất cứ kiểu gì anh muốn.”³

Cũng như nhiều người khác, Brantley tin rằng nếu dốc hết sức, anh sẽ làm được. Tuy nhiên, đến cuối cùng, anh nhận ra rằng chìa khóa thành công là đôi khi nếu muốn gì được nấy thì chưa hẳn sẽ thấy hạnh phúc.

Câu chuyện thứ hai đối lập hoàn toàn với câu chuyện thứ nhất. Thay vì con đường tự thân vận động, bạn lại có con đường đã xác định. Chuyện gì đến rồi sẽ đến. Cuộc sống vẫn diễn ra, không màng đến mong muốn của bạn. Bạn không thể kiểm soát được chuyện gì, và cuối cùng, khi nhìn lại cuộc đời, bạn sẽ hiểu mình không còn con đường nào khác. Nhưng theo con đường này thì còn gì là phiêu lưu – khi mà mọi thứ đã theo sẵn kịch bản? Và ta phải tính sao với câu chuyện về những người nằm trên giường bệnh, gần đất xa trời, mới cảm thấy tiếc nuối? Ngay cả khi ta gọi tên “số mệnh”, ta vẫn muốn tin rằng mình cũng có chút quyền kiểm soát cuộc sống. Nhất định phải có cách khác.

Con đường thứ nhất cho rằng tương lai hoàn toàn nằm trong tay bạn; con đường thứ hai thì cho rằng bạn không có chọn lựa. Nhưng biết đâu còn con đường thứ ba? Biết đâu mục tiêu của cuộc đời không chỉ là đạt được những gì mình muốn? Biết đâu có những thứ bạn không thể kiểm soát, nhưng chính cách phản ứng của bạn trong tình huống này lại tạo nên sự khác biệt lớn trong cuộc đời? Cuộc sống này có mục đích rõ ràng không, hay ta chỉ là món đồ vật trôi nổi trong một vũ trụ hỗn loạn? Rất nhiều người, từ các bậc giáo sĩ, các nhà khoa học, đến các chuyên viên tư vấn nghề nghiệp, đều từng suy nghĩ về những câu hỏi như thế. Nào, ta hãy cùng thử nhìn nhận vấn đề dưới góc độ thực tế.

Đây là những gì chúng ta biết. Có rất nhiều người không hài lòng với công việc của mình, dù phần lớn thời gian trong cuộc đời họ là dành cho công việc. Một khảo sát gần đây cho thấy chỉ có 13% số người đi làm trên thế giới cảm thấy “gắn bó” với công việc. Còn lại 87% người được khảo sát không có mối liên kết với công việc, và cảm thấy bức bối nhiều hơn là thỏa mãn với công việc.⁴ Những con số này, tuy vậy, không phải là điều ngạc nhiên. Khi ta nghe người bạn bảo rằng họ ghét công việc, hay nghe người thân trong gia đình nói xấu sếp, ta không thấy ngạc nhiên. Đây là hành vi hoàn toàn bình thường. Ta đã được lập trình xem công việc là điều phải chịu đựng, một thứ khó chịu nhưng cần thiết để có lương. Và vấn đề chính là đây.

Khi ta cảm thấy mình đang vật vã làm tròn bốn phận thay vì theo đuổi ước mơ, ta không làm hết sức mình. Ai cũng biết thế. Đó cũng là lý do tại sao ta thấy nhiều người hay thay đổi công việc. Họ đang cố gắng hết sức để cảm thấy hạnh phúc, nhưng họ đã thất bại thảm hại. Đa số chúng ta từng trải qua cảm giác này tại một thời điểm nào đó, khi ta từ bỏ công việc này để theo đuổi một công việc khác hứa hẹn hơn. Rồi ta thất vọng khi thấy công việc mới hay mối quan hệ mới lại phức tạp không khác gì công việc ta vừa từ bỏ.

Nhưng có lẽ do ta đã tiếp cận theo hướng sai lầm. Có lẽ cố gắng hạnh phúc chính là hướng đi tìm hạnh phúc sai lầm. Tác phẩm nổi tiếng của bác sĩ tâm thần người Áo, Viktor Frankl, cũng nêu vấn đề này. Bác sĩ Frankl là người sống sót qua thảm họa diệt chủng Holocaust***, ông đã trải qua bao nhiêu đau khổ, và học được một bài học quan trọng. Theo ông, con người ta không phải sinh ra đã muốn sung sướng và tránh xa đau khổ. Người ta cần có lẽ sống. Khác với những gì hay lớn tiếng tuyên bố, chúng ta không muốn hạnh phúc. Hạnh phúc không đủ để thỏa mãn những khao khát sâu thẳm trong cuộc sống. Chúng ta tìm kiếm một điều lớn lao hơn, một điều đối lập với cái nội tại – một lý do để được hạnh phúc.⁵

*** Holocaust là thảm họa lớn nhất của dân tộc Do Thái xảy ra vào cuối những năm 1930 trong Thế Chiến II, khi sáu triệu người Do Thái trên khắp châu Âu bị đưa vào các trại tập trung của phát xít Đức và bị giết hại bằng hơi ngạt. (BTV)

Từ liệu trình điều trị cho những bệnh nhân có ý định tự sát và cũng từ chính trải nghiệm đau thương ở trại tập trung của phát xít Đức, Frankl hiểu rằng có ba điều mang lại lẽ sống cho cuộc đời: thứ nhất là một dự án; thứ hai là một mối quan hệ quan trọng và thứ ba là suy nghĩ cho rằng đau thương là cứu rỗi. Ông nhận thấy người ta, ngay cả trong những hoàn cảnh tồi tệ nhất, nếu có một công việc để làm, có một điều để trông đợi ở ngày mai, thì họ còn có lý do để sống thêm một ngày. Đối với Frankl, bản thảo cuốn sách mà ông đã viết trước khi bị đưa vào trại tập trung, cùng với niềm hy vọng sẽ được gặp lại vợ chính là hai điều giúp ông sống sót. Theo thời gian, ông nhìn thấy được mục đích của những đau thương mà ông gánh chịu. Nhờ có việc phải làm, có người đang trông chờ mình, và có quan điểm riêng về sự đau khổ, ông đã sống sót qua tình cảnh mà nhiều người đã bỏ cuộc. Cuốn hồi ký của ông, *Man's search for meaning* (tạm dịch: *Đi tìm lẽ sống*), đã trở thành một trong

những cuốn sách bán chạy nhất thế kỷ XX, gây ảnh hưởng lớn đến hàng triệu con người.⁶

Điều mà ta thường không nhận ra là khi ta cá nhân hóa câu chuyện, biến nỗi đau thành của mình, thì đó không phải là cách làm phù hợp. Bám víu vào quá khứ hay khẳng khẳng đeo đuổi tương lai sẽ không giúp bạn tìm được sự viên mãn. Theo Frankl, vượt qua cảm giác sống không mục đích không phải là chú trọng vào vấn đề. Tốt nhất là tìm một điều khác gây xao nhãng khỏi vấn đề. Nói như vậy không có nghĩa là bạn đừng cố gắng tìm kiếm hạnh phúc. Nhưng chẳng phải ai cũng muốn có được hạnh phúc sao? Cũng không hẳn. Cuộc sống này quá ngắn ngủi, đừng mất thời gian cho những thứ không mang lại nhiều lợi ích. Tất cả những gì chúng ta muốn là biết rằng thời gian sống trên cõi đời này của mình có ý nghĩa. Chúng ta chỉ có thể xao nhãng bằng khoái lạc trong khoảng thời gian ngắn ngủi trước khi tự hỏi mục đích của ta là gì. Điều này có nghĩa là nếu muốn thật sự hài lòng, chúng ta phải vượt qua khát khao vụn vặt của bản thân và thực hiện những điều cuộc sống trông chờ ở ta. Tiếng gọi sẽ đến khi chúng ta đón chào niềm đau chứ không phải khi ta tìm mọi cách trốn tránh nó.

Thật không may, thảm họa lại là điều không thể tránh khỏi. Người tốt vẫn gặp điều tồi tệ, cho dù ta có muốn hay không. Tuy nhiên, yếu tố quyết định cuộc đời ta không phải là việc ta có trốn tránh được đau khổ mà chính là thái độ chúng ta khi đối mặt nó. Đau đớn và khổ cực, dù là những rào cản đáng sợ, vẫn không đủ sức ngăn ta tìm đến mục đích của cuộc đời mình. Thực chất, đôi khi chính những đau khổ này lại là đòn bẩy giúp ta khám phá mục đích của cuộc đời.

Đó cũng là bài học mà Jody Noland rút ra từ câu chuyện của Larry, bài học mà chính cô cũng suýt quên mất khi chồng cô qua đời.

NỖI SỢ CÓ KHI CŨNG TỐT

Nỗi sợ là một rào cản lớn, nhưng đôi khi nó cũng là yếu tố truyền động lực rất hiệu quả. Nỗi sợ thất bại hay sợ bị từ chối có thể không tốt, không có cơ sở, nhưng nỗi sợ không còn cơ hội nói lời thương yêu với người mình thương yêu hóa ra thật quý báu. Như vậy, không phải nỗi sợ nào cũng xấu. Tuy nhiên, nhiều người lại để nỗi sợ chi phối cuộc đời. Họ tìm mọi cách né tránh rủi ro, hy vọng giảm thiểu hết mức nguy cơ thất bại, và từ đó, đi ngược lại

tiếng gọi của mình. Vấn đề là bạn phải biết khi nào nên lắng nghe nỗi sợ, khi nào thì mặc kệ nó.

Năm 2009, Mike Noland, chồng của Jody, bị chẩn đoán mắc ung thư gan giai đoạn bốn. Jody bắt đầu tìm hiểu trên Internet để trang bị kiến thức về căn bệnh này. Khi biết chồng không còn nhiều thời gian, cô bắt đầu chuẩn bị cho điều không thể tránh khỏi sẽ đến. Tuy nhiên, Mike lại suy nghĩ khác.

Mike đối diện với căn bệnh bằng cách không chấp nhận, không tin rằng anh sắp chết. Như Jody nói, anh “đóng boong-ke” và không chịu nhìn nhận thực tế. Anh không chịu đọc tài liệu về tình hình căn bệnh, không chịu hỏi bác sĩ bất cứ câu hỏi nào, và tiếp tục lối sống như không có gì xảy ra, nhưng dĩ nhiên, cuộc sống không thể bình thường với những đợt hóa trị và xạ trị đều đặn.

Cô kể lại: “Giữa bao nhiêu chuyện ngổn ngang như vậy, anh ấy lại đi lo cho khách hàng và tính toán thực hiện hợp đồng mua bán công ty. Nếu bán công ty nghĩa là anh ấy đã chấp nhận bản án của cuộc đời. Ngày ký kết hợp đồng cũng là lúc trí óc anh ấy bắt đầu nhòe nhoẹt.”

Jody kể cho tôi nghe câu chuyện này qua điện thoại, nhiều năm sau khi sự việc xảy ra, nhưng tôi vẫn nghe thấy rõ nỗi đau trong giọng nói của cô. Tôi có thể cảm nhận được sự hối thúc. Cô đã năn nỉ Mike viết thư để lại cho các con, hành động có tác động lớn đến gia đình Larry mà cô từng chứng kiến. Thực tế, vì cảm động trước câu chuyện của bạn, cô đã bắt đầu mở lớp dạy viết thư giúp nhiều người viết thư cho những người thân yêu. Cô muốn gia đình mình cũng tìm được sự bình an mà cô đang giúp cho những người xa lạ. Nhưng chồng cô lại từ chối. Anh không chịu tin rằng ung thư là căn bệnh hiểm nghèo. Sau nhiều tuần cố gắng thuyết phục chồng, thậm chí còn viết sẵn thư cho anh, Jody đành từ bỏ ý định, và dành thời gian gần gũi còn lại để chia sẻ và an ủi chồng.

Căn bệnh ung thư đã nhanh chóng cướp mất cuộc đời của Mike. Chỉ ba tháng từ lúc phát hiện, anh đã qua đời, không chịu viết dù chỉ một bức thư. Sau đám tang, con gái Nancy hỏi Jody xem cha có để lại lá thư nào tương tự như những lá thư mà Jody đã giúp người ta viết hay không. Jody cảm thấy thật đau buồn. Cô thấy mình đã thất bại. Dù cô đã năn nỉ, gợi ý, nhiều khi còn cảm râm, nhưng cô vẫn không thuyết phục được chồng. Cô hiểu rất rõ sức

mạnh của lá thư, tác động của những dòng chữ động viên để lại cho những người thân yêu. Nhưng cô lại không có bức thư nào để trao cho Nancy, không một lời an ủi nào cho cô con gái, từ người cha đã qua đời, và mãi mãi sẽ không có.

Sau khi Mike mất, Jody tự hỏi mình có nên tiếp tục mở lớp dạy viết thư.

“Kết luận trước mắt là tôi nên từ bỏ giấc mơ này,” cô kể lại trong cuốn sách. “Làm sao tôi có thể đi khuyên người khác trong khi tôi còn không thể khuyên được chồng mình?” Cô không còn nghĩ đây là sứ mệnh cao cả được giao nữa. “Tôi thật sự nghĩ mình đã hiểu sai.”

Jody đem cho hết những tài liệu cô đã dày công chuẩn bị, chỉ giữ lại một quyển làm kỷ niệm, và chìm vào đau buồn.

Một năm sau, một người đàn ông gọi điện cho cô, hỏi mua quyển tài liệu cô từng biên soạn ngày xưa. Một người bạn thân của vợ ông mắc bệnh ung thư vú đang hấp hối và muốn viết thư để lại cho hai cô con gái. Bà ấy rất muốn viết nhưng không biết phải bắt đầu từ đâu và nói điều gì. Jody giải thích rằng cô không còn tổ chức lớp dạy viết thư nữa nhưng sẵn lòng gửi tặng quyển tài liệu cuối cùng. “Bà ấy hẳn không còn nhiều thời gian nữa,” cô viết, “nên ông ấy cho người đến tận nhà tôi lấy tài liệu.”

Vài tuần sau, Jody nhận được bức thư cảm ơn. Nhờ quyển tài liệu này, người mẹ đã bày tỏ được ra giấy tình yêu thương của mình với hai cô con gái, và bà ấy đã có được vài tuần thanh thản trước khi ra đi. Jody đã khóc. Bao nhiêu ngày qua, cô đã sợ phải đối mặt với thất bại, sợ cố gắng mà không thành công, nhưng giờ đây, cô hiểu điều gì mới thật sự ý nghĩa. Cô biết điều đáng sợ hơn lúc này là không làm theo tiếng gọi, cho dù có phải trải qua nhiều đau khổ.

“Tôi thà xắn tay vào làm rồi thất bại còn hơn là không dám thử sức,” cô nói.

CHÚNG TA HỌC ĐƯỢC GÌ TỪ CHUYỆN CỔ TÍCH

Chuyện cổ tích thường mở đầu không khác nhiều với cuộc sống bình thường. Nhưng rất lâu trước khi nhân vật chính vung tay chém con rồng hay dẫn thân vào cuộc chinh chiến, ta đã thấy họ được đặt vào một không gian bình dị,

khao khát làm một điều to tát. Trong câu chuyện Người đẹp và Quái vật, Belle hát rằng nàng mong muốn thoát “khỏi kiếp sống tỉnh lẻ”. Trong Chiến tranh các Vì sao, Luke luôn nôn nóng được thoát khỏi sự tẻ nhạt của cuộc đời làm nông. Trong Phù thủy xứ Oz, Dorothy cất tiếng hát ca ngợi cuộc sống “đâu đó bên kia cầu vồng”. Cuộc đời của chúng ta luôn bị ám ảnh bởi bóng ma của những thứ “đáng lẽ”.

Ta hay cười khẩy những người này là ảo tưởng, điên rồ. Nhưng có thật thế không? Trước khi xảy ra hàng loạt sự kiện đưa đẩy nhân vật chính đến với số phận đã định, họ luôn có cảm giác cuộc đời còn nhiều điều to tát hơn thực tại. Có thể chính bạn cũng đang có cảm giác đó ngay lúc này. Đến một khoảnh khắc quan trọng, mọi thứ chợt rõ ràng, như khi Eric Miller hiểu rằng đồng hồ đo thời gian sống của con trai ông không hề chạy nhanh hơn chiếc đồng hồ đo thời gian của chính ông, hay khi Jody Noland nhận ra tầm quan trọng của một bức thư để lại cho những người thân yêu. Khoảnh khắc này trong văn học gọi là “sự kiện có tính dẫn dắt”; trong khoảnh khắc đó, mọi thứ biến đổi và câu chuyện về một người bình thường sống cuộc đời bình thường bỗng chốc mang nhiều ý nghĩa huyền thoại.

Nhưng phải có một sự kiện gì đó kích hoạt thì khoảnh khắc này mới xảy ra. Nhân vật chính phải bước vào câu chuyện, tự nguyện hay bị ép buộc. Belle ra đi tìm cha. Luke rời bỏ gia đình với Obi-Wan. Dorothy bị cuốn tung lên trong cơn bão táp. Nếu câu chuyện hấp dẫn, lúc nào cũng có một thời khắc nhân vật phải quyết định không chịu đứng ngoài cuộc. Đây là thời khắc quan trọng diễn ra trong đầu trước khi diễn ra ngoài thực tế. Tuy nhiên, chọn lựa này xuất hiện là do trước đó họ đã có cảm nhận sâu sắc, một suy nghĩ dai dẳng rằng cuộc sống không chỉ có thế.

Đây là lý do tại sao khi được giao phó một nhiệm vụ vĩ đại, người ta thường nhận ra ngay. Ngay lập tức, họ nhận ra dấu hiệu để bước tới phía trước và thực hiện một điều quan trọng, vì họ đã chờ đợi khoảnh khắc này từ lâu. Trước khi tiếng gọi đến với ta, ta phải cảm nhận được điều gì đó đã thức tỉnh ta đi tìm mục đích của cuộc đời mình.

Nhận thức chính là điều giúp ta chuẩn bị đón nhận tiếng gọi.

Trước khi tìm ra tiếng gọi, bạn phải tin rằng bạn sẽ được gọi cho một điều đặc biệt. Lúc này, bạn chưa cần biết điều đặc biệt đó là gì. Để hình thành

nhận thức, bạn phải sẵn sàng hành động, sẵn sàng bước tới xem chuyện gì sẽ diễn ra. Khi bạn biết mục đích của cuộc đời không tự nhiên xuất hiện mà bạn phải chủ động đi tìm, đó là lúc bạn đã sẵn sàng. Nhưng trong giai đoạn trước khi dẫn đến khoảnh khắc này, bạn sẽ cảm thấy bất lực, nhìn thấy người khác thành công và cho rằng họ được may mắn, hay được thiên vị. Đừng như thế, vì bạn đang tự lừa dối bản thân.

Sự thật là có nhiều người gặp may mắn, và có người được sinh ra trong nhung lụa ngọc ngà, nhưng như thế thì ảnh hưởng gì đến bạn? Bạn vẫn sẽ được gọi.

Tiếng gọi được thể hiện qua nhiều thứ, nhưng không phải lúc nào nó cũng công bằng. Mà dù không công bằng, bạn vẫn trả lời nó.

Trước khi bắt đầu công việc như ý của cuộc đời, bạn cần phải chuẩn bị. Cơ hội đến với tất cả mọi người, nhưng chỉ những người đã sẵn sàng mới nhận ra cơ hội. Bạn không cần một kế hoạch to tát mà chỉ cần một chút thất vọng. Bạn cần chút tiên liệu mơ hồ rằng thế giới này vẫn chưa hoàn hảo. Hãy nhận thức rằng: Có điều gì đó lớn lao hơn đang chờ bạn.

Bạn không cần cơ may hay cơ hội vàng; bạn cũng không cần “tự nhiên mà biết”. Bạn chỉ cần có khao khát và tinh thần sẵn sàng. Chỉ khi đó, bạn mới cống hiến bản thân cho công việc, thấu hiểu được giá trị xứng đáng của nó. Thiếu nhận thức sẽ khiến bạn không nhận ra cơ hội khi chúng đến. Và chúng chỉ đến với những ai đã sẵn sàng đón nhận.

NỖI SỢ CÓ KHI CŨNG XẤU

Tôi không có ước mơ. Đó là nỗi sợ ám ảnh tôi hôm đó, len lỏi khắp tâm trí tôi. Tôi ngồi thụp xuống ghế, xung quanh là hàng trăm cặp mắt hy vọng. Tất cả chúng tôi đã tham dự hội thảo hôm đó với cùng mục đích: Theo đuổi ước mơ. Để tìm ra một thứ mà con tim đang khao khát.

Có người muốn trở thành nhà văn; có người muốn làm chủ công ty quảng cáo hay được bay đến Nam Mỹ để quay phim tài liệu. Mỗi người có một ước mơ riêng rất đẹp, hay một kỹ năng thế giới này đang cần. Niềm đam mê đang lan tỏa, nhưng nó lại càng làm tôi thấy mình không xứng đáng được ngồi trong phòng.

“Ước mơ của bạn là gì?” là câu hỏi đầu tiên chúng tôi buộc phải trả lời và tất cả đều cố gắng diễn tả rõ ràng nhất. Thậm chí, chúng tôi còn phải ghi hẳn điều đó lên bảng tên. Tôi nghĩ ước mơ của mình khá mơ hồ và chung chung, như kiểu “chất xúc tác sáng tạo”. Hay nói thẳng ra, tôi không biết.

Tôi không biết ước mơ của mình là gì và tại sao tôi lại tham dự hội thảo này. Khi người ta hỏi tôi muốn làm gì, tôi diễn tả bằng những cụm từ to tát, bóng bẩy, phức tạp, chẳng có ý nghĩa gì với bản thân tôi nhưng lại làm người ta mở to mắt ngưỡng mộ, không dám hỏi thêm nữa. Thì tôi cố tình làm thế mà.

“Tôi muốn làm một người kể chuyện du mục,” tôi nói với một anh chàng lúc nào cũng kè kè chiếc iPad.

Anh ta gật đầu, nỗi sợ phải hỏi thêm hiện rõ trong mắt anh ta. Mục tiêu đã bị hạ gục.

Vài lần trong buổi hội thảo, tôi có dịp nói về công việc hiện tại của mình, nghe chán phèo và tầm thường. Tôi chắc chắn ước mơ của mình phải mới lạ, thú vị, một điều gì đó ngoài kia mà tôi chưa từng làm, nhưng chắc chắn sẽ nhận ra ngay khi nó xuất hiện. Một lúc nào đó trong buổi hội thảo, nó sẽ xuất hiện và đến chào tôi, tặng cho tôi một nụ cười, và chúng tôi sẽ dắt tay nhau đi hết cuộc đời.

Mỗi lần phải trả lời thêm một câu hỏi, tôi có cảm giác mình đang phản bội bản thân, và người ta sẽ dần dần nhìn xuyên qua bộ giáp và bắt đầu cảm thấy thương hại tôi. Tôi, kẻ lang thang cùng khổ đang có mặt tại hội thảo về ước mơ mà trong đầu không có lấy một ước mơ. Tôi, một anh chàng không có tầm nhìn cho tương lai, chỉ có cái bảng tên viết những điều trống rỗng. Nhưng rồi, ngay lúc tôi định sẽ chuồn khỏi hội thảo, thì vị diễn giả mở màn bước lên bục phát biểu. Chỉ bằng vài từ ngắn ngủi, ông ấy đã đập tung ảo tưởng của tôi.

“Có vài người ở đây không biết mình có ước mơ gì,” ông nói. “Mà nói thật, chắc phải có nhiều người như thế lắm.”

Tôi nhìn quanh và thấy hàng chục cái đầu đang gật gù ra chiều đồng ý. Tôi cũng rụt rè gật đầu, hơi lo lo không biết có ai thấy mình gật đầu không nhưng rồi tôi mặc kệ tận hưởng cảm giác tự do được thừa nhận rằng mình không

biết mình đang làm gì.

“Nhưng sự thật là,” ông nói tiếp, “quý vị biết rõ ước mơ của mình... Chẳng qua quý vị không dám thừa nhận.”

Trái tim tôi ngừng hẳn một nhịp. Khi ông vừa thốt ra những lời này, trong đầu tôi bật lên ngay một chữ: nhà văn.

Giờ đây, tôi không còn sợ thất bại. Tôi chỉ sợ mình không dám thử.

Nếu bạn không biết sứ mệnh cuộc đời mình là gì thì sao? Nếu bạn chẳng biết mình đam mê làm gì thì thế nào? Đây là những câu hỏi chúng ta thường đặt ra khi cố gắng xác định phải làm gì với cuộc đời. Đây là những câu hỏi hay – tôi cũng từng loay hoay với chúng – nhưng không phải là câu hỏi phù hợp. Khi nói không biết phải làm gì, thật sự ta đang tìm kiếm một điều gì đó sâu sắc. Điều ta thật sự muốn biết là: “Bạn có dám chắc là tôi sẽ không thất bại chứ?”

Và câu trả lời dĩ nhiên là không. Không ai dám hứa chắc điều này.

Nhiều người phí phạm những năm tháng đẹp nhất để ngồi chờ một cuộc phiêu lưu sẽ đến thay vì đứng lên đi tìm. Họ chấp nhận thực tại và ngồi mơ mộng một ngày nào đó cuộc đời sẽ đổi hướng. Họ lưỡng lự, họ chờ đợi, họ không biết đi theo con đường nào cho đúng. Và trong lúc ngồi chờ, họ đánh mất cơ hội được sống. Chọn lựa khôn ngoan là phải hành động, đừng chờ đợi thời điểm thuận lợi mà cứ chọn ngay con đường hôm nay. Đúng, bạn có thể thất bại, nhưng bạn có biết kết quả bạn nhận được là gì nếu không thử trải nghiệm không – không gì cả. Dĩ nhiên con đường bạn đi sẽ có ổ gà, có ngã rẽ sai lầm, nhưng ít nhất bạn cũng đang bước đi.

Ta thường nghĩ tiếng gọi sẽ tự tìm đến mình và hiển linh ngay lúc ta không ngờ đến. Nhưng thực tế, theo cách nào đó, nó đã đến rồi. Bạn hẳn đã có linh cảm phải làm gì với cuộc đời mình ngay cả khi bạn chưa chắc chắn. Như vậy tức là bạn phải tìm ra được tiếng gọi ẩn náu trong cuộc đời. Đây là điều tôi cảm nhận được ngay khoảnh khắc nghĩ mình muốn trở thành nhà văn. Trong quá trình đi tìm câu trả lời, tôi chợt nhận ra một số câu trả lời đã sẵn có trong

tôi.

Chúng ta ai cũng muốn “tự nhiên” biết được mình phải làm gì trong đời, muốn mục đích sống được vẽ sẵn cho mình, nhưng tiếng gọi sẽ không đến theo cách này. Mọi thứ đều không rõ ràng, nhất là khi bạn mới bắt đầu tìm kiếm. Nhưng chỉ cần bạn cất những bước đầu tiên, cam kết đi theo một định hướng hành động, bạn sẽ bắt đầu nhận thấy mọi thứ thật ra đã có sẵn từ trước.

Hầu hết chúng ta đều có chút băn khoăn rằng cuộc sống hẳn phải còn nhiều hơn thế. Ta hiểu bản thân có vị trí và nhiệm vụ riêng trong thế giới này. Ngay cả khi chưa rõ nhiệm vụ đó là gì, ta vẫn mang máng biết phải có một điều gì đó. Những người được xem là “may mắn” tìm được tiếng gọi đều xác nhận như thế. Họ biết mục đích của cuộc đời đang chờ họ đâu đó ngoài kia, và họ quyết tâm tìm cho ra. Họ thực hiện những bước đi đầu tiên, không chấp nhận lối suy nghĩ “lúc nào đến khắc biết” và quyết định cứ hành động dù chưa biết rõ. Và họ đã nhận được một bài học quan trọng: muốn rõ ràng phải hành động.

Đến một lúc nào đó, bạn phải xác nhận sự tồn tại của cú hích phía sau này, một lời thì thầm đâu đó rằng cuộc đời đang chờ bạn. Chúng ta đều phần nào hiểu được mình phải làm gì với cuộc đời. Ta có thể không nhận ra, hay có lúc ta đánh mất nó, nhưng nó vẫn đứng đó, chờ đợi ta tìm đến. Do đó, điều ta cần không phải là tấm bản đồ, mà là chiếc xẻng – bộ đồ nghề để bắt đầu đào xới. Tôi cũng từng nghĩ tiếng gọi này là điều bạn tự biết khi nó đến, và sẽ không biết khi nó chưa đến. Nhưng rồi tôi nghiệm ra thực tế không đúng như thế. Tiếng gọi chỉ hiện rõ khi bạn nhìn lại cuộc đời và chiêm nghiệm về những gì nó đã cố giao tiếp với bạn trong suốt quãng thời gian qua.

Bạn sẽ chọn làm gì nếu muốn làm gì cũng được? Ai cũng có sẵn câu trả lời cho câu hỏi này. Bạn có thể muốn dành cả ngày với bọn trẻ, chu du khắp thế gian, hay ngồi xuống viết cuốn sách ấp ủ lâu nay. Bạn có thể muốn dành thời gian phát triển một ý tưởng kinh doanh, hoặc nếu có đủ tiền sẽ mua một chiếc máy ảnh mới để cả ngày lê la chụp ảnh ngoài công viên. Hay có thể bạn chỉ muốn ngồi xuống nghỉ ngơi, tận hưởng tách cà phê với người bạn đời bên hiên nhà, đón nhận những điều nhỏ nhất trong cuộc sống. Nếu bạn kiên trì hỏi, ai cũng có sẵn câu trả lời – và đây chính là đầu mối quan trọng.

Vấn đề là cuộc sống hiếm khi nào như ta mong muốn. Và điều ngăn trở ta

không thể sống cuộc đời ta khao khát chính là nỗi sợ. Ta sợ những gì mình chưa biết, ta sợ những gì mình có thể mất – như sự an toàn, uy tín, và cả cuộc đời. Bí ẩn chính là thứ ngăn ta tìm đến công việc của đời mình, làm tê liệt nhận thức về tiếng gọi. Ta sợ những gì ta không biết. Nhưng bạn phải hiểu bạn không bao giờ có được mọi thứ rõ ràng. Mẹ Teresa từng nói, điều duy nhất mà lúc nào bạn cũng có là niềm tin.⁷ Sự sợ hãi, thiếu quyết đoán, những điều không biết là các rào cản ngăn không cho bạn tiến về phía trước. Chúng sẽ không bao giờ biến mất. Nhưng nếu muốn tìm ra thiên hướng của cuộc đời mình, bạn phải hành động.

Tôi đang cố gắng truyền đạt tới bạn rằng bạn cần nhiều công sức để tìm ra tiếng gọi. Bạn phải sẵn sàng đặt chân lên chuyến hành trình, đối mặt với nỗi sợ kéo dài suốt cuộc đời. Nó bắt đầu từ đâu? Từ nhận thức. Từ việc tìm kiếm thông điệp cuộc đời đang trao cho bạn. Trong nỗ lực tìm kiếm điều bí ẩn này, hãy nghĩ đến một câu hỏi nữa mang tính xây dựng hơn: Điều gì sẽ đến nếu bạn không hành động hôm nay?

CUỘC SỐNG ĐANG LÊN TIẾNG

Nhiều người buông mình theo dòng đời, không nhận thức được mục đích, nhắm mắt hòa vào dòng chảy của thế giới. Họ coi những người biết khai thác tiềm năng là những người vô cùng may mắn, sở hữu năng lực phi thường. Nhưng giả sử việc theo đuổi tiếng gọi hoàn toàn không phải là một điều xa xỉ chỉ dành riêng cho tầng lớp thượng lưu thì sao? Giả sử đó chính là điều cần thiết để sống một cuộc đời trọn vẹn thì thế nào? Vậy bạn phải bắt đầu từ đâu?

Hãy lắng nghe tiếng nói của cuộc đời. Đó là lời khuyên của Frederick Buechner. Từng là giáo viên kiêm mục sư, ông quan sát thấy việc tìm kiếm thiên hướng chủ yếu là thói quen nhận thức chứ không đến từ vài khoảnh khắc vĩ đại. Ông viết: “Hãy nhìn vào sự bí ẩn vô cùng của nhận thức. Trong sự ngán ngẫm hay đau buồn cũng như trong sự hào hứng, thú vị: hãy chạm, nếm, ngửi để tìm đến bản chất thiêng liêng và bí mật của nó, vì suy cho cùng, mọi khoảnh khắc đều quan trọng...”⁸ Buechner cho rằng nhận thức không tự xuất hiện; bạn phải nuôi dưỡng nó.

Nếu để tâm đến cuộc đời mình và những bài học nó đang truyền đạt, bạn sẽ không bị mất phương hướng. Câu chuyện của bạn không còn là một chuỗi sự

kiện rời rạc mà đã trở thành một câu chuyện phức tạp nhưng liền mạch, đang hiển lộ một cách tròn trịa trước mắt bạn. Bạn thấu hiểu mỗi bước lùi, mỗi lần bất tiện, mỗi lúc bực mình; chúng có ý nghĩa lớn hơn những gì bạn thấy. Biết đâu khi bạn lắng nghe, cuộc đời sẽ lên tiếng gọi.

Cuộc đời có thể lên tiếng gọi bạn vào sáng sớm hay lúc nửa đêm và nói cho bạn biết phải làm gì với tài năng, đam mê, và năng lực của mình. Nó sẽ giúp bạn hiểu được những gì đang diễn ra quanh mình, và thậm chí có thể giúp bạn định hướng cuộc đời. Hay nó có thể mở ra một hướng đi, một chủ đề hoàn toàn mới mà bạn chưa bao giờ nghĩ đến. Vấn đề không phải là nội dung cuộc gọi. Điều đó tuy rất quan trọng, nhưng nó không nằm trong tầm kiểm soát của bạn. Điều bạn cần làm là lắng nghe.

Trong một thế giới luôn bị xao nhãng, lắng nghe là thứ chúng ta có khuynh hướng không làm. Chúng ta chấp nhận mua sách, đăng ký tham gia hội thảo, hay tìm đến buổi hội nghị để nhận được lời hướng dẫn. Hãy làm theo bước này. Hãy tuân theo quy trình kia. Làm đúng theo sáu nguyên tắc sau. Những trải nghiệm kiểu này không thay thế được “sự bí ẩn vô cùng” của cuộc sống, như cách nói của Buechner. Ta được dạy rằng việc gì cũng có thể, rằng tiềm năng của ta là vô tận và ta có quyền theo đuổi ước mơ. Nhưng có lẽ tìm ra tiếng gọi không phải là điều đơn giản.

Chúng ta đều muốn bắt đầu, từ những gì ta có thể làm được. Nhưng bạn đã bao giờ đánh giá chính xác năng lực của mình chưa? Người ta luôn làm được những điều mà chính họ cũng phải ngạc nhiên. Tiếng gọi vượt ra ngoài khả năng, đòi hỏi bạn phải sử dụng hết tiềm năng. Khi cuộc hành trình kết thúc, bạn sẽ vô cùng ngạc nhiên. Giả dụ, bạn có thể trở thành phi hành gia, hay người phát báo, nhưng điều này không có nghĩa là bạn nên làm công việc này. Mỗi người có trách nhiệm làm không chỉ những việc trong khả năng, mà cả những việc đã được định sẵn cho mình. Nói theo Parker Palmer – tác giả, nhà hoạt động xã hội – đừng nói với cuộc đời những gì bạn muốn làm với nó; hãy lắng nghe những gì cuộc đời muốn làm với bạn.⁹

Còn đây là cách thực hành lắng nghe. Hãy điểm lại những sự kiện lớn trong cuộc đời bạn và viết chúng ra giấy. Ghi lại những điểm quan trọng bạn còn nhớ, kể cả những điều có vẻ ngớ ngẩn, không liên quan nhưng vì lý do gì đó vẫn đọng lại trong đầu bạn. Đừng cố gắng giải mã ý nghĩa của chúng; bạn cứ

viết hết ra những gì còn nhớ. Khi hoàn thành danh sách các sự kiện, hãy đọc lại một lần nữa để tìm điểm chung, tìm chủ đề lặp lại. Bạn có nhận thấy sự kiện này chồng chéo, tác động đến sự kiện kia, dù bạn không sắp đặt hay lập kế hoạch gì không? Bạn có thấy nhờ lần đi ăn tối muộn mà bạn gặp được tình yêu của cuộc đời mình? Bạn có thấy một loạt những đợt thực tập vô nghĩa đã tác động đến việc chọn nghề của bạn? Bạn chắc chắn sẽ tìm ra một chủ đề, một sợi dây kết nối rõ ràng đến ngạc nhiên.

Lúc đầu, mọi thứ có rõ ràng không? Dĩ nhiên là không. Mọi thứ chỉ mới bắt đầu. Nhưng thật ra quá trình này không quá mơ hồ. Cuộc đời, dù còn nhiều bí ẩn, vẫn đang cố gắng nói với bạn một điều gì đó. Nhưng bạn có chịu lắng nghe không?

KHÔNG CÓ GÌ LÀ PHÍ PHẠM

Lúc Mike Noland phát bệnh, Jody đã tính dẹp hẳn công việc cô vừa triển khai là giúp mọi người viết thư để lại cho những người thân yêu. Công việc không những vất vả mà còn mang nhiều tâm trạng. Sau khi Mike mất, cô đã thật sự ngừng công việc trong một khoảng thời gian. Cô quá đau buồn và thất vọng nên không còn tâm trí theo đuổi ước mơ một thời truyền lửa và thắp lửa hy vọng cho mình.

Nhưng khi chứng kiến cuốn tài liệu nhỏ của mình đã mang lại sự an nhiên lớn đến nhường nào cho quãng đời ngắn ngủi còn lại của người phụ nữ trên giường bệnh, giấc mơ của Jody lại bùng cháy. Cho dù phải trải qua nhiều bi kịch, cô vẫn phải tiếp tục giấc mơ này. Cái giá phải trả nếu không theo đuổi nó quá lớn. Cô đã nhìn thấy trong mắt con gái, và biết rằng con sẽ không bao giờ tìm được niềm an ủi như nhiều người khác. Cơ hội được giúp người khác tránh khỏi nỗi đau này chính là điều thúc giục Jody phải tiếp tục.

“Chúa không phí phạm điều gì,” cô nói với tôi trong một cuộc trò chuyện qua điện thoại, khi nhớ về 16 năm làm việc tại IBM trước khi rời bỏ công việc để phụ giúp chồng phát triển kinh doanh riêng và xây dựng gia đình. Tất cả đều góp phần tạo nên cuộc đời cô.

Trong những năm làm việc tại IBM, Jody chịu trách nhiệm thông báo kết quả đánh giá của nhân viên. Cô khen ngợi và nhắc lại những điều tốt đẹp nhìn thấy ở họ, ngay cả khi phải thông báo kết quả không tốt.

“Tôi thường luôn cố gắng thấu hiểu,” cô nhớ lại. Cô không muốn chỉ dừng lại theo kiểu: “Vậy, gần đây anh đã làm được gì cho tôi?” trong buổi trao đổi. “Tôi chỉ nghĩ đơn giản đó là điều hiển nhiên mình phải làm với người khác... nhưng rồi tôi phát hiện tôi là trường hợp hiếm.”

Thông qua các lớp học và những buổi diễn thuyết, Jody giúp mọi người nhìn thấy điểm tốt ở những người thân yêu mà họ cảm thấy khó bày tỏ. Thực tế, cô đang truyền đạt lại kinh nghiệm trò chuyện mà cô học được tại IBM.

Tôi phần nào hiểu được câu chuyện của Jody nhờ bảy năm làm việc tại một tổ chức phi lợi nhuận. Không có gì là phí phạm. Không có công việc nào, không có nhiệm vụ nào, không có rào cản nào là vô nghĩa, nếu chúng ta nhìn thấy nó phụng sự cho tiếng gọi. Có nhiều lúc, tôi cảm thấy rất bức mình khi phải làm công việc không thích hay phải trả lời thêm một e-mail không đâu. Tôi cảm thấy mình đang bị nín lại, không thể tiến về phía trước. Nhưng giờ đây, tôi đã nhìn ra chân lý. Không ngày nào trôi qua mà tôi không dùng đến những kỹ năng tích lũy được trong bảy năm làm việc đó. Đó là quãng thời gian chuẩn bị chào đón những gì sắp đến. Khi tìm kiếm tiếng gọi, bạn sẽ ngạc nhiên khi thấy những trải nghiệm trước đây dường như được tạo ra để dẫn dắt bạn tìm đến công việc của đời mình. Chỉ cần bạn biết lắng nghe.

Lắng nghe tiếng gọi của cuộc đời là bắt đầu chọn làm những điều không muốn làm, như Larry Elliott đã chọn và như Mike Noland đã không chọn. Bạn phải tưởng tượng ra cái chết của mình. Khi thời khắc đó đến, điều gì chưa làm được khiến bạn tiếc nuối? Điều gì khiến bạn ao ước được có thêm thời gian để hoàn thành, và điều gì bỗng trở thành vô nghĩa? Hãy nghĩ đến những thứ bạn sợ đánh mất – đó chính là những điều quan trọng nhất.

Một cách khác giúp bạn nhận thức sâu sắc hơn là quan sát mọi người xung quanh. Hãy chú ý đến những người biết trân quý cuộc đời và xem họ đang làm gì. Họ có những gì mà bạn chưa có? Ta sẽ học được nhiều điều từ việc xác định ta đang thiếu những gì dù thoát nhìn có vẻ ta đang ganh tị với cuộc đời của họ. Nói cho cùng, tình yêu là chất kết dính tất cả mọi thứ, là yếu tố duy trì tiếng gọi trong ta. Đây không phải là sự ganh ghét nhỏ mọn, nếu ta biết cách vận dụng nó để bước thêm một bước.

Hiểu hôm nay, ta phải trở lại làm một đứa trẻ, quan sát và lắng nghe người khác, bắt chước những hành động ta ngưỡng mộ để từ đó trưởng thành. Hãy

quan sát mỗi ngày những người không từ bỏ tiếng gọi và kiên trì vượt qua gian khổ, để tìm nguồn cảm hứng bước tiếp.

HÃY CỨ LÀM ĐI NẾU CÒN NGHI NGỜ!

Đến lúc này, tôi hy vọng bạn đã nhận ra đây không phải là một quá trình thụ động. Bạn phải cam kết với con đường đã chọn. Và điều này không phải lúc nào cũng dễ dàng.

Trong thế giới ngày nay, chúng ta thường có vấn đề với sự cam kết. Nhìn đâu ta cũng thấy sự thiếu cam kết, không theo đuổi đến cùng. Nhà lãnh đạo trốn tránh trách nhiệm. Chính trị gia đổ lỗi cho phe đối lập. Nhiều người nhảy hết việc này sang việc khác, không bao giờ cam kết làm trọn việc nào. Dù mức độ có thể khác nhau, nhưng ai cũng chật vật khi cam kết thực hành để tìm ra mục đích sống. Ta đã quen thử làm khoảng sáu tháng hay nhiều lắm là vài năm, rồi lại chuyển sang việc khác. Nhưng thiên hướng không thể tìm theo cách này. Thiên hướng không phải là thứ để làm thử; nó là đích đến của cuộc đời bạn.

Nếu làm theo kiểu này, nếu không dành trọn tâm trí cho thiên hướng của mình, chúng ta không thể phụng sự cho thế giới, hay cho bản thân. Cam kết là điều cần thiết. Nó dạy ta kiên nhẫn không vì sự thỏa mãn trước mắt để nhận phần thưởng lớn về lâu dài và cho ta thấy có những thay đổi cần nhiều thời gian. Khi tạo được tính kỷ luật, kiên trì theo con đường đã chọn, ta cũng trưởng thành hơn. Phần thưởng cho sự kiên nhẫn là niềm vui được chứng kiến sự phát triển của một điều mà nếu không dành nhiều năm theo đuổi hẳn hôm nay ta đã không được hưởng.

Ngoài cam kết; bạn còn phải kiên định. Bạn không thể tìm ra đam mê nếu không vượt qua những đau đớn. Đó cũng là điều tôi học được từ Jody Noland, và nghiên cứu của Viktor Frankl cũng chỉ ra: phát kiến cần có cố gắng. Chúng ta phải nhìn nhận đau thương như sự bù đắp, chủ động hướng tới điều tốt đẹp bất chấp cái xấu đang ngự trị thế giới. Nếu không, những thách thức sẽ nhấn chìm ta, để lại trong ta sự yếm thế, hoài nghi, và tiếc nuối. Chúng ta không thể bị kẹt lại trong suy nghĩ “đáng lẽ” mà phải tiến về phía trước, can trường trong thời khắc gian khó.

Dĩ nhiên, trên con đường ta đi sẽ có thất bại, nhưng đi kèm với thất bại là

những bài học quý giá. Đôi lúc, bạn có thể cam kết sai hướng, nhưng không sao, vì như thế vẫn còn tốt hơn là không cam kết điều gì. Cam kết nhầm vẫn hơn là đứng yên một chỗ.

Một chiến lược khác cũng được nhiều người lựa chọn, là không cam kết gì cả. Họ chờ đợi cơ hội tốt hơn, chờ đợi đến phút chót, nhảy liên tục từ thứ này qua thứ khác, không cam kết đến cùng một điều gì vì sợ bị trói buộc. Bạn có cảm giác tự do, nhưng thực tế, đây cũng chỉ là một chiếc lồng khác mà thôi. Khi bạn bị bao vây bởi quá nhiều lựa chọn, không làm gì cả có vẻ là chọn lựa an toàn. Nhiều người bị tê liệt vì nỗi sợ đã chọn sự ổn định, không dám tiến về phía trước. Họ bằng lòng với vị trí một nhân viên pha chế hoặc một vị trí nhiều hứa hẹn trong công ty. Bởi họ nghĩ nếu không nắm lấy cơ hội này, họ sẽ phải gánh chịu những tổn thất do sự mạo hiểm mang lại.

Nhưng sự thật hóa ra không phải thế. Không cam kết gì hóa ra còn rủi ro cao hơn cái giá phải trả nếu chọn sai. Đó là vì khi thất bại, bạn sẽ tích lũy được thêm một bài học. Nhưng giả sử bạn không cam kết điều gì, giả sử bạn chọn không hành động thì sao? Bạn sẽ không nhận được gì cả. Khi ngừng lại một cách thụ động, khi bị tê liệt vì nỗi sợ, bạn không học thêm được điều gì. Mỗi chọn lựa sai lầm sẽ giúp bạn kiên trì hơn và sẵn sàng đón nhận những gì sắp đến. Thất bại thật ra lại là một người bạn mang danh kẻ thù.

Nhưng ta cũng phải thẳng thắn thừa nhận rằng: Thất bại thật đau đớn, bất chấp những lời tô vẽ đầy màu hồng trong những cuốn sách kỹ năng về phát triển bản thân. Thất bại không dễ chịu. Chúng ta phải gắng gượng tự đứng dậy hết lần này đến lần khác, mỗi lần lại mỗi khó khăn hơn. Nhưng nếu học được cách chịu đựng, cách tìm ra niềm an ủi từ vết thương sau thất bại, ta sẽ trưởng thành hơn. Ta có thể vượt qua rào cản và biến đau thương thành thắng lợi hoặc thậm chí còn có thể ăn mừng thất bại và thử thách, những thứ từng làm ta nản lòng, vì chúng là chỉ báo cho biết ta đang đi đúng hướng.

CÂY ĐINH TRONG CHIẾC GIÀY CỦA WALT DISNEY

Walt Disney đã cố gắng hết sức để không trở thành gánh nặng cho cha mẹ. Elias và Flora Disney phải rất tần tiện để nuôi sống gia đình, lúc thì làm nông, lúc thì kinh doanh, nhưng họ chưa bao giờ thành công. Khi cậu bé Walt Disney nhìn thấy đôi bốt da đóng mũi bằng kim loại, cậu nhất quyết phải có được nó. Cậu tự thuyết phục mình, đây sẽ là một món quà thiết thực, cậu sẽ

mang nó khi đi giao báo, nhất là khi trời đổ tuyết.

Cũng lâu rồi cha mẹ cậu mới tỏ ra hào phóng, và mùa Giáng sinh năm đó, bên dưới cây thông Noel là đôi boots da đang nằm đợi cậu bé Walt. Cậu hào hứng đến nỗi ngày nào cũng mang, đi đâu cũng mang khắp thành phố Kansas, lòng đầy tự hào được sở hữu một vật báu. Cậu cũng giữ lời hứa, mang nó khi đi giao báo buổi sáng và buổi tối.

Một ngày xuân nọ, sau khi kết thúc một đợt giao báo trong ngày, Walt băng qua đường để nhập bọn với mấy đứa bạn đang tụ tập uống nước ngọt. Đến giữa đường, cậu nhìn thấy một khối đá lạnh nằm giữa đường, tính nghịch ngợm nổi lên, cậu lấy chân đá nó. Khi chân cậu vừa chạm vào khối đá, cậu cảm giác có cái gì đó rất cứng đâm ngược vào đôi giày, đau điếng cả chân. Cậu nhìn xuống thì thấy một cây đinh loại đóng móng ngựa đã xuyên qua lớp da của đôi giày, đâm thẳng vào ngón chân cái, gấn chân cậu dính chặt vào khối đá.

Suốt 20 phút, cậu gào thét, khóc lóc, kêu cứu, nhưng không ai giúp cả. Cuối cùng, một người đánh xe ngựa đã dừng lại, giúp cậu đập bỏ khối đá và chở đến bác sĩ. Bác sĩ phải dùng kềm nhổ đinh, chích cho cậu một mũi ngứa uốn ván, và cậu phải chịu đựng mà không có chút thuốc giảm đau nào. Cậu về nhà nằm liệt giường suốt hai tuần sau đó.

Trong những ngày này, cậu bé Walt Disney đã suy ngẫm nhiều thứ, kể cả việc cậu sẽ làm gì với cuộc đời mình. Cậu đã 16 tuổi; trong những năm đầu thế kỷ XX, con trai tuổi này chẳng còn mấy ngày nữa sẽ thành đàn ông. Do hoàn cảnh gia đình, học tiếp lên đại học xem ra là điều không thể. Cậu chẳng thể nào trở thành luật sư hay bác sĩ. Mà dù cha mẹ cậu có đủ tiền đi nữa, thì điểm số tệ thảm và tính cách không tập trung cũng sẽ cản trở cậu. Viễn cảnh không có nhiều chọn lựa. Giờ đây, cậu sẽ theo chân cha mình, hay tự tìm con đường riêng như ông anh Roy đã làm?

Hai tuần nằm liệt giường không phải làm những việc quen thuộc cho Walt có dịp nhìn nhận lại cơ hội của mình. Hẳn cậu đã nghĩ ngợi rất nhiều. Có lẽ cậu đã nghĩ đến tình bạn của mình với Walter Pfeiffer; nhờ gia đình anh chàng này mà cậu biết đến sự kỳ diệu của kịch nghệ. Có lẽ cậu đã nghĩ đến việc mình rất thích vẽ, đặc biệt là hí họa làm các bạn cười bò. Có lẽ cậu nhớ lại có lần cậu và cô em gái Ruth bị bỏ ở nhà một mình và tình cờ phát hiện ra thùng

hắc ín sau nhà. Walt cho rằng thùng hắc ín này mà làm sơn thì tuyệt, dù cô em gái không tin. Cậu anh dám chắc với cô em là sơn này chùi được, nên hai anh em đem hắc ín vẽ đầy hình ảnh về nhà cửa, đường diềm trang trí trên bức tường phía hông của ngôi nhà. Hóa ra, hắc ín không chùi sạch được.

Chúng ta không biết Walt đã nghĩ gì trong hai tuần nằm trên giường. Nhưng chúng ta biết, thông qua cây bút chuyên viết hồi ký Bob Thomas, rằng sau khi chân lành và có thể tiếp tục đi giao báo, “anh ta quyết định trở thành người vẽ hình họa.”¹⁰ Thú vui giải trí giờ đây đã trở thành định mệnh. Cậu cần một điều gì đó phá vỡ sự an toàn thoải mái, một đau đớn đánh thức cậu nhìn ra điều quan trọng. Tôi không có ý nói cây đinh đâm vào chân là tốt; nó chỉ là một phương cách buộc cậu phải lắng nghe. Và dù cách này thật đau đớn, nó đã có tác dụng.

Đôi khi, chúng ta đều cần những khoảnh khắc buộc ta phải thức tỉnh và toàn tâm toàn ý. Khoảnh khắc này thường xuất hiện lúc ta không ngờ tới dù ta có thể không chào đón nó. Nhiệm vụ của ta không phải là ngồi đợi chúng đến hay tự hỏi tại sao chúng đến mà là phải nhìn ra cơ hội chúng mang lại. Walt Disney đã tranh thủ lúc bị thương để nghĩ về tương lai cậu sẽ làm gì khi lớn lên. Jody Noland trong lúc đau buồn đã nhận ra cơ hội, hay có thể nói là trách nhiệm, giúp người khác tìm nguồn an ủi. Khi Eric Miller thôi tự hỏi tại sao cậu con trai mới năm tuổi của mình phải gánh chịu căn bệnh ung thư não và quyết định sống trọn vẹn từng phút giây, cuộc đời ông và những người tiếp xúc với ông đã thay đổi hoàn toàn.

Trong lúc lắng nghe tiếng nói của cuộc đời, bạn cũng phải quyết định chọn lựa. Bạn sẽ than khóc tiếc nuối, tự hỏi tại sao thứ này lại đổ lên đầu bạn, hay sẽ chọn cách hành động, tận dụng tối đa rào cản này, biến nó thành cơ hội? Lắng nghe chỉ mới là điểm bắt đầu để tìm ra tiếng gọi, chứ không phải điểm kết thúc. Đôi tai của ta chỉ giúp được phần nào, còn đôi tay mới là thứ phải tiếp tục đón nhận và hoàn thành phần việc còn lại.

Chương 2 Cơ hội học việc

Người thầy xuất hiện khi người học ít trông đợi nhất

Mỗi sự việc xảy đến trong đời là để chuẩn bị cho một khoảnh khắc còn chưa đến.

— Khuyết danh

Bạn không thể tự tìm ra tiếng gọi. Đây là cả quá trình cần có một đội cố vấn. Hãy nhìn quanh xem, sự giúp đỡ luôn sẵn có ở khắp nơi.

Mang thai ở tuổi 23 có thể xem là điều tồi tệ nhất từng xảy ra với Ginny Phang. Ginny là người Singapore gốc Indonesia, tuổi thơ của cô gắn liền với hai đất nước, và cô hiểu trong nền văn hóa này, “không chồng mà chửa” đồng nghĩa với bao rắc rối. Ngã rẽ bất ngờ này là bước đầu tiên dẫn đến một loạt những thay đổi trong cuộc đời của Ginny và nhiều phụ nữ khác. Tuy nhiên, trước hết, cô phải quyết định về đứa bé.

“Chuyện bắt đầu do tôi không hoàn thành tốt kỳ thi,” cô kể với tôi qua cuộc trò chuyện trên Skype vào một buổi chiều muộn (nhưng thật ra là sáng sớm đối với cô). “Ở một nơi như Singapore... người ta rất quan trọng việc học hành, nếu bạn thi trượt, hay bị điểm thấp, thì coi như đời bạn đã tàn.”¹

Ginny cảm thấy lạc lõng; cô quyết định chuyển đến Jakarta sống với ông bà. Sau bao cuộc tình tan vỡ, cuối cùng cô gặp một anh chàng có vẻ không giống với những người từng gặp. Anh ta lớn tuổi, chín chắn, thành công và xuất thân trong một gia đình giàu có. Đây quả là điều đáng mừng đối với một phụ nữ không hy vọng nhiều vào tương lai. Thế rồi cô mang thai.

Phản ứng đầu tiên của cô là, “Ôi lạy Chúa... Con sẽ được làm mẹ.” Ginny thích trẻ con và rất hào hứng với việc sinh con. Tuy nhiên, bạn trai của cô lại phản ứng rất khác.

“Chúng ta phải đi phá thai,” anh ta nói.

Đây không phải là câu trả lời mà cô muốn nghe. Cô từng đưa hai người bạn của mình đi phá thai, và cô đã tự hứa với lòng mình sẽ không bao giờ làm như thế. Sau hơn một tháng cãi vã về việc có nên giữ đứa bé hay không, cả hai biết mình không còn thời gian và buộc phải quyết định. Anh chàng đưa ra điều kiện cho Ginny: hoặc phá thai, hoặc tìm người yêu mới. Để tỏ ra quan tâm, anh ta còn kèm thêm phần thưởng: Nếu cô chấp nhận phá thai, anh ta sẽ giúp cô khởi nghiệp, theo đúng khao khát của cô. Đây là cơ hội hiếm có cho Ginny tạo dựng sự nghiệp.

Phá thai là việc làm phạm pháp tại Indonesia, nên Ginny quay lại Singapore để suy nghĩ xem nên làm gì tiếp theo. Tại đây, cô hẹn gặp bác sĩ, nhưng rồi lại trì hoãn cả tuần. Dù chưa dứt khoát, cô vẫn xếp lịch phá thai, rồi lại dành cả ngày trước đó ngồi phân tích xem có nên y hện.

Cô cầu nguyện, than khóc, thậm chí còn đi xưng tội. Ginny cảm thấy tiến thoái lưỡng nan.

“Tôi không đủ can đảm buộc mình phá thai,” cô kể lại. “Nhưng đồng thời, tôi cũng không biết phải sống sao nếu không làm thế.” Mọi thứ càng tệ hơn khi mẹ cô cũng đưa ra điều kiện: Nếu Ginny muốn giữ đứa bé, cô phải dọn ra khỏi nhà. “Ở Singapore, bạn sẽ không dọn ra khỏi nhà trừ khi lập gia đình,” cô giải thích, “vì các quy định bất lợi của chính phủ, mà cũng vì cuộc sống đắt đỏ.”

Ý nghĩ phải sống tự lập làm cô thấy sợ. Hơn nữa, cô sẽ phải sống với cảm giác tội lỗi vì bêu xấu gia đình mình. Không nghề nghiệp, không có kế hoạch tương lai, cô sẽ sống sao đây?

Vào buổi tối trước ngày hẹn phá thai, chỉ còn vài phút nữa là đến 8 giờ, theo lẽ Ginny phải uống thuốc để bắt đầu quá trình, thì cô của Ginny gọi đến.

“Vứt thuốc đi,” bà cô nói. “Chúng ta sẽ giúp con. Ta chưa biết phải làm gì, nhưng ta sẽ giúp con.”

Đây là những lời kỳ diệu mà Ginny đang trông chờ. Cô vẫn muốn giữ đứa bé, chỉ là không biết phải xoay sở như thế nào – cho đến khi nhận được cuộc gọi này. Đôi khi chỉ cần một giọng nói vững vàng cũng đủ tạo nên sự khác biệt giữa sự sống và cái chết, một giọng nói cất lên điều bạn biết chắc là đúng

nhưng vẫn cần được nghe. Cuộc gọi lúc 8 giờ tối đã làm thay đổi cuộc đời một cô gái trẻ sắp làm mẹ tại Singapore. Ginny đã vượt ngay viên thuốc.

“Mọi thứ cứ như được sắp xếp từ trước...” cô nhớ lại. “Có người nói với tôi một câu tự dừng thấy đúng.”

Đây là cụm từ Ginny hay dùng: tự dừng thấy đúng. Đối với cô, cảm xúc rất quan trọng; cảm xúc là chiếc cột cây số để bạn dò đường trên hành trình tiến đến mục tiêu của cuộc đời. Nhưng cảm xúc chưa đủ để làm cô thay đổi ý định và quyết định giữ đứa bé, chấp nhận không một xu dính túi, không còn cơ hội kinh doanh tạo dựng sự nghiệp. Cô cần sự chấp thuận. Khi đó, rất nhiều người giúp cô đưa ra lý do tại sao không nên giữ đứa bé, nhưng không có lý do nào thuyết phục. Khi người cô gọi đến vào phút chót ngay trước khi Ginny quyết định từ bỏ đứa bé, những lời đó như nói hộ lòng cô. Sự chấp thuận là khi người bà con không bỏ rơi cô.

Dù phải đối mặt với bao nhiêu điều bất lợi, nhưng Ginny vẫn giữ được đứa bé đến ngày sinh. Đây là điều duy nhất cô thấy đúng, cho dù vì nó mà cô bị gia đình từ bỏ, phải chấm dứt mối quan hệ, và bị xã hội chê cười. Cô dọn ra khỏi nhà (mẹ cô không hề nói đùa), chuyển đến sống với ông ngoại, trong ngôi nhà của người cô đã khuyên giữ lại đứa bé, và chuẩn bị tâm thế làm mẹ.

Nếu có dịp trò chuyện với Ginny, bạn sẽ ngạc nhiên trước sự thẳng thắn chấp nhận của cô. Bạn sẽ không thấy cô xấu hổ như những người khác khi phải chịu sự ruồng rẫy nhiều như thế. Bạn có thể nhìn vào cách cô cư xử và thấy rằng đây là một người xứng đáng được trân trọng, và bạn sẽ thấy mình cần phải tôn trọng cô ấy. Trong mắt cô có sự quyết tâm mà câu trả lời “không được” hay “cô không thể làm thế được” không đủ sức ngăn cô lại. Chính ánh mắt tôi được thấy qua đoạn phim trên TEDx đã khiến tôi phải trả lời e-mail của cô. “Tôi có bản lĩnh của một ngôi sao,” cô nói. Và tôi hoàn toàn đồng ý. Cô là một phụ nữ mạnh mẽ, vững vàng nhờ vượt qua bao khó khăn giông bão, nhưng vẫn tràn trề sức sống.

Ta có khuynh hướng gán cho những người thành công vượt lên số phận là “tự lập tự cường”. Nhưng khi đó, ta đã bỏ qua một yếu tố quan trọng, không thể thiếu trong thành công của bất cứ ai – họ không thể thành công khi chỉ có một mình. Khi phân tích những phân tầng phức tạp trong câu chuyện của Ginny, tôi nhận thấy trường hợp của cô không phải là ngoại lệ. Đúng, cô là

một phụ nữ mạnh mẽ; đây là điều không ai chối cãi. Nhưng ngay cả điểm mạnh cũng có thể trở thành điểm yếu. Bạn có thể không thấy rõ trong lần gặp đầu tiên với Ginny Phang – và tôi nói điều này không phải để hạ thấp sự can đảm của cô – nhưng cô chưa hẳn đã thành công như bây giờ nếu không có sự hỗ trợ của vài nhân vật quan trọng.

CƠ HỘI HỌC VIỆC

Thời Trung cổ, người trẻ phải đi làm không công để đổi lấy kinh nghiệm, nơi ăn, chốn ở. Người học việc đôi khi phải ngủ lại nhà, ăn chung mâm với gia đình thầy. Đây là cách rèn luyện tay nghề chuyên môn, và học việc có thể bắt đầu sớm từ lúc 12 tuổi.

Sau khi hoàn tất giai đoạn đầu học việc, “học sinh” giờ đây đã thành thợ, có thể ra ngoài, sang các thành phố khác để thực hành nghề. Tuy nhiên, lúc này người thợ mới chưa được phép nhận học trò. Thực chất họ vẫn còn học việc dù lúc này đã tự kiếm tiền bằng nghề của mình. Người thợ chỉ mới áp dụng kỹ thuật được truyền đạt từ người thầy trong thực tế. Đây chỉ mới là bài kiểm tra, để xem người thợ có đủ tố chất và tiêu chuẩn trở thành thầy. Người thợ thường có cảm giác bất ổn, vì họ vẫn chưa khẳng định được vị trí của mình trong cuộc đời.

Sau một mùa lang thang, người thợ phải làm ra một kiệt tác nộp cho phường hội địa phương. Nếu họ công nhận tác phẩm này là kiệt tác, thì người thợ có thể tốt nghiệp và nhận chức danh thầy, được gia nhập phường hội và được phép nhận người học việc. Và quy trình đào tạo lại bắt đầu.

Bạn thử đoán xem quy trình học thành thầy mất bao lâu? Trong bối cảnh hiện tại, ta có thể đoán là vài tháng, hay một hai năm. Thực tế lâu hơn nhiều. Theo hệ thống này, người học việc thường phải làm việc vất vả ít nhất bảy năm trước khi thành thợ và bước ra làm riêng. Sau đó, người này mất vài năm trau dồi mới được lên thầy – đó là trong trường hợp anh ta có tài năng. Quy trình này do đó mất khoảng 10 năm. Nếu bắt đầu học nghề từ năm 12 tuổi, bạn chỉ có thể trở thành một người thầy lành nghề khi đã bước qua tuổi 20. Nếu bắt đầu trễ hơn, bạn có thể phải đợi tới những năm 30 tuổi mới được hành nghề. Mà đây là nếu bạn may mắn tìm được nơi học nghề!

10 năm. Đó là khoảng thời gian cần thiết để học trọn vẹn một nghề. Khái

niệm này có vẻ xa lạ với chúng ta ngày nay, khi hầu hết sinh viên đại học đều có cơ hội trải qua nhiều đợt thực tập mà không thu thập được nhiều kinh nghiệm thực tiễn; nhưng như ta đã thấy, quá trình đi tìm tiếng gọi cần rất nhiều thời gian. Luyện tập không chỉ cần thiết để thuần thục và nắm vững kỹ thuật mà còn giúp bạn phân định rõ ràng tiếng gọi. Học việc là phương pháp tuyệt vời để làm chủ kỹ năng dưới sự dẫn dắt của người có kinh nghiệm, thông thái. Đáng buồn là ngày nay, hệ thống học việc này gần như không còn nữa, để lại một khoảng trống rất lớn trong hệ thống giáo dục. Bắt đầu từ thời Phục hưng, vai trò của phường hội giảm dần, trường đại học ngày càng phổ biến, thay thế cho hệ thống học nghề bằng hệ thống giáo dục đại chúng hơn. Nghệ thuật đào tạo chuyên sâu theo nghề từ cổ xưa dần dần mai một.

Thời nay, trách nhiệm khai phóng hết tiềm năng được giao cho chính cá nhân. Đây không chỉ là thách thức mà còn là một lời chế nhạo chua cay. Làm sao người ta biết được mình có thể trở thành người như thế nào nếu không biết mình là ai, hay không có một hình mẫu nào để theo đuổi? Tự kéo mình bằng dây giày của mình thì bạn cũng chỉ đạt đến một mức nhất định nào đó mà thôi; và cho dù người ta thường nhắc đến khái niệm “tự lực tự cường”, nhưng điều này thật ra không đúng. Ta là sản phẩm của môi trường, chịu tác động của những người ta gặp, của nơi ta sống. Ta bước vào cuộc đời như tờ giấy trắng, không chút năng lực, không biết nói, không tự ăn hay tự tắm giặt. Ta cần được giúp đỡ. Cha mẹ ta là người khởi động quy trình, giúp ta phát triển những tố chất trời ban, nhưng đến một lúc nào đó, phải có người khác thay thế tiếp sức.

Trong những bản trường ca, người anh hùng trẻ tuổi được gọi đi, để lại gia đình và bắt đầu cuộc phiêu lưu vĩ đại. Nhưng trước khi anh ta bước vào trận chiến đối mặt với con rồng hung hãn hay mở màn một cuộc khởi nghĩa, phải có chuyện gì đó xảy ra. Anh ta cần một nhà thông thái, một bậc pháp sư, hay một vị huấn luyện viên đã về hưu. Dù người này xuất hiện theo cách nào thì nhiệm vụ của họ cũng rất đơn giản: Dạy cho người anh hùng trẻ tuổi cách mài kiếm thật sắc, rèn cho thật tinh các kỹ năng. Họ sẽ tiếp nối công việc cha mẹ anh ta để lại.

Hệ thống phát triển này hiện nay hoạt động ra sao? Nó không giống như bạn nghĩ đâu.

Tại thời điểm nào đó trong cuộc đời của một người phi thường, họ gặp được

người dẫn dắt, một huấn luyện viên, hay một người đỡ đầu giúp họ, đầu tư công sức vào khả năng của họ để phát triển tối đa tiềm lực, trở thành một người đúng như tổ chất họ thừa hưởng. Đôi khi người giúp đỡ là một cá nhân, nhưng cũng có lúc là một nhóm người. Dù là một hay nhiều người thì đây cũng là một quá trình tương tự như học việc, không thiếu những thất bại và nghi ngờ bản thân, nhưng lại có tính xây dựng rất cao.

Thực tế là, khác với suy nghĩ của bạn về người phi thường, bạn không thể tự mình tinh thông một kỹ năng. Việc tìm ra tiếng gọi cũng sẽ trở nên bất khả thi nếu không có sự hỗ trợ và giúp sức của nhiều người. Mỗi câu chuyện thành công thực chất là một câu chuyện về cộng đồng. Có người sẵn sàng giúp bạn; có người cố tình góp phần vào học vấn của bạn. Nếu thông minh, bạn sẽ biết cách tận dụng tất cả. Khi bạn bước chân lên con đường tìm lại chính mình, rõ ràng bạn không phải là người duy nhất trên đường. “Không có ai là một ốc đảo riêng,” John Donne từng viết, và điều này thật đáng mừng cho chúng ta.² Chúng ta đều đi chung con đường trên chuyến hành trình tiến tới điểm định mệnh của mình. Chuyến đi của mỗi người, dù có ý nghĩa riêng với họ, lại thường diễn ra song song với nhiều người, song song với người thầy sẽ giúp họ dọc đường. Nhiệm vụ của bạn không phải là đi tìm họ, mà là nhận ra khi họ xuất hiện mà thôi.

Có thể nói học việc chính là sự tiếp nối quá trình nuôi dạy của cha mẹ. Đối với nhiều người, cha hay mẹ là người kích hoạt quá trình chuyển tiếp từ tuổi thơ sang tuổi trưởng thành, nhưng hẳn phải có người tiếp nối để chốt lại quá trình. Một lúc nào đó khi đi tìm công việc của cuộc đời mình, một người lạ mặt sẽ xuất hiện trong đời ta và lên tiếng đầy quyền lực. Những người này thường đến theo cách bất ngờ và có thể đóng vai trò quan trọng trong quá trình rèn luyện của ta. Nào, ta hãy cùng xem qua các cách để không bỏ lỡ những cơ hội học việc này.

NHƯ KHI TA ĐẶT CHÂN VÀO ĐÔI GIÀY CŨ

Sau khi ra quyết định quan trọng sẽ giữ lại đứa bé, Ginny bắt đầu bước vào giai đoạn khó khăn nhất trong đời. Điều mà cô cần nhất lúc này – sự yêu thương, hỗ trợ của cộng đồng – chính là điều cô không thể có. “Tôi cảm thấy rất cô độc trong giai đoạn mang thai, thậm chí tôi còn nghĩ đến chuyện tự vẫn,” cô kể lại. “Đó là khoảng thời gian duy nhất trong đời mà tôi không dám

nghĩ quá 24 giờ.”

Mỗi ngày, Ginny thức dậy, thầm cảm ơn trời đất đã vượt qua thêm một ngày để được nhìn thấy mặt trời. Mỗi đêm, cô khóc nhiều đến mức thiếp đi với biết bao lo toan. Hầu như tất cả những người có quan hệ với cô đều bỏ rơi cô. Cô là nỗi xấu hổ của gia đình, bị bạn trai bỏ rơi, phải chấp nhận thân phận tui nhục tại một đất nước xem phụ nữ không chồng mà chửa như công dân hạng hai. Ngay cả bạn bè cũng không biết phải đối xử với cô như thế nào. Trong khi họ đang từng bừng vui vẻ với nhau, thì cô lại đang chuẩn bị làm mẹ. Họ không thể cảm thông với tình cảnh đó và dần dần xa lánh cô. Dầu sao, cô vẫn biết con đường mình đã chọn là con đường đúng đắn.

Khi sinh con, cô y tá cứ hỏi Ginny có muốn gây tê màng cứng không. Thoạt đầu, cô từ chối nhưng cuối cùng đã gật đầu vì quá mệt. Theo lời khuyên của người cô, Ginny muốn sinh con thuận tự nhiên, nhưng cô lại không được ai chỉ dẫn phải làm thế nào. Thế nên, cô sinh con theo cách tốt nhất có thể, trong khi cô đau đớn thì mẹ cô chỉ ngồi lặng lẽ trong góc phòng. Quá trình sinh con hết sức nhọc nhằn, khó hơn nhiều so với tưởng tượng, nhưng cô đã vượt qua và đón cậu con trai kháu khỉnh chào đời trong niềm hân hoan hạnh phúc. “Quá trình sinh nở giúp tôi nhận ra vai trò của sự hỗ trợ,” cô nói, “việc có người bên cạnh tin tưởng bạn, bảo vệ bạn, giúp bạn được an toàn rất quan trọng.”

Đó chỉ mới là bước khởi đầu. Ngay thời điểm đó, cô chưa biết được toàn bộ trải nghiệm, kể cả nỗi đau đớn khi sinh con, sẽ có ý nghĩa rất lớn đối với cô.

Sau khi sinh con, Ginny quay lại công việc thư ký văn phòng, tuy ổn định nhưng không thỏa mãn được những khát vọng trong cô. Công việc này cho cô thời gian để chơi với con nhưng mức lương không cao, và cô vẫn không cảm thấy đây là sứ mệnh của cuộc đời mình. “Tôi thấy chán nản” cô nói. “Tôi không nghĩ mình có thể sống như thế đến hết cuộc đời.” Và cô không muốn chấp nhận. Dù hoàn cảnh buộc cô phải chịu đựng nhiều cấm kỵ, cô vẫn muốn mình được tôn trọng và không ngại phá vỡ những suy nghĩ truyền thống để đạt được mục đích.

Một phần cũng vì tò mò, một phần cũng vì đang buồn chán, Ginny mở dịch vụ trên mạng hướng dẫn các bà mẹ về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ. Cô và những bạn bè đồng trang lứa đã lớn lên bằng sữa công thức, do đó, rất

ít phụ nữ Singapore biết cách nuôi con bằng sữa mẹ. Thông qua cửa hàng trên mạng này, cô bán áo thun và những sản phẩm khác để nâng cao nhận thức về việc nuôi con bằng sữa mẹ. Cô đã tận mắt chứng kiến tác động tích cực khi nuôi cậu con trai bằng sữa mẹ và muốn góp phần giúp đỡ những bà mẹ quan tâm đến việc nuôi con thuận theo tự nhiên hơn. Dù bản thân cô không phải là người thường xuyên mua hàng trên mạng, nhưng trải nghiệm này đã mở ra một thế giới mới.

Là một bà mẹ vừa phải đi làm vừa phải chăm con, đa số các mối quan hệ xã hội của Ginny diễn ra với một nhóm bạn quen trên Internet. Amy là người Úc gốc Trung Quốc, đang làm hộ sinh khá thành công tại Singapore và cũng là một người bạn khá thân trong nhóm. Trong một lần trò chuyện, Amy đã thốt lên một câu làm thay đổi cả cuộc đời Ginny.

“Ginny, chị mà làm người trợ sinh thì giỏi lắm đó.”

“Làm trợ sinh là làm gì?” Tôi hỏi Ginny. “Người trợ sinh,” cô nói, giúp các bà mẹ đang mang thai chuẩn bị kế hoạch sinh con. Khi nghe Amy nói, Ginny rất ngạc nhiên, vì lúc đó cô cũng chưa biết trợ sinh là gì. Khi cô sinh không có ai bên cạnh hỗ trợ, nên hẳn cô không biết đến việc trợ sinh. Amy nói thêm rằng dù không trở thành người trợ sinh đi nữa, việc học lớp đào tạo này cũng rất hay.

“Tôi là người rất thích lĩnh vực phát triển cá nhân,” Ginny kể lại.

Thế nên cô đăng ký và theo học, nắm bắt hết những điều trợ sinh cần làm. Nhưng khi tham gia tư vấn cho ca sinh đầu tiên, Ginny quên sạch lý thuyết. Cô hoảng loạn. Cô cố gắng hít sâu, “để cho tâm trí kiểm soát” và cố gắng tập trung, nhớ lại những gì đã học.

Cô bắt đầu mát-xa lưng cho sản phụ, trò chuyện và trấn an cô ấy trong suốt cơn đau đẻ rằng mọi việc đều ổn. Đây không phải lần đi sinh đầu tiên của sản phụ này, nhưng là lần đầu tiên cô ấy dễ dàng nên rất lo. Sau khi sinh xong, sản phụ rất mừng, liên tục cảm ơn Ginny vì nhờ cô mà cô ấy cảm thấy rất thoải mái và việc sinh con cũng không quá khó khăn.

“Tôi thấy lâng lâng,” Ginny nhớ lại, “giống như khi xỏ chân vào một đôi giày cũ.”

Đó cũng là lúc cô biết mình có thể làm được. Không lâu sau lần hỗ trợ bà mẹ sinh con này, Amy cũng bí mật rời khỏi Singapore như khi xuất hiện trong đời Ginny trước đó. Đây không phải là kiểu học việc truyền thống, nhưng nó vẫn là một trải nghiệm học nghề cần thiết cho Ginny. Và tiếp theo đây, ta sẽ thấy quá trình này diễn ra như thế nào.

NGƯỜI ĐỠ ĐẦU

“Đỡ đầu” là một từ được nhắc đến nhiều trong thời gian gần đây. Bạn có thể nghe thấy từ này trong những câu chuyện phiếm với bạn bè, hay với các đồng nghiệp cùng nhâm nhi cà phê. Nhưng đỡ đầu là một quá trình nói dễ hơn làm.

Tại sao lại khó tìm được người đỡ đầu? Bởi mỗi người đều không hoàn hảo và có những kỳ vọng cũng như mục đích riêng. Một trong những lý do khiến việc tìm người đỡ đầu rất khó là vì không có nhiều người từng trải qua quá trình này. Ta bị cuốn theo lối tư duy về một người tự lập tự cường, và ảo tưởng rằng mình có thể tự thân vận động. Ta cần một điều gì đó kéo ta khỏi sự độc lập và kiêu ngạo của mình. Do đó, người đỡ đầu thường không phải là người ta đang kỳ vọng.

Đa phần quá trình học việc diễn ra không giống chút nào với những gì bạn hình dung. Người đỡ đầu không phải là người bạn hằng mơ tưởng. Đây là quá trình đào tạo thực tế, không phải những gì bạn nghĩ nên xảy ra. Một người thầy đặt ra thử thách, người không đúng với kỳ vọng, người buộc bạn phải tư duy và hành động khác mới chính là người bạn cần. Chung quy, đó cũng là nhiệm vụ của người thầy.

“Người thầy xuất hiện khi người học đã sẵn sàng,” là một câu nói hay, nhưng thực tế thì người học không bao giờ sẵn sàng. Suốt cuộc đời, ta có thể gặp nhiều người xuất hiện ở nhiều thời điểm khác nhau, sẵn lòng giảng dạy cho ta, và nhiệm vụ của ta là phải nhận ra họ.

Trong cuộc đời mình, tôi cũng có nhiều người đỡ đầu: từ thầy giám thị ký túc xá, người sắp đầu tiên, đến anh chàng sống cách mấy căn nhà thường hay ghé qua giúp tôi sửa đồ đạc. Đa phần, tôi không nhận ra tầm quan trọng của những mối quan hệ này đến khi hết dịp gặp họ. Đôi khi, tác động của mỗi quan hệ không đáng kể. Nhưng cũng có lúc, rõ ràng họ đang cố gắng đầu tư phát triển cho tôi, nhưng tôi lại quá cứng đầu không trân trọng họ. Và trong

mọi mối quan hệ, tôi nghĩ mình sẽ học được nhiều hơn từ người đỡ đầu nếu chủ động giao tiếp.

Trong suốt quá trình tìm kiếm công việc của đời mình, bạn phải sẵn sàng mở lòng tìm kiếm người đỡ đầu ở những nơi bất ngờ nhất. Bạn bè, người thân lâu ngày không gặp, hay những mối quan hệ một thời dù không còn thường xuyên nữa cũng có thể trở thành nguồn cảm hứng cho bạn. Mỗi người đều có mục đích riêng: có người xuất hiện đúng lúc để chúc mừng bạn, có người xuất hiện cùng những chật vật mà bạn đang tranh đấu. Và có cả những người chỉ xuất hiện khi bạn cần đến họ nhất. Tất cả những người này, theo những cách khác nhau, đều là người đỡ đầu, góp phần hướng dẫn bạn trong giai đoạn học việc.

Bạn sẽ tìm kiếm họ như thế nào? Họ từ đâu đến? Thật khó có câu trả lời chính xác. Thông thường, họ sẽ khiến bạn bất ngờ, xuất hiện từ trong bóng lung ngay lúc bạn không ngờ nhất. Quá trình này có vẻ vô tình, hay bí ẩn, nhưng thật ra không phải thế. Paulo Coelho từng viết: “Khi bạn khao khát một điều gì đó, cả vũ trụ sẽ kết hợp lại giúp bạn đạt được nó.”³ Câu nói này cũng có phần nào sự thật. May mắn thường đến với những người có động lực. Khi một người quyết tâm thành công trong những việc có ý nghĩa, thế giới sẽ dịch chuyển để nhường chỗ cho tham vọng này. Bạn không thể tiên đoán quá trình học việc sẽ diễn ra như thế nào, nhưng bạn hoàn toàn có thể tự chuẩn bị đón nhận khi cơ hội đến.

Ginny Phang hẳn đã bỏ qua tiếng gọi nếu cô không nghe theo lời khuyên của cô bạn Amy đi học lớp trợ sinh. Cô hẳn không sẵn sàng làm ngay những gì cuộc đời đã dành cho cô, nhưng cô luôn sẵn sàng hành động. Và chính bước chân đầu tiên đó đã tạo ra biến đổi.

Tôi thường nghe những người cần được định hướng cuộc đời hỏi xin lời khuyên về cách tìm kiếm người đỡ đầu, nhưng tôi phải nói câu hỏi này hoàn toàn sai. Khi theo đuổi tiếng gọi, bạn sẽ tìm ra cộng đồng người hỗ trợ cùng bạn đạt được mục đích. Bạn không thể tác động đến sự xuất hiện của những người này, thậm chí cũng không biết phải tìm họ ở đâu. Điều bạn cần làm là mở to mắt quan sát. Cơ hội học việc luôn ở quanh bạn, nếu lắng nghe cuộc đời, bạn sẽ nhận ra chúng.

HỌC VIỆC TÁI XUẤT

Tại East Hampton, New York, Ellen Frank đang làm sống lại một kỹ thuật đã mai một từ thời Phục Hưng. Trong khu xưởng của mình, cô đang dạy một nhóm thực tập sinh về nghệ thuật minh họa sách, kỹ thuật sử dụng vàng trang trí sách thánh. Khu xưởng mang tên Illumination Atelier là nơi trao gửi của những nghệ sĩ muốn được theo học một bậc thầy thực thụ.

Atelier trong tiếng Pháp có nghĩa là “nhà xưởng”; vào thời Trung cổ, đây chủ yếu là nơi đào tạo nghệ sĩ. Trong xưởng, người nghệ sĩ bậc thầy, với sự hỗ trợ của các trợ lý và người học nghề, cùng tạo ra những tác phẩm đứng tên người thầy. Đây là một nỗ lực chung; người thầy thì làm ra được nhiều tác phẩm, nghệ sĩ trẻ thì có cơ hội học tập.

Những xưởng đào tạo này thường hợp tác với các nghiệp đoàn tại địa phương nắm quyền quản lý quá trình học việc. Hiện nay, dù vẫn còn tồn tại rải rác ở vài nơi, mức độ phổ biến của xưởng đào tạo đã suy giảm đáng kể. Đối với Ellen Frank, điều này thật đáng buồn. Xưởng đào tạo của cô đã trở thành nơi chia sẻ niềm đam mê nghệ thuật, hòa bình và hòa giải.

Sau một lần đến thăm Jerusalem năm 1999, được tận mắt chứng kiến vùng đất đang trong cơn hỗn loạn, Ellen tìm được cảm hứng sáng tạo một tác phẩm khổ lớn trong dự án minh họa sách.⁴ Trong quá trình thiết kế thư mời tham dự buổi tiệc chúc mừng thành công của buổi trưng bày, cô bỗng nảy ra ý tưởng muốn tiếp tục khám phá chủ đề hòa bình và thấu hiểu văn hóa trong các tác phẩm của mình.⁵ Cô thành lập một tổ chức, hỗ trợ và tài trợ cho các thực tập sinh muốn học hỏi về nghệ thuật minh họa sách. Từ năm 2005, cô đăng tin tìm kiếm thực tập sinh trên trang Craigslist từ 15 quốc gia khác nhau và mời họ đến thử nghiệm sáng tạo tại xưởng đào tạo này.

Tại xưởng của Ellen, các thực tập sinh được tham gia vào toàn bộ quá trình: từ lúc hình thành ý tưởng ban đầu đến quá trình sáng tạo, thậm chí còn được góp phần vào những quyết định kinh doanh quan trọng của quỹ. Họ luôn được nhắc tên trong những tác phẩm có phần đóng góp của họ.

Theo Ellen, sự suy tàn của xưởng đào tạo đồng nghĩa với sự suy tàn của nghề thủ công. Xưởng của cô đang cố gắng thay đổi tình trạng này. “Tôi nghĩ chúng tôi đang tái tạo sự gắn bó đỡ đầu khi người học việc được học trực tiếp từ bậc thầy lành nghề,” cô trả lời trong cuộc phỏng vấn với National Public

Radio. “Họ cũng học được cách đánh giá. Đây không phải là kiểu dạy bằng cách chỉ trích. Cũng không phải kiểu dạy bằng cách tự nhận xét tác phẩm của mình. Đây là kiểu dạy: ‘Được, nhưng sao ta không thử kiểu này,’ và, ‘Được, ta cứ phát triển tiếp theo hướng này nhé?’”⁶

Khi hướng dẫn học trò, Ellen giữ giọng nhẹ nhàng, dịu dàng như một người mẹ. Bằng từ ngữ và giọng điệu gây hứng thú cho người học, như “xem cái này kỳ diệu lắm này”, cô giúp học trò cảm nhận được tầm quan trọng của những gì họ đang làm, và từ đó giúp họ thấy tự tin hơn.⁷ Cô thừa nhận có những học viên đã giỏi hơn cô trong một số kỹ thuật nhất định. Đó chính là sức mạnh của quá trình học này. Học việc không chỉ là trao đổi thông tin mà còn là truyền đạt kỹ năng của bậc thầy và nhân rộng lên.

Xưởng của Ellen chỉ mới là bước khởi đầu. Ước mơ của cô là mở được một “xưởng đào tạo mở” dành cho tất cả mọi người, chứ không chỉ các nghệ nhân, đến tham gia học hỏi.⁸ Khi lắng nghe câu chuyện của cô qua radio, tôi thật sự nghĩ giáo dục nên phát triển theo cách này – tạp dề lấm lem màu sơn trong một khu xưởng chật chội – thay vì những giảng đường lớn, đầy sinh viên thụ động ngồi dính trên ghế suốt 90 phút, mắt dán vào màn hình máy chiếu.

Bạn có thể tưởng tượng một thế giới trong đó trường học giống như xưởng đào tạo hơn là sảnh đường? Tại nhiều nơi, hình ảnh này cũng không quá xa vời.

Đức là nước có tỷ lệ thất nghiệp thấp nhất châu Âu. Lý do là bởi họ có một “hệ thống song song”, trong đó các thanh niên trẻ có thể theo học trường nghề, vừa học vừa làm. Trong hệ thống này, sinh viên có thể dành vài ngày trong tuần đi làm, thời gian còn lại đi học tại trường. Khác với các chương trình thực tập sinh, sinh viên theo học chương trình này được nhận lương theo tỷ lệ so với lương của người đi làm toàn thời gian, và có đến 90% sinh viên hoàn tất chương trình học của mình. Khoảng một nửa sẽ tiếp tục làm việc với công ty ngay cả khi đã hoàn thành khóa học và kết thúc kỳ thực tập.

Hệ thống này không chỉ góp phần tạo giá trị cho công ty, mà còn giúp các sinh viên học được những thứ họ sẽ áp dụng sau này. Không như những quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với tình trạng thất nghiệp tăng cao, Đức

đang thiếu công nhân. Công việc tốt luôn sẵn sàng chào đón bất cứ ai đủ trình độ và mong muốn làm việc. Cái họ thiếu là công nhân. Người có năng lực và sẵn sàng làm việc thì đi đâu cũng có việc làm. Chúng ta không cần thêm công việc. Chúng ta cần một cách tốt hơn để trang bị cho mọi người những gì họ cần để làm việc. Trong trường hợp của nước Đức, hệ thống này đã tạo thêm nhiều việc đến mức họ không kiếm đủ người.⁹

Quá trình học việc được thiết kế để người học nhận được hướng dẫn từ một chuyên gia, một bậc thầy, tích lũy kiến thức và kinh nghiệm trong một môi trường đầy thách thức, tất cả đều để chuẩn bị cho họ bước vào tương lai. Trải nghiệm học tập kiểu này, dù hết sức thú vị, lại rất khó thực hiện. Nó đòi hỏi phải can đảm, quyết liệt để tìm kiếm và hoàn tất quá trình học việc.

Cuộc sống đầy phức tạp và rắc rối, không giống những gì chẵn chu miêu tả trong sách giáo khoa. Đa số chúng ta đều chật vật tìm đường đi, và rất cần được định hướng, nhưng không phải lúc nào cũng tìm được. Ta rất dễ bị cám dỗ buông bỏ và chọn con đường an toàn. Cơ hội được làm những công việc có ý nghĩa là một chọn lựa có ý thức. Cơ hội học hỏi và phát triển vẫn có nếu ta biết cách tìm kiếm đúng nơi và khiêm tốn chấp nhận những gì ta gặp được.

TẬN DỤNG MÔI TRƯỜNG: CHIẾN LƯỢC CỦA STEVE JOBS

Mỗi nơi bạn đến, mỗi người bạn gặp, mỗi việc bạn làm đều là cơ hội giúp bạn thấu hiểu hơn trong quá trình tự học. Cuộc sống là một lớp học, và nếu để tâm chú ý, bạn có thể tìm ra bài học mới mỗi ngày. Mỗi ngày là một trang mới trong cuốn sách mà bạn không bao giờ hoàn tất, và khi ngồi trên giảng đường, bạn mới thấy quá trình học việc của mình đã bắt đầu từ trước đó.

Hãy bắt đầu quá trình học tập này bằng cách rèn luyện với công cụ đang sẵn có. Người đỡ đầu đúng nghĩa không dễ tìm, nhưng thật ra bạn đã có cách tiếp cận kiến thức và trải nghiệm, bạn đã có những người thầy giúp ra quyết định đúng đắn trong lúc đang loay hoay tìm đường đi. Ai là người bạn có thể nhắc điện thoại lên và trao đổi ngay lúc này? Người bạn, hay người thầy nào sẵn lòng dành thời gian gặp gỡ, uống cà phê với bạn trong tuần này nếu bạn cần đến? Ta cứ hay đi tìm một người muốn đầu tư vào ta, quan tâm đến ta, mà không thấy họ đang ở ngay quanh ta. Thật sai lầm khi cất công đi tìm người đỡ đầu. Cách tốt nhất là nhìn lại những người đã xuất hiện trong cuộc đời ta.

Ginny Phang cũng mất nhiều năm tìm kiếm hướng đi cho cuộc đời mình, cố gắng chắt vạt qua ngày. Cô không đi tìm tiếng gọi; cô chỉ cố gắng sống từng ngày. Nhưng đây cũng chính là cách ta gặp được công việc của đời mình: khi ta đang theo đuổi một điều khác, khi ta đang loay hoay tìm cách kiếm sống qua ngày. Đến một lúc nào đó, một điều bất ngờ chợt xuất hiện và làm thay đổi mọi thứ. Người thầy xuất hiện khi bạn hoàn toàn không ngờ đến.

Đối với Ginny, có rất nhiều người đã giúp cô định hướng trong chuyển hành trình của cuộc đời.

Đầu tiên là người đã động viên cô giữ lại đứa con và sau đó giang tay bao bọc cho cô có chỗ ở. Sau đó là Amy, người bạn khuyên cô hãy học nghề trợ sinh, thuyết phục cô hoàn tất khóa học. Cuối cùng là một nhà sản xuất đang quay phim phóng sự về những bà mẹ đơn thân tại Singapore, và vô tình trở thành bạn cùng phòng của Ginny. Khi công việc kinh doanh của Ginny phát triển, người bạn cùng phòng này đã giúp cô trông chừng cậu con trai và chịu trách nhiệm hỗ trợ hành chính, như thiết lập trang web đầu tiên. Nếu không có sự hỗ trợ của những người này, Ginny thừa nhận, “Tôi không thể là tôi của hôm nay.”

Mỗi người có một vai trò khác nhau, và giúp cô theo một cách riêng, họ xuất hiện ngay lúc cô cần được giúp đỡ nhất. Mô hình này không giống quá trình học việc thời Phục Hưng, nhưng nó mang lại hiệu quả không khác mấy. Quá trình tình cờ học việc bắt đầu bằng cách lắng nghe cuộc đời mình và để tâm chú ý đến những cách bạn đang được chuẩn bị cho công việc của cuộc đời. Thành công của Ginny không có được nhờ biết cách hoạch định mọi thứ từ đầu; mà chính là khi cơ hội đến, cô biết cách đón nhận và hành động.

Đây cũng chính là cách khởi nghiệp của Steve Jobs, nhà đồng sáng lập Apple. Quá trình học tập của ông hoàn toàn bình thường. Ông bắt đầu tại Reed College, nhưng học phí ở đây quá cao khiến ông phải bỏ học sau sáu tháng. Ông ngủ nhờ trên sàn nhà trong phòng ký túc xá của bạn, tiếp tục học ké một số lớp, trong đó có một lớp về chữ viết tay, mà sau này nhờ đó ông đã tạo ra kiểu chữ dùng trong chiếc máy Mac phiên bản đầu tiên.

Sau đó, Jobs kết bạn với Steve Wozniak, người đã giúp ông tìm được việc làm tại Atari, trước khi cùng ông sáng lập Apple. “Woz” đã thiết kế lại trò Pong mà Jobs đứng tên để được tuyển vào làm nhân viên kỹ thuật.

Trong thời gian làm việc tại Atari, Jobs học được những bài học quan trọng về thiết kế, phát triển phần mềm, và công nghệ phục vụ người dùng. Ông tận dụng mọi cơ hội để tích lũy kiến thức, trải nghiệm, hướng dẫn – từ nhiều nguồn khác nhau – để sau này vận dụng tại Apple và Pixar.¹⁰

Hiếm khi nào mọi khía cạnh bạn cần trong quá trình học việc tập trung lại một chỗ. Nhưng nếu chịu khó tìm kiếm đúng nơi, chịu khó chú ý, bạn sẽ tìm thấy. Do đó, học việc không phải là một lớp học, hay một người đỡ đầu, mà là một chọn lựa có ý thức của bạn. Trong trường hợp đó, cơ hội học việc thật ra không hề tình cờ; đây là quá trình chọn lựa cơ hội có chủ đích để tạo ra công việc của cuộc đời.

Cơ hội này luôn mở cửa chào đón tất cả mọi người, không như việc học ở trường. Thay vì chờ đợi một người thầy xuất hiện chấp nhận bạn, hay chờ đợi một trường học đón nhận, quá trình học việc này luôn sẵn sàng bắt đầu bất cứ đâu.

TỪ NGƯỜI HỌC VIỆC TRỞ THÀNH BẠC THẦY

Khi sếp của Ginny Phang nhìn thấy cô xuất hiện nguyên trang trên tờ báo lớn của cả nước, ông không hề thoải mái. Làm mẹ đơn thân là một chủ đề cấm kỵ tại Singapore, và hầu hết những bà mẹ không chồng này cũng không muốn nhắc đến tình cảnh của mình, chứ nói gì đến việc xuất hiện trên truyền thông. Do đó, người dám lên tiếng thường thu hút nhiều chú ý.

Ginny tin vào sức mạnh của giáo dục để phá tan những suy nghĩ thiên cận, cô sẵn sàng xuất hiện trên bất cứ đoạn phóng sự, chương trình thời sự, hay bản tin nào muốn phỏng vấn. Cô kể câu chuyện đời mình và chia sẻ những gì đang làm. Không quá khó để vị sếp này phát hiện ra ý định của Ginny. Ông ta yêu cầu cô phải chọn giữa một bên là công việc ổn định, hay nghỉ việc để theo đuổi đam mê mới bùng cháy này. Ông ta thậm chí còn đề nghị tăng lương để cô ở lại.

“Tôi đứng trước ngã ba và buộc phải quyết định,” Ginny nói. “Tôi sẽ tiếp tục công việc ổn định, hay sẽ nhắm mắt đưa chân bước vào một vùng đất chưa ai khai phá tại Singapore?”¹¹

Vào thời điểm đó, chưa có ai làm nghề trợ sinh toàn thời gian tại Singapore.

Cô bạn người Úc Amy đã về nước, một vài người trợ sinh còn lại chủ yếu làm thêm ngoài giờ. Không ai biết chắc có thể sống bằng nghề này hay không. Đây thật sự là một canh bạc. “Cứ nhảy đi, chiếc lưới an toàn sẽ xuất hiện” là câu nói ta thường nghe khi đề cập đến những tình huống tương tự.¹² Ý của nó là khi bị dồn đến chân tường, tự dưng bạn sẽ thấy được giải pháp tưởng chừng bất khả thi. Những lúc bạn cảm thấy bị mắc kẹt, cách tốt nhất là chấp nhận rủi ro và dốc hết sức cho chọn lựa duy nhất bạn có, dù nó có đáng sợ đến mấy. Đó cũng là hành động của Ginny. Cô đã nhắm mắt đưa chân.

10 năm sau, Ginny hiện đang điều hành Four Trimesters, công ty cung cấp dịch vụ trợ sinh lớn nhất tại Singapore, với bảy nhân viên. Cô đã được giới thiệu trên các chương trình truyền hình, báo chí, và từng diễn thuyết tại TEDx. Cô đã kể về cuộc đời mình khi vượt qua trở ngại, kiên trì theo đuổi đến khi đam mê trở thành hiện thực. Nếu trên thực tế có tồn tại một người tự thân vận động, hẳn đó chính là Ginny. Nhưng phải chăng, cô đã làm được tất cả chỉ bằng sức mình?

Cô sẽ là người đầu tiên phủ nhận. Thật không dễ gì khi phải đối mặt với những lời nói quyết liệt của bạn trai, hay khi bị chính mẹ ruột đuổi khỏi nhà. Đó là những trải nghiệm đau đớn cho đến tận bây giờ, đã hơn 10 năm trôi qua, cô vẫn phải chịu những ánh mắt khinh khỉnh khi người ta biết cô không có chồng.

Nếu bạn hỏi Ginny hồi còn bé rằng lớn lên cô sẽ làm gì, hẳn cô đã không trả lời là trợ sinh. Ý nghĩ này không hề xuất hiện trong đầu cô cho đến khi có người gợi ý. Cô luôn muốn kinh doanh riêng nhưng lại không biết phải làm thế nào. Thế nhưng, trải qua một loạt các sự kiện, cô đã tìm ra hướng đi. Mọi thứ diễn ra không theo kế hoạch (chắc chắn không phải kế hoạch của cô), và cô cũng không hiểu hết những gì đang diễn ra, nhưng nhờ sự giúp đỡ của một số người, Ginny đã đến được với tiếng gọi của mình.

“Lúc năm tuổi, tôi muốn trở thành nghệ sĩ múa và là một nữ doanh nhân,” Ginny viết trong một e-mail gửi cho tôi. “Đến năm 13 tuổi, tôi nghĩ mình sẽ làm tư vấn viên, và có người bảo tôi có khiếu làm DJ trên radio. Giờ đây, khi đã hơn 30 tuổi, tôi vẫn khám phá bản thân và thấy rằng những ước mơ tuổi thơ nay đã được hiện thực hóa trong công việc trợ sinh.”¹³

Tôi nghĩ cần nhắc một chút đến quyền năng của sự kiên trì và ý chí sinh tồn của con người. Rõ ràng, câu chuyện của Ginny là minh chứng cho khả năng chịu đựng vượt qua trở ngại. Đồng thời, đây cũng là minh chứng cho sức mạnh cộng đồng, một lời nhắc nhở rằng ta không bao giờ tìm được tiếng gọi nếu không có sự giúp đỡ. Ai cũng cần được giúp đỡ.

Nhiều năm trước, khi quyết định nên bỏ hay giữ đứa bé, Ginny không thể hình dung được cuộc sống hiện tại của cô – cung cấp cho các bà mẹ sự trợ giúp mà cô không có được trong lần đầu làm mẹ. Câu chuyện của cô thật đặc biệt, không phải vì cô đã được giúp đỡ – ta sẽ luôn được giúp đỡ khi cần – mà vì cô đã nhận ra sự giúp đỡ khi nó xuất hiện.

Ta hãy nhớ: tất cả những điều này xảy ra với Ginny vì cô không làm tốt bài thi của mình. Cuộc sống của cô hôm nay không phải là nhờ vào nền giáo dục phi thường. Chính nhờ vào những sự kiện, và những người đỡ đầu bất ngờ mà cơ hội tuyệt vời đã đơm hoa kết quả. Cơ hội học nghề cũng thế. Những trải nghiệm này không thể tự xuất hiện, nhưng lại rất dễ phát hiện khi bạn biết mình phải chú tâm để ý điều gì.

Đôi khi, người giúp ta tìm ra tiếng gọi lại xuất hiện ở những nơi hết sức bất ngờ. Nhiệm vụ của ta là phải lưu ý để nhận ra họ.

Chương 3 Khổ luyện

Cố gắng thôi chưa đủ

Hãy luôn làm nhiều hơn kỳ vọng của người khác.

— **George S. Patton**

Tiếng gọi không phải lúc nào cũng nhẹ nhàng. Bạn cần đầu tư công sức. Sự luyện tập có thể cho bạn biết mình có thiên hướng làm được hay không làm được những gì.

Stephanie Fisher phải đi rất xa rời khỏi quê nhà tại Jamestown, New York, đến Augusta, Georgia – chính xác là 1.250 dặm – nhưng đây là giấc mơ của cô và cô quyết tâm kiên trì đến cùng. Đó là năm 2010, và cũng là năm thứ bảy cô thử giọng tại American Idol (Tìm kiếm tài năng của Mỹ). Đây là lần thành công nhất của cô trong những lần thử giọng; lần này chắc chắn sẽ khác, lần này cô sẽ được nhìn thấy mặt giám khảo.

Cô sinh viên 23 tuổi tốt nghiệp ngành hóa sinh và truyền thông nhất quyết phải thành công trong lần thử giọng để nhận tấm vé tham gia tuần lễ tập trung tại Hollywood, cùng với hàng chục người chơi khác tranh một suất tham dự vòng chung kết. Cô đang theo học lớp cao học, và làm người mẫu ngoài giờ; cô biết mình không còn nhiều thời gian để theo đuổi giấc mơ trở thành ca sĩ. Lần này có thể là lần cuối cùng.

“Tôi chỉ có thể chơi bởi thêm khoảng bốn năm nữa trong đời mình,” cô kể với phóng viên một tờ báo địa phương trước khi vào thử giọng, “và nếu còn cơ hội thực hiện, tôi sẽ chớp lấy.”¹

Hôm ấy, cô mặc chiếc áo lấp lánh màu bạc, đeo chuỗi ngọc, vớ đen hấp dẫn; Stephanie bước lên sân khấu của chương trình tìm kiếm tài năng nổi tiếng nhất nước Mỹ, ngập ngừng cười chào giám khảo.

“Wow,” có người lên tiếng, ám chỉ bộ đồ diễn của cô.

“Tôi xem chút nữa mặc y chang,” Randy nói đùa.

Simon trợn mắt, tỏ vẻ không hài lòng.

“Okay,” Kara nói, “chúng ta bắt đầu đi.”

Mang đôi giày cột dây đen trắng đứng hơi ngang để lấy thế, Stephanie cất giọng hát bài “Fever” của Peggy Lee.

“Never know how much I love you. Never know how much I care...” (tạm dịch: “Em không bao giờ biết anh yêu em nhiều đến nhường nào. Quan tâm em ra sao...”)

Vừa hát, Stephanie vừa búng tay và hiên ngang nhìn thẳng vào các giám khảo, trong khi họ đang rên rỉ thành tiếng. Cô hát trật nhịp, không theo tông nào cả, và mọi người trong trường quay đều thấy rõ, kể cả Stephanie.

Các giám khảo đề nghị cô dừng lại. Cô không hiểu.

“Cảm ơn, Stephanie,” Simon nói.

“Em nghĩ gì vậy?” Kara hỏi.

“Ghê quá. Nói thật, em không biết hát, em gái ạ.”

Trong đoạn phim trên YouTube phát đi phát lại câu chuyện đau lòng của cô, Stephanie thừa nhận cô hơi bị khớp trước mặt người cô hâm mộ là Victoria Beckham, hôm đó cũng có mặt làm giám khảo khách mời. Sau này, cô kể với một phóng viên rằng các nhà sản xuất chương trình đã bảo cô nói như thế khi lên hình. Victoria đề nghị mình sẽ quay lưng lại với hy vọng cô sinh viên này cảm thấy thoải mái hơn. Stephanie đồng ý với lời đề nghị này, mà theo tôi quan sát có cảm giác khiên cưỡng và kịch quá.

Cô sinh viên trẻ hát lại, hơi khập khểnh một chút, bài “Baby Love” của The Supremes. Lần này cũng không khá hơn. Sau khoảng một hai nhịp, Victoria quay mặt lại. Lần này Kara góp phần châm chọc nhiều hơn, khi bảo rằng cô hát hay hơn khi nhìn mặt Victoria. Thêm một tràng cười nữa bật ra từ các

giám khảo.

“Tôi xin trân trọng tuyên bố,” Simon nói bằng giọng Anh chuẩn, dừng lại một chút để tạo kịch tính, “em có chất giọng kinh khủng quá.”

“Thật à?” Stephanie nói, hết sức ngạc nhiên nhưng vẫn giữ nụ cười ngập ngừng. Bao nhiêu chuẩn bị, bao nhiêu năm theo đuổi giấc mơ, kết cục là thế này sao?

“Yeah,” Randy tiếp lời một cách thông cảm. “Em không có chất giọng.”

“Em có thể xin thêm mấy phút để bớt căng thẳng không?” cô nài nỉ.

“Chúng ta cần vài năm, Stephanie ạ,” Simon nói, và các giám khảo lại đồng thanh cười.²

Tôi có dịp xem đoạn phim này trong phòng làm việc tại nhà nhiều năm sau khi sự kiện diễn ra, nhưng tôi vẫn nhận ra sự thật trong câu nói này.

ẢO TƯỢNG TÀI NĂNG

Câu chuyện sau đây là một điển hình. Nếu thường xem các chương trình tìm kiếm tài năng, hẳn bạn đã quen với tình huống này. Một cô gái đã chờ đợi suốt cả đời để quyết tâm rời bỏ gia đình đi tìm cơ hội tỏa sáng. Khi gặp dịp, cô bước lên ánh đèn sân khấu và hoàn toàn sụp đổ, tất cả diễn ra ngay trước mặt rất nhiều khán giả. Người trong cuộc thì đau đớn, nhưng cảnh này lại đem đến tiếng cười cho người xem, và ta đều từng có chút cảm giác tội lỗi khi cười cợt trên nỗi đau của người khác.

Tuy nhiên, điều đau đớn nhất là việc họ kiên quyết không nhìn nhận sự thật sau khi bị từ chối. Giám khảo nói với thí sinh rằng họ không có tài năng, và họ sẽ phản ứng ngay: “Tôi không hiểu... Tôi đã luyện tập... Tôi đã học thanh nhạc... Đây là giấc mơ cả đời của tôi... Nhiều người nói tôi hát hay....” Trong một chương trình, tôi chứng kiến một người đàn ông trung niên khi bị bỏ phiếu từ chối đã lớn tiếng phản đối giám khảo, ông tuyên bố đang học với biên đạo mỗi ngày ba giờ, và các giám khảo không có chuyên môn để đánh giá.

Ta đã quá quen với những câu chuyện kiểu này. Chúng được chiếu nhan nhản trong giờ vàng trên truyền hình. Nhưng tình huống ngược lại thì sao – khi một người vô danh bước lên sân khấu, và trước sự ngỡ ngàng của những người làm chuyên môn, khiến tất cả mọi người kinh ngạc?

Đó là trường hợp của Susan Boyle khi cô xuất hiện trong chương trình Britain's Got Talent (Tìm kiếm tài năng của Anh) năm 2009. Một phụ nữ trung niên mang chất giọng đặc sệt của Scotland, ngoại hình không bắt mắt, thái độ có chút bất cần, Susan không phải là người được các giám khảo chờ đợi. Nhưng khi cô kết thúc bài hát "I Dreamed a Dream" trong bộ phim Les Misérables (tạm dịch: Những người khốn khổ), cả khán phòng đã đứng lên vỗ tay. Làm thế nào chỉ cần 30 giây cô đã thuyết phục toàn bộ khán giả, trở thành hiện tượng nhạc pop quốc tế, trong khi những người khác lại không làm được? Điều khác biệt ở đây là gì?

Câu trả lời truyền thống, và cũng là lý do tồn tại của các chương trình truyền hình thực tế, đó là người này không có chút tài năng nào. Hãy quên đam mê và tìm một thứ bạn làm tốt. "Em rất thông minh," Kara nói với Stephanie, cố gắng đưa cô gái tiếp cận thực tế một cách nhẹ nhàng và hướng cô đến con đường phù hợp hơn.³

Nhưng nếu vậy thì ta sẽ giải thích trường hợp của Hillary Scott như thế nào, khi cô này hai lần thử giọng tại American Idol đều thất bại ngay từ vòng loại, không vào được đến vòng trình diễn trước giám khảo, sau đó lại rất thành công với nhóm nhạc Lady Antebellum do cô thành lập? Lady Antebellum là một trong những nhóm nhạc pop nổi tiếng thế giới, từng nhận bảy giải Grammy trong sự nghiệp. Và trường hợp của ca sĩ nhạc pop Colbie Caillat thì sao, người cũng từng thất bại hai lần tại American Idol, thật buồn cười khi bài hát "Bubbly" cô hát tại đây sau này bán được hơn 6 triệu album và 10 triệu đĩa đơn?⁴ Nếu câu trả lời chỉ đơn giản là "bạn không đủ tài năng", thì Scott và Caillat hẳn đã có lý do từ bỏ giấc mơ của mình. Nhưng họ đã không chấp nhận, và sự kiên trì đã mang lại phần thưởng – ít nhất là trong trường hợp này. Vậy hẳn phải có nhiều thứ hơn là tài năng.

Trong nhiều năm qua, các nhà nghiên cứu đã tranh luận rằng những gì ta từng xem là tài năng bẩm sinh, thực tế, chỉ đơn giản là kết quả của việc luyện tập. Tác giả cuốn sách Talent is overrated (tạm dịch: Tài năng bị thổi phồng),

Geoff Colvin, đã viết, “Tài năng chẳng mang nghĩa như ta vẫn nghĩ, mà thật ra nó chẳng có ý nghĩa gì.”⁵ Ông dẫn chứng rất nhiều nghiên cứu trên các cá nhân thành công, vận động viên đẳng cấp thế giới, những người được xem là thần đồng biểu diễn, và cho rằng thành công của họ đều nhờ luyện tập. Nếu dẫn chứng chỉ ra những trường hợp hiếm gặp thật sự là tài năng bẩm sinh, ông lập luận, họ đều phải theo đuổi chế độ luyện tập khắc khe. “Những kết quả này không chứng minh rằng tài năng không tồn tại,” ông viết. “Nhưng chúng cho thấy một suy luận thú vị rằng: Nếu thật sự ai đó có tài năng, nó cũng chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt/” Nói cách khác, không ai trở thành bậc thầy mà không luyện tập miệt mài. Do đó, sự xuất sắc là kết quả của luyện tập, không phải của tài năng.⁶

Ca sĩ Colbie Caillat từng hai lần nhận giải Grammy cũng thừa nhận điều này, cô cho rằng các giám khảo trong chương trình Idol hoàn toàn đúng khi từ chối cô: “Tôi rất nhát. Tôi rất run. Tôi không làm tốt. Tôi chưa sẵn sàng. Tôi thật mừng, khi thử giọng, họ đã nói không.”⁷ Bạn có để ý không? Cô cảm thấy mừng, thậm chí còn cảm ơn việc bị từ chối. Nó khiến cô phải cố gắng nhiều hơn và hiểu rằng mình chưa biểu diễn hết khả năng. Thất bại này đã giúp cô hoàn thiện mình.

Đâu là sự khác biệt giữa Stephanie Fisher và hai người chơi trong chương trình American Idol bị từ chối mà vẫn trở thành siêu sao? Nếu không phải tài năng thì là thứ gì? Luyện tập có phải là chiếc cầu nối đôi bờ, một bên là bị từ chối trong chương trình truyền hình thực tế với một bên là ngôi sao nhạc pop tương lai? Hay thật ra còn một câu hỏi ẩn sâu hơn mà ta phải đặt ra? Hẳn bản thân ta cũng từng biết có người đam mê vượt quá kỹ năng, và có người do thiếu cố gắng mà không vượt qua được chính mình. Ta có lời khuyên gì cho những người này? Ta có dám nhìn thẳng vào mắt họ mà nói, “Hãy cố gắng hơn nữa” không? Cách này có vẻ sai sai.

Chẳng phải Stephanie đã cố gắng đó sao? Hẳn rồi. Khó mà chối bỏ nỗ lực của cô: cô đã không bỏ cuộc sau bảy lần bị từ chối. Nhưng có thể vấn đề không phải là lượng thời gian luyện tập mà là kiểu luyện tập.

BIỆN MINH BẰNG NỖ LỰC

Cha mẹ đều khuyên ta phải cố gắng. “Việc con làm tốt hay không không

quan trọng,” cha tôi thường nói thế khi đọc bảng điểm của tôi, “miễn là con đã làm hết sức.”

Tôi đã dành cả đời để lý giải cho sự thiếu xuất sắc bằng chính lời biện minh này: tôi đã làm hết sức. Đây cũng là câu cửa miệng mỗi khi tôi gặp thất bại. “Tôi cũng đã cố rồi.” Ai còn dám đòi hỏi gì hơn?

Tôi sử dụng lời biện minh bất cứ khi nào đứng trước thử thách vượt quá năng lực của mình, như chơi kèn saxophone chẳng hạn. Tôi cũng thử chơi môn kèn này trong sáu tháng rồi bất lực từ bỏ. Môn này khó quá, mà cũng có thể là do tôi không có mấy hứng thú. Dù nhìn bề ngoài có vẻ như tôi đã cố gắng hết sức nhưng thực tế không phải vậy. Tôi đang nhăm lẩn giữa năng lực với khả năng.

Nhiều người trong chúng ta gặp vấn đề căn bản trong việc thấu hiểu năng lực của mình. Ta thường nghĩ mình đang vượt quá kỳ vọng của bản thân. Dù bằng chứng đã quá rõ ràng, ta vẫn khẳng định với niềm tin vào Huyền thoại về Tài năng, rằng có người sinh ra đã được trời phú, rằng ta không thể vượt qua giới hạn hiện tại để đạt được thành tựu vĩ đại hơn những gì ta đang có. Khi ta làm thế nghĩa là ta đang tự lừa dối mình.

Tôi đã từ bỏ việc chơi saxophone mà chưa hề thúc đẩy bản thân vượt qua giới hạn. Tôi biết điều đó, vì sau này khi tôi bắt đầu chơi guitar, mọi việc cũng diễn ra y như thế. Sau sáu tháng “nỗ lực”, tôi muốn bỏ cuộc, nhưng lần này cha tôi không cho phép. Mỗi lần tôi mắc lỗi, cha tôi lại cấm túc không cho tôi tham gia bất cứ hoạt động nào, ngoại trừ chơi guitar. “Nếu con muốn nghe nhạc,” ông nói, “con phải tự chơi thôi.” Đúng là tôi đang bị phạt vì một lỗi lầm nào đó, nhưng đồng thời ông cũng buộc tôi phải học chơi guitar, và thực tế đã chứng minh rằng ông đúng. Chỉ sau vài tháng luyện tập, vượt qua khoảng thời gian sáu tháng tồi tệ đó, tôi đã chơi được những bài quen thuộc hay hơn nhiều so với tôi nghĩ.

Hẳn bạn cũng từng rơi vào trường hợp tương tự. Đã có lúc bạn thực hiện một điều mà bạn không tin rằng mình làm được, một điều gì đó khiến bạn phải ngạc nhiên về bản thân. Có thể nhờ thầy cô khuyến khích hay cha mẹ ép buộc hay trong một phút ngẫu hứng bạn tự động viên mình. Nhưng bạn đào sâu hơn một chút, tăng mức độ quyết liệt hơn một chút, và bỗng dưng đạt được thành tựu không tưởng – chỉ nhờ bạn đã thay đổi cách suy nghĩ. Lập trình sâu

trong não bộ và cơ thể là tiềm lực to tát hơn nhiều so với những gì ta nhận thức được, chỉ cần niềm tin là ta có thể mở khóa nó.

Giáo sư tâm lý học Carol Dweck từng viết về chủ đề này, giải thích tại sao mỗi người lại phản ứng khác nhau trước sự từ chối, và cho rằng sự khác biệt giữa người thành công và thất bại chỉ là tư duy.⁸

Theo Dweck, con người sẽ sở hữu một trong hai kiểu tư duy: tư duy cố định và tư duy phát triển. Người có tư duy cố định được sinh ra với những kỹ năng nhất định và không thể vượt ra khỏi những kỹ năng này. Với tư duy phát triển, tiềm năng là không giới hạn. Bạn luôn có thể làm tốt hơn. Với nhóm người này, mục tiêu họ hướng đến không phải là giỏi nhất thế giới mà là giỏi hơn chính bản thân mình ngày hôm qua. Bất kể tài năng bẩm sinh, mỗi người đều có thể tự hoàn thiện hơn.⁹

Khi cha bảo tôi phải luôn làm mọi việc tốt nhất, ông không đưa tôi vào tình thế gây thất vọng. Ông đang dạy tôi bài học quý giá về cuộc sống – rằng điều quan trọng là phải cố gắng chứ không dựa dẫm vào tài năng bẩm sinh. Tại sao? Vì bạn có khả năng lớn hơn nhiều so với những gì bạn nhận thức, và khi cố gắng, bạn sẽ học được nhiều điều mới mẻ nếu ép bản thân phải vượt qua giới hạn. Từ đó, bạn phát triển, và biết rằng hầu hết các kỹ năng không có sẵn từ khi lọt lòng, mà phải được tích lũy qua học tập và rèn luyện. Hãy đặt mình trong tư duy phát triển và quyết tâm luyện tập. Ngay cả thiên tài cũng không thể thành công nếu không có tư duy đúng đắn và nhiều năm khổ luyện.

KHÔNG CHỈ LÀ TƯ DUY

Stephanie Fisher có tư duy đúng đắn không? Cô ấy có tập trung không? Cô ấy có niềm tin không? Hay còn điều gì nữa mà cô ấy thiếu?

Cụm từ “luyện tập có chủ đích” được giới thiệu lần đầu tiên bởi K. Anders Ericsson, nhà tâm lý học người Thụy Điển tại Đại học Florida trong một nghiên cứu cho rằng chính sự luyện tập chứ không phải tài năng mới là nguồn cơn dẫn đến sự xuất sắc. Ông nói nhưng không phải luyện tập kiểu gì cũng được mà phải là kiểu luyện tập đặc biệt dẫn đến kết quả chuyên nghiệp.¹⁰

Trong thời đại chú trọng đến sự thoải mái, chúng ta đã bỏ qua một sự thật quan trọng: thoải mái không bao giờ mang đến sự xuất sắc. Để trở nên vĩ đại trong ngành nghề đã chọn, bạn cần luyện tập, nhưng không phải luyện tập kiểu gì cũng được – bạn phải chọn kiểu luyện tập khiến bạn đau đớn, khiến bạn phải cố sức, và khiến bạn trưởng thành hơn. Kiểu luyện tập này được Ericsson gọi là “có chủ đích”, còn ta sẽ gọi nôm na đúng bản chất hơn là “đau đớn”, là khổ luyện. Nó có thể kéo dài cả 10 năm, hay 10 ngàn giờ, cũng vô tình tương đương với thời gian học việc trung bình. Nhưng sau đó luyện tập vẫn chưa dừng lại; thực tế, nó chỉ mới bắt đầu. Nói cách khác, không phải cứ đếm đủ 10 ngàn giờ là ngay lập tức bạn sẽ trở thành chuyên gia. Bạn phải luyện tập đúng cách.

Theo lời Daniel Coyle, tác giả cuốn sách *The Talent Code* (tạm dịch: Mật mã tài năng), kiểu luyện tập đúng là quá trình thực hiện các bài tập liên tục dẫn đến thất bại. Bạn sẽ thất bại liên tục cho đến khi thành công và học được không chỉ cách làm đúng, mà còn cả cách làm tốt nhất.¹¹ Ông gọi đây là “luyện tập sâu”, và đó là lý do nếu chỉ làm cho đủ thời gian thì bạn sẽ không thể đi xa được. Để thành thạo một kỹ năng, trước hết bạn phải chọn được một bài tập; sau đó, cứ làm đi làm lại cho đến khi hành động này trở thành bản năng; và cuối cùng, hãy vượt qua thất bại, tập trung hơn nữa khi làm lại cho đến khi nào làm đúng.¹²

Hầu hết chúng ta đều nghĩ rằng chỉ cần bỏ thời gian là đủ để làm giỏi. Nếu dành đủ thời gian, bạn sẽ trở nên vĩ đại. Nhưng thực tế không phải vậy. Trong nghiên cứu của Ericsson, 10 ngàn giờ luyện tập là chuyện bình thường đối với các bậc thầy đẳng cấp thế giới, nhưng đây chưa phải là điểm chung duy nhất. Nói cho đúng, 10 ngàn giờ cũng chỉ là một cách miêu tả về kết quả xuất sắc chứ không phải là công thức cho bất cứ ai muốn đạt tới trình độ chuyên gia. Các bậc thầy đều tuân theo một kiểu luyện tập đặc biệt: Không chỉ quan tâm đến thời gian mà còn cả chất lượng công sức.

Kiểu luyện tập sâu này đã giúp đưa các vận động viên và nghệ sĩ đẳng cấp thế giới tiến xa nhất, vượt qua giới hạn năng lực của họ.¹³ Thấu hiểu được sự khác biệt giữa luyện tập thông thường và luyện tập phi thường cũng là thấu hiểu tại sao Stephanie Fisher vẫn cứ tiếp tục thất bại, và Colbie Caillat cuối cùng không còn thất bại nữa, cũng như tại sao việc theo đuổi tiếng gọi lại khó khăn đến vậy.

Ta dễ dàng tuân thủ việc luyện tập khi đó là một hoạt động khiến ta cảm thấy hứng thú, nhưng ta sẽ làm gì khi sự hào hứng không còn và sức mạnh trong ta đã biến mất? Ta sẽ làm gì khi sự hào hứng đối với một lĩnh vực mới bắt đầu phai nhạt? Ta sẽ bỏ cuộc ư? Hay ta sẽ lăm lũi vượt qua đau đớn và từng bước tiến dần đến sự chuyên nghiệp? Đây là lúc nhận ra người chuyên nghiệp. Họ cũng nhận thấy lực cản như ta, nhưng họ xem đây là dấu hiệu cho thấy họ đang tiến gần đến mục tiêu. Họ đặt mình vào kỷ luật, và chủ động hướng đến những phần gian khổ nhất, trong khi đa số người khác lại chọn con đường từ bỏ. Ta quen gọi những người này là “thiên tài”, “thần đồng” mà chưa thấu hiểu hết công sức để đạt đến đỉnh vinh quang này của họ. Và thực tế là, những gì có trong con người họ biết đâu cũng đang nằm sẵn trong từng chúng ta.

Bạn đã từng thử làm một việc và hoàn toàn thất bại ngay lần đầu tiên chưa? Bạn còn nhớ lúc mình thất bại thảm hại đến nỗi không bao giờ muốn thử lại, không bao giờ muốn leo lên xe đạp lần nào nữa, hay không bao giờ dám hẹn hò với người khác phái hay không? Ta hiểu có những kỹ năng cần thời gian, và không ai trong chúng ta có thể làm được ngay một số việc mà không từng trải qua thất bại. Đau đớn chính là cuốn cẩm nang dành cho người sẵn lòng muốn học. Nhưng liệu ta có áp dụng bài học này vào chính công việc của mình không? Thường thì không.

Khi còn nhỏ, ta can đảm và không sợ thất bại, nhưng khi lớn lên, ta đã học được sự kiềm chế. Phản xạ xấu hổ lại trỗi dậy. Ngại thử sức với cái mới, ta chấp nhận chỉ đạt mức “tốt” trong khi đáng lẽ ta có thể trở nên “vĩ đại”. Tại sao ta lại chọn thế? Vì nó dễ. Ép buộc bản thân vượt qua kỳ vọng, vượt qua điều tầm thường, là việc làm khó khăn và đôi khi không giống ai. Nhưng đó lại là một phần tất yếu trong quá trình này.

Ta cần làm gì để xây dựng thói quen giúp đạt được kết quả xuất sắc đây? Có cách nào để ta không chỉ tìm ra tiếng gọi mà còn làm chủ nó không? Theo nghiên cứu của Ericsson và cộng sự, luyện tập có chủ đích đặt ra ba yêu cầu. Thứ nhất, luyện tập trong bối cảnh: cần có thời gian, nỗ lực của cá nhân cũng như của người dạy, tài liệu, và các thiết bị giảng dạy cần thiết.¹⁴

Thứ hai, hoạt động này về bản chất không tạo động lực. Đó phải là một việc bình thường bạn không thích làm.¹⁵ Hãy thử nghĩ rằng: nếu bài luyện tập thú

vị, nghĩa là bạn chưa phát triển. Cơ bắp phát triển khi bị co kéo tạo ra những vết giãn nhỏ khiến nó phải căng ra. Kỹ năng và kiến thức cũng vậy. Đó là lý do tại sao ít người chịu được quá trình luyện tập đau đớn. Nhưng như Tom Hanks đã nói trong bộ phim *A League of Their Own* (tạm dịch: Giải bóng chày nữ), “Điều này bắt buộc phải khó. Nếu nó không khó, thì ai cũng làm được. Nhờ thế mà chúng ta mới trở nên vĩ đại.”¹⁶

Thứ ba, hoạt động không thể được thực hiện suốt một thời gian dài mà không dẫn đến kiệt sức. Bạn phải đưa bản thân vượt ra khỏi giới hạn, vượt qua những gì bạn nghĩ mình làm được. Nếu chưa ép buộc bản thân đến mức kiệt sức, hẳn là bạn chưa cố gắng tối đa.¹⁷

Thử so sánh mô hình luyện tập này với thói quen chạy bộ của tôi, mỗi tuần tôi chỉ làm được vài lần nếu may mắn. Việc chạy bộ vui vẻ, dễ dàng, giúp tôi giữ gìn sức khỏe, nhưng nó có đưa tôi đến trình độ đẳng cấp thế giới không? Chắc là khó. Tôi chưa luyện tập đủ thời gian và đúng kiểu. Tôi chỉ chạy khi nào tiện, không bao giờ ép mình quá sức. Tại sao tôi không nỗ lực tập thể dục hơn nữa? Vì tôi không muốn. Đây là hoạt động tôi làm cho vui, không phải để đạt được trình độ xuất sắc.

Đây là sự phân biệt cần thiết khi cân nhắc về công việc của cuộc đời. Đa số mọi người sẽ không tiếp tục làm một việc mà họ không đam mê, nhất là khi mọi thứ trở nên khó khăn. Kiên định với một hoạt động trong quá trình luyện tập đau đớn cũng là một cách tuyệt vời để xác định hướng đi của bạn trong đời. Nếu có thể làm một việc ngay cả khi việc đó không vui, ngay cả khi bạn đã kiệt sức, chán nản, chỉ muốn bỏ cuộc, thì hẳn đó chính là tiếng gọi của bạn.

Tôi không hiểu tại sao nhiều người lại nghĩ tiếng gọi là công việc dễ dàng. Dễ dàng và vĩ đại không bao giờ song hành cùng nhau. Theo đuổi những việc khó khăn đòi hỏi sự kiên định hiếm thấy. Bạn phải rất yêu công việc mới có thể kiên trì vượt qua những thời khắc khó khăn, những giai đoạn đau đớn, khi bạn chỉ muốn từ bỏ. Vậy, nếu thiếu đam mê, bạn phải làm thế nào? Điều này là không thể. Bạn phải yêu công việc. Chỉ khi tìm được một việc có thể làm đến kiệt sức, dù căm ghét nó nhưng bạn vẫn quay lại vào ngày mai, thì lúc đó bạn mới tìm được một công việc xứng đáng.

Nếu có thể yêu những gì mình làm, ngay cả khi nó làm bạn đau, thì có thể bạn đã tìm được một công việc không đơn thuần là thú vui giết thời gian. Nếu chưa bao giờ tự tạo áp lực, chưa bao giờ tự đặt ra thử thách cho các kỹ năng, có nghĩa là bạn chưa tìm ra công việc của cuộc đời thực thụ. Đôi khi, cách duy nhất để xác định khác biệt giữa thú vui và thiên hướng chính là việc bạn buộc mình phải trải qua giai đoạn luyện tập đầy đau đớn kia.

THẦN ĐỒNG KHÔNG PHẢI LÀ...

Khi nhắc đến cái tên Martyn Chamberlin, từ duy nhất xuất hiện trong đầu tôi là “thần đồng”. Một anh chàng 21 tuổi làm nghề thiết kế web, điều hành công ty riêng khi còn là sinh viên năm hai đại học, thế hệ kế cận của những công ty như Microsoft hay Google. Nếu nhìn vào thành công đột phá của anh, bạn có thể nghĩ anh là phiên bản thời trẻ của Bill Gates. Có thể bạn cũng như tôi, cho rằng anh đã được làm quen với máy tính từ khi còn rất nhỏ. Nếu vậy, bạn đã nhầm.

Sự thật là Martyn chỉ biết đến máy tính khi sử dụng chiếc máy tính gia đình để làm bài tập về nhà năm anh 16 tuổi. Nhưng chỉ trong một thời gian ngắn, anh đã học Photoshop, tự học HTML và CSS, sau đó, bắt đầu cung cấp dịch vụ thiết kế web có tính phí. Trong vòng chưa đầy hai năm, anh đã lập một trang blog, khởi nghiệp, và bắt đầu thu hút khách hàng để kiếm tiền trang trải học phí đại học. Bạn có thể ngạc nhiên khi biết rằng trước khi trở thành chuyên viên lập trình web, Martyn là một nghệ sĩ chưa từng nghĩ sẽ có ngày ngồi chăm chăm trước màn hình máy tính.¹⁸

Câu chuyện của Martyn không phải là câu chuyện về sự chuẩn bị cả đời cho một khoảnh khắc nổi bật, mà là minh chứng cho sức mạnh của tia lửa đam mê bùng cháy vào đúng thời điểm, đồng thời cho thấy sự luyện tập có thể vẫn diễn ra mà ta không hề biết.

Martyn là một thanh niên tự học tại nhà, trong một gia đình mục sư dòng Baptist, không có nhiều cơ hội được tiếp xúc với chiếc máy tính duy nhất trong nhà. Thời gian rảnh của anh chủ yếu là vẽ và chơi guitar. Khi anh trai William của anh rời quê nhà ở Bixby, Oklahoma để theo học Đại học Tulsa vào năm 2008, anh được thừa hưởng chiếc máy tính của gia đình. “Trước đó,” Martyn kể lại trong một cuộc điện thoại, “tôi hiếm khi được đụng tới chiếc máy tính vì anh tôi lúc nào cũng ôm lấy nó.” Ngay trước khi William đi

học, Martyn nói với anh trai rằng anh muốn lập trang web cho người ta, nên anh trai William đã đưa cho anh một cuốn sách về chủ đề này.

Khi tôi hỏi anh có ý nghĩ lập trang web từ khi nào, anh trả lời là do bắt chước anh trai của mình. “Tôi nghĩ là do sự ganh đua giữa các anh em trai,” Martyn nói. “William thông minh, đi học đại học trong khi tôi chỉ là một nghệ sĩ nghèo bay bổng. Tôi nhận ra mình phải tạo được danh tiếng riêng nếu muốn thu hút những người mà tôi muốn chơi chung. Ngoài ra, tôi cũng thích thiết kế.” Tuy nhiên, anh vẫn chưa rõ về định hướng tương lai.

Năm 18 tuổi, Martyn đi từ Oklahoma đến California để tham gia một trại sáng tác tranh, và bức tranh sơn dầu khổ 29 x 36 cm của anh được giới thiệu trang trọng tại phòng tranh Zantman ở Carmel. Lúc đó, anh nghĩ đây là cơ hội lớn của mình, rằng đã đến lúc tập trung vào sự nghiệp nghệ thuật. Nhưng khi bắt đầu đăng tác phẩm lên mạng, anh không chỉ mở khóa cho một đam mê mới mà còn nhìn ra cơ hội cho một kỹ năng mới.

Thoạt đầu, thiết kế web chỉ là thú vui của anh, nhưng sau đó nó dần phát triển thành một thứ lớn hơn. Trang web đầu tay của anh là bản sao của trang BubbleUnder.com, làm theo hướng dẫn từ cuốn sách mà anh trai để lại, và chưa bao giờ được anh công bố. Dự án thứ hai chính là trang web riêng của bản thân, dùng để giới thiệu các tác phẩm của anh. Trang web thứ ba được anh thiết kế cho một khách hàng người Úc, dù ông này sau đó không dùng đến, nhưng vẫn trả cho Martyn 800 đô-la. Đây là bản hợp đồng đầu tiên của anh. “Nó cho tôi thấy người ta sẵn sàng trả tiền cho kỹ năng này của tôi,” anh nhớ lại.

Khi mở cửa đón khách đến xem các tác phẩm của mình, anh để ý thấy khách truy cập trang web tỏ ra quan tâm đến dịch vụ thiết kế nhiều hơn là các bức tranh do anh vẽ. Sau khi hoàn thành trang web đầu tiên, anh cảm thấy vô cùng hứng khởi. “Nó khiến tôi cảm thấy như mình vừa làm được một việc vô cùng quan trọng,” anh nói. Không khác gì cảm giác lúc anh vừa hoàn tất một bức tranh. “Có cái gì đó lóe lên trong tôi.”

Giờ đây, sau vài năm, Martyn đang điều hành công ty thiết kế web riêng, kiếm tiền đóng học phí. Mỗi lần bắt tay vào thiết kế web, anh lại vận dụng những kỹ năng đã được rèn luyện từ thời học vẽ. Các khái niệm như màu sắc, cấu trúc, tam giác vàng giúp anh tạo ra trang web đẹp hơn cho khách hàng.

Hắn anh chưa bao giờ nghĩ rằng thời gian luyện vẽ trước đây chính là giai đoạn chuẩn bị cho anh tiến tới công việc không liên quan đến nghệ thuật, nếu xét theo nghĩa thông thường.

Vậy điều gì đã dẫn dắt một anh chàng mơ ước làm họa sĩ trở thành chuyên viên lập trình web? Làm thế nào một người từ nhỏ không biết gì về máy tính lại khởi nghiệp thiết kế web? Làm thế nào anh có thể tích lũy những kỹ năng này nhanh đến vậy? Người ta có thể nghĩ đó là “phước lành trời ban” nhưng chúng ta đều biết, tiếng gọi đâu có đơn giản. Câu trả lời phức tạp hơn, đúng thực tế hơn, là ngay cả trước khi biết mình sẽ làm gì, Martyn đã luyện tập.

Bài học rút ra là trước khi một người sẵn sàng đi theo tiếng gọi, cuộc sống đã chuẩn bị cho tương lai của họ bằng những cuộc tiếp xúc tình cờ và những trải nghiệm thuận lợi. Đó là vai trò của William. Anh ta đã vô tình hướng dẫn cho cậu em kỹ năng đóng vai trò chủ chốt trong thành công của sự nghiệp sau này. Không ai trong hai anh em hiểu được tầm quan trọng của những việc đã diễn ra, nhưng rõ ràng cả hai đều tham gia trong quá trình học việc từ xa, khi người anh dẫn dắt, giúp đỡ người em tìm định hướng.

Nhưng Martyn không dừng lại ở việc học theo anh trai. Anh tiếp nhận mọi tài liệu trong tay, đọc mọi thứ tìm được về đề tài này – blog, bài báo, sách, v.v.. Mục tiêu của anh là không chỉ làm tốt, mà phải làm thật tuyệt. Khi thiết kế web, nhất là trong giai đoạn đầu, nếu gặp vấn đề không thể giải quyết, anh sẽ lên mạng dò tìm để mày mò vượt qua. “Tôi thường nói đùa, ‘Tôi không phải là lập trình viên giỏi,’ anh nói. ‘Tôi chỉ giỏi dùng Google mà thôi.’ Nói đùa mà đúng nhiều đấy chứ.”

Khiêm tốn thì nói vậy, nhưng khi Martyn thật sự nghiêm túc, anh đã tích lũy được kỹ năng mà không ai nghĩ đến. Anh làm điều đó chỉ trong vài năm. Anh không học những kiến thức vô bổ hay trả hàng ngàn đô-la cho những khóa học chỉ dạy toàn những thông tin cũ rích vô bổ. Anh vận dụng kinh nghiệm sẵn có, bắt tay vào làm và vừa làm vừa học. Anh luyện tập.

Martyn Chamberlin tìm được tiếng gọi một cách tình cờ, ít nhất là lúc đầu. Người anh trao cho cậu cuốn sách là chìa khóa mở ra một kỹ năng mà anh không biết mình đang có một thế giới cơ hội mới. Anh học theo những gì người khác đã làm, nhận ra tầm nhìn cho tương lai và dành nhiều giờ mỗi ngày luyện tập hướng đến mục tiêu. Không hẳn anh đã biết mình muốn thiết

kế trang web từ trước. Chẳng qua, anh yêu thích nghệ thuật và vô tình tìm ra một cách khác để vận dụng đam mê này mà chính anh cũng phải ngạc nhiên. Khi bắt tay làm thử, anh phát hiện mình có khiếu thiết kế trang web và anh cũng thích công việc này.

Luyện tập thực sự không chỉ là học kỹ năng mới; mà bạn phải dành tâm sức và thời gian để phân tích xem đây có phải là sự nghiệp định sẵn cho bạn hay không. Sự khó khăn trong quá trình luyện tập sẽ giúp bạn biết được công việc có thực sự phù hợp với bạn không. Nếu tìm được công việc như ý, bạn đang bước thêm một bước trên con đường đúng hướng.

TIA SÁNG LÓE LÊN

Phải chăng ta đang hạ thấp vai trò của may mắn? Chẳng phải có nhiều người thành công chỉ nhờ may mắn lớn sao? Dĩ nhiên ta không thể loại bỏ sự tồn tại của những cơ may đặc biệt trong nhiều trường hợp. Ý nghĩ cho rằng mọi người đều có thể trở thành bất kể ai như mong muốn không phải lúc nào cũng đúng. Thành công không hoàn toàn là do chăm chỉ; nó còn lệ thuộc vào nhiều yếu tố đôi khi nằm ngoài tầm kiểm soát của ta. Không gian và thời gian bạn chào đời cũng có tác động đến công việc bạn làm.

Theo nghiên cứu của Ericsson, sự vĩ đại không tự nhiên xuất hiện. Kỹ năng chỉ có được sau những luyện tập miệt mài, sau những lần thử và sai liên tục cho đến khi ta làm chủ được nó. Không ai tự dừng đặt chân vào trường quay của American Idol và khiến giám khảo sững sốt mà không trải qua luyện tập, và cũng không ai tự dừng ngồi trước chiếc máy tính mà viết được chương trình ngay. Ta cần luyện tập rất nhiều chỉ để làm tốt.

Tuy nhiên, vẫn có những lúc, luyện tập thôi chưa đủ, như trường hợp của Stephanie Fisher với bảy lần thử giọng thất bại. Và cũng có trường hợp đột phá, như Martyn Chamberlin, nắm bắt được kỹ năng ngay khi làm thử lần đầu, như thể anh đã có kỹ năng này từ lúc mới sinh ra đời.

Mà có lẽ đúng là thế thật.

Qua nhiều nghiên cứu khoa học, ta biết rằng dù loài người ngày nay có năng lực cao hơn so với tổ tiên cách đây 100 năm, có những kỹ năng đặc biệt mà dù luyện tập bao lâu cũng không vượt qua được.¹⁹ Đó là lý do ta thấy các

cuộc thi marathon thường do các vận động viên Kenya chiếm lĩnh, hay học sinh châu Á thường giỏi toán hơn. Cơ hội góp phần tạo ra thành công, nhưng dường như có những việc ta làm được và có những việc ta không bao giờ có thể.

Làm thế nào ta tìm được những việc này? Điều gì khiến những đứa trẻ muốn trở thành vận động viên thay vì nhạc sĩ? Điều gì khiến một họa sĩ lại muốn học lập trình? Ta có thể học được nhiều điều từ câu chuyện của những vận động viên và nhạc sĩ nổi tiếng, từ đó hiểu rõ hơn cách tích lũy kinh nghiệm và kỹ năng thông qua các nghiên cứu, nhưng khoa học vẫn không thể chứng minh – và đến nay ta vẫn chưa biết rõ – điều gì khiến ta muốn bắt tay vào luyện tập ở bước đầu tiên. Điều gì thúc đẩy ta bỏ rất nhiều thời gian công sức để luyện tập?

Động lực đến từ đâu? “Một tia sáng lóe lên,” Daniel Coyle kể với tôi trong một cuộc phỏng vấn. “Bạn nhìn thấy tương lai của mình. Bạn nhìn thấy con người bạn muốn trở thành... Quá trình này còn nhiều kỳ bí.”²⁰

Cậu con trai Aiden của tôi khi lần đầu tiên được xem bộ phim hoạt hình Cars (Vương quốc xe hơi) của hãng Pixar đã dán chặt mắt vào màn hình. Aiden cũng từng xem phim và hoạt hình trước đó, nhưng chưa có bộ phim nào thu hút được sự chú ý của thằng bé như thế. Bộ phim này rất khác. Nó chỉ mới một tuổi, nhưng đã ngồi xem bộ phim từ đầu đến cuối không chán, một điều chưa từng thấy. Giờ đây, Aiden sở hữu đủ mọi vật dụng liên quan đến bộ phim. Chỉ cần nhìn thấy chiếc xe đua chạy xẹt qua màn hình là mắt nó sáng lên – và từ đó đến nay, thằng bé vẫn chưa thôi đam mê.

Phải chăng Chúa đã ban tặng cho Aiden một điểm gì đó khác biệt trong tâm hồn khiến thằng bé yêu bộ phim này? Tôi không biết. Nhưng đó không phải là ý tôi muốn nói. Điều tôi muốn ám chỉ thông qua việc kể câu chuyện thằng bé yêu thích bộ phim hoạt hình về xe hơi là: Aiden có tính cách riêng. Với cá tính này, nó sẽ có cuộc đời riêng, độc lập với những bối cảnh và môi trường bên ngoài. Đúng, vợ chồng tôi có thể tác động, bạn bè thằng bé sẽ có ảnh hưởng, bộ gen sẽ quyết định giới hạn của một số năng lực nhất định, nhưng

đó không phải là điểm kết thúc tương lai của thằng bé. Đó chỉ là điểm khởi đầu. Sẽ luôn có những khoảnh khắc lóe lên soi chiếu rõ ràng thằng bé là ai và nó sẽ làm được gì.

Garrett Rush-Miller là minh họa tuyệt vời cho ý này. Lúc năm tuổi, cậu bị khiếm thị và không thể đi lại, các bác sĩ không dám chắc cậu sẽ sống được bao lâu. Thế nhưng, lúc cậu chạm vào chiếc xe đạp ba bánh, mọi thứ đã thay đổi. Cậu “bừng sáng”, như lời kể của cha cậu. Đó là tia lửa lóe lên cho riêng cậu.

Tài năng bẩm sinh, hay thậm chí không có tài năng bẩm sinh, chỉ là một mặt của vấn đề. Luyện tập cũng vậy. Có những kỹ năng đến với ta một cách tự nhiên, nhưng cũng có những kỹ năng phải dày công luyện tập. Ta có thể thử làm nhiều thứ, có những thứ ta làm tốt hơn người khác, và nhiều khi thất bại không phải là thách thức để vượt qua mà là dấu hiệu cho ta biết không nên tiếp tục theo đuổi. Nhưng điều ta cần có trước khi bắt đầu là một tia lửa lóe lên, một khoảnh khắc truyền cảm hứng khiến chính ta cũng bừng sáng. Điều này hoàn toàn khác với may mắn.

Jim Collins đã viết trong cuốn sách *Great by choice* (Vĩ đại do lựa chọn), Bill Gates không phải là cậu học sinh duy nhất trong thập niên 1970 được tiếp xúc với máy tính. Và Tiger Woods cũng không phải là cậu bé duy nhất có cha thường xuyên chơi golf. Vậy nhờ đâu hai người này đã thành công vượt bậc khi cơ hội được chia đều cho tất cả mọi người? Họ đã nắm bắt được cơ hội, và tận dụng cơ hội đó để làm được điều phi thường. “Vậy may hay xui,” Collins viết, “đến với tất cả mọi người, cho dù ta thích hay không.” Nhưng khi nhìn vào những người đạt được thành công phi thường, ta thấy “họ nhận ra vận may, nắm bắt nó và biết cách khai thác tối đa vận may của mình.”²¹

Như vậy, thành công không đến từ may mắn, mà từ cách ta khai thác may mắn này. Cơ hội luôn ở đó, nhưng câu hỏi đặt ra là ta sẽ làm gì khi cơ hội xuất hiện? Người thành đạt cũng chỉ “may mắn” như người không thành đạt. Điều khác biệt là họ đã tạo ra được những điều vĩ đại từ khoảnh khắc may mắn đó trong khi cả thế giới chỉ ngồi nhìn, chờ đợi lần may mắn tiếp theo.

Từ góc nhìn này, chúng ta có thể thấy ai cũng có cơ hội – không nhất thiết là cơ hội trở thành bất kỳ thứ gì ta muốn, mà trở thành con người mà số mệnh đã định sẵn cho ta. Người ta thường gán thành công đi liền với may mắn,

nhất là khi thành công đó là của người khác, trong khi họ không nhận thấy bản thân đang sống trong thế giới đầy cơ hội và ta có thể làm được điều gì đó ý nghĩa với những cơ hội được trao. Luyện tập là bài trắc nghiệm cho quyết tâm của bạn; luyện tập giúp bạn rèn giũa kỹ năng sau khi tia lửa kia đã tắt. Bạn sẽ quyết tâm theo đuổi con đường sự nghiệp này, hay sẽ từ bỏ nó khi công việc trở nên quá khó?

Mục tiêu cuối cùng của việc luyện tập là đạt đến một trạng thái mà K. Anders Ericsson gọi là “kết quả xuất sắc”, khi ta “thoát ra khỏi kiến thức nhận được từ người thầy để tạo ra đóng góp đột phá mang dấu ấn cá nhân trong lĩnh vực họ đã học.”²² Ai trong chúng ta cũng muốn làm điều mà mình cảm thấy tài giỏi, điều mà thế giới công nhận, nhưng mục đích của luyện tập không phải để tích lũy kỹ năng. Luyện tập là để đóng góp cho thế giới. Do đó, trên con đường theo đuổi tiếng gọi, ta không nên hỏi đây có phải là điều ta thành thạo không, mà nên hỏi đây có phải là điều đáng làm hay không. Ta cần hơn cả sự xuất sắc để thỏa mãn mong ước sâu thẳm trong tâm hồn.

Điều này dẫn đến câu hỏi: Vậy thì, có khi nào ta đạt được thành công trong lĩnh vực sai lầm không?

Có chứ.

CÂU CHUYỆN KỲ LẠ VỀ WILLIAM HUNG

Nếu ta tìm kiếm trên Google cụm từ “những người bị từ chối tại American Idol,” ngay lập tức bạn sẽ truy xuất được một danh sách những cái tên làm trò cười sống mãi trong thế giới mạng. Đầu đó trong danh sách này dĩ nhiên có tên Stephanie Fisher, cô sinh viên kỳ quặc đã tự biến mình thành trò cười trước mặt Victoria Beckham. Nhưng rất lâu trước khi Stephanie có dịp đứng trên sân khấu lần thứ bảy năm 2010, William Hung đã xuất hiện trong mùa ba với bài thử giọng “She Bangs” của Ricky Martin.

“Tôi muốn kiếm sống bằng nghề ca hát,” anh chàng nói trước ống kính ngay trước khi thể hiện bài hát trước các giám khảo.

Một anh chàng cao khoảng 1m65, mặc chiếc sơ mi xanh in hình những chiếc giày gài tận chân cổ, hàm răng hơi hô, William không có dáng dấp gì của một người phù hợp với ánh đèn sân khấu. Cũng tương tự như Stephanie, anh cũng

không thuyết phục được các giám khảo, họ phải cố gắng che giấu tiếng cười khi anh hát thật nhịp lạc tông.

“Em không hát được, cũng không nhảy được, em muốn tôi nói gì đây?” Simon hỏi.

“Em đã làm hết sức mình, em không có gì hối tiếc cả,” William trả lời, một câu trả lời hoàn toàn trái ngược với những gì giám khảo đã quen nghe trong những tình huống tương tự. Sau đó, anh còn tự hào nói thêm: “Thật ra em chưa hề được đào tạo gì về hát và nhảy.”

Khi đó Simon trả lời, “Chưa à? Thật ngạc nhiên hết sức.”²³

Cuối cùng, phần biểu diễn không thành công đã khiến William phải ra về như bao người khác. Nhưng một điều bất ngờ đã xảy ra sau đó. Trước khi hiện tượng “lan nhanh như virus” trở nên phổ biến như hiện nay, đoạn video thử giọng của William Hung đã thu hút được hàng ngàn, rồi hàng triệu lượt xem trên YouTube. Nhưng người ta không cười cợt anh mà hò reo chúc mừng. Một người hâm mộ đã lập riêng một trang web để tôn vinh anh, và chỉ trong tuần đầu tiên đã có hơn 4 triệu lượt truy cập. Trong một tháng, con số này vượt quá 8 triệu người.

William bắt đầu nhận được những e-mail cảm ơn anh vì tấm gương can đảm, khiến anh chàng phải tự hỏi liệu anh có được một cơ hội nghề nghiệp nào từ sự nổi tiếng bất ngờ này không. Và đó cũng là lúc anh được mời ghi âm album đầu tiên.

Vào thời điểm thử giọng tại American Idol, William đang học chuyên ngành xây dựng tại Đại học California, Berkeley. Sau đó, anh chiếm được trái tim của người hâm mộ khắp nơi trên thế giới, thu hút sự chú ý của giới truyền thông. Koch Entertainment mời anh ký hợp đồng ra album đầu tiên, Inspiration (tạm dịch: Cảm hứng), bao gồm những bài hát quen thuộc do anh trình bày lại, bán hơn 200 nghìn bản, và thêm hai album tiếp theo không thành công lắm.

Năm 2004, William nghỉ học để theo đuổi sự nghiệp âm nhạc, xuất hiện trong các chương trình giải trí của David Letterman, Ellen DeGeneres và Howard Stern. Anh còn quay lại làm khách mời biểu diễn tại American Idol, chương

trình đã từ chối anh cách đó vài tháng. Đây có thể được coi là sự trả thù ngọt ngào. Anh đã biến thất bại thành thắng lợi, và những năm tiếp theo, anh đi biểu diễn khắp thế giới, sống bằng sự nổi tiếng đến từ một đoạn video trên YouTube.

Dù thành công, nhưng sự nghiệp của William Hung cũng gây nhiều tranh cãi. Có người chỉ trích sự nổi tiếng này, cho rằng nó đang củng cố thêm định kiến về người châu Á, thúc đẩy sự phân biệt chủng tộc, vì họ cho rằng anh không có tài năng trong âm nhạc. Nhiều người khác lại ủng hộ anh. Họ thích sự can đảm của anh. Tuy nhiên, những chỉ trích này có vẻ không ảnh hưởng gì đến anh chàng William luôn suy nghĩ tích cực, vì anh biết câu chuyện của mình có ý nghĩa rất lớn đối với những người yêu quý ủng hộ anh. Anh đang sống đúng với ước mơ của mình và có dịp chia sẻ nó với cả thế giới.

Năm 2011, giấc mơ này tạm gác lại khi William chấm dứt sự nghiệp ca hát và chọn trở thành kỹ thuật viên phân tích tội phạm.²⁴ Phải chăng anh đã từ bỏ ước mơ của mình? Chẳng phải hàng triệu người hâm mộ kia là minh chứng cho thấy anh đã tìm được tiếng gọi, rằng âm nhạc chính là cuộc sống của anh? Cũng không hẳn. Trong một cuộc phỏng vấn trước đó, anh nói: “Tôi có thể làm anh thất vọng nếu thành thật, nhưng tôi hy vọng một ngày nào đó mình sẽ trở thành giáo viên dạy toán.” Cũng trong cuộc phỏng vấn này, anh chia sẻ tình yêu của mình dành cho định lý Pytago và nhà toán học yêu thích của anh là Euclid.²⁵

Đôi khi bạn không mất nhiều thời gian để tìm được công việc của cuộc đời. Tôi thấy gương mặt William bừng sáng khi nói về toán, tôi không ngạc nhiên khi anh chọn trở thành nhà phân tích, hằng ngày chịu trách nhiệm tính toán xác suất phạm tội.²⁶ Trong cuộc phỏng vấn trước đó, anh đã thể hiện phần nào đam mê đích thực của mình, khi nói rằng công việc kỹ sư “đòi hỏi cam kết cao hơn cả âm nhạc.”²⁷

Một người thốt lên câu này có phải là người được sinh ra để làm ca sĩ không?

“Đam mê của tôi vẫn luôn là toán học,” anh nói với phóng viên sau gần 10 năm nổi tiếng. “Tôi chỉ đi đường vòng một chút thôi.”²⁸

Dù chọn đường vòng xa hơn để tiến tới tiếng gọi đích thực, nhưng William

đã học được tính kiên trì và quyết tâm theo đuổi đam mê, bất chấp lời ra tiếng vào của mọi người. Trong một bài diễn văn phát biểu tại cuộc họp mặt các diễn giả Toastmaster****, anh nói: “Khi bạn nhìn thấy một chút hy vọng, cửa sẽ mở... Đừng bao giờ bỏ cuộc, vì tất cả những gì bạn cần chỉ là một chút hy vọng thôi.”²⁹

**** Toastmaster: Là một tổ chức phi lợi nhuận được thành lập với mục đích tạo ra môi trường giúp mọi người phát huy khả năng và thoải mái hơn khi phát biểu trước đám đông. (BTV)

Nếu xem những đoạn video anh kể lại câu chuyện về cuộc đời mình trên YouTube, bạn có thể hiểu tại sao nhiều người lại hâm mộ anh đến vậy. Anh biết rõ sự nổi tiếng của mình là do hâm mộ. Anh biết mình không hát hay như Ricky Martin và biết mình là người nhảy rất tệ, nhưng điều đó không ngăn anh thử sức. Anh yêu âm nhạc, thể thao. Và tôi nghĩ, chính điều này đã khiến chúng ta yêu mến William Hung. Anh là một người thiệt thòi. Vì thế, dù được tung hô, nhưng danh tiếng và sự giàu sang vẫn không đủ sức giữ chân anh. Đó cũng là một bài học dành cho chúng ta.

Thành công là quá trình kiên trì vượt qua các khó khăn, nhưng đồng thời thành công cũng là quá trình thấu hiểu bản thân. William hẳn đã có thể đưa thêm vào bài diễn thuyết đầy cảm hứng trước các diễn giả Toastmaster rằng có lúc, bạn cũng mở ra và bước vào nhầm cửa. Bạn áp dụng sai các nguyên lý về luyện tập và kết quả là thành công sai hướng, hay phát hiện ra sự nghiệp bạn đang có thật ra chỉ là cái bóng của niềm đam mê, của tiếng gọi đích thực. Bạn phải coi quá trình này như một hành trình, như cách Martyn Chamberlin phát hiện ra trong quá trình trở thành họa sĩ của mình. Dù đam mê học vẽ, nhưng đó không phải là đích đến mà chỉ là bước khởi đầu trong hành trình của anh. Trong trường hợp này, quá trình học vẽ đã mở ra trước mắt anh cánh cửa đến với một kỹ năng khác mà hẳn anh đã không có dịp tìm hiểu nếu không có quá trình học hỏi trước đó.

Trong bất cứ nghề nghiệp nào, hẳn cũng có lúc bạn nhận ra con đường đang đi không dẫn bạn đến nơi cần đến. Mọi sự chuẩn bị và luyện tập đã góp phần khiến bạn đạt được sai mục tiêu. Những lúc như thế, bạn có thể cảm thấy bế tắc. Bạn phải làm gì đây? Hãy hành động như William Hung. Không bao giờ là quá trễ để thay đổi và rẽ sang một hướng khác để đến với tiếng gọi đích

thực của mình.

Phần II Hành Động

Chương 4 Xây cầu

Cú nhảy không phải là cú nhảy

Khí hậu là thứ ta kỳ vọng.

Thời tiết là thứ ta nhận được.

— Mark Twain

Tiếng gọi đến với bạn không phải trong giây phút khai sáng mà thông qua một loạt những quyết định chủ động. Đây không phải là cú nhảy vọt đột phá mà là một quá trình xây cầu.

Mẹ của Myles Carlson vẫn nhớ cái ngày khó khăn nhất trong đời bà khi đưa cậu con trai bé bỏng đến ngôi trường nói tiếng Pháp tại miền trung Đông Phi. “Tôi cảm giác như mình đang ném con ra giữa biển mà thậm chí còn chẳng có áo phao,” Kristy Carlson nhớ lại. “Buộc một cậu bé mới năm tuổi phải học một ngôn ngữ mới quả thật quá sức!”¹ Nhưng Myles không phải là người duy nhất phải điều chỉnh cuộc sống để hòa nhập.

Vài năm trước, Ben và Kristy Carlson biết họ cần thay đổi. Kết quả là “một hành trình khám phá”, như cách gọi của họ, đã được thực hiện để đi tìm bản ngã của chính mình. Đối với Kristy là theo đuổi nhiếp ảnh, và đối với Ben là học trồng cà phê. Khi họ quyết định dời Nam Phi, nơi đã theo học khóa phát triển lãnh đạo ở một tổ chức Công giáo để trở thành doanh nhân xã hội tại Burundi, gia đình Carlson không biết nhiều về những điều sẽ chào đón họ. Họ muốn ảnh hưởng tích cực đến thế giới nhưng không biết bắt đầu từ đâu. Chỉ khi đặt chân đến Đông Phi, họ mới phần nào hiểu được kỳ vọng và cảm nhận được tác động lớn lao của mình.

Trước khi dọn đến đây, cả gia đình họ chưa từng tiếp xúc với tiếng Pháp hay văn hóa vùng Burundi, hai vấn đề có tác động rất lớn đến họ trong quá trình

chuyển đổi. Kristy viết cho tôi: “Ben và tôi nói đùa với nhau rằng chúng tôi chỉ mới ở Burundi được hai năm rưỡi mà cảm giác như đã 10 năm vì chúng tôi đang phải trải qua quá trình hòa nhập hết sức khó khăn.” Họ đã không hề chuẩn bị để đương đầu với những khó khăn này khi mang cả gia đình chuyển đến châu Phi cách đây 10 năm. Vậy điều gì đã khiến họ chấp nhận mạo hiểm như vậy? Chỉ có một từ: đam mê.

“Tôi có thể thức dậy, uống cà phê, nói về cà phê cả ngày không biết mệt,” Ben Carlson chia sẻ trong một cuộc phỏng vấn trên truyền hình. “Khi đó, tôi biết mình muốn làm gì. Đây là con người tôi muốn trở thành.”²

Tôi được xem đoạn phỏng vấn này trên mạng thông qua lời giới thiệu của một người bạn, và tôi muốn được trực tiếp nghe câu chuyện từ họ. Tôi liên lạc qua e-mail và phải mất một tuần mới nhận được câu trả lời của Kristy. Cô xin lỗi không thể trả lời ngay vì cuộc sống tại Burundi có phần hơi lộn xộn.

Sau khi quyết định chấp nhận thay đổi, cô kể, hai người bắt đầu tìm cách theo đuổi đam mê. Cô nói: “Mỗi bước dần hiện rõ hơn và cũng là thêm một bước chuẩn bị cho những thay đổi lớn hơn tiếp theo... Ngay cả khi chuyển đến Burundi, chúng tôi vẫn chưa hoàn tất việc chuyển đổi. Một năm rưỡi sau khi đến đây, chúng tôi bắt đầu công việc kinh doanh. Chúng tôi không cảm thấy cuộc đời mình cần phải tốt hơn hay to tát hơn những gì chúng tôi đang làm. Thực ra, chúng tôi cảm nhận được khát khao cống hiến trong lĩnh vực mình yêu thích và mong muốn thay đổi theo hướng này.”

Cả nhà Carlson dọn đến sống tại một nơi xa xôi hẻo lánh của thế giới vì đây là cơ hội để họ vừa được làm việc mình yêu thích vừa tác động tích cực đến thế giới. Thực tế, đây là công thức hoàn hảo khi bạn làm theo tiếng gọi: tìm một việc bạn yêu thích và một việc thế giới cần, rồi kết hợp chúng lại với nhau. Frederick Buechner từng viết: “Thiên hướng là nơi niềm hạnh phúc sâu sắc của ta đáp ứng nhu cầu sâu thẳm của thế giới.”³

Khi hình dung ra một người theo đuổi tiếng gọi, ta thường nghĩ đến một người rất chẵn chu, nắm rõ mục đích từ đầu, họ biết mình sinh ra để làm gì. Họ có kế hoạch. Mục sư lắng nghe tiếng gọi của Chúa. Vận động viên chuyên nghiệp từ nhỏ đã đá bóng trong sân sẽ trở thành cầu thủ bóng đá đẳng cấp thế giới sau này. Ta hình dung ra một người sinh ra đã biết mình phải làm

gì trong đời, và đến đúng thời điểm, họ sẽ thực hiện kế hoạch đó. Nhưng tiếng gọi không diễn ra như thế. Đôi khi, và thường xuyên, mọi thứ lộn xộn hơn nhiều.

Tôi hỏi Kristy làm thế nào vợ chồng cô biết chắc đây là quyết định đúng đắn khi chuyển cả gia đình đến một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới và khởi nghiệp với công ty cà phê; cô thừa nhận thật ra họ không hề biết gì. Cô nói: “Chúng tôi nhắm mắt đưa chân và đó là một cú nhảy liều lĩnh, đâm đầu xuống trước, không hoàn hảo. Chúng tôi thật sự cảm nhận đã đến lúc phải thay đổi, nhưng chúng tôi quyết định đưa Burundi vào trong quá trình thay đổi này chỉ vì nó là cơ hội tình cờ xuất hiện.”

Hai chữ quan trọng nhất trong câu này là cơ hội. Gia đình nhà Carlson khi chuyển đến Burundi không phải là hành động nhắm mắt đưa chân như họ nói, nhưng cũng không phải họ đã tuân theo một kế hoạch chi tiết chính xác đến từng ly. Cũng giống như cái ngày họ đưa con đi học ở trường mới, đây là một quyết định kết hợp giữa sự chủ đích và tin cậy.

ẢO TƯỢNG “TỰ NHIÊN MÀ BIẾT”

Trong suốt một thời gian dài, tôi đã tin vào lời dối trá về theo đuổi mục đích sống, và chính điều đó đã ngăn cản tôi đi tìm tiếng gọi. Lời nổi dối đó là gì? Đó là cụm từ đơn giản: tự nhiên mà biết. Khi ta bắt gặp ai đó đang làm công việc họ yêu thích, ta sẽ tự kể với mình một câu chuyện cổ tích, một lời nói dối không chớp mắt.

Câu chuyện đó thế này. Làm thế nào bạn biết mình muốn trở thành lính cứu hỏa? Điều gì khiến bạn học tiếp cao học? Làm sao bạn biết đây là tiếng gọi của mình? Tự nhiên tôi biết thôi. Ta thường nghe câu này từ những người khiêm tốn, không dám thừa nhận họ đã phải dốc sức, hay những người không thoải mái thừa nhận họ gặp may. Cũng giống như ta miêu tả việc hai người yêu nhau. Tự dưng chúng tôi biết nhau. Vấn đề là không phải vậy.

Tìm được tình yêu là một quá trình bí ẩn, nhưng cũng là một quá trình chủ động. Anh ấy mời bạn trò chuyện, bạn đồng ý, và rồi bạn hôn anh ấy trong lần hẹn đầu tiên dù bình thường bạn không phải tuýp người “dễ dãi” như vậy, và rồi hai người bắt đầu hẹn hò nghiêm túc. Đây là một quá trình. Và mọi bước đi trong quá trình này đều cần niềm tin. Đây là điều Eric Miller đã kể,

Jody Noland đã nhấn mạnh và Ginny Phang hay lặp đi lặp lại – họ không hề biết mình đang làm gì. Họ không có kế hoạch gì cả. Nhưng họ vẫn cứ hành động. Họ không phải tự nhiên mà biết. Họ chủ động chọn.

Cũng có thể có những người tự nhiên mà biết mình phải làm gì trong đời. Có thể họ được sinh ra với giác quan thứ sáu giúp họ thấu hiểu một cách bản năng về nghề thợ may hay dùng sãi đấu bò, hay họ biết rằng mình sinh ra để làm phim hoặc xây nhà cao tầng. Nhưng đa số những người bình thường ta gặp hằng ngày trong cuộc sống, có vẻ chẳng có chút gì giống vậy. Và nếu ta nói với họ “tự nhiên mà biết” trong khi đa số chúng ta không phải tự nhiên mà biết thì có hơi ác độc.

Ta hiếm khi thấy mô típ này trong các bài phỏng vấn hay phóng sự tài liệu về người nổi tiếng. Tại sao ư? Có thể vì như vậy không hút khách. Vì ta thích tin vào câu chuyện cổ tích rằng có những người sinh ra đã đặc biệt. Như vậy, ta không có trách nhiệm phải hành động cho cuộc đời mình.

Sự thiếu chân thật này tạo ra bí ẩn trong thế giới việc làm. Câu chuyện thần thoại diễn ra theo kiểu: Tiếng gọi, nếu như bạn được gọi, sẽ rơi xuống trước cửa nhà bạn, được gói ghém trong một gói quà gọn gàng. Bạn không cần phải lo lắng nỗ lực gì cả; mọi thứ sẽ diễn ra như đã định trước. Nếu không có gói quà nào nghĩa là bạn đã không được chọn. Rất tiếc, nhưng số trời đã định, bạn phải chấp nhận cuộc đời thê lương trong góc phòng này. Ít ra thì bạn cũng đang gánh chịu thay những kẻ may mắn tìm được tiếng gọi.

Dĩ nhiên, ta biết điều này không đúng. Tất cả chúng ta đều tin rằng mình có cơ hội tìm được lẽ sống, được làm công việc có ý nghĩa. Vậy tại sao định mệnh này lại không dễ nắm bắt, tại sao cuộc sống ý nghĩa lại hiếm hoi đến thế? Đó là vì ta tin vào câu chuyện thần thoại rằng đến một ngày ta sẽ tự nhiên biết phải làm gì. Thực tế chẳng bao giờ diễn ra như thế. Cam kết cống hiến là một việc khó khăn; nó phải khiến ta kinh sợ.

Khi tôi hỏi hai vợ chồng nhà Carlson phải chăng những gì họ đang làm chính là công việc do số phận sắp đặt, Kristy nói: “Tôi nghĩ chúng tôi có thể làm được nhiều việc khác, nhưng mở công ty tại Burundi để sản xuất cà phê ngon và giúp đỡ nông dân là công việc kết hợp được cả hai yếu tố đam mê và kiến thức của chúng tôi. Trở thành nhà sản xuất cà phê là cơ sở để chúng tôi tạo ra loại cà phê chất lượng cao nhất, và phát triển được mối quan hệ với các nông

dân trồng cà phê khác. Chúng tôi có thể không phải là mẫu người như anh hình dung, và hành trình của chúng tôi đầy rẫy những thăng trầm, nhưng thật tuyệt khi tôi có thể ngồi trong phòng làm việc viết thư cho anh, đắm chìm trong tiếng thảo luận hào hứng tìm cách cải thiện chất lượng cuộc sống cho nông dân trồng cà phê của cả nhóm.”

Tìm ra và bảo vệ tiếng gọi là cả một hành trình, nó đòi hỏi bạn phải từ bỏ những điều mình biết để đi tìm cái mình không biết. Đúng, hành trình này chứa đầy bí ẩn, nhưng hãy dẫn thân bằng cách đặt chân này trước chân kia. Khi đối mặt với một cơ hội, bạn chưa hẳn sẽ nhận ra ngay sự tồn tại của nó. Nhưng bạn vẫn phải hành động dù điều đó có thể phức tạp hơn ta thường nghĩ.

NHÀ TIÊN TRI SUÝT KHÔNG NHẬN RA TIẾNG GỌI

Ba nghìn năm trước, cách Jerusalem khoảng bốn đến năm dặm, trong khu đồi núi vùng Ephraim, tại thị trấn nhỏ Ramah, có một người đàn ông tên là Elkanah. Ông này có hai bà vợ, một bà bị vô sinh, và bà còn lại thì không ngừng châm chọc bà kia về điều đáng buồn này.

Trong một chuyến hành hương đến thành phố cổ Shiloh, Hannah, bà vợ bị vô sinh cảm thấy vô cùng nhục nhã, đã đưa ra một lời thề công khai. Nếu mang thai, bà sẽ mang đứa con của mình gửi cho thầy tế để nó cống hiến cuộc đời phụng sự Chúa trời. Không lâu sau đó, bà mang thai đứa con trai và đặt tên đứa bé là Samuel. Khi cậu bé vừa dứt sữa, bà ẩm cậu đến Shiloh để gửi cho thầy tế lễ Eli.

Samuel là một cậu bé đặc biệt, một món quà dành cho cha mẹ, những người xiết bao mong chờ ngày cậu chào đời, là món quà dành cho thầy Eli vì ông chỉ có toàn những đứa con trai không biết nghe lời. Samuel phụng sự thầy trong công việc, và vị thầy tế đã dẫn dắt cậu đến với một tương lai xán lạn.

Một đêm nọ, sau nhiều năm thán phụng sự, Samuel thức dậy trước khi trời sáng. Cậu giật mình, ngồi bật dậy trên giường và nhìn quanh.

Không có ai cả.

Cậu nghe thấy tiếng ai đó kêu tên mình. Nhưng quanh cậu không có ai. Cậu

nằm xuống, thiu thiu ngủ nhưng lại giật mình tỉnh dậy. Lần này, cậu tin chắc có người đã gọi cậu.

“Con tới đây!” cậu kêu lớn. Không có tiếng trả lời. Cậu chạy vội vào phòng của thầy Eli, kêu lớn, “Thưa thầy, con đây. Thầy gọi con ạ?”

Thầy Eli ngồi dậy, dụi dụi cặp mắt đã mờ.

“Ta không gọi con,” ông nói giọng hơi ngạc nhiên. “Con về phòng ngủ đi.”

Samuel cũng thấy ngạc nhiên, nhưng cậu không muốn cãi lại thầy. Cậu quay về phòng và lại nằm xuống giường. Cậu buộc mình phải nhắm mắt, dù trong lòng lo lắng không thể ngủ nổi. Samuel tưởng như mình đã nằm im suốt mấy tiếng đồng hồ, mà thật ra mới chỉ vài phút. Khi cặp mi cậu bắt đầu nặng dần, cậu lại nghe thấy tiếng gọi văng vẳng như những lần trước.

“Samuel...”

Cậu ngồi bật dậy trên giường, tim đập mạnh. Cậu gọi tên thầy Eli và chạy vội vào phòng ông. Lần này, hai thầy trò lại tiếp tục ngạc nhiên nhìn nhau.

“Này con,” Eli nói. “Ta không gọi con. Con quay lại phòng và ngủ đi.”

Nhưng trước khi Samuel kịp đặt đầu nằm xuống gối, cậu lại nghe tiếng gọi, lần này lớn hơn. Cậu bật dậy lần nữa, tìm đến Eli, giọng run lên vì sợ.

Nhưng lần này thầy tế lại trả lời khác. Ông bảo cậu bé đừng lên tiếng mà hãy lắng nghe, và hướng dẫn cậu trả lời. Thế là Samuel quay lại phòng và lắng nghe. Khi cậu nghe thấy tiếng gọi lần nữa, cậu trả lời:

“Lạy Chúa, xin hãy cất lời, vì tôi tớ của Chúa đang lắng nghe.”⁴

Sau đó, cuộc đời của Samuel hoàn toàn thay đổi.

Việc cậu bé lắng nghe và trả lời tiếng gọi đã dẫn đến nhiều sự kiện quan trọng trong lịch sử nhà nước Israel, bao gồm việc tấn phong hai vua. Samuel đã được gọi, và cậu đã trả lời. Nhưng phần đáng sợ nhất – phần quan trọng mà chúng ta phải chú ý – là suýt chút nữa cậu đã bỏ lỡ tiếng gọi này.

Trong quá trình học việc, có thể lúc đó bạn đang phục vụ cho giấc mơ của người khác, nhưng biết đâu bạn cũng sẽ tìm ra được giấc mơ của riêng mình. Thoạt đầu, nó sẽ đến với bạn một cách thoảng qua như một lời thì thầm. Nhưng khi bạn chú ý, nó sẽ chào đón bạn dưới nhiều dạng khác nhau mà thậm chí bạn không thể hiểu nổi. Nó có thể đến vào lúc sáng sớm hay nửa đêm, khi bạn đang tỉnh lặng và dễ tổn thương nhất. Nó sẽ nhẹ nhàng chạm đến trái tim của bạn, khơi dậy sự vĩ đại trong con người bạn mà thậm chí bạn còn không biết có tồn tại.

Chúng ta ai cũng nghe được tiếng gọi này tại một thời điểm nào đó trong đời, nhưng nhiều người đã bỏ qua, cho rằng đây chỉ là giấc mơ. Có người chạy trốn tiếng gọi cả đời hay cố gắng khiến mình bận rộn để bỏ lỡ nó. Nhiều người còn không dành thời gian để lắng nghe. Nhưng đối với những người đã lắng nghe, những câu chuyện mà ta vẫn nhớ mãi, họ bước ra khỏi chỗ ẩn náu và lên tiếng một cách can đảm: xin Người hãy nói, kẻ phụng sự Người đang lắng nghe.

Khi còn nhỏ, ta hiểu rằng thế giới này cần đến tài năng của ta, thế giới là một vùng đất còn nhiều bí ẩn và cơ hội. Ta vui mừng trước sự việc này. Nhưng khi lớn lên, ta bỏ qua những điều ta xem là ngu ngốc này; và ít nhất trong một thời gian nào đó, ta đã làm được. Ta đi qua cuộc đời mình, chỉ tập trung sao cho mình cảm thấy thoải mái, an toàn, đạt được vị trí trong xã hội, nhưng khi ta tiếp tục giả ngơ trước tiếng gọi buộc tâm hồn ta thức tỉnh, ta trở nên bất an. Tiếng gọi ngày càng lớn cho đến một ngày ta không thể nào chịu đựng được nữa.

Câu chuyện của Samuel không phải là câu chuyện tiêu biểu về tiếng gọi – tiếng gọi này đến với mỗi người mỗi khác. Điều cần nhớ là đôi khi ta phải học cách lắng nghe trước. Nếu tiếng gọi không đến một cách tự nhiên với một cậu bé ở vùng đất cổ Israel, thì trong thế giới bận rộn đang tràn ngập tiếng ồn và xao nhãng này, nó sẽ đến bằng cách nào? Ta phải hành động. Như câu chuyện của cậu bé trở thành nhà tiên tri, đó là quá trình thử và sai. Cậu bé đã hiểu sai đến ba lần rồi mới biết phải làm gì.

Ta dễ bị rơi vào sai lầm khi nghe câu chuyện này mà cho rằng tiếng gọi khởi đầu bằng sự hiển linh. Không hề. Thực tế, tiếng gọi thể hiện ngày càng rõ

thông qua hàng loạt những quyết định chủ động hơn là rõ ràng ngay trong một lần thể hiện. Nhìn lại câu chuyện của Samuel, ta thấy một cậu bé đang làm theo những thói quen hằng ngày thì bị gián đoạn bởi một sự kiện lạ lùng sẽ đưa cuộc đời cậu sang một hướng đi khác. Đây cũng là cách xuất hiện của tiếng gọi: không to tát như sấm sét, mà là sự nhắc nhở nhẹ nhàng nhưng kiên trì không chịu bỏ qua cho đến khi nào bạn hành động. Chính việc bạn trả lời tiếng gọi, chứ không phải cách bạn chọn trả lời, mới chính là yếu tố tạo nên điều phi thường.

Trong câu chuyện của Samuel, cậu bé có cuộc tiếp xúc nhiệm màu, nhưng ngay lúc nó diễn ra, mọi thứ có vẻ bình thường. Đầu tiên, cậu không hiểu gì về nó. Sau đó, cậu đi tìm sự dẫn dắt, một cách không ý thức, vì cứ nghĩ chính thầy tế gọi cậu. Cuối cùng, cậu nhận ra giọng nói và tuân theo chỉ dẫn của Ngài. Dù phải thất bại vài lần mới làm đúng, nhưng mỗi lần cậu chỉ cần thực hiện một bước. Đó cũng là điều ta phải làm. Ta không thể kiểm soát khi nào hay ở đâu tiếng gọi xuất hiện, nhưng ta có thể kiểm soát được thái độ và phản ứng của ta trong những khoảnh khắc đó.

Trải nghiệm của chính tôi khi phát hiện ra sứ mệnh cuộc đời cũng vừa bình thường lại vừa mạnh mẽ. Paul hỏi tôi có biết giấc mơ cuộc đời mình là gì không, và khi tôi nói tôi không biết, anh bảo, “Thật sao? Tôi cứ nghĩ giấc mơ của cậu là trở thành nhà văn.”

“Ờ,” tôi nói, “Tôi nghĩ cậu nói đúng đó. Tôi thích làm nhà văn – chắc là vào một ngày nào đó.”

“Jeff,” anh nhìn thẳng vào mắt tôi và nói, “cậu không cần phải muốn làm nhà văn. Cậu đã là nhà văn. Cậu chỉ cần viết nữa thôi.”

Sau cuộc trò chuyện đó, tôi bắt đầu viết như chưa từng được viết. Vào lúc năm giờ sáng mỗi ngày trong suốt một năm, tôi thức dậy và viết vài trăm chữ trước khi mặt trời ló rạng. Tôi đã luyện tập không ngừng nghỉ. Tại sao. Vì cuối cùng tôi đã hiểu được mình là ai. Và khi đã nắm bắt được nhân dạng của mình, hoạt động luyện tập cứ thế diễn ra.

Samuel không hề biết Chúa đang nói chuyện với cậu cho đến khi thầy tế Eli giúp cậu hiểu. Cậu bé trong câu chuyện này lắng nghe tiếng nói của Chúa nhưng vẫn cần sự giúp đỡ. Sự hiển linh là chưa đủ. Câu chuyện của tôi, thông

qua cuộc trò chuyện với Paul, cũng vậy. Đôi khi, cuộc sống đang nói với ta thông qua những cách khác thường, nhưng ta không có đủ kỹ năng để lắng nghe hay thấu hiểu thông điệp của nó. Nhưng thấu hiểu các dấu hiệu chỉ báo, thậm chí nghe được tiếng gọi cũng sẽ chẳng dẫn bạn đến đâu nếu bạn không hành động. Bạn phải quyết định sẽ làm gì với nó. Điều bạn cần ghi nhớ là: tìm ra tiếng gọi, dù đây có thể là quá trình đầy bí ẩn, nhưng đồng thời nó cũng rất thực tế. Bạn phải hành động dựa trên những thông tin hạn hẹp mà bạn biết, nếu không muốn đánh mất thời khắc của mình.

CÁC GIAI ĐOẠN KHÁM PHÁ

Một khám phá vĩ đại, nhất là khi nó liên quan đến sứ mệnh cuộc đời bạn, không thể nào chỉ diễn ra trong một khoảnh khắc. Thực tế, hiển linh là kết quả của một quá trình, diễn ra trong nhiều giai đoạn.

Đầu tiên, bạn nghe được tiếng gọi. Tiếng gọi này có thể khác nhau tùy mỗi người, nhưng chắc chắn nó đều đến với mọi người. Chúng ta sẽ lắng nghe và phản ứng như thế nào mới là vấn đề. Đáng tiếc là nhiều người không bao giờ nhận ra giọng nói đưa họ đến với một cuộc đời vĩ đại. Cũng giống như Samuel, họ nghe nhưng không biết phải làm gì. Nếu không có sự giúp đỡ của người đỡ đầu, người dẫn dắt, họ phải tự khám phá, và đôi khi họ hiểu sai hoàn toàn.

Đó là lý do quá trình học việc rất quan trọng. Thông thường, quá trình khám phá công việc của cuộc đời không diễn ra cho đến khi bạn dành phần lớn thời gian phụng sự cho giấc mơ của người khác. Ta biết được hình hài tiếng gọi từ người đỡ đầu, người đi trước, và rồi ta bắt đầu tin tưởng vào tiếng gọi của riêng mình. Chỉ khi đặt mình vào trong công việc của một nghệ nhân, ta mới hiểu công việc của nghệ nhân là gì. Sự khiêm tốn là điều kiện tiên quyết dẫn đến sự hiển linh. Nếu không khiêm tốn, giấc mơ của bạn sẽ chỉ xoay quanh chính bạn và sẽ sớm lụi tàn.

Tiếp theo, bạn phải trả lời. Trả lời bằng lời không chưa đủ – bạn phải hành động. Câu trả lời thực thụ trước tiếng gọi đòi hỏi sự nỗ lực: bạn phải thực hiện một điều gì đó. Trong câu chuyện của Samuel, cậu bé liên tục thức dậy trèo xuống giường, chạy qua phòng thầy tế xem ông muốn gì, dù lần nào ông cũng lắc đầu nói rằng không hề gọi cậu. Samuel không có được sự nhạy bén, nhưng bù lại cậu có sự kiên trì. Rõ ràng, bạn chỉ cần thế thôi. Một chút kiên

trì sẽ giúp bạn tìm đến tiếng gọi của mình.

Thứ ba, hãy bắt đầu tin tưởng. Đây là nghịch lý trong sự nghiệp. Ta nghĩ đam mê phải đến trước, rằng khát khao của ta là yếu tố tiên quyết; nhưng nếu ta thật sự được lựa chọn, công việc sẽ đến trước khi ta sẵn sàng. Ta sẽ phải hành động dù cảm thấy mình chưa có sự chuẩn bị. “Tài năng không đến trước tiếng gọi,” có người đã từng nói với tôi như vậy. Và khi bước chân vào sứ mệnh cuộc đời, ta mới phát hiện ra mình đã chuẩn bị cho công việc này cả đời, dù ngay thời điểm bước vào ta thấy mình không đủ sức. Đó cũng là dấu hiệu cho thấy bạn đã được lựa chọn – trải nghiệm buộc bạn phải thay đổi, phát triển, trưởng thành.

Tiếng gọi, dù mang nhiều bí ẩn, lại đòi hỏi một câu trả lời thực tế. Cách duy nhất để ta đi từ giấc mơ đến thực tại là thông qua từng bước nhỏ chủ động. Quyết định sẽ mở ra cơ hội.

Samuel đã được chuẩn bị nhiều hơn cậu nghĩ. Cậu đã đến sống trong nhà của một người đang phụng sự Chúa, sẵn sàng nhận hiển linh. Và dù vô tình, nhưng cậu đã làm được một số việc giúp cậu sẵn sàng đón nhận tiếng gọi, như việc có người đỡ đầu. Dĩ nhiên, đây không phải là chọn lựa của bản thân cậu – chính cha mẹ cậu đã chọn người đỡ đầu cho cậu – nhưng thật ra đây cũng là một điểm đáng lưu ý. Bạn sẽ thừa hưởng cơ hội không phải do chính bạn tìm kiếm, và nếu để tâm chú ý, bạn sẽ nhận ra cơ hội giúp bạn nghe được tiếng gọi.

Việc cả gia đình Carlson chuyển đến sống tại Nam Phi cũng tạo ra hoàn cảnh tương tự để họ nghe được tiếng gọi dẫn họ đến Burundi. Họ không hề biết trước khi được gọi, nhưng đó mới chính là điều thú vị. Tiếng gọi tổng hợp tất cả những gì bạn đã làm từ trước tới một thời điểm và biến nó thành quá trình chuẩn bị cho tiếng gọi. Ben Kristy đã sẵn sàng, và khi cơ hội xuất hiện, anh đã ngay lập tức nắm bắt. Đối với Ginny Phang, đó là cảm giác day dứt trong lòng mách bảo rằng cô không nên phá thai. Đó là hoàn cảnh của cô. Cô không biết nó đến từ đâu và tại sao nó lại ở đây, nhưng cô biết mình phải tin vào cảm giác này. “Dù tâm trí tôi không biết phải làm gì... nhưng trái tim tôi thấy mình đang làm đúng,” cô nói.⁵

Đáp lại tiếng gọi đôi khi tạo cho bạn cảm giác tương tự. Bạn không hiểu và thậm chí nó còn dẫn bạn đến khả năng bị từ chối hay chỉ trích, nhưng trong

tim bạn biết mình đang làm đúng. Nhờ đâu vậy? Bạn sẽ nhận ra những dấu hiệu củng cố. Bạn bước một bước, và rồi mọi việc sẽ xảy ra. Cơ hội sẽ xuất hiện. Thông qua lời nói của mọi người, và ngay từ sâu thẳm trong tim, bạn biết đây là con đường phải chọn – không phải vì đây là con đường dễ dàng hay an toàn, mà chỉ vì đây là con đường đúng đắn.

Điều này không có nghĩa tiếng gọi chỉ là cảm xúc; cảm giác đóng vai trò quan trọng trong quá trình, và đến một lúc nào đó bạn tin vào cảm xúc của mình. Để biết được điều đó, bạn phải chuẩn bị. Bạn phải đặt mình vào không gian nơi có thể lắng nghe tiếng gọi, có người bên cạnh giúp bạn thấu hiểu thông điệp, rồi sẵn sàng hành động.

Cảm giác của bản thân thôi chưa đủ tin cậy, nhưng ta có thể kiểm chứng nó bằng sự thông thái của những người xung quanh. Ta có thể tìm người đỡ đầu như Samuel. Ta có thể đặt mình vào vị trí chuẩn bị như gia đình Carlson. Những cách làm này không đảm bảo thành công, và ta cũng hiếm khi biết rõ chuyện gì sẽ diễn ra tiếp theo, nhưng ít nhất mỗi bước đi cũng không khiến ta cảm giác đó là bước đi cuối cùng. Mỗi quyết định lại dẫn đến một cơ hội mới.

Bạn có thể nghĩ rằng đến giai đoạn này thì cuộc đời bạn đã có định hướng nhất định. Giác mơ của bạn hẳn đã có chút tiến triển, và ý nghĩ về một tiếng gọi cũng đã thành hình. Nhưng cũng có thể bạn vẫn cảm thấy lạc lối không khá hơn trước. Cho dù kết quả là gì, hãy nhớ rằng đây chỉ mới là bước khởi đầu. Mỗi bước đi sẽ mở ra những cơ hội mới cho bạn chọn lựa.

Hãy dành thời gian nhìn lại những gì bạn đã trải nghiệm, và lắng nghe tiếng nói của cuộc đời. Hãy chào đón người đỡ đầu để giúp bạn thấu hiểu tiếng gọi. Đây là cơ hội tuyệt vời để tìm ra sợi chỉ, chủ đề xuyên suốt kết nối mọi sự kiện trong cuộc đời bạn. Khi bạn nhìn thấy mô típ, đừng vội vàng hành động. Hãy bước từng bước một, và hãy tin rằng cơ hội sẽ xuất hiện đúng lúc.

SAI LẦM TÔI TỆ NHẤT CÓ THỂ XẢY RA

Năm đầu đại học, tôi say như điệu đổ Lane, một cô gái xinh xắn với mái tóc xoăn và nụ cười ngọt ngào. Lane lớn hơn tôi hai tuổi. Tôi vừa mới chia tay bạn gái, đang nóng lòng được quay lại cuộc chơi hò hẹn, và Lane là lựa chọn hoàn hảo.

Khi nói với mấy người bạn rằng tôi sẽ mời cô ấy đi chơi, các bạn hỏi tôi sẽ làm thế nào.

“Tôi nghĩ mình cứ gọi điện cho cô ấy thôi,” tôi nói.

“Cái gì?!” anh bạn Doug của tôi kêu lên. Anh ta thuộc tuýp người lẳng mạn. “Jeff, anh nói đùa hả? Anh phải thuyết phục cô ấy một cách bất ngờ. Phải làm lớn, được ăn cả ngã về không anh bạn ạ.”

Thế là tôi làm theo những gì một gã sinh viên đại học có trong tay cây đàn guitar trong góc phòng ký túc xá làm: Tôi viết cho Lane một bài hát. Một bài hát 90 giây đầy lẳng mạn, và tôi chỉ mất vài ngày là viết xong.

Buổi chiều thứ Bảy, tôi nhắc điện thoại bấm số của Lane. Ba hồi chuông đổ, và có tiếng bắt máy.

“Xin chào,” một giọng nói cất lên. Chính là giọng cô ấy.

Tôi đập máy, vớ lấy cây guitar, bước vội ra ngoài, đóng cửa lại. Giờ đây tôi đã biết. Lane đang ở nhà. Tôi chạy băng băng qua khu học xá, vai đeo cây đàn guitar, tìm đến khu ký túc xá của cô ấy. Tôi đứng dưới hành lang, tranh thủ lấy lại hơi thở, chờ có người mở cửa thì theo vào, bước thẳng đến phòng cô ấy và gõ cửa.

Cửa mở. Tôi bước vào căn phòng đang đóng kín người.

Khoảng năm hay sáu người đang ngồi trong phòng khách nhà Lane, nói chuyện phiếm với nhau như mọi chiều thứ Bảy bình thường. Khi tôi bước vào phòng, mọi cặp mắt đều đổ dồn về tôi. Lane nở nụ cười ngập ngừng nhìn tôi. Còn tôi thì không nói nên lời.

Với tay lấy cây đàn guitar sau lưng, tôi bắt đầu lên dây và hát. Trong suốt một phút rưỡi sau đó, tôi cất giọng du dương quyến rũ, cố gắng giả lơ như không thấy những cặp mắt tò mò của mọi người. Bài hát kết thúc bằng một câu hỏi mở: “Em có muốn cùng tôi đi dạ tiệc không?” Khi tôi kết thúc nốt nhạc cuối cùng trên dây đàn, tôi nhìn Lane, chờ đợi câu trả lời.

Cô ấy nhìn tôi. Tôi nhìn lại cô ấy. Mọi người thì nhìn chúng tôi.

Và tôi chờ đợi.

Tôi nở nụ cười rạng rỡ, giả vờ tự tin. Đây là phút giây mà tôi hằng chờ đợi, phút giây tôi đã chuẩn bị suốt mấy tuần nay. Tôi đã làm theo lời chỉ dẫn của bạn bè, chơi lớn, đặt hết các lá bài lên bàn. Giờ đây số phận tôi nằm trong tay nàng.

Lane mở lời với ba chữ đau lòng: “Em... không thể.”

Tôi gục đầu chán nản.

“Em xin lỗi.”

Hai vai tôi xụi lơ, tôi gật đầu, giả vờ như thấu hiểu. Nhưng rồi tôi lại làm một việc còn tệ hơn: Tôi không ra về. Thay vì rút lui, tôi ngồi lại giữa nhà, cố gắng tham gia trò chuyện. Như thế cách này sẽ không xấu hổ bằng việc cất tiếng hát tỏ tình với một cô gái trước mặt nhiều người, bị cô ấy từ chối, và lủi thủi ra về.

Tôi cố gắng tham gia vào cuộc trò chuyện, nhưng chỉ nhận lại được cái nhìn tò mò. Tôi giả vờ làm cao: À, cái gì? Hát giống lúc nãy hả? À, thứ Bảy nào tôi cũng hát mà. Hôm nay, tôi còn ba buổi diễn nữa đó. Đây chỉ mới là chặng 1 trong chuyến lưu diễn Hành trình bị từ chối.

Không thể chịu được xấu hổ, cuối cùng tôi cũng đứng lên, xin lỗi, và sải bước ra khỏi phòng. Lane chạy theo tôi đến tận cửa, tiễn chân tôi dọc theo hành lang. “Này, cảm ơn anh về bài hát!” cô ấy ngọt ngào nói.

Trong lòng cay đắng muốn cắn chặt môi, tôi nói bằng chất giọng châm biếm nhất của mình, “À, đây là niềm vinh hạnh của anh. Anh làm vậy để mang lại niềm vui mà.” Rồi tôi ra về.

Sau sự kiện đó, phải mất một thời gian dài trước khi tôi dám làm một thứ đòi hỏi nhiều can đảm như thế với một cô gái khác. Nhưng giờ đây nhìn lại, tôi hiểu tại sao sự việc lại diễn ra theo chiều hướng này. Tại sao Lane lại thẳng thừng từ chối tôi? Có lẽ do trong suốt cả năm quen nhau trước đó, tôi chưa nói được 100 từ với cô ấy. Trong đầu tôi cứ tự hình dung ra mối quan hệ này mà không chia sẻ gì với cô ấy.

Tôi nghĩ chúng ta cũng đang làm như vậy với các giấc mơ của mình. Đầu tiên, ta tán tỉnh nó từ xa. Sau đó, ta mơ mộng, tưởng tượng cuộc sống sẽ tuyệt vời như thế nào khi ta được làm thứ mình thích, dù thực tế ta lại không làm gì cả. Ta chờ đợi, thu lấy can đảm, để dành đam mê cho ngày trọng đại khi từ bỏ mọi thứ để theo đuổi đam mê này. Và cuối cùng, ta nhắm mắt nhảy.

Tuy nhiên, đôi khi ta nhảy mà không qua được bờ bên kia. Ta ngã sấp mặt, cố gắng gượng dậy, phúi bụi rồi làm lại lần nữa. Nhưng nếu việc này cứ tái diễn nhiều lần, đến một lúc nào đó, ta tự kể cho mình nghe một câu chuyện quen thuộc. Ta tự nhắc nhở mình rằng thế giới này lạnh lùng, bạc bẽo, không có chỗ cho giấc mơ của ta. Ta bị ảo tưởng và tự gây ra sai lầm lớn nhất trong hành trình đến với tiếng gọi: ta để dành toàn bộ năng lượng của mình dồn vào cú nhảy thay vì xây cầu.

Vấn đề khi ta theo đuổi đam mê là thực tế không diễn ra đúng với những hình dung trong tâm trí. Lane nói không vì cô ấy không hiểu tôi. Và cho dù tôi muốn nghĩ khác đi, sự thật là tôi cũng không hiểu cô ấy. Mỗi quan hệ cần thời gian để thiết lập; giấc mơ cũng vậy. Chúng mang theo mình những việc đều đặn, không có gì hào hứng, khiến chúng không phù hợp với một kịch bản phim hấp dẫn, nhưng lại hoàn toàn đúng với thế giới thực. Trong suốt một thập niên, tôi đã làm điều này với tất cả đam mê. Tôi mơ về nó, nói về nó, thậm chí đã có hẳn kế hoạch khi nào vận may đến, tôi sẽ sẵn sàng sống với điều tôi yêu thích. Nhưng thật ra, trong suốt chặng đường này, tôi đang tự lừa dối mình, tạo cho mình niềm tin vào cú nhảy, trong khi đây chính là thứ ngăn cản tôi đến với giấc mơ của mình.

SỰ THẬT VỀ CÚ NHẢY

Vào thập niên 1930, người Bỉ di cư đến Burundi bắt đầu trồng cà phê tại đây. Bao nhiêu năm qua, đất nước này chỉ sản xuất được loại cà phê hàng hóa, trong khi nguồn tài nguyên không được kiểm soát và ngày càng suy giảm.⁶ Cà phê Burundi không được người ta chú ý, ít nhất là đến tận gần đây.

Nếu nhìn vào danh sách các quốc gia nghèo nhất thế giới, bạn sẽ thấy tên Burundi gần như đứng đầu, GDP thấp thứ hai trên thế giới.⁷ Nông dân Burundi trồng đủ thứ – chuối, khoai mì, ngũ cốc – nhưng cà phê là nguồn thu nhập chính của họ; nguồn thu từ cà phê chiếm đến 80% giá trị xuất khẩu của

cả nước. Hơn một nửa dân số trong nước sống nhờ vào cà phê.⁸ Cà phê giúp nông dân đóng học phí cho con, trả tiền viện phí cho gia đình, và mua những loại thực phẩm mà họ không tự trồng được. Tại Burundi, cà phê là vấn đề sống còn.

Rõ ràng, nếu được trồng và rang đúng cách, cà phê Burundi rất ngon, không giống bất cứ loại cà phê châu Phi nào khác. Tuy nhiên, do hệ thống phân phối kém, thế giới không nhiều người được tận hưởng thứ đồ uống hấp dẫn này. Cà phê Burundi chưa thu hút được sự chú ý xứng tầm, Ben và Kristy Carlson đã quyết tâm thay đổi điều đó. Đối với họ, cà phê không chỉ là niềm đam mê mà còn là cơ hội để họ tạo được sự khác biệt trong cuộc sống của người dân trong làng, nếu không muốn nói là cho cả nước. Họ bắt đầu từ điểm chà xát cà phê, và dần dần theo thời gian, họ chính thức mở ra một dự án.

Sự ra đời của Dự án Cà phê Long Miles không chỉ là cơ hội để Ben và Kristy tham gia kinh doanh cà phê; mà là cơ hội tạo ra hy vọng. Gần hai phần ba dân số Burundi sống dưới chuẩn nghèo,⁹ và do hệ thống hạ tầng chưa phát triển, số tiền bán cà phê phần lớn rơi vào túi những người trung gian.¹⁰ Mục tiêu của dự án là cải thiện đời sống người dân địa phương thông qua việc mua bán trực tiếp, giúp họ có thu nhập cao hơn.

Những người nông dân này không đến từ vùng nông thôn xa xôi nào đó, được Carlson trích một khoản tiền gửi tặng mỗi tháng, mà là những hàng xóm của gia đình họ. Họ gặp nhau mỗi ngày; con cái họ chơi cùng nhau. Carlson đang sinh sống tại một trong những quốc gia nghèo nhất hành tinh, họ không chỉ hiểu mà còn cùng trải nghiệm cuộc sống với những người mà họ đang muốn giúp đỡ.

Khi lóe lên ý tưởng dọn đến sống tại Burundi, Ben và Kristy không thể nào hình dung hết những phức tạp đi kèm giấc mơ của họ, và hẳn đã không tính đến những cuộc chiến mà họ phải đối mặt khi khởi nghiệp tại một quốc gia đang phát triển. Nhưng họ biết nhất định họ sẽ tìm được lối ra, và sự quyết tâm này giúp họ biết phải làm gì. Họ học hỏi, lập kế hoạch và cầu nguyện, khi không biết phải làm gì nữa, họ thực hiện một cú nhảy. Nhưng trong cú nhảy này, có rất nhiều thứ phải tính toán.

Gia đình nhà Carlson không hề chọn địa điểm một cách vô tình. Họ đã

ngiên cứu ngành cà phê và nhận thấy cơ hội giúp nông dân địa phương đưa cà phê chất lượng cao đến với thị trường toàn cầu đang bùng nổ.¹¹ Việc họ chuyển đến sống tại đây cũng không hẳn là phút bùng bột như ta thấy bên ngoài, họ đã sống gần 10 năm tại Nam Phi trước khi chuyển đến Burundi. Dĩ nhiên, việc thay đổi chỗ ở này cũng phát sinh vấn đề như sự hòa nhập với tiếng Pháp, nền văn hóa mới, nhưng nếu gọi đây là cú nhảy “nhắm mắt đưa chân” thì cũng không đúng. Thật ra, họ đã xây dựng được một cây cầu vững chắc.

Ben và Kristy làm được tất cả những việc này vì họ thấu hiểu động cơ hành động của mình. Họ có lý do lớn lao để không chỉ phục vụ cho bản thân và vượt qua sự thoải mái của cá nhân. Họ không chỉ đang tự phục vụ, mà còn hướng tới những khác biệt họ muốn tạo ra cho thế giới. Thế nên, những lúc cảm thấy nghi ngờ bản thân, họ không hề nhụt chí hay dừng lại. Họ tự tìm ra lối đi. Thay vì chờ đợi con đường hoàn hảo xuất hiện, họ nhìn thấy cơ hội và chớp lấy ngay. Họ cứ bắt đầu, và biết rằng sự linh hoạt là yếu tố không thể thiếu – nhưng họ cũng không hoàn toàn mù mờ chẳng biết phải làm gì.

Ngay cả lúc này, sau khi đã bắt đầu được hơn hai năm, họ vẫn đối mặt với nhiều thách thức và khác biệt văn hóa. Tuy nhiên, họ hiểu được mục đích lớn đằng sau những gì đang làm, hiểu rằng mình đang tham gia một dự án lớn lao hơn cả bản thân, do đó, mọi khó khăn đều xứng đáng đầu tư công sức. Họ không hề nhắm mắt nhảy mà bắc cầu. Và điểm đặc biệt của cây cầu là bạn không cần phải nhìn quá xa mới sang được bờ bên kia mà chỉ cần bước từng bước nhỏ để tới nơi.

KHÔNG BIẾT KHÔNG PHẢI LÀ LỜI BIỆN MINH

Cách đây vài năm, anh bạn Bryan Allain của tôi đã rời bỏ công việc ổn định tại một công ty trong danh sách Fortune 500, nơi anh đang từng bước leo lên nấc thang danh vọng trong gần 10 năm, để trở thành nhà văn.¹² Khi tôi hỏi anh về phản ứng của các đồng nghiệp, anh cho biết họ đều rất ủng hộ, thậm chí có người còn ghen tị với cuộc sống mới của anh. Nhưng có một điều làm anh khó chịu.

Mọi cuộc trò chuyện của anh với họ đều chấm dứt theo cùng một kiểu. “Tôi ước gì mình cũng làm được,” họ nói. Và Bryan sẽ trả lời: “Anh có thể làm

được mà.” Sau đó, họ trả lời bằng cách liệt kê ra các lý do cho thấy họ không thể làm được như anh. Họ sợ mất bảo hiểm y tế, hay không lo được cho gia đình. Nếu anh thất bại thì sao, họ tự hỏi. Điều này làm Bryan khó chịu vì anh cảm thấy thật ra họ chỉ muốn nói là họ sợ – mà đúng thế thật. Rồi bỏ công việc ổn định để theo đuổi giấc mơ hẳn không phải là việc làm an toàn. Nếu bạn không cảm thấy có chút bất an nào khi thực hiện cú nhảy, hẳn bạn vẫn chưa cân nhắc hết các chi phí bỏ ra. Vấn đề không phải là nỗi sợ; bởi sợ là điều hiển nhiên. Vấn đề là khi sợ, người ta thường tê liệt, không thể làm gì cả.

Chúng ta đều phải đối mặt với nỗi sợ ở một mức độ nào đó. Có một câu nói đơn giản nhưng nếu không khéo sẽ trở thành rào cản ngăn ta tiến đến mục tiêu của cuộc đời mình. Đó là: “Tôi không biết phải làm gì.” Tôi phải viết cái gì đây? Tôi phải chơi loại nhạc nào? Tôi nên khởi nghiệp với việc gì? Tôi nên bắt đầu từ đâu? Tôi không biết. Và thế là chỉ bằng một câu trả lời băng quơ, giấc mơ của bạn bị chết yếu. Thật sự thì qua câu nói này, ta có thể thể hiện ước muốn về một chặng hành trình an toàn. Ta muốn mọi thứ được vạch sẵn rõ ràng – không có bất ngờ, rủi ro, mọi thứ rạch ròi từ đầu đến cuối. Thật đáng tiếc, quá trình tìm đến tiếng gọi không bao giờ diễn ra như vậy.

Cách duy nhất hình dung về hành trình này là so sánh bản đồ với quả địa cầu. Bản đồ thì dễ rồi. Bản đồ được trải phẳng, mọi thứ rõ ràng, rất dễ vẽ đường đi. Bạn nhìn thấy được toàn cảnh bày ra đơn giản trước mắt. Tuy dễ dàng, nhưng bản đồ lại không thực tế. Thế giới này không hề phẳng, không được tô màu mang nghĩa riêng, không thể gấp lại và cho vào cốp xe. Cuộc sống đầy phức tạp và vô cùng đẹp để này không thể nào gói gọn trong một tấm bản đồ. Bản đồ có thể giúp bạn bao quát toàn cảnh, nhưng nó không giúp bạn thấu hiểu được độ lớn của hành trình.

Quả địa cầu, ngược lại, rất phức tạp. Nó xoay quanh trục. Có những quả địa cầu còn được làm theo địa hình, có những khu vực nhô lên lõm xuống đại diện cho núi hay nước. Chúng không phải là công cụ dễ sử dụng, lại chiếm chỗ khi lưu giữ, nhưng chúng là đại diện tốt nhất cho thực tế. Thông thường, để đi từ tỉnh này qua tỉnh kia, với khoảng cách tương đối gần, bạn dùng bản đồ; nhưng khi du lịch thế giới bạn cần đến quả địa cầu.

Bạn sẽ chọn dùng công cụ nào, bản đồ hay quả địa cầu? Điều đó còn tùy vào bạn muốn đi đâu.

Khi bạn bè hỏi Bryan chi tiết quá trình theo đuổi giấc mơ, anh rất thành thật thừa nhận rằng anh không có hết mọi câu trả lời. Anh không có bản đồ. Anh còn không biết chắc mình đang đi về đâu; điều anh quan tâm là mình phải tiến về phía trước. Đây là cách anh mô tả với tôi trong một lần trò chuyện: “Giả sử anh đang sống tại Kansas. Nơi này cũng không quá tệ, nhưng anh lại thèm khát một nơi có biển. Anh mơ đến những ngọn sóng, đến cát mềm và hoàng hôn buông. Nhưng anh lại không bao giờ bước chân ra khỏi nhà vì anh không biết chắc mình muốn đến bãi biển nào.

Nếu bạn không biết phải bắt đầu như thế nào, Bryan sẽ bảo bạn cứ đi khỏi Kansas. Đó là bước đầu tiên. Hãy bắt đầu tiến về nơi có nước, và nhờ di chuyển, đến một lúc nào đó bạn sẽ tìm ra được bãi biển. Khi đến nơi rồi, bạn muốn chọn nơi nào mình thích cũng được. Bạn không cần có một địa chỉ cụ thể để bắt đầu. Con đường theo đuổi giấc mơ thường là cứ đi, chứ đừng tìm một điểm đến cụ thể.

Khi bắt đầu theo đuổi tiếng gọi, có thể bạn sẽ thấy việc này khó hơn suy nghĩ ban đầu. Nhưng không sao. Như vậy là chuyến hành trình đã lớn lao hơn dự đoán của bạn rồi. Bạn chỉ cần tiếp tục di chuyển. Đừng đứng lại. Đừng phung phí thời gian, chờ đợi tín hiệu xuất phát từ người khác. Không có đâu. Không ai vẽ sẵn bản đồ cho bạn đi. Bạn phải chủ động bước vào thế giới chưa biết, vừa đi vừa lắng nghe để tìm định hướng. Bất cứ lúc nào thấy nghi ngờ, hãy nhớ rằng bạn chỉ cần chạy về phía nguồn nước. Bạn vẫn luôn có thể thay đổi hướng đi sau khi đã ngồi vào xe.

AI CŨNG LÀM ĐƯỢC

Khoảng một năm rưỡi sau khi chuyển đến sống tại Burundi, gia đình Carlson đã biến giấc mơ thành hoạt động kinh doanh. Họ muốn giúp được càng nhiều người càng tốt, và họ nhìn thấy tiềm năng vô cùng to lớn của Cà phê Long Miles. Họ đã dốc hết sức mình.

Đôi vợ chồng cam kết giao dịch công bằng với nông dân, lấy cảm hứng từ câu nói của Benjamin Zander “cứ đóng góp rồi tiền sẽ tới”,¹³ và quyết định tiến hành kinh doanh theo hướng này. Tuy không biết hết tất cả mọi thứ trước khi thực hiện, nhưng họ tin rằng mọi việc rồi sẽ ổn thỏa. “Tôi không có ý khuyên mọi người bỏ việc và dấn thân ra ngoài,” Kristy viết thư cho tôi. “Tôi chỉ muốn nói rằng có những rủi ro hoàn toàn xứng đáng với công sức của

chúng ta, và nếu ta đón nhận nó, cơ hội sẽ đến.” Cho đến nay, mọi việc đều ổn.

Có những lúc, cả Ben lẫn Kristy đều cảm thấy muốn buông xuôi. Họ hoàn toàn cởi mở khi nói về điều này, thậm chí còn chia sẻ những suy nghĩ ngờ vực của mình trên blog. Đó cũng là lý do khiến mọi người yêu quý họ. Họ có vẻ là người bình thường (mà đúng thế thật). Ngay cả khi đã thực hiện cú nhảy, họ vẫn chưa nhìn thấy mọi thứ rõ ràng. Những gì họ phải làm đôi khi rất lộn xộn. Khi điện bị cắt đến ngày thứ 11 hay khi một thành viên trong gia đình bị bệnh, Kristy nói cô chỉ ước giá như mình đang ở Mỹ, nơi mà dịch vụ chăm sóc y tế chất lượng cao và điện là điều hiển nhiên. “Burundi sẽ vẫn mãi là một nơi khó sống đối với tôi,” cô nói. “Nó mang lại cho tôi nhiều trải nghiệm, và giúp tôi thỏa mãn giấc mơ, nhưng vẫn khó sống.”

Nhiều trải nghiệm, thỏa mãn giấc mơ, nhưng hết sức khó khăn. Những từ ngữ này đồng thời cũng có thể dùng để miêu tả tiếng gọi. Đối với Garrett Rush-Miller, cậu bé năm tuổi bị u não, hay Ginny Phang, người phụ nữ bị gia đình ruồng bỏ vì không chịu phá thai, thì đây chính là trải nghiệm của họ. Đi tìm công việc của đời mình không hề dễ. Thực tế, đôi khi nó mang đến cho bạn nhiều đau đớn hơn là sự thoải mái, nhưng kết quả bạn nhận được lại hoàn toàn xứng đáng. Dù đối mặt với nhiều khó khăn, nhưng gia đình Carlson vẫn không nguoì hy vọng. Khi đội ngũ nhân viên của họ lớn mạnh từng ngày, họ cảm thấy bản thân mỗi ngày thêm mạnh mẽ.

Và đó là thực tế của mọi chuyến hành trình đi tìm công việc như ý. Nếu công việc của cuộc đời bạn chỉ là một giấc mơ, một cảm giác không có hành động, thì nó cũng ngăn ngui như giấc mơ thôi. Khi đối mặt với khó khăn, thứ chắc chắn không thể thiếu, bạn dễ có xu hướng từ bỏ để chọn một việc khác dễ dàng hơn. Nhưng nếu tiếng gọi không chỉ dừng lại ở một ý tưởng và bạn đã sẵn sàng dốc sức kiên trì, hãy mạnh dạn bước đi, bạn sẽ đứng vững trước khó khăn.

Có lần, trong lúc phỏng vấn, tôi đã sai khi nói rằng gia đình Carlson thực hiện cú nhảy vì họ cảm nhận mình được ơn trên trao cho trách nhiệm cao cả, Kristy nhanh chóng điều chỉnh: “Chúng tôi hy vọng ảnh hưởng mà chúng tôi đang tạo ra là tích cực, nhưng chúng tôi chưa hề nghĩ mà cũng không hề tin rằng chúng tôi được chọn để làm một việc cao cả hơn những người khác. Chúng tôi tin mình được gọi phải mang kỹ năng của mình ra để vận dụng vào

cuộc sống và tìm kiếm cơ hội để đóng góp cho thế giới. Tôi nghĩ việc gán mỹ từ ‘vĩ đại’ lên tên tuổi của chúng tôi khiến chúng tôi cảm thấy lạc lõng, bởi chúng tôi cũng chỉ là những người bình thường như các bạn. Bất cứ ai cũng có thể làm được như chúng tôi nếu họ tìm được công việc phù hợp, và bắt đầu thực hiện từng bước đi nhỏ.”

Chương 5 Điểm trụ

Thất bại là bạn

Nếu lần đầu bạn không thành công, hãy cố gắng, cố gắng lần nữa. Rồi từ bỏ. Chẳng có gì phải xấu hổ cả.

— **W.C. Fields**

Bạn sẽ cần thử vài lần trước khi tìm đúng tiếng gọi.

Do đó, thất bại không phải là yếu tố ngăn cản ta đến với thành công. Ngược lại, nó sẽ dẫn lối đưa ta đến thành công.

Matt McWilliams vẫn luôn tin rằng khi lớn lên anh sẽ trở thành một tay chơi golf chuyên nghiệp. Anh sinh ra trong một gia đình chỉ cách sân golf thứ hai của Pinehurst khoảng 500m, một khuôn viên xanh tại Bắc Carolina được mệnh danh là “Chiếc nôi của golf Mỹ”. Anh luôn nghĩ định mệnh của mình là theo nghiệp cha. Nhưng chắc hẳn anh không bao giờ tưởng tượng được việc anh sẽ bị chính cha mình sa thải, và rồi phải đối mặt với sự từ chối trong nhiều năm tiếp theo – tất cả chỉ để dẫn anh đến với tiếng gọi của mình.¹

Tại trường trung học, Matt đoạt 4/5 chiếc cúp của các giải thi đấu golf dành cho thiếu niên tại Tennessee, tính cả chức vô địch các trường trung học tại tiểu bang Tennessee. Lên đại học, anh giành chức vô địch giải Adams Cup of Newport, giải Berry College Spring Invitational, giải nghiệp dư Carolinas Amateur, và nhiều giải khác. Anh là tay chơi golf số 1 tại Đại học Tennessee và rất tự tin rằng tương lai sự nghiệp của mình chính là golf, đến mức anh chả buồn học để tốt nghiệp.

Matt chơi golf chuyên nghiệp được một năm thì chấn thương cổ tay có từ thời đại học bắt đầu hành hạ anh. Cơn đau lan dần ra nửa cơ thể bên trái và dần trở nên quá sức chịu đựng, buộc anh phải đến gặp bác sĩ. Anh được chẩn đoán mắc bệnh viêm gân và có hai chọn lựa, hoặc giải phẫu, hoặc phải hạn

chế chơi golf. Anh chọn giải pháp sau. Đó cũng là lúc anh nhận ra thật ra mình không đam mê golf nhiều như vẫn nghĩ. Nhưng nếu không chơi golf thì anh biết làm gì? Cả cuộc đời anh chỉ biết có golf; giờ đây, bỗng dưng mọi thứ đảo lộn.

Trong quá trình đi tìm công việc của cuộc đời, chắc chắn ta sẽ phải vượt qua rào cản và trở ngại trên đường. Thực tế, chính rào cản là phương tiện đưa ta đến với thành công. Matt không còn con đường nào khác, anh buộc phải đến làm việc cho cha mình tại Knollwood Fairways, Southern Pines, Bắc Carolina. Trong vai trò hướng dẫn viên trên sân, anh phát hiện mình có một kỹ năng mới: marketing trực tuyến. Anh thức trắng nhiều đêm để lập website và quảng cáo các lớp dạy golf mà thật mỉa mai, anh không muốn dạy. Anh không hề quan tâm đến ngành kinh doanh mà mình đang ra sức xây dựng. Nhưng marketing thì sao? Anh thích mảng này, một lĩnh vực hẳn anh sẽ không bao giờ biết tới nếu kế hoạch chơi golf chuyên nghiệp không bị lệch đường.

Nhận thấy mình có khiếu trong việc thu hút khách hàng mới, năm 2002, Matt quyết định mở công ty riêng có tên Fast Lane Consulting, dưới dạng một dự án làm thêm, trong khi vẫn đang làm việc tại sân golf. Ngày 1 tháng 7 năm 2003, một ngày vẫn còn in đậm trong tâm trí Matt; đây là ngày ngay sau sinh nhật anh, đã có một sự việc bất ngờ xảy ra. Cha anh quyết định sa thải anh. Thời điểm thật sự không hay lắm, nhưng anh biết ngày này chắc chắn sẽ đến. “Đáng lẽ nó phải xảy ra từ lâu rồi,” Matt thừa nhận. Đó là lần đầu tiên anh bị cho nghỉ việc.

Mùa hè năm 2004, Matt dành nửa một thời gian tham gia chiến dịch tranh cử nghị viện tại Bắc Carolina, và một nửa còn lại tiến hành marketing trực tuyến với khách hàng. Đây là thời gian anh tiếp tục trau dồi kỹ năng marketing trực tuyến và ngày càng yêu thích công việc này. “Tôi có thể thức suốt 36 giờ để thiết kế trang web mà không cần ngủ nghỉ,” anh nhớ lại.

Đến cuối chiến dịch tranh cử, khách hàng của anh không còn cần đến dịch vụ nữa. Anh lại một lần nữa đối mặt với tình trạng thất nghiệp khi vẫn chưa có kế hoạch gì cho tương lai trước mắt. Trong lúc cạn túi, sống vạ vật ở nhà, anh bỗng vui mừng khi một người bạn gọi điện thoại nhờ anh thiết kế trang web cho một công ty bảo hiểm. Đây là công việc anh mong muốn, và nó đã xuất hiện đúng lúc anh cần nhất. Nhưng đó cũng chỉ là công việc tạm thời, và Matt

cần ổn định khi anh ngày càng lớn tuổi. Anh tự hỏi mình sẽ làm gì trong suốt quãng đời còn lại.

Không lâu sau khi dự án thiết kế web hoàn tất, người bạn lại gọi cho Matt, lần này anh ta mời anh cùng tham gia khởi nghiệp, với nhiệm vụ tìm kiếm khách hàng tiềm năng cho các công ty bảo hiểm. Thoạt đầu, Matt từ chối. Anh thích làm việc độc lập, tự chủ. Dù người bạn nhiều lần đề nghị, nhưng anh đều nói không. Nhưng rồi, theo thời gian, tình hình ngày càng tồi tệ. Công việc kinh doanh của anh ngày càng đi xuống, anh không có nhiều cơ hội, và cuối cùng buộc lòng phải nhận lời hợp tác với bạn.

Tháng 12 năm 2004, họ cùng bắt tay vào kinh doanh. Đầu tiên, họ thuê một lập trình viên. Matt chịu trách nhiệm mảng bán hàng, quản lý đối tác, và thiết kế web. Anh học hỏi về marketing và bán hàng, thậm chí còn biết lập trình căn bản. Mỗi ngày làm việc là một ngày dài mệt mỏi, nhưng anh vẫn cảm thấy yêu thích công việc này.

Đến tháng 12 năm 2007, công ty đã phát triển lên đến 40 nhân viên, doanh thu hằng năm đạt hơn 12 triệu đô-la. Công ty đặt trụ sở tại Franklin, Tennessee, sau này phát triển đạt mức doanh thu gần 20 triệu đô-la/năm, giành được nhiều giải thưởng, và hoạt động sôi nổi về mọi mặt – ngoại trừ mặt quan hệ nội bộ.

Matt đang đứng trên đỉnh cao danh vọng. Đây là công việc mơ ước của anh; hay ít ra là anh nghĩ thế. Thành công càng lớn, cái tôi càng cao. Anh nổi tiếng trong văn phòng là một người cầu toàn, sẵn sàng khiển bất cứ ai phạm phải dù chỉ một lỗi nhỏ cũng sợ phải chạm trán.

Đến một ngày, hai người chủ công ty gặp anh trực tiếp, và nhẹ nhàng hết sức có thể, đề nghị anh rời công ty. Anh đã đối xử với nhân viên quá tệ, không quan tâm đến ai, thường xuyên để lại chiến trường ngổn ngang trong văn phòng, khiến mọi người phải rất vất vả dọn dẹp. Đây là lần thứ hai Matt bị sa thải. Anh chỉ mới 27 tuổi, và lần sa thải này diễn ra trước ngày cưới của anh chỉ 15 ngày.

Anh dành hẳn sáu tháng nghỉ ngơi để tận hưởng cuộc hôn nhân, theo đuổi “hành trình tâm linh” và quay lại làm việc vào tháng 5 năm 2009 tại một công ty ở Nashville chuyên bán băng đĩa dạy học. Trong năm tiếp theo, anh

nhận giải Giám đốc Quảng cáo của Năm tại Hội nghị Quảng cáo liên kết, và từ đó đảm nhận trách nhiệm marketing trực tuyến cho cả công ty. Công việc này kéo dài được hai năm. Trong năm thứ hai, Matt cảm giác thôi thúc muốn mở công ty tư vấn riêng của mình; khi anh đem chuyện này trao đổi với sếp thì được ông ủng hộ, thậm chí ông còn cho anh một số lời khuyên hữu ích.

Tháng 2 năm 2011, anh rời bỏ công ty và quay lại nơi làm việc đầu tiên, nơi bị sa thải trước đó hai năm rưỡi. Nhưng lần quay lại thứ hai này còn nặng nề hơn lần đầu. Một buổi tối thứ Sáu, khi đang dùng bữa cùng gia đình, Matt than phiền với vợ về việc anh đã làm được chín tháng, một hành động đã trở nên quá quen thuộc. Vợ anh vì quá mệt mỏi khi cứ phải nghe đi nghe lại những chuyện này, đã lên tiếng rằng anh phải quyết định khi nào thì nghỉ việc; anh cũng đồng ý và cho biết ngày mai tới văn phòng, anh sẽ xác định ngày nghỉ. Hôm sau, một thám tử tư xuất hiện trước cửa nhà McWilliams và nói: “Tôi đến để tịch thu chiếc máy tính của anh.” Vậy là một lần nữa anh lại bị cho nghỉ việc, và đó cũng là ngày anh quyết định biến hoạt động tư vấn bán thời gian của mình thành công việc toàn thời gian.

Matt hiện sống tại Fort Wayne, Indiana, nhưng công việc kinh doanh của anh lại trải dài ở khắp nơi khách hàng yêu cầu: San Francisco, Boston, New York, Chicago, Washington. Câu chuyện của anh không phải là câu chuyện kinh điển kiểu từ nhỏ đã xác định lớn lên mình sẽ làm gì, và sau khi vượt qua trăm ngàn gian khó, cuối cùng anh cũng tìm đến được giấc mơ. Hành trình của anh khá gần gũi với con đường của chúng ta, cũng đầy thất bại và vận rủi không ngờ, những bức bối khiến bạn phải đặt câu hỏi về những gì đang theo đuổi. Đối với những người đã quá quen thuộc với cảm giác không biết mình có đang đi đúng hướng không, câu chuyện của Matt McWilliams sẽ phần nào là nguồn động viên: Bạn vẫn có thể thay đổi khi chọn nhầm tiếng gọi.

Qua những ngã rẽ, khúc cua gấp, sau bao lần bị từ chối, điều tuyệt vời cuối cùng cũng xuất hiện: Matt đã tìm được tiếng gọi. Cách làm của anh không giống với những gì ta kỳ vọng, nhưng đến lúc này, hẳn bạn cũng không còn ngạc nhiên. Anh không tìm được công việc của cuộc đời từ thành công. Anh tìm ra nó từ thất bại.

SỨC MẠNH CỦA ĐIỂM TRỤ

Trong bóng rổ, bạn chỉ được bước tối đa hai bước nếu ngừng dẫn bóng. Đến

bước thứ hai này, một chân trở thành chân trụ, không được nhúc nhích, nhưng chân kia vẫn có thể di chuyển, cho phép bạn dễ dàng xoay người để tìm đồng đội chuyển bóng. Bạn cũng có thể chọn chân trụ trước khi dẫn bóng, chuyển hướng trước khi chạy về sân đối phương. Dù bị hạn chế về vị trí và số lượng bước, nhưng bạn hoàn toàn không bị giới hạn về phương hướng. Đó là điều tuyệt vời trong các bước di chuyển. Ngay cả khi mọi cơ hội đã bị chặn, bạn vẫn có thể xoay chuyển.

Năm 2006, Andrew Mason đang chuẩn bị cho một việc lớn. Mason là sinh viên cao học ngành chính sách công tại Đại học Chicago; ngoài ra, anh còn nhận một số công việc hợp đồng, thiết lập cơ sở dữ liệu cho một công ty của doanh nhân Eric Lefkofsky. Năm 2007, với sự hậu thuẫn của Lefkofsky, Mason thành lập công ty mang tên The Point, chuyên thiết kế trang web kết nối các nhóm làm việc với nhau để cùng giải quyết vấn đề. Ý tưởng của anh là mọi người có thể dùng mạng xã hội để kêu gọi người khác cùng chí hướng và sau đó là chung tay hành động. Chẳng mấy ai để ý đến vấn đề tiền bạc; mục tiêu của họ là tạo ra thay đổi khác biệt.

Công ty khởi nghiệp này dù mang lý tưởng tuyệt vời, nhưng lại không phát triển được. Tệ hơn nữa, khi nền kinh tế suy thoái vào năm 2008, họ cần tiền để hoạt động, nhưng The Point lại không có kế hoạch kinh doanh rõ ràng. Thông thường, họ dùng trang web để kêu gọi mọi người tham gia vào một lý tưởng, nhưng đến nước này, họ đành quyết định thử nghiệm ý tưởng mới do thôi thúc từ Lefkofsky. Giả sử lý tưởng của họ là tiết kiệm tiền thì sao?

Ý tưởng mới, xuất phát từ khó khăn tài chính, phải thuyết phục được 20 người cùng mua chung một sản phẩm để có được giá ưu đãi nhờ mua số lượng lớn. Dù khái niệm này đã từng được đề cập trong kế hoạch kinh doanh ban đầu, nhưng khi Lefkofsky nhắc lại một năm sau, Mason và các thành viên khác trong công ty vẫn gạt đi. Lần này, Lefkofsky không để họ dễ dàng bỏ qua như vậy. Công ty tiếp tục chật vật vào cuối năm 2008 và phải cắt giảm nhân viên, họ buộc lòng phải thay đổi.² “Chúng tôi gặp áp lực từ thị trường, khi nhìn vào tốc độ chi tiêu và nguồn doanh thu, chúng tôi phải tìm mọi cách để xua đi khó khăn,” một người trong công ty đã kể với tờ Business Insider.³

Và thế là Groupon ra đời, công ty trị giá gần 13 tỷ đô-la vào thời điểm họ chào bán cổ phiếu lần đầu năm 2011.⁴ Họ đã làm như thế nào vậy? Rõ ràng,

họ đã không tính làm việc này ngay từ đầu. Họ đã làm được một việc rất hiệu quả. Họ chọn chiến lược đã phục vụ cho các doanh nhân từ khi nền kinh tế mới xuất hiện. Họ chọn điểm trụ.

Điểm trụ có sức mạnh vì nó không cho bạn cơ hội biện minh. Nó đặt bạn vào vị trí nắm quyền kiểm soát cuộc chơi. Chọn điểm trụ không phải là Kế hoạch B; nó là một phần trong quá trình. Bất ngờ sẽ đến, và có lúc bạn phải bước lùi. Nếu chuẩn bị điểm trụ tốt, bạn sẽ vượt qua những cơn bão và tìm được đường thoát.

Ta thường nhìn vào những người thành công, nghe họ kể chuyện thất bại, và nghĩ rằng họ thành công bất chấp thất bại. Nhưng điều đó không đúng. Cá nhân và tổ chức không thành công bất chấp thất bại; họ thành công nhờ thất bại. Như trường hợp của Groupon, một dự án nhân đạo thất bại đã dẫn đến sự ra đời của một tổ chức hoạt động vì lợi nhuận thành công đến bất ngờ mà chính người sáng lập nó cũng không thể ngờ tới. Đôi khi, thất bại cũng là điều tốt nhất nếu bạn biết cách lắng nghe bài học từ đó.

Thế giới có thể là một nơi hiểm ác. Giấc mơ của bạn không thuộc về trách nhiệm của một ai. Khó khăn chắc chắn sẽ đến, và điều tạo nên thành công của con người tại thời điểm thử thách đó chính là khả năng tạo điểm trụ. Mọi tiếng gọi đều phải đương đầu với nghịch cảnh, và đôi khi người ta không muốn nhận những gì bạn trao, hay họ không hiểu được bạn. Nhiều khi, cuộc sống ném cho bạn một cú bóng mạnh, hay niềm đam mê từng rực cháy trong bạn bỗng trở nên nguội lạnh. Những lúc như vậy, ta có khuynh hướng từ bỏ, nhưng chính khoảnh khắc này là lúc ta cần chú tâm hơn cả.

Trong mọi nỗ lực, ta dễ bị cám dỗ muốn làm một mình – đăng ký vài trang blog, đọc một cuốn sách kinh doanh, và bắt đầu ra vẻ ta đây là chuyên gia. Ta dâng bốc những ý tưởng khởi nghiệp, cho rằng nó là động cơ tạo ra sự đột phá trong thế giới hiện đại, nhưng thực chất, ta đang rất sai lầm. Mọi nỗ lực vĩ đại đều bắt nguồn từ những điều nhỏ nhất, không quan trọng. Tập hợp những thất bại sẽ tạo nên bước chuẩn bị thiết yếu của các anh hùng trong lịch sử. Albert Einstein từng làm việc tại văn phòng bản quyền; Benjamin Franklin từng bị buộc trốn chạy khỏi quê hương; Steve Jobs bị đuổi khỏi công ty của chính mình. Ai cũng từng trải qua những lúc mất niềm tin, ngã dúi dụi và cho rằng mình không phù hợp. Nhưng nỗi đau là người thầy vĩ đại, và thất bại là người đỡ đầu chung thủy. Bạn có thể xoay chuyển nó theo hướng có lợi cho mình

nếu sẵn lòng.

Einstein đã tranh thủ làm công việc cấp thấp để thực hiện “những thí nghiệm tư duy”. Franklin đón nhận sự ruồng bỏ và học hỏi từ đó, cố gắng thấu hiểu người khác tốt hơn, và áp dụng những gì đã học vào vai trò nhà ngoại giao, biến mọi điểm yếu thành điểm mạnh. Jobs luyện tập làm CEO tại Pixar, một công ty nhỏ hơn, nếu có thất bại cũng đỡ đau hơn, trước khi quay lại Apple và mang đến cho nó nguồn sống mới. Thất bại là người bạn tốt nhất nếu biết cách học hỏi từ nó. Robert Greene đã viết trong cuốn *Mastery* (tạm dịch: *Bậc thầy*): “Thất bại liên tục sẽ tôi luyện tinh thần bạn, chỉ rõ cách làm cho bạn.”⁵

Matt McWilliams đã làm thế nào để biến thất bại thành thành công? Anh rõ ràng còn không biết hướng đi của mình và chẳng hề có kế hoạch gì. Khi đối mặt thất bại, Matt rất thực tế. Anh không chấp nhận thua cuộc, nhưng cũng không cố gắng tìm mọi cách đập phá cánh cửa đã đóng lại. Thay vào đó, anh chọn làm những điều sáng tạo. Cũng như Andrew Mason, anh chọn chân trụ, xoay theo hướng mới và cuối cùng là tìm ra hướng đi mới.

MỘT MÙA THẤT BẠI

Không như những gì người ta thường nghĩ, Sam Adams chưa từng nấu bia. Ngoại trừ cái tên trên chai bia lager Boston, thế giới hẳn đã quên mất người đàn ông này là ai; nhưng với những Bậc khai quốc của Mỹ, ông là một trong những nhân vật quan trọng có tầm ảnh hưởng lớn – nhưng cũng là một người quá quen với thất bại.⁶

Adams có dáng vẻ bệ vệ, dẫn dắt đất nước và các lãnh đạo bằng ngôn từ; ông đã kêu gọi rất nhiều người hành động thông qua những bài viết và bài diễn thuyết nêu quan điểm. Theo lời Thomas Jefferson, ông thật sự là “Con người của Cách mạng”. Người anh họ John cho rằng ông “hăng hái, nhiệt tình, cống hiến cho Chính nghĩa”.⁷ Nhưng trước khi được người dân Mỹ kính trọng như một người hùng, ông đã chật vật trải qua quãng thời gian dài phải trụ vững trước thất bại này đến thất bại khác.

Thoạt tiên, ông muốn làm luật sư, nhưng khi ước mơ này không thành, ông muốn làm người nuôi men nấu bia. Sau nữa, ông thử sức kinh doanh nhưng cũng thất bại. Dù ông có làm gì, có vẻ thành công luôn lẫn trốn ông; gia đình

từng đặt nhiều hy vọng vào ông bắt đầu e ngại ông chẳng làm nên trò trống gì. Chỉ đến khi ông tham gia chính trị – thoát đầu chỉ là viết bài và tham dự các buổi họp của ủy ban, thì ông mới như được thổi một làn gió mới, tìm ra công việc định mệnh của mình.

Thông qua các bài viết của mình, ông trở thành người phát ngôn của Cuộc Cách mạng Mỹ, và chính tiếng nói này đã thúc giục George Washington, Thomas Jefferson, và John Adams gia nhập chính nghĩa. Sau cuộc chiến, ông vẫn tiếp tục hoạt động chính trị nhưng không bao giờ trở thành tổng thống. Ông hài lòng với vị trí thống đốc bang Massachusetts quê nhà, nơi ông sẽ sống cho đến khi qua đời.⁸ Nếu không nhờ vào sự kiên định, quyết tâm thử sức ở nhiều lĩnh vực khác nhau cho đến khi tìm được con đường dành riêng cho mình, Samuel Adams hẳn đã không bao giờ tìm được mục tiêu của cuộc đời, và nước Mỹ hẳn đã không được thành hình.

Mọi tiếng gọi đều đến từ một giai đoạn không quan trọng, một khoảng thời gian yên ắng không có việc gì được như ý. Đó là khi bạn lang thang mà trong lòng chống chảnh, cô độc, không được thấu hiểu. Bạn không có gì ngoài thất bại như thể bạn đang phải chật vật đón từng ngậm không khí và đang phí phạm thời gian của mình. Nhưng thực tế, đây có thể là trải nghiệm quan trọng nhất nếu bạn biết cách khai thác nó.

Hẳn bạn, cũng như nhiều người khác, từng tự hỏi mình sinh ra để làm gì trong cuộc đời này. Mọi thứ đều quá phức tạp và quá sức. Cha mẹ nói với bạn một hướng, bạn bè lại nói một hướng khác. Bạn phải tin ai đây? Bạn phải tập trung vào đâu? Những lời khuyên kinh điển bảo rằng bạn phải có kế hoạch; nhưng như ta đã thấy, kế hoạch không phải lúc nào cũng tốt. Khi tìm kiếm công việc của cuộc đời, tiếng gọi không phải lúc nào cũng dễ thấy. Đôi khi nó phải được gọi mở, và phát hiện thông qua nhiều thất bại.

Nghe Matt McWilliams kể lại câu chuyện của anh, tôi như được chiêm ngưỡng từng đoạn hành trình của chính mình. Tôi nhớ lại khoảng thời gian bảy năm làm việc cho một tổ chức phi lợi nhuận, và một năm trước đó dành cho du lịch. Tôi chưa bao giờ cảm thấy mình đã tìm được chỗ đứng trong đời, dù tôi có cảm giác mình đang đi về một nơi nào đó. Đến cuối buổi trò chuyện, cả hai chúng tôi đều rút ra được một điều gì đó. Khi ta cảm thấy mình đang cách xa mục tiêu của cuộc đời nhất, thật ra ta lại đang đi ngay trên

chính con đường dẫn đến mục tiêu này. Nghĩa là khi bạn cảm thấy rối bời, thất bại, khi tất cả lý tưởng dường như đã mất hết và bạn chỉ muốn giơ hai tay đầu hàng, thật ra bạn lại đang tiến gần đến với định mệnh của mình. Thông điệp từ điểm trụ là những gì có vẻ là thất bại hôm nay thực ra chính là sự chuẩn bị cho những điều tốt đẹp ngày mai, miễn là bạn đừng bỏ cuộc.

Vậy điều gì giúp phân biệt giữa một mùa thất bại với một đời thất bại?

Đầu tiên bạn phải nhận thức được rằng khó khăn là cơ hội để học hỏi và kiên định vượt qua thất bại. Thứ hai, bạn phải rất cẩn thận không để mình thành công ở những điểm không đúng. Bạn phải chú ý đến đam mê của mình, lưu ý đến cảm dỗ của thành công. Bạn không thể chỉ giỏi một môn nào đó; bạn phải tập trung vào thiên hướng định sẵn cho mình. Hãy tự nhủ rằng theo thời gian, thấu hiểu của bạn về tiếng gọi sẽ thay đổi. Hãy sẵn sàng chọn điểm trụ và xoay theo một hướng khác trong quá trình đi tìm tiếng gọi.

Đây cũng là bài học của Mẹ Teresa khi bà sáng lập dòng Thừa Sai Bác Ái. Sau hơn 20 năm làm nữ tu và giáo viên, bà phải đối mặt với cuộc khủng hoảng đã buộc bà phải đánh giá lại mọi việc. Trong một lần ngồi xe lửa, bà đột nhiên cảm thấy thôi thúc muốn được phụng sự cho người nghèo, không chỉ mang đến vật chất mà còn cả sự đồng cảm và trở thành một người trong cộng đồng này. Thế là bà thay xiêm áo, lập nên dòng “Thừa Sai Bác Ái”, để phụng sự cho sứ mệnh này. Đây là một quyết định can đảm, đòi hỏi nhiều năm nhận thức sâu sắc trước khi trở thành hiện thực, nhưng đây cũng là tầm nhìn mà bà tin tưởng, quyết tâm không tránh né. Bà gọi khoảnh khắc cảm hứng này là “tiếng gọi từ trong tiếng gọi”. Nó cho thấy tiếng gọi của bạn vẫn có thể thay đổi.⁹

Khởi đầu cuộc đời, ta chọn cho mình một con đường nhất định. Theo thời gian, cuộc sống ổn định, ta có gia đình, con cái, có thêm một chút trí tuệ, và bắt đầu tự đặt câu hỏi về những hành động và động lực trước đó. Ta tự hỏi mình đang ngu ngốc hay quá lý tưởng? Có thêm hiểu biết về thế giới, giờ đây ta nhìn sự việc dưới cặp mắt khác. Ta đã trưởng thành. Đôi khi ta trở nên tự mãn, nhưng cuộc sống cũng ổn định và ta có quyết định tốt hơn. Do đó, ta trưởng thành hơn, thấu hiểu về tiếng gọi trọn vẹn hơn, mở rộng hơn, và hoàn toàn có thể thay đổi cũng là điều tự nhiên.

Tiếng gọi không phải là một thời khắc; nó là cả cuộc sống, sự cống hiến liên

tục vì mục đích lớn hơn. Khi lần đầu tiên nghe thấy tiếng gọi, dù là lời thì thầm hay gầm rú, những gì bạn nghe chỉ mới là một phần trong bức tranh toàn cảnh, tiếng vọng của một thứ gì đó lớn lao hơn rất nhiều. Khi tiến xa hơn về phía công việc của cuộc đời, bạn sẽ có cảm nhận sâu sắc hơn, tìm kiếm dấu hiệu để điều chỉnh thấu hiểu của mình và cơ hội thay đổi hướng đi trong quá trình này.

Đây là điều đáng mừng, vì nó cho phép ta thất bại; ta có thể hoàn toàn bỏ qua dấu hiệu trên đường mà không rẽ hẳn sang một hướng khác. Ta có thể đổi hướng, thử cái mới, học hỏi trong chuyến hành trình. Công việc của cuộc đời không phải là sự kiện duy nhất, mà là một quy trình trong đó, bạn liên tục hoàn thiện, tìm thêm nhiều cách mới để vận dụng tối đa đam mê của mình. Bạn làm được điều đó qua nhiều lần tạt điểm trụ để xoay chuyển.

CUỘC ĐỜI KHÔNG NHƯ MƠ

Cách đây ít lâu, tôi gọi điện cho anh bạn Jonathan để xin ý kiến. Anh ấy mở một công ty sách, giấc mơ lớn của anh suốt nhiều năm, và tôi muốn biết anh đã làm thế nào. Điều gì đã tạo nên sự thay đổi quan điểm của Jonathan, biến anh từ một người mơ mộng thành một người hành động? Thoạt đầu, anh ngần ngại không muốn chia sẻ, nhưng tôi cứ gắng hỏi mãi đến khi anh đầu hàng. Cuối cùng, anh thừa nhận điều làm anh thay đổi chỉ là một câu nói đơn giản. Mọi thứ sau đó tự nó đến, tất cả đều nhờ vào một thay đổi nhỏ nhưng quan trọng trong kho từ vựng của anh.

Hằng tuần Jonathan và bạn bè thường tụ tập ăn tối, mọi người vui vẻ ngồi quanh bàn ăn, chia sẻ ước mơ của họ, tưởng tượng ra những gì họ sẽ làm trong đời vào một ngày nào đó.

Anh nhớ lại: “Một buổi tối, chúng tôi ngồi quanh bàn, trò chuyện vui vẻ như bao lần. Chúng tôi đều nghĩ đến cuộc đời như mơ là thế nào, phải chi tình thế thay đổi thì tốt? Và rồi có người lên tiếng, ‘Giá như chúng ta đừng nói Giá như nữa mà hãy đổi thành Nào hãy?’”

Đó là giây phút định mệnh của Jonathan. Đây là cú hích cần thiết giúp anh bắt đầu ước mơ của mình. Thay vì cứ tự hỏi “giá như”, anh bắt đầu dùng từ “nào hãy”. Anh từ bỏ giấc mơ và trở thành một người hành động. Khi nói chuyện với anh qua điện thoại, tôi cảm nhận được sự thay đổi; anh đã trở

thành một người hoàn toàn khác. Đây chỉ là một thay đổi nhỏ, một điểm trụ nhẹ, nhưng mang lại tác động lớn.

Bài học thật quá rõ. Ta có thể dành hết ngày tháng mơ mộng về cuộc sống tốt đẹp hơn, hay ta có thể bắt tay thực hiện những việc khó khăn ngay hôm nay. Bạn không thể ngồi chờ đợi tiếng gọi; bởi chính nó cũng đang ngồi đợi bạn. Bạn có thể ngồi yên đó, tham gia trò chơi “giả như” đến khi nào mệt nhoài, hoặc ngay lúc này, hãy thốt lên một từ đơn giản có thể thay đổi mọi thứ: “nào hãy.”

Trong vở kịch *Life Is a Dream* (tạm dịch: Cuộc đời là một giấc mơ) của nhà biên kịch người Tây Ban Nha, Pedro Calderon de la Barca, nhân vật chính, Segismundo, bị nhốt trong tòa tháp suốt đời và một đoạn độc thoại của anh cho rằng cuộc đời không khác gì một giấc mơ. Anh nói: “Đời là gì? Một câu chuyện được kể;/ Đời là gì? Một thái cực ồn ào;/ Cái bóng của những điều không thực;/ Điều tốt đẹp vĩ đại nhỏ bé;/ Cuộc đời là giấc mơ đối với mọi người;/ Ngay cả khi giấc mơ ấy cũng là mơ.”¹⁰

Đây là đoạn độc thoại sâu sắc và thi vị, nổi tiếng nhất trong vở kịch, nhưng cũng đồng thời khá buồn bã. Segismundo cho rằng bản chất cuộc đời vốn là ảo tưởng và những gì chúng ta tưởng rằng mình biết hóa ra chỉ là hư ảo. Và đáng buồn thay, nhiều người đang sống cuộc đời đúng như thế. Họ cho rằng tiếng gọi cũng chỉ là một giấc mơ không thể thành hiện thực, họ gạt bỏ đam mê và thế giới mất đi hành động của họ. Đến những ngày cuối đời, khi câu chuyện cuộc đời họ sắp trở thành vĩnh cửu, họ sẽ tự hỏi: Cuộc đời tôi có đáng không? Tôi đã làm những gì cần làm chưa? Hay tôi đã chọn con đường an toàn?

Khi cận kề cái chết, ta sẽ nhìn mọi thứ rõ ràng hơn bao giờ hết. Mỗi người trong chúng ta rồi sẽ phải đối mặt với việc ta đã sống như thế nào, nhất là khi ta có cơ hội hành động nhưng lại chọn không làm gì cả. Điều tôi e sợ nhất là đến ngày đó, tôi sẽ phải trả lời tại sao bao nhiêu lần tôi không sống trọn vẹn với khả năng của mình, tại sao tôi không đón nhận tiếng gọi một cách hết lòng. Lý do của tôi là gì? Tôi sợ lắm.

Sợ. Ai cũng đều cảm nhận được nỗi sợ. Nỗi sợ ám ảnh cả những người can đảm nhất. Nhưng ta cần làm gì với nó? Ta dấn thân, ta nhận thức thất bại là không thể tránh khỏi, nhưng nó cũng không phải là một rào cản bất khả. Ta

vẫn có thể tiếp tục đi tới, dù đôi khi phải chọn một hướng khác.

Câu chuyện của bạn có ý nghĩa khi bạn bắt đầu tạo được khác biệt bằng tài năng và kỹ năng tích lũy. Đây là lúc ý tưởng và hành động gặp nhau; lúc ta thôi không còn mơ mộng và bắt đầu sống thực sự. Tại điểm hành động này, chắc chắn sẽ có nhiều căng thẳng, rủi ro là điều không thể tránh khỏi. Nhưng phần thưởng ta nhận lại sẽ rất lớn. Những gì ta làm trong thời điểm này sẽ tác động đến cả một đời. Những gì bạn để lại cho hậu thế không phải là quyết định cuối cùng trước lúc rời cõi trần, mà chính là chọn lựa diễn ra ngay lúc này với nguồn lực sẵn có cho bạn vào thời điểm này.

Dĩ nhiên, nếu không hành động, bạn vẫn còn con đường khác. Bạn có thể chọn từ bỏ, và sau đó cảm thấy cay đắng với tất cả mọi thứ. Ta có thể cho rằng việc theo đuổi đam mê chỉ là trò đùa. Giống như Segismundo, ta có thể lạc lối trong thế giới mờ ảo của mình, không còn biết điều gì là thật. Dĩ nhiên đây cũng là một lựa chọn. Vấn đề là, lý tưởng không làm thay đổi một con người; không có gì thay đổi bằng một giấc mơ. Thế giới vẫn thế nếu ý tưởng vĩ đại của bạn chỉ là mơ. Chỉ khi nào người ta hành động thì sự biến chuyển mới diễn ra. Bạn đừng hiểu lầm tôi. Giấc mơ vẫn vĩ đại. Giấc mơ là nguồn động lực để thay đổi. Nhưng nếu giấc mơ chỉ là giấc mơ, chúng không có ý nghĩa gì cả. Tụ tập trong quán cà phê và hồ hởi nghĩ đến một ngày bạn trở thành nhà văn hay nhà hoạt động xã hội, hay một doanh nhân là điều tệ hại nhất mà bạn có thể làm cho chính mình. Bạn tưởng đây là công việc, nhưng thực tế nó lại gây hại cho việc hiện thực hóa giấc mơ của mình.

Vậy bạn phải làm gì đây? Hãy ngừng nói suông và hãy bắt đầu hành động. Đừng mơ mộng trở thành nhà văn – hãy bắt tay vào viết. Đừng mơ mộng trở thành nhà hoạt động xã hội – hãy bắt tay khởi xướng một điều gì đó. Đừng mơ mộng trở thành doanh nhân – hãy thành lập một công ty.

Gần đây, tôi có dịp trao đổi với Jonathan. Anh đã thành lập công ty xuất bản và điều hành được vài năm, nhưng niềm đam mê đã dẫn anh sang một lối rẽ khác. Anh đã dừng hoạt động của công ty và bắt đầu một việc khác, và như vậy, công ty xuất bản chỉ là một bước đệm trên hành trình của anh. Nếu không khởi nghiệp với công ty này, anh sẽ không thể đến được nơi anh đang đứng hôm nay. Vấn đề không phải là anh đã thành công. Vấn đề là anh đã cố gắng. Anh không bị kẹt trong giấc mơ của mình, thay vào đó, anh đã hành động. Nếu không chủ động, thì hóa ra bạn chỉ đang sống trong một thế giới

sao chép cái thế giới đáng lẽ bạn phải sống ư. Đó là sự trì hoãn. Thay vì để bản thân bị chôn chân, tại sao bạn không học theo Jonathan và xoay trụ sang một hướng khác? Bạn sẽ ngạc nhiên trước những cơ hội sẽ đến.

THÔNG điệp NGẦM TỪ THẤT BẠI

Không phải lần trụ xoay nào cũng có kết cục tốt đẹp. Năm 1939, mục sư người Đức Dietrich Bonhoeffer lên tàu hướng đến nước Mỹ, chuyển đi chứng kiến sự xoay chuyển quan trọng trong cuộc đời ông. Nếu ông chọn theo hướng này, ông chắc chắn mất mạng. Nếu ông chọn theo hướng kia, ông sẽ không sống được với chính mình.

Một năm trước đó, thông qua người anh rể, ông đã gặp được các thành viên trong phong trào German Resistance, một nhóm hoạt động ngầm với mục tiêu chủ đạo là tìm kiếm sự ủng hộ để lật đổ Hitler. Từ cuộc gặp gỡ này, ông biết rằng thế giới đang đứng trước bờ vực chiến tranh và Hitler lúc đó còn đáng sợ hơn những gì người ta nghĩ.

Bonhoeffer là một người theo chủ nghĩa hòa bình, phản đối chủ nghĩa phát xít, ông nhất quyết không đăng ký nghĩa vụ quân sự. Tuy nhiên, đồng thời ông hiểu rằng như thế sẽ gây bất lợi cho nhà thờ, khi nhà nước xem đây là quan điểm của nhà thờ. Trong thế lưỡng nan không biết phải làm gì, ông lên đường sang Mỹ theo lời mời của Chứng viện Thần học Tin lành tại New York.

Chỉ vừa đặt chân lên nước Mỹ, ông đã thấy tiếc nuối với quyết định của mình. Một số người hiểu được tình trạng của ông, thấu hiểu khó khăn ông phải đối mặt, đã khuyên ông nên ở lại. Nhưng ông lại từ chối.¹¹

Trong lá thư gửi cho người bạn Reinhold Niebuhr, Bonhoeffer miêu tả hai chọn lựa trước mắt ông – tiếp tục ở lại Mỹ sinh sống, hay quay về Đức và có nguy cơ bị giết. Ông viết: “Tôi biết mình phải chọn con đường nào giữa hai con đường này nhưng tôi không thể chọn con đường an toàn.”¹² Ông quay về Đức, và cuối cùng bị đe dọa, bị bắt giữ và bị xét xử tội âm mưu ám sát Hitler. Ông bị treo cổ tại trại tập trung Flossenbury, chỉ hai tuần trước khi quân đội Mỹ tiếp cận và giải phóng trại này.¹³

Quyết định mà Bonhoeffer đưa ra tại New York không dẫn ông đến thành công. Nó cũng không giúp ông giàu có hay nổi tiếng. Nhưng nó là lựa chọn duy nhất ông có thể làm, một lựa chọn phù hợp với lương tâm, và là một điểm xoay chuyển quan trọng trong cuộc đời ông. Quyết định đó đã lấy đi sinh mạng ông. Như ông đã viết trong một bức thư trước đó vài năm: “Tiếng gọi đến với tôi rất rõ ràng. Chúa Trời muốn gì tôi không biết rõ... Tôi phải tuân theo con đường đã định. Có thể, đây không phải là con đường dài.”¹⁴ Đôi khi tiếng gọi không đưa bạn đến với một cuộc sống thoải mái. Đôi khi chúng ta xoay trụ không hướng về thành công cá nhân mà đến với nỗi đau to lớn hơn. Nhưng điều căn bản là: tiếng gọi luôn dẫn bạn đến với một cuộc sống đầy ý nghĩa, một cuộc đời đầy tự hào. Tuy nhiên, cách bạn đến với mục đích này hoàn toàn do bạn quyết định. Đôi khi con đường đó đầy chông gai, thậm chí còn nguy hiểm đến tính mạng. Nhưng chờ đợi bạn cuối con đường là một phần thưởng mà tiền không thể mua được và một di sản cả thế giới không thể nào quên.

“Đó là điều tuyệt vời thứ hai từng diễn ra với tôi,” Matt McWilliams nói về lần đầu tiên anh bị bạn bè sa thải khỏi công ty. Điều tuyệt vời nhất là lần thứ hai họ sa thải anh, buộc anh phải tự vận động trên hành trình đầy ngã rẽ bất ngờ, dẫn anh đến với công việc của cuộc đời. Chuyển hành trình có thể khó khăn, gian khổ, nhưng càng đau đớn thì phần thưởng càng xứng đáng.

Chương 6 Nghề tổng hợp

Định nghĩa mới về tình thông

Tương lai thuộc về người học được nhiều kỹ năng và biết cách kết hợp chúng một cách sáng tạo.

— **Robert Greene**

Tiếng gọi không phải là việc mà bao hàm nhiều việc. Điều cần nhớ là đừng trở thành một người đụng việc gì cũng làm được mà hãy trở thành bậc thầy trong vài việc mà thôi.

Trong những năm đại học, Jody Maberry chọn ngành tài chính và marketing. Anh nôn nóng đến ngày ra trường, gia nhập thế giới kinh doanh, khoác lên mình chiếc áo sơ mi, thắt chiếc cà vạt thơm tất mỗi ngày. Nhưng đến năm cuối tại Đại học Bang Illinois, anh phát hiện ra chương trình Khám phá Thiên nhiên. Anh bắt đầu ghi danh các lớp học, các chuyến tham quan trong chương trình này; đặc biệt chuyến đi đến Công viên Quốc gia Yellowstone đã để lại ấn tượng mạnh trong anh. “Anh không thể tưởng tượng trời lạnh như thế nào tại Yellowstone đâu,” anh nhớ lại, “đến mức cái nhiệt kế của tôi chỉ dưới 30 độ là vỡ luôn. Thời tiết vừa tồ tộ lại vừa tuyệt vời. Khi về nhà, tôi cứ nghĩ mãi về nó.”¹

Sau khi tốt nghiệp đại học, Jody bắt đầu tìm việc. Trước đó, anh cứ nghĩ mình sẽ sinh sống và làm việc trọn đời tại trung tâm bang Illinois, nhưng sau chuyến đi Yellowstone và dấu ấn sâu đậm nó để lại, anh quyết định bơi ra biển lớn xem thế giới còn điều gì thú vị. Suốt ba tháng, anh sống trong lều và thám hiểm vùng tây nước Mỹ, di chuyển dần đến bang Washington. Tại đây, anh phát hiện không phải lúc nào cũng là giọng nói thôi thúc dẫn ta đến với công việc của cuộc đời. Đôi khi, chính nơi chốn là thứ tác động đến ta. “Tôi ngồi ném đá nhảy trên mặt hồ trong Công viên bang Deception Pass,” anh viết trong một e-mail gửi tôi, “tôi nhận ra mình không thể quay về nhà được nữa.”

Vài tuần sau, Jody có quay về nhà, nhưng nó chỉ càng củng cố thêm rằng những gì anh cảm nhận qua chuyến đi không phải là cảm xúc nhất thời. Theo một cách nào đó, chuyến đi ám ảnh suy nghĩ anh. Trong vòng một tháng, anh đã gói ghém toàn bộ tài sản, đặt vào cốp xe và lại lên đường, đến Washington sau hai tuần, không nghề nghiệp, không bạn bè, trong túi chỉ có 300 đô-la.

Trong bốn năm sau đó, Jody lập gia đình và đảm nhận công việc phân tích tài chính tại một ngân hàng thương mại. “Đây là công việc tôi đã được học tại trường,” anh giải thích, “công việc mà tôi đã chọn.” Nhưng trong anh vẫn có một điều gì đó khiến anh cảm thấy công việc này không dành cho mình. Anh vẫn khao khát điều gì đó lớn hơn. Cũng may, những ngày mùa hè dài dằng dặc đã cho anh cơ hội tiếp tục thực hiện những ý tưởng của bản thân, đó là khám phá những kho báu, những đoạn đường leo bộ trong Công viên bang Deceloption Pass.

Anh và vợ là Rebecca cùng chung tay xây tổ ấm, Jody làm cho ngân hàng còn Rebecca làm giáo viên. Một ngày kia, trong lúc giúp hai vợ chồng dọn vào nhà mới, một người bạn vô tình thốt lên một câu nói làm đảo lộn mọi thứ. Cô bạn đang làm việc cho Công viên Quốc gia Washington và cho biết họ đang tuyển kiếm lâm. Jody nói: “Trước khi chiếc thùng giấy đầu tiên được dọn vào nhà mới, tôi đã quyết định rồi. Tôi sẽ trở thành kiếm lâm.”

Cũng không có gì ngạc nhiên khi một người làm phân tích tài chính không có đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết để làm kiếm lâm trong công viên quốc gia. Thế là suốt một năm sau đó, Jody đi làm ở ngân hàng ban ngày, còn ban đêm thì đi học. Anh giấu nhem việc này suốt 12 tháng đó, cho đến ngày giấc mơ của anh trở thành hiện thực. “Tôi đã đổi chiếc áo sơ mi với cà vạt lấy huy hiệu và chiếc nón rộng vành của nhân viên kiếm lâm,” anh nhớ lại.

Jody làm việc tại Spokane và lái xe về nhà vào cuối tuần. Sau một năm xa cách, hai vợ chồng quyết định bán nhà và Rebecca dọn đến sống cùng chồng. Cùng lúc đó, họ nhận được tin mình chuẩn bị làm cha mẹ. Anh không ngờ tin vui này sẽ lật ngược giấc mơ kiếm lâm của anh vào một ngày nào đó.

HÔM NAY ANH THẾ NÀO?

Tôi đang ở nhà, tận dụng tối đa thời gian sống tại Nashville, nơi tôi đã dọn đến sau một năm chu du trong vai trò nhạc sĩ. Cuộc sống của tôi có vẻ rất đa

sắc. Mỗi sáng, tôi được đánh thức bằng tiếng bi bô của cậu con trai hai tuổi vang lên trong màn hình theo dõi bé. Có những ngày thằng bé khóc thét khi mới thức dậy, nhưng hôm nay thì nó lại bi bô một mình.

Tôi bế Aiden xuống lầu để chuẩn bị bữa sáng. Hôm nay, chúng tôi ăn món trứng chiên với thịt nguội và phô mai. Sau bữa sáng, tôi chơi với con khoảng một giờ, rồi chuyển thằng bé cho vợ. Tôi pha cà phê, tắm nhanh, rồi lái xe đi làm. Từ nhà tôi đến chỗ làm mất khoảng 20 phút lái xe. Lúc này là 10 giờ sáng. Tôi mở máy tính, kiểm tra e-mail trong khoảng một giờ, sau đó thực hiện vài cuộc gọi điện thoại.

Buổi trưa, tôi có hẹn với bạn đi ăn. Chúng tôi cùng tán gẫu về cuộc sống, công việc kinh doanh, và cả kinh nghiệm làm cha.

Sau khoảng một giờ, tôi quay lại văn phòng để viết chút ít, cố gắng viết xong khoảng nửa chương dự án sách mới hay soạn một bài blog ngắn để chuẩn bị đăng vào cuối tuần. Phần thời gian còn lại của buổi chiều, tôi dành để chuẩn bị cho buổi diễn thuyết sắp tới, trao đổi tin nhắn với người phụ trách phát triển web đang phát triển phần mềm cho tôi.

Đây là một ngày làm việc “bình thường” đối với tôi. Mỗi ngày đều khác biệt, có nhịp độ khác nhau, với những cuộc hẹn khác nhau, và phải thú thật là tôi rất thích cách làm việc này. Khó khăn chỉ phát sinh khi có ai đó hỏi tôi đang làm nghề gì.

Thường thì, tôi sẽ trả lời: “Tôi là nhà văn”. Nhưng khi tôi nói với họ rằng không phải tôi dành cả ngày để viết sách, họ thường nhìn tôi với ánh mắt khó hiểu, và tôi cũng không biết phải giải thích thêm như thế nào. Nếu tôi nói, “Tôi là diễn giả,” người ta sẽ chờ đợi tôi nói rằng mình di chuyển khắp nơi và kiếm sống bằng tiền thù lao là chủ yếu, nhưng như vậy cũng không đúng.

Tôi cũng có thể nói rằng tôi quản lý một trang web bán hàng trực tuyến nhưng tôi lại không phải là doanh nhân – không giống như các bạn tôi quản lý cửa hàng đồ gỗ hay nhà hàng hay thứ gì đó tương tự. Họ có nhân viên, có cửa hàng. Công việc kinh doanh của tôi chỉ có mình tôi. Tôi viết, tôi diễn thuyết, và tôi tìm cách nuôi sống gia đình. Đó là công việc của tôi.

Thực tế là tôi làm hết tất cả những việc này – chúng là một phần của tôi. Và

dù từng việc nhỏ thật khó xếp vào một nghề nghiệp cụ thể, nhưng đây là sự nghiệp của tôi. Tôi được biết có một thuật ngữ dành cho lối sống này.

“Nó gọi là nghề tổng hợp,” anh bạn Keith nói với tôi.

“Cái gì chứ?” tôi hỏi lại.

“Nghề tổng hợp. Có nghĩa là anh không chỉ là một tác giả hay người chồng, người cha. Anh là tổng hợp của những vai trò này, và anh cần phải giang tay đón nhận hết chúng.

“À,” tôi nói. “Nghe hay đấy.”

Cách đây không lâu, tôi có dịp ăn trưa với một người bạn là tác giả sách. Trong lúc cả hai chúng tôi ngẫu nhiên món thịt hầm để làm ấm người trong mùa đông gió lạnh, tôi thu hết can đảm đặt câu hỏi với anh ấy.

“Nói nghe này, tôi có câu này muốn hỏi anh từ lâu rồi, nếu anh không ngại một câu hỏi hơi riêng tư một chút...”

Anh ấy nhìn tôi không nói gì. Và tôi nói tiếp.

“À, thì, anh kiếm sống bằng cách nào? Chắc không phải chỉ bằng tiền nhuận bút thôi chứ? Máy khoản này đáng bao nhiêu tiền đâu phải không?”

Tôi biết anh ra sách mới đều đặn vài năm một lần, nhưng với cách trả tiền nhỏ giọt của nhà xuất bản, hẳn anh không thể chỉ sống dựa vào món tiền này.

“Hay là tiền diễn thuyết?” tôi hỏi tiếp. Tôi cũng đã thử kiếm tiền bằng hướng này nhưng kết quả thật đáng thất vọng.

Anh bạn tôi cười một cách lịch sự. “À, tôi kiếm tiền mỗi nơi một chút.” Và rồi anh cười một cách ẩn ý, đảo mắt nhìn quanh như thể xem có ai nghe lén không, và chồm người về phía tôi nói nhỏ. Anh thì thào: “Mà, nói thật, nếu tất cả những khoản tiền này không còn nữa, tôi cũng chẳng sao.”

“Sao chứ?”

Anh lại cười và nói, “Bởi vì, tôi nói ra nhưng anh đừng bắt chước...” Lúc đó,

tôi dám chắc anh ấy nói mình đang tham gia vào một băng đảng buôn ma túy và muốn dụ tôi vào. “Thì, tôi có một chút quảng cáo, một chút đào tạo, và tư vấn cho một vài lãnh đạo quan trọng.”

“Ồ,” tôi nói, cố gắng hình dung anh ấy đang nói đến ai. George W. Bush chẳng? Hay là George Clooney? Tôi chỉ dám hy vọng.

Nhưng điều tôi muốn nói qua cuộc trò chuyện này, đó là anh bạn tôi đang sống bằng nghề tổng hợp. Anh ấy làm thế không phải chỉ vì tài chính, mà còn vì anh chọn những việc có ý nghĩa nhất để làm. Đa số các tác giả tôi quen biết đều có nghề tổng hợp. Tương tự là nhà thiết kế đồ họa, công nhân xây dựng hay người làm nghề tự do. Tuy nhiên, điều làm tôi ngạc nhiên nhất là có rất nhiều người tôi từng gặp đã tìm ra tiếng gọi của mình thông qua danh mục công việc. Họ không chỉ làm một việc duy nhất mà thay vào đó, họ đón nhận nhiều hoạt động khác nhau để hình thành nhân dạng toàn diện. Và đây cũng là phương thức vận hành tối ưu của thế giới ngày nay.

NHÌN NHẬN VỀ DANH MỤC TỔNG HỢP

Đến năm 2020, khoảng 40-50% lực lượng lao động tại Mỹ sẽ hành nghề tự do. Đến năm 2030, phương thức này sẽ chiếm đa số.² Một số người buộc lòng phải chọn hành nghề tự do sau những đợt sa thải hàng loạt do hệ quả của nền kinh tế ề uột, nhưng nhiều người khác, như tôi, lại chủ động chọn con đường này. Thế thì, lý do gì chúng tôi lại chọn cách sống này?

Con người không phải là rô-bốt được lập trình chỉ làm một việc duy nhất. Chúng ta là những sinh vật đa thể có nhiều mối quan tâm đa dạng. Cho dù muốn tin rằng mình được sinh ra để làm một điều duy nhất, cho dù ta cảm thấy thoải mái khi chỉ theo một nghề ổn định, thực tế là hầu hết chúng ta đều được lập trình làm nhiều hoạt động khác nhau để kết hợp lại thành một sự nghiệp thú vị và viên mãn.

Các số liệu đã chứng minh rõ điều đó. Nghề tổng hợp chắc chắn là xu thế tất yếu. Do đó, vấn đề không phải là có nên thiết lập danh mục công việc, mà là khi nào nên làm việc này. Ta là những sinh vật phức tạp, tràn đầy đam mê và những mối quan tâm. Ta sẽ làm gì với tất cả chúng đây? Ngoài những gì ta chọn làm để kiếm sống, những thứ khác ta chọn sẽ ghép lại thành cuộc đời ta. Ta sẽ cân đối những khía cạnh phức tạp này như thế nào? Nếu làm theo tiếng

gọi không đủ giúp ta kiếm sống qua ngày thì sao? Ta có từ bỏ nó không hay sẽ chấp nhận cuộc đời nghèo khổ? Còn cách nào khác để có được cả hai không?

Nghề tổng hợp nói theo cách đơn giản có phải là thay vì coi công việc như một khối thống nhất, bạn sẽ coi nó như một sự kết hợp của nhiều mối quan tâm, đam mê và hoạt động không? Hay giả sử thay vì xác định nhân dạng bằng công việc, bạn sẽ coi mọi việc bạn đang làm là một danh mục?

Ý tưởng này được giới thiệu lần đầu tiên bởi Charles Handy trong cuốn *The Age of Unreason* (tạm dịch: Kỷ nguyên không lý do). Theo đó, Handy đưa ra năm loại công việc khác nhau trong danh mục, bao gồm: công việc được trả phí, công việc được trả lương, công việc nhà, công việc học tập, và công việc đóng góp.

Công việc được trả phí và được trả lương là hai nhóm được người ta trả tiền: công việc được trả phí thường tính theo giờ công, còn lương là nguồn thu nhập cố định dựa trên mô tả công việc. Nhóm công việc không được trả tiền không hề kém phần quan trọng dù khác về bản chất.

Công việc nhà là những việc bạn làm tại nhà, như cắt cỏ ngoài sân hay dành thời gian với gia đình. Học tập là những việc chủ động theo đuổi nền giáo dục phục vụ cho công việc trong tương lai, như đọc sách hay học nghề. Việc đóng góp là những việc tình nguyện, như phụ giúp mái ấm cho trẻ cơ nhỡ, hay đôi khi chỉ đơn giản là dẫn ai đó đi ăn trưa và cho họ một số lời khuyên trong sự nghiệp.³

Handy cũng khuyến khích ta trở thành “người làm nghề tổng hợp” và chia thời gian cho các việc khác nhau dựa trên số ngày mỗi năm. Ví dụ, nếu bạn cần thu nhập 50.000 đô-la mỗi năm và bạn có cách kiếm tiền 250 đô-la mỗi ngày, như vậy bạn chỉ cần làm việc trong 200 ngày mỗi năm. 165 ngày còn lại có thể chia cho các hoạt động khác trong danh mục. Đây là cách khá hay để sắp xếp công việc cho một sự nghiệp không theo khuôn khổ, vốn là bản chất của tiếng gọi trong những năm đầu. Nhưng sẽ ra sao nếu ta áp dụng ý tưởng này cho cả công việc lẫn cuộc sống?

Như tôi từng nói, tiếng gọi không chỉ là thiên hướng nghề nghiệp; nó là mục đích và định hướng cho cuộc đời bạn. Như vậy, nó không chỉ tác động đến

những việc bạn làm mà nó đại diện cho con người bạn. Ta hãy cùng nhìn vào bốn khía cạnh tạo nên cuộc đời.

1. Công việc

Đến một lúc nào đó, bạn phải quen với ý nghĩ mình sẽ làm nhiều việc khác nhau trong đời. Công việc đến rồi đi, sự nghiệp không cố định như bạn từng nghĩ. Nhưng thông qua từng trải nghiệm, bạn trưởng thành hơn. Mỗi trải nghiệm lại làm dày thêm danh mục. Qua rồi cái thời ta tốt nghiệp trung học hay cao đẳng, xin việc trong công ty, và gắn bó với nó suốt 40 năm cho đến ngày nhận lương hưu.

Trong nhiều trường hợp, những công ty hôm nay ta chọn làm nơi phát triển sự nghiệp có thể năm năm nữa sẽ biến mất. Nó có thể bị bán đi, phá sản, hay chuyển sang hướng hoàn toàn khác. Đây là cách thức vận hành của thế giới mới. Với tư duy về nghề tổng hợp, bạn trở thành một người toàn diện, sẵn sàng đón nhận thành công trong nền kinh tế mới.

2. Gia đình

Ta hãy thừa nhận: cuộc đời ta không phải lúc nào cũng chỉ có công việc, và đó là điều đáng mừng. Phần lớn nội dung cuốn sách này được dành để phân tích rằng công việc quan trọng hơn ta nghĩ. Công việc không chỉ đơn thuần là lao động vất vả; nó là tiếng gọi, là sự nghiệp cao quý. Nhưng đồng thời, công việc không phải là toàn bộ câu chuyện đời của ta. Chúng ta là những sinh vật phức tạp, là động vật xã hội, và ta đầu tư cho cuộc sống không chỉ để chấm công. Từ kinh nghiệm của bản thân, tôi cũng thấy điều này khá rõ.

Khi tôi kết hôn với Ashley, cô ấy hứa sẽ luôn là người ủng hộ nhiệt thành của tôi. Tôi không nghĩ lúc đó mỗi người trong chúng tôi hiểu rõ ý nghĩa của điều này, nhưng nhiều năm sau, khi tôi viết sách và chuyển sang hành nghề tự do, tôi nhìn lại và thấy rõ cô ấy luôn là người khuyến khích tôi trong từng bước phát triển. Tôi sẽ không thể nào tìm đâu ra được người hâm mộ cuồng nhiệt hơn thế.

Nhờ may mắn có được người bạn đời bên cạnh, tôi nhận ra rằng dù giấc mơ rất quan trọng, nhưng nếu không được chia sẻ thì nó cũng chỉ là ảo tưởng. Hành trình đến với công việc của cuộc đời càng xứng đáng hơn khi bạn có

người đồng hành cùng chia sẻ. Trong trường hợp của tôi, là một tác giả, nếu không ai ủng hộ công việc tôi đang làm, những con chữ tôi viết ra chỉ là vô nghĩa.

3. Giải trí

Tôi không thích từ “thú vui”. Đối với tôi, thú vui không bao giờ được xem trọng. Nhưng có những thứ ta làm hoàn toàn vì niềm vui, bất kể nó có mang lại thu nhập nào hay không. Các nhà tâm lý học gọi hoạt động này là “giải trí”.

Gần đây, các nhà nghiên cứu ngày càng nhận thức được tầm quan trọng của những hoạt động “giải trí” đối với sự phát triển chung của con người. Hara Marano, biên tập viên nội dung tại Psychology Today đã viết: “Hẳn chúng ta ai cũng đồng ý rằng vui chơi giúp chúng ta giải tỏa áp lực. Nó giúp ta làm mới và tái tạo năng lượng. Nó khôi phục tư duy tích cực. Nó làm thay đổi quan điểm, kích hoạt sáng tạo... Nhưng có nhiều bằng chứng cho thấy vui chơi còn mang lại nhiều hiệu quả hơn thế. Nó có thể được xem là hình thức thể hiện cao nhất của nhân loại.”⁴

Những gì bạn làm lúc cuối ngày để tái tạo năng lượng không phải là việc lãng trí. Hay ít nhất, bạn không cần chọn một việc làm lãng trí. Đây là việc thiết yếu giúp bạn khỏe mạnh và minh mẫn. Nó cũng góp phần tạo nên sức mạnh của bạn như mọi hoạt động khác. Sở thích của bạn trong âm nhạc, loại hình văn chương bạn yêu thích, ngay cả các món ăn yêu thích của bạn cũng đóng góp vào danh mục bạn đang thiết lập, và do đó, là một phần trong tiếng gọi của bạn. Có ai đoán được trải nghiệm quá khứ và mối quan tâm hiện tại sẽ đan kết như thế nào để tạo ra một điều tuyệt vời và độc đáo không? Vui chơi là cách mang lại sự thú vị cho cuộc sống và công việc của ta.

4. Mục đích

Hẳn phải có một thứ gì đó lớn lao hơn công việc bạn đang làm, là kim chỉ nam cho chọn lựa, rủi ro, cơ hội bạn theo đuổi. Nói cách khác, đây chính là lý do khiến bạn muốn làm việc. Đó có thể là tổ chức từ thiện mà công ty của bạn chọn trích một phần lợi nhuận gửi đến, hay giá trị đạo đức của bản thân và gia đình bạn. Nó là thứ đứng sau công việc, và dù nó có thể không ra mặt suốt tám giờ mỗi ngày, nếu bạn không tìm ra nó, thì sự nghiệp của bạn cũng

chẳng có ý nghĩa và rõ ràng là vô dụng.

Đáng buồn là nhiều người không hiểu được điều này cho đến khi quá muộn. Trước cái chết, họ mới thấu hiểu mục tiêu của cuộc đời mình và bao nhiêu cơ hội tạo ra sự khác biệt họ đã trôi qua. Thật là phí phạm, khi bạn chỉ hiểu rõ mục tiêu của cuộc đời lúc không còn làm gì được nữa. Nhưng đối với những người sẵn sàng lắng nghe tiếng gọi và để tâm chú ý, hẳn họ đã biết rõ mục đích của mình.

Charles Handy từng nói trong một cuộc phỏng vấn: “Nếu bạn than thở về công việc, hay cảm thấy nó nhàm chán buồn tẻ, có thể bạn sẽ phải tự hỏi mình – thật tâm bạn muốn làm gì? Hãy làm theo câu trả lời đó. Bạn có thể phải phá vỡ và hồi sinh bản thân theo hướng khác. Người khôn ngoan biết cách hồi sinh bản thân sau mỗi 10 năm.”⁵

Khi tôi chọn coi tiếng gọi của mình là một danh mục, chứ không chỉ là công việc duy nhất, tôi cảm thấy hòa hợp và hiểu rõ hơn những gì mình làm. Biết đâu bạn cũng sẽ như tôi.

TINH THÔNG KHÔNG BAO HÀM ĐIỀU GÌ

Ta sẽ áp dụng những gì mình hiểu về danh mục như thế nào vào hành trình công việc của cuộc đời mình? Khi nghe thấy tiếng gọi, chỉ lên tiếng trả lời không thôi vẫn chưa đủ. Bạn còn cần phải có trách nhiệm làm công việc đã được chọn sẵn cho bạn, và phải làm cho thật tốt.

Đối với những người lớn lên trong thời đại công nghệ và giờ vàng trên truyền hình, thì khái niệm tinh xảo hẳn rất xa lạ. Ta lớn lên mà không thấu hiểu thế nào là làm việc một cách xuất sắc; thế hệ của ta chỉ cần làm nhanh, làm cho xong, thế là đủ. Trong một thế giới chọn theo đuổi con đường ít rào cản nhất, mục tiêu của họ là lợi ích, chứ không phải là sự xuất sắc. Làm cho tốt chỉ đứng thứ hai sau làm cho xong. Nhưng bạn nghĩ sao nếu làm cho nhanh, làm cho dễ không phải là điều cần làm? Giả sử, công việc không chỉ mang ý nghĩa phục vụ thế giới, mà còn làm cho người thực hiện nó tốt hơn thì sao?

Một nhà văn từng bị vợ đặt câu hỏi: “Tại sao anh không viết những cuốn sách mà người ta muốn đọc?” Anh này chuyên viết những câu chuyện lạ thường, đẹp như thơ, nhưng không mấy người hiểu được. Anh mang vợ con đi theo

khắp châu Âu trong quá trình thử sức làm nhà văn và lúc nào cũng ngập trong nợ nần. Tệ hơn nữa, người đương thời chỉ trích anh là kẻ dở hơi, điên khùng, ngang ngạnh. Và đến lúc này, ngay cả vợ anh cũng về phe họ.

Chỉ trích có thể làm cạn kiệt tâm hồn người ta, nhưng anh vẫn cứ viết. Trong thâm tâm, anh biết rõ công việc mình đang làm, và anh biết đến một ngày nào đó người ta sẽ hiểu anh. Đối với anh, viết không vì tiền. Anh viết vì nghề, hết lòng trân trọng nghề, làm trọn vẹn công việc dành riêng cho mình. Tên của nhà văn này là James Joyce.

Joyce sinh ra và lớn lên tại Ireland, rời bỏ đất nước khi anh tốt nghiệp đại học, cùng lúc này anh từ bỏ nền giáo huấn theo đạo Thiên chúa với truyền thống và ràng buộc. Anh quyết định trở thành một nhà văn vĩ đại mang phong cách hoàn toàn mới mẻ, sẽ định nghĩa lại văn chương. Và anh đã làm đúng như thế. Dù gặp phải sự chỉ trích của bạn bè, dù nhận được câu hỏi đau lòng của vợ, năm 1999, 58 năm sau khi anh mất, Joyce được tạp chí Times bình chọn là một trong những nhân vật quan trọng nhất của thế kỷ XX.

Khi cả thế giới hợp lực chống lại bạn, khi tất cả mọi người xung quanh gọi bạn là kẻ thất bại, một bậc thầy thực thụ vẫn không màng tới thế sự mà cứ tiến bước. Ngay cả khi không ai thấu hiểu, bậc thầy vẫn nhận ra niềm tin sâu sắc của mình dành cho tiếng gọi trên cao chứ không phải để làm hài lòng dân chúng. Joyce đã cố làm một việc mà thế giới chưa từng biết đến. Anh theo đuổi đam mê. Nhưng đam mê không đủ sức giúp bạn duy trì công việc. Tinh thông thực thụ là phải đạt đến sự vĩ đại, phải làm một điều gì đó vượt qua khỏi giới hạn người ta từng biết hay nghĩ đến. Peter Senge, Giáo sư tại MIT, mô tả tinh thông là “vượt lên trên năng lực và kỹ năng... Tinh thông là xem cuộc đời của mình như một tác phẩm sáng tạo.”⁶

Tinh thông cũng không có nghĩa là lúc nào cũng đạt điểm A hay nhận mức lương cao nhất trong công ty. Cũng không có nghĩa là phải trở thành người nổi tiếng nhất trong lĩnh vực của mình. Tinh thông là khi bạn hiểu rõ tiềm năng của mình và cống hiến cả cuộc đời phát huy hết tiềm năng ấy. Bạn phải làm hết khả năng. Tại sao ư? Vì công việc xứng đáng được cống hiến, vì tiếng gọi đòi hỏi bạn phải cống hiến, và cũng là vì bạn trở thành một người tốt hơn khi bạn cống hiến. Nói cho cùng, đây là vai trò của công việc trong cuộc đời ta – công việc không chỉ đơn thuần là phương tiện kiếm sống, mà

còn là công cụ định hình ta thành con người đã được định sẵn.

Chúng ta thường không tính đến tác động của những việc ta làm đến bản thân ta. Vì công việc đối với ta thường chỉ đơn thuần là công việc, và ta cho rằng những gì ta làm không ảnh hưởng đến nhân dạng của mình. Đúng là công việc không thể hiện hết con người bạn, nhưng bạn có thể biến đổi theo những gì bạn thực hành. Vậy bạn đang tập tành trở thành một người như thế nào trong một công việc mà bạn ghét và chỉ cố tìm cách làm cho xong? Đã đến lúc chúng ta cần hiểu rõ về tình thông trong bối cảnh hiện đại.

Tôi từng hỏi một nhạc sĩ thành công về quá trình anh đi từ thu nhập trung bình thành người phi thường, kiếm hàng triệu đô-la mỗi năm, và tôi nhận được câu trả lời hết sức ngạc nhiên. Có phải anh đã viết được một bài hát ăn khách, hay được phát sóng liên tục trên radio? Điều gì đã làm nên thành công vượt bậc của anh? “Tôi không cố gắng thành người nổi tiếng,” anh trả lời.

“Sao cơ?” Tôi hỏi. “Chỉ vậy thôi sao?” Tôi không hiểu. Chẳng phải làm nhạc sĩ thì phải nổi tiếng sao? Chẳng phải đó chính là mục đích của việc tạo nên sự nghiệp ư? Chẳng phải mọi người phải biết đến bạn là ai sao? Rõ ràng là không. Thực tế, với anh bạn nhạc sĩ này, nổi tiếng hóa ra lại là yếu tố gây nhiều hơn là yếu tố giúp sức.

“Đúng rồi,” anh trả lời. “Tôi không cố gắng trở nên nổi tiếng và tập trung cố gắng đạt thành công.”

Tôi hỏi anh thành công có ý nghĩa như thế nào đối với anh, và liệu anh có nghĩ mọi nhạc sĩ nên chạy theo đồng tiền hay cố trở thành triệu phú hay không?

“Dĩ nhiên là không,” anh nói. “Thành công không phải là tiền. Thành công là đặt ra mục tiêu và đạt được mục tiêu đó.”

Anh chàng nhạc sĩ triệu đô này từng, như nhiều người khác, tin rằng nổi tiếng sẽ đưa họ đến thành công, và đã thất vọng. Anh từng nghĩ một lúc nào đó anh

sẽ đủ sức chăm lo cho gia đình và không phải lo lắng đến việc chạy số 200 ngày mỗi năm nếu nổi tiếng, nhưng điều này lại không thành. Thế nên, anh đã thiết lập kỳ vọng mới và tập trung vào một mục tiêu khác. Chỉ khi đó, anh mới bắt đầu nhìn thấy những thành tựu từng trông đợi. Đối với anh, đó là việc có nhiều thời gian dành cho gia đình, có tự do tài chính, và có di sản để lại cho các con. Tiền bạc đến như một hệ quả tất yếu.

CÔNG VIỆC ĐỂ LÀM GÌ?

Một điều lạ lùng đã xảy đến với tôi trên con đường tìm đến công việc của cuộc đời. Khi tôi nghỉ việc để chuyển sang viết lách toàn thời gian, với sự tự do hoàn toàn, tôi cứ nghĩ mình đã đến đích, cuối cùng, tôi đã được làm việc mình thích và kiếm tiền từ đó. Vậy thì tại sao, chỉ mới vài tháng từ lúc làm việc tự do, tôi lại thấy hết sức mệt mỏi và sẵn sàng từ bỏ?

Đối với tôi, công việc, trước giờ là một thứ xấu xa nhưng cần thiết, một thứ giúp tôi chăm lo cho gia đình, trả tiền hóa đơn. Rõ ràng công việc là thứ tốt đẹp và xứng đáng, và đa phần tôi cũng thích công việc của mình, nhưng nếu không cần tiền, hẳn tôi cũng không cần công việc. Nhưng tôi đã sai. Và đây là lý do chỉ sau vài tháng tự làm chủ bản thân, tôi đã thấy mệt mỏi muốn vứt bỏ hết mọi thứ. Tôi đã bỏ qua ý nghĩa thật sự của công việc.

Trong giai đoạn khủng hoảng này, tôi đã quên không đặt cho mình một câu hỏi mà bất cứ ai trong chúng ta cũng cần tự hỏi trong đời: “Ta làm việc để làm gì?” Để kiếm sống ư? Đây là quan điểm và thái độ điển hình dành cho công việc, xem công việc như phương tiện cho một mục đích khác. Chúng ta làm việc để sống, nhưng ta không sống để làm việc. Nếu mục đích công việc là giàu có và thịnh vượng, điều gì sẽ đến khi bạn đạt được mục đích kiếm đủ tiền? Bạn sẽ về hưu sớm chăng? Một số người chọn cách này. Nhưng ngay cả trong trường hợp này, mục tiêu có vẻ quá nhỏ, quá vụn vặt. Nếu phần thưởng lớn nhất là sự thỏa mãn của bản thân, tại sao những người có nhiều hơn lại thường kém hạnh phúc? Và tại sao những người như Bill Gates và Bono lại gom hết những gì họ tích lũy được đem cho người khác? Và nếu nổi tiếng hay giàu có không phải là mục tiêu ta hướng đến, vậy ta làm việc để làm gì?

Trong Thế chiến II, nhà văn Anh Dorothy Sayers đã viết một bài luận đặt giả mang tên “Tại sao lại làm việc?” và trong đó, bà đề cập đến động lực của sự nghiệp. Bà đặt ra câu hỏi cụ thể trong tình hình lúc đó: xã hội sẽ làm gì với

công việc khi chiến tranh kết thúc?

Nhiều nhà máy tại châu Âu và Mỹ đã được trưng dụng để sản xuất và cung cấp cho lực lượng đồng minh, nhưng tình trạng này sẽ sớm chấm dứt. Trong thời gian chiến tranh, việc sản xuất diễn ra hết công suất; nền kinh tế phát triển mạnh mẽ. Công việc lúc này có mục đích rõ ràng và cụ thể: cung cấp hàng hóa cho lực lượng đồng minh để họ thắng cuộc chiến. Vậy nhà máy và công nhân sẽ làm gì trong thời bình đây? Người ta sẽ làm việc như thế nào khi họ không còn chung một mục đích kết nối? Sayers lo ngại họ sẽ quay về với quan điểm làm việc lười nhác như cũ, và có thể gây ra những vấn đề dài hạn cho phương Tây.

“Lỗi suy nghĩ công việc chỉ để kiếm tiền đã ăn sâu trong ta,” bà viết, “khiến ta khó mà tưởng tượng mọi thứ sẽ thay đổi như thế nào nếu ta suy nghĩ theo hướng đã làm được việc gì.” Nếu ta có thể thay đổi và nghĩ về công việc theo cách nghĩ về giải trí, xem công việc là một thứ ta làm vì niềm vui, tư duy này sẽ thay đổi cả thế giới.⁷ Nói ngắn gọn, Sayers cho rằng ta phải áp dụng thái độ dành cho những việc ta hào hứng theo đuổi vào công việc để công việc không còn là phương tiện để đạt mục đích. Công việc chính là mục đích.

Mọi người đều có trách nhiệm phải tự đặt ra câu hỏi sâu sắc về bản chất công việc. Bà viết: “Chúng ta phải đòi hỏi ở doanh nghiệp, không phải bằng câu hỏi: ‘Họ có trả lương xứng đáng không?’ mà bằng câu hỏi: ‘Họ có phải là một doanh nghiệp tốt không?’”⁸ Khi bạn làm theo cách Sayers gọi là phụng sự vì công việc, bạn sẽ làm rất tốt công việc mà số phận sắp đặt cho bạn. Những gì diễn ra tiếp sau đó không nằm trong tầm kiểm soát của bạn. Của cải sẽ đến. Danh tiếng sẽ đến. Nhưng đây không phải là mục tiêu của bạn. Mục tiêu của ta là xem công việc như phương tiện để hoàn thiện bản thân, không phải để làm giàu.

Công việc của giáo sư tâm lý Mihaly Csikszentmihalyi đã minh chứng cho điều này. Khi còn nhỏ, Csikszentmihalyi đã chứng kiến mọi người không thể sống cuộc đời ý nghĩa sau những đau thương mà Thế chiến II để lại. Họ bị chấn thương tâm lý bởi cuộc chiến và không còn lý do để cảm thấy hạnh phúc. Có cách nào giúp họ tìm lại lẽ sống và hạnh phúc trở lại trong đời? Thu nhập tăng lên – khi bạn vượt qua ngưỡng nghèo đói – không còn khiến con người hạnh phúc hơn. “Gia tăng đời sống vật chất dường như không tác động

đến hạnh phúc của con người,” Csikszentmihalyi viết.⁹

Vậy nếu danh tiếng và tiền bạc không phải là cánh cửa dẫn đến hạnh phúc, thì điều gì mới tạo nên hạnh phúc? Đó là trạng thái tâm thức mà ông gọi là “dòng chảy”. Dòng chảy là nơi giao nhau giữa điều bạn làm tốt và điều bạn cảm thấy thử thách – nơi khó khăn và năng lực gặp nhau. Nếu năng lực của bạn cao hơn độ khó của nhiệm vụ, bạn sẽ thấy nhàm chán. Còn nếu khó khăn quá sức với năng lực, bạn sẽ thấy lo lắng. Vấn đề của tôi là đây: tôi thấy chán. Thế nên tôi làm đủ mọi thứ có thể để biến công việc mới trở nên khó khăn hơn. Và kết quả thế nào bạn biết không? Sự chán nản biến mất ngay. Sau này, tôi nhận ra những thử thách mới mang đến cho tôi cảm nhận về mục tiêu của cuộc đời mà tôi đang thiếu.

Đó cũng là vấn đề của các công nhân tại châu Âu và Mỹ sau cuộc chiến. Làm sao để họ không cảm thấy thiếu mục tiêu lẽ sống? Họ cần tìm được dòng chảy của mình, và hiểu rằng thử thách giờ đây không phải là việc sản xuất ra món hàng cho một lý tưởng xa xôi. Mục tiêu nằm ngay trong bản thân công việc.

Csikszentmihalyi đã mô tả cảm giác của bạn khi đạt tới cảnh giới “dòng chảy”: “Bạn biết điều bạn cần làm hoàn toàn trong tầm tay, dù có khó khăn, và bạn không còn cảm giác thời gian. Bạn quên mất chính mình. Bạn cảm nhận mình đang là mảnh ghép của một cái gì đó to tát hơn.”¹⁰ Nếu công việc ta làm chỉ là vì thành công hay danh vọng cho bản thân, chẳng mấy chốc ta sẽ mất hứng thú hay bị tê liệt vì lo lắng. Nhưng nếu công việc là nhằm phụng sự cho một mục đích cao cả, thì việc ta thức dậy mỗi ngày và sẵn sàng cho một thách thức mới, mục đích mới cũng chính là tiếng gọi.

Chúng ta là người chăm sóc cho sự nghiệp, là người phụng sự được giao trọng trách chăm chút cho tầm nhìn lớn. Trách nhiệm của chúng ta không phải là khư khư giữ lấy tài năng của mình mà phải biết cách vận dụng chúng thật táo bạo để mang lại lợi ích cho nhiều người khác. Nói ngắn gọn, tiếng gọi là một món quà để ta trao đi. Tiếng gọi là con đường dẫn dắt cuộc sống, giúp ta kết nối kỹ năng và đam mê để tạo nên một cuộc đời viên mãn, xứng đáng.

CON ĐƯỜNG ĐẾN TINH THÔNG

Sau khi được thăng chức nhưng phải đưa cả gia đình chuyển nơi sinh sống, Jody Maberry đã rời Spokane để làm thêm vài năm nữa tại một công viên khác.¹¹ Anh cứ nghĩ ước mơ của mình là làm kiểm lâm, nhưng khi nhìn lại cái giá bản thân phải trả, anh không nghĩ mình phù hợp. Anh không có nhiều thời gian dành cho gia đình, trong khi con cái đang lớn rất nhanh. Tệ hơn nữa, hệ thống vận hành công viên cũng có vấn đề, và anh không chắc công việc của mình ổn định.

Sau một thời gian đấu tranh với bản thân, Jody quyết định từ bỏ công việc tại công viên để dành thời gian cho gia đình. Anh quay lại trường học lấy bằng MBA và đi làm hành chính tại một công ty xây dựng nhỏ. Anh cũng đưa gia đình quay lại thành phố. Lần đầu tiên trong đời, các con anh có hàng xóm, và bọn trẻ rất vui. Đến tận bây giờ, anh không hề hối tiếc về quyết định này.

Nhưng lúc này đây, nhiều năm trôi qua, trong lòng Jody vẫn có một cảm giác trống vắng thôi thúc mãi. Khoảng một năm sau khi rời bỏ công việc tại công viên, anh cứ cảm thấy bồn chồn. Trong trường, anh lúc nào cũng liên tưởng mình có thể áp dụng những gì đang học vào công việc kiểm lâm trước đây như thế nào. Những lúc trò chuyện với bạn bè, anh thường cảm thấy nhớ công việc cũ. “Công viên cứ níu chân tôi,” anh nhớ lại. “Lần này, tôi đã biết không thể để nó phải đợi lâu.”

Hiện nay Jody là nhà tư vấn cho các công ty về hoạch định chiến lược và marketing. Anh cũng cân nhắc quay lại làm việc cho công viên một ngày nào đó, nhưng lúc này anh vẫn cảm thấy mình đã chọn lựa đúng.

Khi trao đổi với Jody qua điện thoại trực tuyến, tôi hỏi anh có hối tiếc gì không. “Không, không hề,” anh nói. “Đôi khi tôi nhớ công việc cũ, nhưng tôi không thấy hối tiếc gì cả.” Anh kể với tôi về những người anh biết đều từng là kiểm lâm, họ cũng phải đứng trước sự chọn lựa khó khăn như anh. Họ phải chấp nhận chuyển gia đình theo họ đến nơi khác sinh sống, hoặc phải chịu mất việc. “Làm kiểm lâm là nghề của họ; họ yêu công việc này,” anh nói. Nhưng nhiều người đã phải chấp nhận chia tay ước mơ của mình khi chọn đặt gia đình lên trên công việc.

Có người trở thành nhân viên chăm sóc cá và thú hoang dã, có người làm nhân viên tuần tra, hay thậm chí có người về làm giáo viên. Ước mơ làm kiểm lâm đã xa vời, và cũng như với Jody, họ phải tiếp tục tiến tới. “Thật

đáng buồn,” anh nói. “Theo một cách nào đó, trong anh đầu tiên là kiểm lâm, rồi mới tới vai trò làm cha hay làm chồng.” Công việc đòi hỏi phải thế, anh thừa nhận, nhưng công việc có cái gì đó cứ thôi thúc anh.

Có lẽ việc chuyển chỗ ở là một phần trong quá trình này. Có lẽ tiếng gọi luôn biến hóa, không bao giờ cho phép bạn được đứng yên một chỗ quá lâu. Hiện nay, Jody vận dụng cả kiến thức kinh doanh lẫn kinh nghiệm làm kiểm lâm để giúp đào tạo thế hệ lãnh đạo mới của công viên. Vào thời điểm chúng tôi trao đổi, anh vừa mới lập một kênh phát sóng trực tuyến tên là Chương trình Lãnh đạo Công viên, trong đó, anh thực hiện phỏng vấn các kiểm lâm, chuyên gia, và kênh phát sóng đã sớm trở thành một nguồn tham vấn về quản lý công viên. Công việc kiểm lâm dính dáng nhiều đến quản lý và kỹ năng kinh doanh mà bạn phải tự mày mò học hỏi. “Không có trường lớp nào đào tạo bộ môn này,” anh nói. Chương trình phát sóng trực tuyến của anh chính là lớp đào tạo.

Trong chương trình, có lần Jody phỏng vấn Jack Hartt, vị sếp đầu tiên đã giúp anh khởi sự trong nghề kiểm lâm. Khi trao đổi, Jody vô tình cho biết anh cảm thấy nhớ công việc kiểm lâm. Jack trả lời: “Tôi biết anh nhớ công việc kiểm lâm, nhưng nếu anh làm tốt chương trình phát sóng này, anh sẽ tạo được ảnh hưởng đến nhiều người còn hơn khi anh làm ở công viên.”

Khi nhìn lại, Jody có thể thấy tất cả mọi việc diễn ra trong cuộc đời anh, từ những ngã rẽ bất ngờ hay những thất vọng đã qua, đều góp phần tạo ra anh của ngày hôm nay. Anh không thể làm những gì đang làm nếu không có những cú đỡ trái tay trợ của người buộc anh phải thay đổi chân trụ tùy cơ hội. Anh nói: “Tôi đã chẳng thể làm được việc này nếu không từng làm kiểm lâm suốt tám năm. Nhưng tôi cũng không thể làm được nếu chưa từng tham gia kinh doanh và có kinh nghiệm bên ngoài công việc kiểm lâm truyền thống.” Đối với anh, mọi thứ đều có lý do.

Giờ đây, Jody nghĩ gì về tiếng gọi của mình? Nó có thay đổi gì không? “Tôi được chọn để phụng sự cho công viên, không phải gọi để làm kiểm lâm,” anh nói, và giải thích thêm rằng anh đã hiểu rõ hơn về nhiệm vụ của mình. “Ngay cả khi tôi cố gắng từ bỏ, tôi vẫn bị kéo lại.” Theo suy nghĩ của anh, đó là cách thức vận hành của tiếng gọi. Nó không bao giờ để bạn yên mà sẽ lôi kéo bạn đến với công việc đã được số phận sắp đặt. Đối với Jody, nó đến và đi vào những thời điểm khác nhau, mỗi lần lại phát triển và thay đổi, như chính con

người anh vậy.

“Đừng đi tìm tiếng gọi,” anh nói. “Hãy khám phá, thử nghiệm cái mới và liên tục di chuyển. Sẽ có thứ gì đó níu kéo bạn. Nó sẽ lên tiếng gọi bạn. Việc này cũng không khác gì khi bạn yêu. Bạn không thể ngồi yên trên ghế và quyết định sẽ cưới một cô gái nào đó. Bạn chỉ yêu sau khi đã cùng cô gái đó chia sẻ trải nghiệm, niềm vui, khó khăn, thậm chí là tan vỡ. Tất cả những thứ này sẽ không đến nếu bạn không đứng lên khỏi ghế, không lẩn xỏ, không tìm gặp cô gái mà bạn không thể nào quên.”

Nhiều lần Jody đã rẽ theo hướng khác, xa rời tiếng gọi. Vì anh còn có trách nhiệm với gia đình nên anh buộc phải hy sinh công việc. Với anh, tiếng gọi không chỉ là một chức danh; nó còn là cả cuộc sống. Và có lẽ với bạn và tôi, công việc cũng là như thế.

Tôi có dịp gặp Jody trong một chuyến công tác đến bang Washington và được anh dẫn đến những địa danh mang nhiều kỷ niệm; anh lái xe chở tôi lên đỉnh núi Spokane, chỉ cho tôi thấy khung cảnh, và kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện. Tôi có thể thấy dù đã nghỉ việc kiếm lâm nhiều năm, nhưng công việc vẫn không hề rời bỏ Jody. “Tiếng gọi không phải là một công việc cụ thể,” anh nói. “Tôi không còn làm kiếm lâm, nhưng không vì thế mà tôi phải từ bỏ tiếng gọi. Tôi vẫn có thể khai thác điểm mạnh của mình để mang lại giá trị tăng thêm cho mục đích cao cả theo một cách khác.”¹²

Phần III Hoàn thiện

Chương 7 Kiệt tác của bạn

Di sản để lại cho đời sau

Cuộc đời chẳng có ý nghĩa gì ngoài tác động của nó đến cuộc đời người khác.

— Jackie Robinson

Tiếng gọi không phải là một công việc. Nó chính là toàn bộ cuộc đời bạn.

Tôi không chắc mình đang kỳ vọng điều gì khi lần đầu tiên đến tìm hiểu căn nhà vách đất ở châu Phi, chỉ biết đó không phải là những gì tôi đang thấy trước mắt đây. Tôi không trông mong tìm thấy hy vọng. “Em sống ở đây sao?” người dẫn đoàn hỏi bé gái khi chúng tôi ùn ùn kéo nhau đi trên con đường mòn dẫn đến nhà em. Bình thường hơi khắc kỷ, nhưng khi chúng tôi leo lên đỉnh đồi và gặp được cha mẹ em – đúng hơn là những người mà chúng tôi nghĩ là cha mẹ em – khuôn mặt em trở nên rạng rỡ hẳn.

Sam, người đàn ông trong nhà, nhanh chóng chỉnh lại nhầm lẫn này. Cô bé Kevin chín tuổi là em vợ của anh. Anh và vợ là Christine đã nhận nuôi em khi mẹ em biến mất. Người mẹ mắc bệnh tâm thần nên thường hay bỏ rơi các con. Họ đã quyết định nuôi Kevin như con cái trong nhà. Nhưng khi bạn hỏi thăm về việc này, hay khen ngợi tấm lòng tử tế của họ, thì hai anh chị đều cảm thấy rất bối rối.

Căn nhà của họ là ba chiếc chòi đắp bằng đất, lợp mái tranh: một cái làm bếp, hai cái còn lại làm nơi ngủ. Khi đi thăm quan căn nhà, tôi nhận thấy cả ba cái chòi đều thơm mát, sàn nhà được quét dọn sạch sẽ, đồ đạc cất ngăn nắp. Căn nhà có trật tự lớp lang và ấm cúng. Dù không dư giả vật chất, nhưng bạn có thể cảm nhận họ rất tự hào về ngôi nhà của mình, đặc biệt là Christine.

Ta có thể thấy ngay cuộc sống của họ không dễ dàng. Năm trước, hai vợ chồng mất hai đứa con sinh đôi, và họ vẫn còn rất đau lòng. Một đứa khác, Augustine, bị khiếm thính, nhưng không có cơ hội tiếp cận trường đặc biệt để

giúp cậu hòa nhập.

Sam sinh ra trong một gia đình làm nông nghèo khổ tại Lira, Uganda, phía bắc của một quốc gia bị tàn phá bởi nội chiến suốt hơn 20 năm. Dù gia đình rất chật vật, nhưng họ vẫn cắt cho anh phần đất để cày cấy chăm lo cho gia đình riêng. “Người đàn ông hiếm khi sống chung với gia đình khi con cái chào đời,” người dẫn đoàn thuyết minh. Đàn ông trong nền văn hóa này thường rời bỏ gia đình khi có con, nhưng Sam không phải là dạng người ấy.

Sau khi chúng tôi ghé thăm gia đình, Sam chỉ cho tôi xem một cửa tiệm nhỏ đặt bên lề đường, nơi anh bán những món hàng nhỏ như túi đựng dầu ăn hay hộp quẹt diêm.

Tôi lập tức đặt cho anh rất nhiều câu hỏi, “Anh kiếm được bao nhiêu tiền trên mỗi món hàng? Tỷ lệ sinh lời là bao nhiêu? Khi nào thì anh đặt hàng mới?”

Anh trả lời được hết mọi câu hỏi. Thậm chí với cả câu hỏi về mục tiêu muốn kiếm bao nhiêu tiền, một câu hỏi mà theo tôi biết là nhiều người không biết, dù đây là câu hỏi quan trọng đưa người ta đến thành công thực sự. Bạn cần có mục tiêu để biết bạn đang đi đâu, và làm thế nào để đến nơi đó. Nghe có vẻ hiển nhiên, nhưng nhiều người chỉ chạy theo giấc mơ mà không biết họ thực sự muốn đạt điều gì. Nhưng Sam thì khác.

“Năm triệu,” anh nói, không chút do dự.

Đó là số tiền anh cần có để gửi cậu con trai đến trường học dành cho trẻ khuyết tật và xây nhà mới không làm bằng đất. Không quá lộ liễu, nhưng tôi cũng lấy điện thoại ra và tính nhanh để quy ra tiền đô, khoảng 2.000 đô-la Mỹ.

“Tôi nghĩ anh sẽ đạt được mục tiêu của mình, Sam ạ.” Tôi cười và nói.

Gia đình anh mỗi ngày phải vượt qua quãng đường khoảng 3km để lấy nước sạch. Họ không có điện hay các điều kiện vật chất hiện đại. Họ nấu ăn bằng lò củi, mức sống mỗi ngày không quá vài ba đô-la Mỹ. Nhưng xung quanh nhà anh trồng cao lương, cây ăn quả như xoài, các loại rau củ để gia đình không bao giờ bị đói.

Sam đang vất vả không phải chỉ để sống qua ngày. Anh chăm chỉ để ngày càng nâng cao chất lượng cuộc sống và mang lại tương lai cho con cái. Khi chào tạm biệt người đàn ông có nụ cười tươi, tôi nhận thấy thật ra anh rất giàu có.

Giàu và nghèo là những khái niệm không thể chỉ đo lường bằng những gì bạn có hay tạo dựng được. Một luật sư kiếm mỗi năm 450.000 đô-la và chi hết 500.000 đô-la có gọi là giàu không? Lối sống của anh ta có duy trì được không? Thế còn người mẹ tôi có dịp gặp cách đây vài năm tại khu ổ chuột ở Guatemala, mỗi buổi sáng trước khi ra chợ bán hàng để kiếm tiền cho con đi học đều quét dọn nhà cửa sạch sẽ – cô ấy có nghèo không? Tôi không có ý giảm nhẹ cuộc sống của những người thiếu thốn đủ đường, hay chê bai phần sung sướng tôi đang tận hưởng khi ngồi viết những dòng này. Nhưng tôi học được từ những nơi nghèo khổ nhất rằng nghèo không chỉ là một cách nói về cuộc sống vật chất. Nghèo là một tư tưởng. Tôi đã gặp nhiều người giàu tại những nơi nghèo nhất thế giới, và từng gặp những người phá sản sống trong căn hộ triệu đô.

Sam sẽ không còn nghèo, ngay cả khi ta gọi tình trạng hiện tại của anh là nghèo, trong tương lai gần. Anh có cơ hội, có phương tiện, có ý chí thay đổi cuộc đời mình. Quan điểm suy nghĩ của anh rất khác với khung cảnh tôi cảm nhận tại khu ổ chuột Kampala. Nơi này có một dạng nghèo khác; tôi không cảm nhận được hy vọng ở đây. Nhưng trong mắt Sam, tôi thấy được thứ gì đó rất uy lực và lan tỏa. Giấc mơ của anh không chỉ cho riêng anh; đó là giấc mơ cho cả gia đình. Và điều này đã thắp lên hy vọng trong tôi. Nếu Sam có thể tìm thấy ý nghĩa và động lực tại một nơi hẻo lánh ở Uganda chỉ với cây cuốc để cày xới và tiệm tạp hóa ven đường để khởi nghiệp, thì tại sao bạn và tôi lại không thể khi trong tay chúng ta có đủ loại công cụ tùy nghi sử dụng? Ta sẽ làm thế nào để từ tiếng gọi, cho dù bình thường hay phi thường, làm được như Sam đang làm? Ta sẽ làm thế nào để biến công việc của mình thành một thứ ý nghĩa đóng góp cho cuộc đời?

Hoàn cảnh không thể là yếu tố quyết định cuộc đời, và anh chàng ở Uganda đang xây dựng cuộc sống tươi đẹp cho bản thân và gia đình thương yêu đã dạy cho tôi nhiều hơn cả bài học từ các triệu phú. Đối với anh, công việc vừa là phương tiện vừa là kết quả của một cuộc sống tốt đẹp hơn. Anh đang làm việc anh yêu thích, và anh làm vì những người anh thương yêu.

THÀNH CÔNG KHÔNG PHỤC VỤ RIÊNG BẠN

Trước đây, tôi vẫn cho rằng theo đuổi giấc mơ là vì mục đích cá nhân, một hành động về bản chất là ích kỷ. Nhưng rõ ràng tôi đã sai. Phải đến khi đạt được tất cả những mong muốn trong đời, tôi mới hiểu rằng thành công không phải chỉ vì riêng mình.

“Tôi nghĩ đã đến lúc tôi nên chọn con đường khác,” tôi nói với vị sếp đã làm cùng suốt bảy năm, người đã dành thời gian đỡ đầu, huấn luyện tôi. Ngay lập tức ông ngồi xuống ghế, nhìn tôi, và không nói gì. “Tôi nghĩ đã đến lúc thích hợp. Tiền tôi đã có. Sự ủng hộ từ gia đình tôi đã có. Đam mê tôi cũng có. Thứ duy nhất khiến tôi không dám xin nghỉ là vì tôi không muốn làm ông thất vọng.”

Trong một lúc, ông nhìn tôi không nói gì. Cuối cùng, ông lên tiếng: “Jeff, tôi không thất vọng. Tôi rất tự hào về anh. Thực ra, tôi đã chờ đợi cuộc trao đổi này từ lâu. Tôi đã nhìn thấy thể nào cũng có ngày này. Đã đến lúc anh rẽ sang hướng khác và làm cái gì đó cho bản thân.”

Vài tháng sau, tôi bắt đầu làm tự do. Đó là lúc khó khăn bắt đầu. Trước khi nghỉ việc, tôi đã để dành đủ tiền sống ít nhất sáu tháng, hay một năm nếu tôi chịu khó tiết kiệm hơn. Ý định của tôi là không lo lắng gì về thu nhập để những ngày đầu làm tự do tôi không bị áp lực. Tôi vẫn muốn có thời gian để tạo lập công việc kinh doanh riêng. Nhưng chính khoản tiết kiệm này đã làm phát sinh một vấn đề khác: tôi không có động lực để làm việc.

Suốt bao năm trời xem công việc là phương tiện kiếm sống, giờ đây, tôi không có lý do gì phải làm việc khi tiền không phải là vấn đề. Mấy tháng liền, tôi thật sự không có động lực, không có lý do thuyết phục mình phải làm việc. Thiếu động lực khiến tôi lười biếng, từ đó dẫn đến chán nản. Nếu tôi không cần làm việc, vậy tôi cần làm gì, và tại sao?

Cuối cùng, tôi cũng quay lại làm việc, nhưng với ý định hoàn toàn khác. Trong hai tháng vật lộn đó, tôi gọi điện cho anh bạn Stu đang sở hữu một công ty phần mềm thành công, để hỏi anh ấy cách giải quyết vấn đề động lực. Anh nói: “Jeff, tôi sống tại một thành phố nhỏ, mức sống của tôi cũng đơn giản như hồi tôi mới bắt đầu làm riêng.” Vào thời Stu bắt đầu kiếm được nhiều tiền hơn khả năng tiêu xài của mình, anh đã vô tình đến châu Phi và

nhìn thấy trước mắt thế giới mới đầy cơ hội. Tại Kenya, anh nhận thấy giáo dục mang lại nhiều thay đổi lớn trong cuộc sống của người dân. Anh nhận ra thay vì cảm thấy tội lỗi, anh có thể tận dụng tài năng thiên phú để giúp đỡ người khác. “Sau đó, tôi nhận thấy mình giỏi kiếm tiền và tôi không phải xấu hổ về điều này. Tôi có thể làm điều tốt nhất bằng tất cả khả năng. Khi về nhà, tôi bắt đầu làm việc, không phải cho mình mà cho những người tôi gặp tại châu Phi.”

Vài năm sau, tôi cũng có trải nghiệm tương tự, khi kêu gọi đóng góp trên blog của mình để tổ chức một đợt giảng dạy về tạo nguồn thu nhập cho phụ nữ sống trong các trại phong ở Mombasa, Kenya. Rõ ràng, công việc không phải là điều chúng ta làm chỉ để kiếm tiền trang trải cuộc sống. Công việc là phương tiện để bạn tạo ra sự khác biệt – cho cuộc đời mình và cuộc đời những người khác. Vấn đề là ngày nay, rất nhiều người trong chúng ta xem công việc như trách nhiệm, một thứ phải làm để có tiền trả hóa đơn. Hay có người xem công việc như phương tiện để cải thiện cuộc sống, làm ra thật nhiều tiền để muốn mua gì cũng được. Nghĩ theo hướng nào cũng không hay.

Coi nghề nghiệp là công cụ phục vụ bản thân là điều không đúng. Nếu nhìn rộng ra thế giới, bạn có thể thấy một xu hướng lạ kỳ trong giới tỉ phú hay ngôi sao điện ảnh. Họ không chấp nhận tận hưởng thành quả lao động của mình, nhưng họ cũng không để sự hào phóng tạo ra cảm giác tội lỗi không hay. Họ hiểu rằng cảm giác tội lỗi không mang lại điều gì hay ho. Thay vào đó, họ khai thác nguồn lực và tác động của mình để giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho những người khác. Họ tận dụng tiếng tăm và các mối quan hệ và biết rằng người ta sẽ lắng nghe để làm việc tốt.

Chỉ mới vài thế hệ trước, người ta đi làm hay tham chiến và hiếm khi nhìn rộng ra bên ngoài sự nghiệp. Thế hệ cha mẹ chúng ta phải trả lời câu hỏi họ sẽ làm gì với một phần ba cuộc đời còn lại sau khi về hưu. Họ sẽ sống như thế nào khi đã nghỉ hưu? Họ sẽ dành thời gian cho những thứ ngớ ngẩn hay đầu tư cho một điều quan trọng?

Giờ đây, di sản không chỉ là vấn đề nếu bạn sống thọ, hay vấn đề bạn chỉ quan tâm khi về hưu, di sản là vấn đề bạn phải tính đến với nguồn lực hiện có ngay hôm nay. Bạn sẽ không phải dốc sức kiếm sống trong suốt 30 năm, rồi đổi hướng dành 30 năm còn lại tìm cách cho đi. Nếu bạn muốn làm điều quan trọng, hãy cấu trúc cuộc đời mình và chọn cách làm việc sao cho di sản của

bạn bắt đầu từ hôm nay. Thực tế, những gì bạn cho đi không cần phải là kết quả của thành công, nó có thể chính là động lực tạo ra thành công cho bạn.

“CHÚNG EM LÀ BẢN GIAO HƯỞNG CỦA THẦY”

Trong bộ phim Mr. Holland’s Opus (tạm dịch: Nhạc phẩm của thầy Holland), Glenn Holland là một giáo viên dạy nhạc bất mãn đang cố gắng sáng tác một tuyệt phẩm trong thời gian rảnh. Anh không thành công – ít nhất là không theo cách anh nghĩ. Mỗi lần anh gần như có thể hoàn tất bản giao hưởng của mình, thì thế nào cũng có điều gì đó ngăn trở, khiến anh phải trì hoãn.

Holland là một nhạc sĩ theo đoàn diễn; anh tạm nghỉ nghề này để chuyển sang làm giáo viên dạy nhạc tại trường trung học vì cho rằng công việc mới này sẽ cho anh nhiều thời gian rảnh để sáng tác. Nhưng áp lực công việc ngày càng tăng, cộng thêm những khó khăn trong gia đình khiến anh nhận thấy quyết định này thật sai lầm. Trong quá trình giảng dạy, mà ban đầu anh nghĩ chỉ là bước dừng chân tạm thời để kiếm tiền chi trả cuộc sống hằng ngày, anh đã truyền cảm hứng cho các học sinh tiếp tục theo đuổi đam mê âm nhạc, anh cố gắng làm người cha tốt, người chồng tốt, đấu tranh với ban giám hiệu nhà trường hết sức bảo thủ khiến anh cuối cùng bị sa thải, và song song đó cố gắng viết nhạc cho tác phẩm để đời của mình.

Khi Glenn biết tin con trai mình bị khiếm thính, anh nhận ra cậu bé Cole sẽ không bao giờ có dịp tận hưởng âm nhạc như anh. Trong một cảnh quay, hai cha con cãi nhau khi người cha nói với con rằng anh buồn khi John Lennon vừa bị ám sát mà Cole lại không hiểu. Cuộc đời của Holland có rất nhiều khoảnh khắc tương tự, những cảnh anh cảm thấy không ai hiểu mình, không ai quan tâm đến mình, như thế chỉ có mình anh mới mang trong người giấc mơ lớn.

Đến cuối phim, Holland trở thành một ông già yếm thế, mệt mỏi vì sự quan liêu của ban giám hiệu, chấp nhận số phận không thể trở thành một nhạc sĩ tài danh dù giấc mơ cháy bỏng. Trong ngày cuối cùng ở trường, khi cả gia đình đưa ông ra cổng, ông bỗng nghe tiếng nhạc vang lại từ phòng tập. Ông tò mò mở cửa phòng tập thì ngạc nhiên thấy cả khán phòng có hàng trăm học sinh, giáo viên, cựu học sinh đang tề tựu để chúc sức khỏe ông và nói lời cảm ơn ông đã làm thay đổi cuộc đời họ. Trong đám đông này, ông có thể thấy nhiều gương mặt quen thuộc, có cả một học sinh ngày thường hay gây sự phản đối

ông.

Cựu học sinh Gertrude Lang giờ đã là thống đốc bang, nhận vai trò MC và chào đón tất cả mọi người, kể lại câu chuyện cuộc đời cô đã thay đổi nhờ Holland như thế nào, cũng như câu chuyện của nhiều người khác trong khán phòng. Rồi cô nói thêm về việc Holland lúc nào cũng cảm thấy ông đã bỏ lỡ một phần lớn cuộc đời mình. Cô nói: “Có tin đồn rằng thầy lúc nào cũng tập trung sáng tác bản giao hưởng của mình, một bản giao hưởng sẽ mang lại cho thầy tiền tài, danh vọng. Thậm chí cả hai. Nhưng thầy Holland không giàu, cũng không nổi tiếng. Ít nhất là đối với những người không sống ở thị trấn nhỏ này.” Rồi cô nhìn vào người thầy mà cô yêu quý và nói, “Thầy Holland, chúng em chính là bản giao hưởng của thầy.”¹

Gertrude sau đó đã mời ông lên sân khấu đang kéo màn để mở ra một ban nhạc sẵn sàng biểu diễn “Bản giao hưởng Mỹ” của Glenn Holland. Đôi mắt ngấn lệ, ông chỉ huy dàn nhạc giao hưởng biểu diễn tác phẩm đã lấy đi của ông ba thập niên lao động, công sức mà ông nghĩ đã không mang lại lợi ích gì.² Đây là khoảnh khắc ý nghĩa cho cả nhân vật chính và khán giả chứng kiến; ông cứ nghĩ cuộc đời mình thật phí phạm, không làm được điều ông muốn, mất công cho một điều kém quan trọng. Nhưng ông đã nhầm.

Đôi khi những việc vụn vặt thật ra không phải là điều cản trở tiếng gọi. Chúng mới chính là phần quan trọng nhất. “Cuộc sống diễn ra khi bạn còn đang bận rộn lên kế hoạch,” John Lennon đã viết trong một bài hát viết cho cậu con trai Sean.³ Chúng ta thấy điều này cũng tương ứng với cuộc đời của Holland, khi giờ đây ông đã nhìn thấy rõ toàn cảnh tiếng gọi của mình và hiểu được mọi sự bất mãn kia đều có mục đích. Khi ông cảm thấy mình ngày càng rời xa cái nghiệp, cái nghĩa của cuộc đời, thì thực tế ông lại càng tiến gần hơn cả.

Cuộc sống có những cách lạ kỳ để báo cho ta biết đôi khi điều quan trọng nhất lại chính là điều tầm thường nhất. Những khoảnh khắc nhỏ nhất mà ta cho là không quan trọng lại chính là khoảnh khắc ta sẽ trân trọng nhất. Khi bạn nỗ lực tạo ra điều phi thường trong cuộc đời, đừng quên rằng nếu không có người giúp bạn đạt được giấc mơ, cái nghiệp của bạn sẽ không bao giờ hoàn chỉnh. Cuộc đời có nhiều thành tựu, nhiều huân chương, nhưng thiếu người hỗ trợ cùng chia vui trong khoảnh khắc ấy thì cũng không thể là một

cuộc đời trọn vẹn.

Trong hành trình theo đuổi nghề nghiệp xứng đáng, bạn sẽ có lúc bị thôi thúc lướt qua những khoảnh khắc này. Đây là những lúc bạn cảm thấy bị đồng nghiệp làm phiền khi đang tạm nghỉ tay uống ly nước, hay khi con cái cứ níu chân bạn trong khi bạn còn phải tập trung gửi cho xong cái e-mail. Đây là lúc bạn bị phá bình, mất tập trung, khi dường như cả thế giới đang âm mưu phá hoại năng suất của bạn. Nhưng thật ra, chắc chắn những khoảnh khắc này đều mang mục đích nhất định – để nhắc nhở bạn rằng tiếng gọi không chỉ dừng lại ở sự nghiệp, mà nó là cả một cuộc đời được sống trọn vẹn. Và chính những việc bạn đang né tránh lại là điều bạn cần nhất để câu chuyện cuộc đời thêm ý nghĩa.

Tôi từng nghĩ rằng nghe theo tiếng gọi là phải làm điều có ích cho xã hội. Giờ đây, tôi hiểu rằng nó còn hơn thế, đó là hành trình trở thành con người tốt – và mang cái tốt này tác động đến thế giới quanh bạn. Như vậy, bạn không thể nào hiểu hết được câu chuyện nếu chưa sống đến phút cuối cùng. Trong lúc này, nếu quyết tâm và sẵn sàng chấp nhận mình không thể nhìn thấy toàn cảnh câu chuyện, bạn sẽ dễ dàng tận hưởng chuyến hành trình hơn.

GIỜ ĐÂY TÔI LÀ CHÍNH TÔI

“Anh muốn trở thành nhà văn kiểu gì?” Marion, bạn tôi đã hỏi tôi như vậy. Tôi không biết phải trả lời như thế nào. Tôi phải nói là mình muốn trở thành Salinger hay Shakespeare, hay chọn một tên tuổi đương thời hơn, thành công hơn? Câu trả lời nào là đúng. Tôi không biết chắc.

Thật tình là tôi muốn mình giống nhiều nhà văn khác nhau, nhưng thật ra điều tôi muốn là đạt được những gì họ có. Tiếng tăm, danh vọng, tiền bạc. Nhưng những thứ này thật phù phiếm khi có ai đó hỏi bạn muốn là nhà văn kiểu gì, vì vậy tôi phải nghĩ ra một thứ gì đó sâu sắc hơn. Nếu được hỏi có thật lòng muốn những thứ trên không, tôi dám chắc bạn cũng không dám nói thẳng ra.

Chúng ta đều có vô số chọn lựa khác nhau trong thế giới này. Tự do là một khái niệm vĩ đại, nhưng tự do không giới hạn đôi khi cũng làm người ta tê liệt. Trong nghề nghiệp cũng vậy, ta cần có một ranh giới nào đó, những chỉ số giúp ta đặt trọng tâm phù hợp. Cũng may là con đường dẫn đến công việc

của cuộc đời đã dọn sẵn cho bạn. Nó đã có sẵn ngay từ lúc bạn mới sinh ra đời, và nó hoàn toàn khác con đường của bạn bè hay những người nổi tiếng mà bạn ngưỡng mộ.

Khi bàn với nhau về việc đi tìm tiếng gọi, ta không chỉ đi tìm một hành động cụ thể mà là đi tìm một nhân dạng, thấu hiểu ta là ai. Ta muốn sống trọn vẹn, muốn tìm được ý nghĩa câu chuyện cuộc đời mình. Nhưng cho dù ta có nhận ra, thì công cuộc tìm kiếm này cũng không phải là một cuộc tìm kiếm vật chất, mà là một quá trình tâm linh. Theo một nghĩa nào đó, thì đây là hành trình đi tìm ý nghĩa cuộc đời.

“Giờ đây tôi là chính tôi,” May Sarton viết. “Nó ám ảnh/ Thời gian, nhiều năm nhiều nơi;/ Tôi đã từng hòa tan và rung động;/ Mang gương mặt người khác.”⁴ Chúng ta ai cũng từng nhiều lần rơi vào tình trạng này. Ta mất quá nhiều thời gian giả làm người khác. Ta cố gắng tạo ra cuộc đời mà ta khao khát thay vì sống cuộc đời người khác đã sắp đặt cho ta. Ta mất thời gian công sức một cách vô vọng để theo đuổi những việc chắc chắn sẽ thất bại – tất cả chỉ vì ta sợ không dám sống thật với chính mình. Những người may mắn hơn sẽ tìm ra con đường khác. Hay nói đúng hơn, họ tự tạo ra con đường riêng cho mình, tách rời khỏi những kỳ vọng để có thể sống trọn vẹn cuộc sống đã định.

Được gọi thôi chưa đủ. Bạn phải làm theo tiếng gọi, và bạn chỉ làm được điều này nếu chọn hành động. Tại sao lại có quá ít người làm được điều này như vậy? Điều gì khiến họ lo sợ? Cuộc hành trình nào cũng có rủi ro và nguy hiểm cùng khả năng thất bại. Đa số mọi người chọn cách an toàn hơn là bị từ chối, hay té sấp mặt trước sự chứng kiến của cả thế giới. Và họ chọn cuộc đời an toàn, vô danh, chỉ quan tâm đến những điều họ thấy vui, để được khen ngợi, hơn là chấp nhận làm một việc vĩ đại. Thời gian trôi qua, những người sống mà không sống ngày càng thêm dần vạt.

Ezra Pound đã lột tả rất hay về những người này: “Ngày cũng không trọn vẹn/ Đêm cũng không trọn vẹn/ Và cuộc đời biến mất như một chú chuột đồng/ Linh đi không lay một ngọn cỏ.”⁵ Bạn còn nhớ cảm giác khi xem một bộ phim thật hay, một cuốn sách có thông điệp mạnh mẽ không? Nó nhắc nhở bạn trong cuộc đời còn nhiều thứ bạn chưa được trải nghiệm. Những câu chuyện thần thoại luôn khai thác góc độ này. Hành trình của mọi anh hùng

đều bao gồm một số nhiệm vụ thiêng liêng dẫn họ đến sự thấu hiểu sâu sắc về định mệnh. Và họ đã làm thế nào? Bằng nỗ lực của bản thân – một sứ mệnh vĩ đại đòi hỏi họ phải tập hợp mọi tài năng, kỹ năng, sức mạnh của mình. Hay nói ngắn gọn, họ phải đổ mồ hôi.

Mỗi ngày bạn và tôi đều đứng trước hai chọn lựa: hoặc theo đuổi con đường dẫn đến con người thật của mình, hay chỉ lảng nhàng là cái bóng của con người thật. Ta phải làm những gì ta được kỳ vọng, hay ta phải lắng nghe tiếng nói tâm linh đâu đó trong sâu thẳm tâm hồn hứa hẹn mang đến cho ta một cuộc đời quan trọng hơn. Khi ta cầm lên búa hay bào, khi ta ngồi xuống trước màn hình máy tính, hay bước chân lên chiếc xe chở ta đến một địa điểm tham quan mới, khi ta cố gắng hết sức vì một công việc ý nghĩa trên thế giới, ta đang trở thành chính ta. Ta đang đi tìm lý do để hạnh phúc, như Viktor Frankl đã viết. Sự viên mãn không chỉ dành cho số ít người tìm được lẽ sống; nó có thể đến với tất cả mọi người. Tiềm năng đang hiện diện trong mỗi con người chúng ta. Bạn có đầy đủ những gì cần thiết để sống trọn vẹn; nó đang ở sẵn trong bạn. Bạn chỉ cần làm đúng như đã định.

Tiếng gọi không phải là điều gì đó mới mẻ hào nhoáng. Thường nó là một thứ khá cũ kỹ, quá quen đến mức có thể tiên đoán, một gương mặt quen không dễ quên, một thói quen cũ sẽ quay lại ám ảnh cuộc đời ta. Đây chính là con người thật của ta, được chia sẻ với cả thế giới. Nhưng đôi khi ta lại cần một cú huých để biết rằng những gì ta đang làm có ý nghĩa lớn hơn hình dung của ta.

Cô giáo Gloria Stronks đã học được bài học này khi một ngày kia, cô dành ít thời gian bước ra khỏi môi trường lớp học. “Tôi đã thuê người dạy thay cô hai ngày,” hiệu trưởng nói với cô. “Tôi muốn cô đến thăm nhà của các học sinh trong lớp. Cô chỉ cần ghé mỗi nhà chừng 10 phút.” Cô hiệu trưởng nói thêm, “Cô sẽ không gặp được cha của chúng vì đa số đang ở tù. Tôi chỉ muốn cô hiểu hơn về các học sinh.”

Gloria chưa hề nghĩ mình sẽ trở thành giáo viên tiểu học. Chồng cô đang theo học cao học, nên cô cần có việc làm kiếm tiền, cô chấp nhận vị trí trống duy nhất làm chủ nhiệm của một lớp 47 học sinh lớp 3. Chuyển đi thực tế đến nhà học sinh thật khó tưởng tượng. Nhà cửa thật ra chỉ là cái chòi trên nền đất. Các em phải ngủ ngay dưới đất hay trên những băng ghế xe hơi nhặt về từ bãi rác. Đây là ghi chép của cô:

Các bà mẹ nói chuyện không rành rọt, có vẻ sợ hãi khi thấy tôi đến thăm nhà. Tôi quay lại trường, tự nhủ các em thật giỏi khi có thể học tập trong môi trường như thế, và tôi nhận ra công việc giảng dạy có ý nghĩa thật lớn lao để giúp các em ít nhất cũng lên được đến giữa cấp hai. Giáo viên là những người quan trọng nhất trong cuộc đời các em... và giờ đây tôi cũng mang trọng trách này.⁶

Cảm giác bị buộc phải đi làm để kiếm tiền nay được thay bằng cảm xúc thật vinh hạnh. Gloria từ chỗ ngày trước làm cho qua việc thành một người rất tâm huyết. Đôi khi, tiếng gọi có nghĩa là bạn chấp nhận vai trò nhỏ bé của mình trong một bối cảnh rộng lớn hơn. Thế nên, khi bạn hỏi tôi muốn trở thành nhà văn kiểu gì, tôi đã nói điều tự nhiên đến ngay trong đầu tôi: “Tôi muốn trở thành nhà văn như định mệnh đã chọn cho tôi.”

LỖ CUỘC GỌI

Cách dễ nhất làm lỗ cuộc gọi là làm ngơ. Có thể tiếng gọi quá rui ro, hay bạn cảm thấy mình quá già, quá buồn cười khi theo đuổi một giấc mơ xa vời. Ta hay trì hoãn đợi “một ngày nào đó” không bao giờ đến. Tình trạng này rất phổ biến, và ta thường tìm cách biện minh cho việc không manh động, tìm cách lý trí hóa nó.

Đa số chúng ta đang chìm trong một sự nghiệp thiếu cảm hứng, khiến ta thụ động. Tại sao tôi phải chọn rui ro? Bạn bè và gia đình tôi đâu có ai làm thế. Tôi mà làm thế hóa ra tôi là người kỳ quặc ư, người thân sẽ xa lánh tôi mất. Thế là họ không bao giờ tìm ra thời gian, và thật đáng buồn họ sẽ “chết đi mà vẫn mang trong người bài hát chưa một lần được cất lên,” như cách nói của Oliver Wendell Holmes.⁷

Một cách lỗ cuộc gọi khác là xem tiếng gọi như một sự kiện đơn lẻ chứ không phải là cả cuộc đời. Nên nhớ, nghề nghiệp là cả một sự nghiệp vĩ đại chứ không chỉ là một kiệt tác đơn lẻ. Nó là toàn thể hệ thống tác phẩm, chứ không chỉ là một sản phẩm duy nhất. Bạn phải dành cả cuộc đời để sáng tạo, nếu bạn dừng lại quá sớm mà không thấy rằng đây là nhiệm vụ của cả cuộc đời, bạn có thể làm lỗ mất nó.

Gần đây, khi chúng tôi thảo luận về chủ đề tiếng gọi và mục đích, một người bạn tôi nói, “Có lẽ mục tiêu của cuộc đời tôi là nuôi dạy các con, để chúng

làm được điều vĩ đại. Có lẽ cả cuộc đời tôi chỉ cần có thế, và mục tiêu của cuộc đời tôi nay đã hoàn thành. Tất cả những thứ khác chỉ là phụ họa, và tôi hoàn toàn thanh thản.”

Hắn anh đã chọn đúng hướng vì anh đã nhìn ra mục tiêu của cuộc đời không chỉ dừng lại ở những gì mình làm, mà còn tác động lan tỏa đến vĩnh cửu. Tiếng gọi không phải là một sự kiện đơn lẻ trong đời; nó là toàn bộ tất cả những việc bạn làm – từ nghề nghiệp, mối quan hệ, đến di sản bạn để lại cho đời. Nếu không nhìn ra được bức tranh toàn cảnh, bạn có thể ngừng lại quá sớm khi chưa đạt được mục tiêu. Bạn có thể không sống hết với tiềm năng. Có thể bạn đã làm theo tiếng gọi nhưng lại bỏ cuộc nửa chừng. Bạn đã đi được một đoạn đường nhưng lại quyết định buông bỏ, nghỉ mệt, và rồi một lúc nào đó, từ bỏ hẳn. Bạn chấp nhận dừng lại trong khi định mệnh đã sắp đặt con đường cho bạn đi đến vĩ đại.

Trong bộ phim Finding Forrester (tạm dịch: Đi tìm Forrester), Sean Connery đóng vai một nhà văn trong những năm cuối đời, sống ẩn dật, đóng cửa, không quan tâm đến khách ghé thăm. Điều này không cản trở một sinh viên đại học tìm đến ông để được đỡ đầu. Thoạt đầu, Forrester không chú ý đến anh chàng, nếu không muốn nói là ông còn chửi rủa xua đuổi anh ra khỏi nhà. Nhưng cuối cùng, cả hai đã trở thành bạn của nhau, và chàng trai trẻ đã tìm được con đường của cuộc đời nhờ vào những lời khuyên của ông bạn già. Đến cuối câu chuyện, ông nhà văn già nhận ra rằng dù ông đã từng viết nên một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng, nhưng mục tiêu của cuộc đời ông chưa hề hoàn tất dù ông đã nổi tiếng đến bất ngờ.⁸

Trong quá trình theo đuổi tiếng gọi của đời mình, chúng ta cũng thế. Thành công không phải là mục tiêu cuối cùng; ta phải nghĩ đến di sản. Rõ ràng, ta được chọn để chọn người khác; ta được trao cho những tài năng để cho đi. Có thể nói, khi bạn đạt được thành công cá nhân tột đỉnh, có thể đây chỉ mới là lúc bắt đầu tiếng gọi.

BÀI HỌC TỪ CHIẾC BÀN CỦA STEPHEN KING

Stephen King viết trong hồi ký rằng ông từng xem nhẹ nghề nghiệp, xem nó như một cuộc tranh tài trong đời. Tại thời điểm đỉnh cao của sự nghiệp, cũng là lúc ông lún sâu vào nghiện ngập, ông đã mua một chiếc bàn. Đây là món tài sản ông từng ao ước, chiếc bàn “làm từ miếng gỗ sồi rất to choán cả căn

phòng”⁹ – ông đặt nó ngay giữa phòng làm việc nơi ông đang dốc sức không mệt mỏi mỗi ngày.

Sau khi cai nghiện thành công nhờ sự giúp đỡ của gia đình, King dẹp bỏ chiếc bàn khổng lồ này và thay thế bằng một chiếc bàn khác nhỏ hơn, đặt trong góc phòng làm việc thay vì ngay giữa phòng như trước. Các con ông thường ghé qua văn phòng, xem đây như phòng khách chứ không phải phòng làm việc, và cùng nhau xem các trận đấu thể thao, xem phim, ăn pizza. Ông không bao giờ than phiền. Ông đã học được bài học từ hai chiếc bàn và cuộc chiến cai nghiện đã suýt đẩy ông xa khỏi gia đình, đó là “cuộc sống không phải để phục vụ nghệ thuật. Nghệ thuật phải phục vụ cuộc sống”.¹⁰

Đây cũng chính là điều tôi nhớ về những gì anh chàng Sam tại Uganda và Jody Maberry đã làm cho gia đình. Cuộc sống không phải là điều bất tiện cản trở công việc ta hằng khát khao; cuộc đời là lý do ta tìm đến công việc. Tiếng gọi không cạnh tranh cũng không hỗ trợ cho cuộc đời bạn. Nếu bạn sống trọn vẹn, cuộc đời chính là tiếng gọi, là sự nghiệp vĩ đại của bạn. Và cũng như Holland, bạn sẽ không nhận ra nếu chưa đi hết cuộc đời.

Cách đây vài năm, tôi có viết một danh sách những ước mơ và mục tiêu, kèm theo thời hạn cho từng mục. Trong danh sách này, mục tiêu năm thứ 10 của tôi là “Viết và xuất bản một cuốn sách.” Chỉ một năm sau, mục tiêu này đã hoàn thành. Sau một năm thức khuya dậy sớm, đôi khi phải tranh cãi với vợ về thời gian đi ngủ, thường xuyên không giữ được lời hứa đi ngủ đúng giờ, một năm đầy những hiểu lầm và tranh cãi với các đồng nghiệp, hơn 300 ngày tự vấn, cuối cùng tôi đã làm được. Tôi đã viết được một cuốn sách. Và tôi vô cùng tự hào.

Đến ngày trọng đại, mọi thứ không đâu vào đâu. Tôi bước vào cửa hàng của Barnes & Noble, nhưng không tìm thấy cuốn sách nào mang tên mình trên kệ. Trong vòng vài giờ từ lúc mở bán, Amazon nhanh chóng hết hàng do lượng cung quá ít, những người được tôi giới thiệu báo lại họ không thể tìm thấy sách. Tôi cảm thấy thật xấu hổ, đáng thương, tôi ra khỏi nhà để làm vài việc lật vạt và hện cà phê với bạn bè. Đáng lẽ đây là dịp để ăn mừng, thì tôi lại thấy toàn đau thương.

Vài giờ sau, bạn tôi chở tôi về nhà. Bước chân qua ngưỡng cửa, tôi ngạc nhiên thấy trong nhà đầy người đang chờ sẵn để chúc mừng. Vợ tôi đã âm thầm tổ chức một buổi tiệc với khoảng 20 người bạn thân, tạo bất ngờ cho tôi. Sau khi đi một vòng chào hỏi mọi người, tôi ghé qua bàn lấy chiếc bánh ngọt, và nhìn thấy một chiếc phong bì trắng đựng một tấm thiệp bên trong. Tấm thiệp do vợ tôi đề tặng, ghi rằng: “Thành công này không phải là câu hỏi nếu như. Chỉ là vấn đề khi nào.” Cô ấy luôn là người hâm mộ lớn nhất, luôn ủng hộ tôi trong mọi việc ngay từ đầu.

Khi bạn cố gắng tối đa để đạt được thành tựu cuộc đời mình, hãy nhớ đến cái giá bạn đang trả cho việc theo đuổi này. Bạn rất dễ ghét bỏ những người thân nhất của mình, biến những người ủng hộ tuyệt đối thành kẻ thù. Bạn ôm chặt công việc mà bỏ bê cuộc sống. Bạn không xem mối quan hệ như một sợi dây cứu sinh, mà là một thế lực cạnh tranh, một điều cần đề phòng. Khi đó, bạn có thể đang phá hủy chính những điều quan trọng nhất có thể cứu rỗi bạn.

CUỐN VÀO TIẾNG GỌI THIÊN HƯỚNG

Tôi thường tự hỏi về ông nội tôi, một nhà báo, nghệ sĩ, và cũng là con nghiện rượu trong phần lớn cuộc đời ông. Ông tôi là một nghệ sĩ piano và nhà viết kịch tài năng, người tôi ngưỡng mộ, một người có tư duy sâu sắc, một nhân cách phức tạp lúc nào cũng mang trong mình những bức bối vô cớ, đôi khi là những nỗi buồn không lý do. Rất nhiều điều trong đời ông vẫn là bí ẩn đối với tôi. Nhưng có một điều tôi biết rõ là ông qua đời trong cơn nghiện ngập, đôi mắt đong đầy hối tiếc, trong căn phòng chứa những cuốn sách ông yêu thích. Đôi mắt mơ hồ của ông đã nhìn tôi với sự dịu dàng mà tôi không thể nào quên, ông nắm chặt tay tôi và nở nụ cười. Vài ngày sau, ông đã ra đi mãi mãi.

Tôi không hề nghi ngờ tiếng gọi của ông về việc trở thành một nghệ sĩ. Nhưng tôi cũng thấy rằng có những lúc ông đã để mình bị cuốn vào nó. Thế nên những lúc tôi gắt gỏng với vợ hay mất kiên nhẫn với con, tôi lại nhớ đến cuộc đời ông và câu nói của Stephen King. Cuộc đời không phải là để phục vụ công việc; công việc phải phục vụ cho cuộc đời bạn. Không có thành công nào đáng để đánh đổi bằng những người thân yêu nhất của bạn. Tôi vẫn còn đang học bài học này, tập nén lại niềm tự hào và tham vọng của mình, vẫn đang học cách dời chiếc bàn làm việc khỏi vị trí độc tôn giữa phòng. Mỗi khi dành một ngày nghỉ cùng gia đình đi thăm vườn thú, tôi không hề thấy hối

tiếc. Mỗi khi tôi đóng chiếc máy tính để cùng vợ đi xem một bộ phim hay thức dậy lúc nửa đêm cùng cậu con trai chuẩn bị cho bài diễn thuyết sáng hôm sau, tôi luôn nhớ đây không phải là việc xen ngang ảnh hưởng đến tiếng gọi, mà thật ra đây là phần quan trọng trong hành trình đến với nó.

Trong bộ phim The Simpsons (tạm dịch: Gia đình Simpson), có một tập khá cũ kể về chuyện Homer rời bỏ công việc mà anh ghét cay ghét đắng tại nhà máy điện hạt nhân để theo đuổi giấc mơ được làm việc ở một khu chơi bowling. Khi anh nghe phong thanh vợ mình đang mang thai còn mình thì không thể kiếm ra tiền để nuôi gia đình, anh buộc phải quay lại nhà máy điện, bị ông sếp cũ là Burns làm khó, bắt anh phải năn nỉ xin được nhận lại. Burns còn làm nhục Homer thêm bằng cách cho dán một tấm bảng trong phòng làm việc của anh với dòng chữ, “Đừng quên; anh sẽ ở đây mãi mãi.” Nhưng đến cuối tập phim, Homer đã lấy hình chụp con gái mình là Maggie dán đè lên một phần chữ, tạo ra một câu mới có nghĩa là, “Hãy làm vì con.”¹¹

Trong hành trình đến với tiếng gọi, sẽ có những lúc ta gặp vật cản, bất tiện, thất bại mà ta lầm tưởng là chúng làm ta bị chậm lại, nhưng thực tế, chúng là một phần không thể thiếu trong tiếng gọi. Tôi có một người bạn ngay lúc này đang nhận ra chân lý khi chuyển từ công việc giảng dạy sang tư vấn viên tài chính. Thoạt đầu, anh rất ghét phải rời bỏ công việc yêu thích chỉ để vợ có cơ hội ở nhà chăm sóc con cái. Anh cảm thấy mình đang bán rẻ bản thân, từ bỏ giấc mơ chỉ để kiếm tiền. Nhưng trong quá trình nửa năm đấu tranh với quyết định này, anh đã nhận ra giấc mơ chỉ đẹp khi nó được chia sẻ, và đôi khi phải hy sinh, vì những người khác. Tôi không có ý nói ta phải từ bỏ khát khao sâu thẳm của mình, nhưng tiếng gọi không phải lúc nào cũng chỉ vì bản thân.

Khi đến thăm anh chàng Sam ở Uganda, tôi có hỏi anh và gia đình làm gì trong thời gian nghỉ ngơi. Tôi nhìn quanh, và nhận thấy khung cảnh tiêu điều, tôi hiểu mùa hè ở đây rất nóng. Họ làm gì cả ngày khi không làm đồng hay gánh nước? Sam nhíu mày suy nghĩ khi nghe câu hỏi này. Sau đó, anh lắc đầu. Người phiên dịch hỏi lại một lần nữa. Anh vẫn lắc đầu, tỏ ra không hiểu.

“Thì ý tôi là,” tôi nói lại, “Vui. Kiểu như, anh làm gì những lúc không phải làm việc?”

Anh gật đầu khi nghe người phiên dịch nói lại, suy nghĩ một chút rồi trả lời.

“Cả nhà tôi làm mọi thứ cùng nhau, với chúng tôi, vậy là vui rồi.”

Kết luận Công việc không bao giờ hoàn thành

Nghệ thuật không bao giờ kết thúc, chỉ có người ta từ bỏ nó mà thôi.

— **Leonardo da Vinci**

Tiếng gọi không phải là điểm đến. Nó là chuyến hành trình chỉ chấm dứt khi bạn rời bỏ cõi đời này.

Ed Cathey từng là nhà trị liệu vật lý, nhưng lúc đó tôi còn chưa biết ông. Con người mà tôi biết không có điểm gì giống một bác sĩ, chẳng có chút gì gọi cho người ta liên tưởng đến ngành y tế cả. Ed nay đã hơn 70 tuổi, cái thời làm bác sĩ tại Bệnh viện Vanderbilt hẳn đã qua lâu rồi, giờ đây ông làm giáo sĩ bán thời gian tại Nashville Rescue Mission. Ông đã muốn nghỉ hưu, nhưng cuối cùng lại trở thành người phụng sự cho nhu cầu tâm linh, tình cảm, và cả nhu cầu vật chất của những người lang thang không nhà mỗi ngày tụ tập càng đông trong sân nhà thờ.

Nói cho đúng, nhìn ông không phù hợp với nơi này một chút nào. Một người Mỹ gốc Phi lịch lãm, gọn gàng, xuất thân từ Chicago, nói tiếng Anh chuẩn, rõ ràng không thể lẫn vào nhóm người xô bồ, lộn xộn của những kẻ nghiện ngập, thương tật, những kẻ giang hồ mà bạn gặp hằng ngày ở đây. Với chiếc áo sơ mi cài kín nút nhét trong quần kaki ủi phẳng phiu, ông lúc nào cũng mang hình ảnh thanh lịch, bất thiệp. Điều này lại càng đối lập với tiếng kêu gào oang oang dội lại từ bốn bức tường của bọn say rượu.

Ed làm gì ở đây chứ?

Thình thoảng lại có người tiến đến hào hứng muốn được đập tay ăn mừng hay bắt tay vồn vã với ông. Bao giờ Ed cũng đáp lại với một thái độ lịch thiệp, nụ cười gượng gạo và gật đầu chào, sau đó có thể là vỗ vai. Tôi không biết tại sao ông luôn giữ cách đáp trả này, tôi đoán có thể ông không thấy mình giống họ, hay có thể ông mong chờ nhận lại được nhiều hơn từ họ chứ không chỉ là lời chào lớn tiếng hay cái bắt tay khoe mẽ đàn ông.

“Cảm ơn, con trai,” ông thường nói, thêm một chút bóp nhẹ cánh tay rồi thôi.

Đôi khi họ phản ứng ngược lại, “Con gì mà con!” Nhưng thường tôi thấy ánh mắt họ dịu đi khi nhìn vào đôi mắt ấm áp của Ed. Tôi tự hỏi họ đã bao giờ được người nào gọi như thế chưa. Sau này, ông kể với tôi, đối với nhiều người, ông chính là người cha duy nhất mà họ từng biết.

Ed đến với hội truyền giáo và làm việc ở đây gần 15 năm không phải vì ông đam mê làm việc với người nghèo hay mắc nợ gì với người vô gia cư. Ông kể với tôi chưa bao giờ ông nghĩ mình lại có thể làm việc tại một nơi như thế. Một người bạn của ông trong ban điều hành có lần mời ông ghé qua thăm hội. Sau khi được dẫn đi một vòng thăm quan, người bạn hỏi ông có thể làm giáo sĩ cho hội không. Sau một lúc do dự, ông bị thuyết phục, và đồng ý làm việc tại đây một tuần vài ngày, tư vấn và cầu nguyện cho những người đang gặp khó khăn muốn thoát ra khỏi cuộc sống hiện tại.

Ed đã chăm chỉ cả đời để gây dựng sự nghiệp và cuộc sống, và ông vô cùng tự hào về điều này. Ông đã vươn lên khỏi số phận đã định trước cho một người đàn ông da đen không có mấy cơ hội thành công. Còn giờ đây, ông phải làm việc với những người mà cả đời ông luôn cố gắng tránh sao cho mình đừng như họ. Tình cảnh cũng thật khó xử. Thật lòng mà nói, tôi có chút nghi ngờ đánh giá ông. Thật ra ông có tình thương cho những người này không, hay ông chỉ chịu đựng họ mà thôi? Có những lúc quan sát tôi thấy ông không mấy thoải mái khi ở bên họ. Nhưng mặt khác, tại sao ông vẫn dành thời gian ngày càng quý báu đối với một người có tuổi cho họ, cho hội? Tại sao ông lại chọn nơi này? Ông được gì khi dành khoảng thời gian còn lại của đời mình phụng sự cho những người này? Một giáo sĩ khác kể tôi nghe một câu chuyện, phần nào trả lời cho câu hỏi này.

Một ngày kia, ngoài sân có một người đàn ông nhỏ thó, hốc hác, nằm bất động như đã chết hay bất tỉnh. Như nhiều người khác, ông ấy gục ngã do say rượu hay say thuốc. Ốm yếu, mang trong mình nhiều bệnh tật, và hẳn không thể thiếu căn bệnh HIV, người ông ấy bốc mùi hôi thối. Đáng buồn là hình ảnh này không phải quá xa lạ, nhiều người đã ngã đi do tác hại của rượu hay chất kích thích, rồi thức dậy trên chính mớ chất thải của mình. Khi người đàn ông này tỉnh lại, ông ấy đã yếu đến mức không thể nhúc nhích. Những người đi ngang qua, có người cười cợt, làm trò, có người giả như không thấy.

Nhưng chính Ed, một ông bác sĩ sạch sẽ, tinh tươm, khi nhìn thấy người đàn ông không thể tự mình ngồi dậy, đã đến giúp. Bất chấp bộ đồ đang mặc, Ed ngồi xuống, đặt hai tay dưới đầu và chân người đàn ông, cẩn thận ẵm ông ấy lên và đưa vào trong nhà để chăm sóc. Khi nghe được câu chuyện này, quả thật tôi không còn chút nghi ngờ gì về việc Ed phụng sự tại nhà hội. Tôi hiểu. Ông ở đây vì tiếng gọi.

HỒI TIẾC CỦA HEMINGWAY VÀ SỰ CHUỘC LỖI CỦA NIGGLE

Năm 1961, nhà văn A. E. Hotchner thật lòng tìm đến người bạn thân là Ernest Hemingway những mong cứu vãn cuộc đời của Hemingway. Hotchner là nhà biên tập, nhà văn chuyên viết tiểu thuyết, người viết tiểu sử cho Hemingway. Sau khi lắng nghe Hemingway ca thán mọi thứ, từ thuế má đến quần áo, Hotch hỏi ông bạn mình một câu rất đơn giản, “Papa, sao anh lại muốn tự vẫn?”

Nhà văn trả lời, “Anh nghĩ mà xem, chuyện gì sẽ đến với một người đã 62 tuổi và nhận ra anh ta không bao giờ viết được những cuốn sách, kể những câu chuyện như anh ta đã tự hứa với mình? Hay làm được những việc anh tự hứa khi còn tráng kiện?”

Hotch động viên Hemingway rằng ông vẫn còn rất nhiều tài năng và ông đã viết được một cuốn tiểu thuyết tuyệt hay về Paris (sau này được xuất bản với tựa đề *A Moveable Feast* - Hội hè miên man), nhưng Hemingway không chịu nghe, cho rằng phần hay nhất của những câu chuyện này thật ra đã được viết từ trước. Ông nói: “Bây giờ, tôi còn không thể viết phần kết.”

“Nhưng biết đâu nó đã kết thúc rồi, chỉ là anh còn do dự thôi...”

“Hotch ạ, nếu tôi không thể ra đi theo cách của mình, thì tôi không thể tồn tại. Anh có hiểu không? Tôi sống là phải thế – đó là cách phải sống của tôi, còn không tôi thà không sống.”

Đó là lần cuối cùng Hotch gặp bạn mình. Cuối năm đó, Hemingway qua đời do vết thương tự bắn vào mình.¹ Dù được cả thế giới yêu quý, Papa vẫn chết như một người chán nản, cô đơn. Thế là, tất cả những gì ông đạt được – xuất bản sách bán chạy, thăm thú khắp nơi trên thế giới, đạt giải Nobel văn chương – vẫn chưa đủ.

Mọi người đều đối mặt với việc ta không làm được hết. Ta đều biết giới hạn khả năng của mình. Và ta, những người được gọi, đều hiểu sự cưỡng ép này rất nguy hiểm; công việc có thể điều khiển ta nếu ta không dừng lại. Tuy nhiên, sự cưỡng ép này lại khiến ta sáng tạo hơn – ta quyết tâm không từ bỏ, ta bị ám ảnh tìm kiếm một cụm từ hay nhất, hay mảng màu đẹp nhất, đến khi nào hài lòng mới thôi. Nó buộc ta thức khuya, dậy sớm, dành hết thời gian cho một dự án mà không cần ai biết – nhờ đó mà công việc là điều thật tuyệt. Nhưng rõ ràng ta cũng cần cảnh giác trước sự cống hiến này.

Ta dễ bị cám dỗ trong quá trình theo đuổi công việc, đặt mình toàn tâm toàn ý vào nó. Nó cũng tác hại như cơn nghiện, nó hủy hoại hoàn toàn con người ta. Bạn không thể tách bản thân khỏi những gì đã tạo ra. Và đây là điều hết sức nguy hiểm. Nhiệm vụ của ta là phải hiểu rõ cám dỗ này và biết cách khai thác nó theo hướng có lợi. Bạn phải học cách chế ngự cảm xúc, để sống với sự căng thẳng tinh thần thúc đẩy mình vừa đủ mà không chiếm quyền chi phối. Bạn phải tinh thông sự nghiệp, nhưng không thể để sự nghiệp ra lệnh cho bạn. Đây là cách duy nhất để tinh thông nghệ thuật làm chủ sự nghiệp, không để nó hủy hoại cuộc sống của ta.

Như thế, việc theo đuổi tiếng gọi có gì hay nếu nó có thể hủy hoại mình? Làm thế nào ta có thể cân bằng sự căng thẳng giữa những đòi hỏi không ngừng nghỉ trong công việc và cuộc sống? Ta phải nhận thức được những gì ta chưa biết. Rất nhiều nghệ sĩ tài danh thế giới bị người cùng thời xem như những kẻ ngốc. Thật may là tác phẩm của họ vẫn tồn tại với thời gian. Nhưng đâu đó, cuộc đời của họ lại là một bài học quan trọng: ta không cần phải cúi đầu trước thất vọng. Di sản đi cùng sự trung thành. Câu chuyện sâu sắc một ngày kia sẽ bật ra.

Trong Thế Chiến II, nhà văn người Anh J. R. R. Tolkien, tác giả của một trong những tác phẩm viễn tưởng vĩ đại nhất thế kỷ XX, từng nghĩ đến cái chết. Ông sẽ vượt qua được giai đoạn rối ren này hay sẽ chết trong lúc còn dang dở chưa hoàn thành tác phẩm để đời? Để giải tỏa nỗi lo sợ của mình, Tolkien viết một truyện ngắn về người đàn ông tên Niggle.

Niggle là một nghệ sĩ luôn bị xao nhãng khỏi công việc. Hàng xóm, bạn bè cứ liên tục nhờ anh hết việc này đến việc khác, và khi anh càng tiến gần đến ngày phải thực hiện “chuyến đi xa” (hình ảnh ẩn dụ của cái chết), anh lo lắng mình sẽ không bao giờ hoàn thành tác phẩm vĩ đại nhất của mình – bức tranh

vẽ một cái cây. Đến lúc phải đi, anh nhìn lại bức tranh, và đúng như anh lo ngại, bức tranh vẫn chưa hoàn chỉnh – chỉ mới có một chiếc lá nhỏ và một vài chi tiết rời rạc khác. Phần lớn bức tranh anh hy vọng sẽ có ngày hoàn tất chỉ là khoảng trắng.

Ta hoàn toàn đồng cảm với sự nuối tiếc này, nỗi đau khi phải để lại một vài việc dở dang, biết rằng ta sẽ không bao giờ có cơ hội quay lại để tiếp tục. Nhưng câu chuyện của Tolkien có một kết thúc đầy bất ngờ. Khi Niggle hoàn thành chuyến hành trình của mình, bước vào kiếp sau, anh nhìn thấy một thứ vô cùng khó tin. Kia, trong ánh hào quang như anh từng hình dung, là cái cây mà anh vẽ chưa xong.²

Công việc không hoàn thành kiếp trước sẽ được tiếp diễn trong kiếp sau.

Rất nhiều người trong chúng ta cũng có cùng nỗi sợ như Hemingway – rằng ta sẽ chết khi tác phẩm vĩ đại nhất vẫn chưa được hoàn thành. “Chúng ta rồi sẽ chết như một bản giao hưởng dang dở,” một người bạn chia sẻ với tôi trong lúc ăn sáng. Anh kể với tôi về cha mình, trong giây phút lâm chung trên giường bệnh, ông đã hối hận vì những gì chưa hoàn thành. Sự ân hận phút cuối này không thể hóa giải toàn bộ nỗi đau của người bạn tôi, nhưng trong thời khắc đó, anh đã nhận ra anh phải để cho mọi thứ qua đi. Anh phải chấp nhận sẽ không có sự hóa giải nào, ít nhất là trong kiếp này. Niggle cũng học được điều tương tự.

Trong công việc của cuộc đời, sẽ có nhiều thứ bạn không đạt được. Như một nghệ sĩ can đảm bước chân vào lĩnh vực của mình, mang theo nhiều khao khát, nhưng đồng thời cũng biết rằng công việc này không bao giờ hoàn tất. Hay nói như Leonardo da Vinci, chúng ta không bao giờ hoàn thành nhiệm vụ. Chỉ có buông bỏ mà thôi.³ Thách thức đối với mọi nghệ sĩ – tất cả chúng ta đều là người sáng tạo trên tấm vải cuộc sống – là phải làm thật tốt công việc mà không nghĩ đến kết quả. Nếu không làm được việc này, ta có thể khiến cho bản thân và những người xung quanh phát điên. Và đó chính là thảm họa thật sự – không phải vì ta rời khỏi thế giới này mà chưa hoàn tất công việc, mà vì công việc đã lấy đi của ta cuộc sống mà đáng lẽ ta phải sống một cách trọn vẹn. Quyết định đúng nhất không phải là buông bỏ, chấp nhận an bài, chờ đón cái chết. Quyết định đúng là cứ làm việc thật hết mình, thật đam mê, nhưng cũng chấp nhận giới hạn của cuộc đời này.

THÔNGIỆP TỪ NHỮNG GIỜ PHÚT CẬN KỀ CÁI CHẾT

Khi nằm trên giường bệnh, Albert Einstein đề nghị được tiếp tục làm việc trong một dự án mà ông tin rằng đó là thành tựu lớn nhất đời mình. Ông không quan tâm đến hiện tượng nữa. Ông muốn “biết suy nghĩ của Chúa Trời”,⁴ như lời ông nói. Mọi thứ khác chỉ là chi tiết.

“Thuyết vạn vật”, như cái tên người ta đặt cho nó, hình thành dựa trên niềm tin của Einstein rằng vật lý học là “sự giải bày của thế giới siêu phàm”. Ông tin rằng mọi thứ đều có thể được lý giải, rằng Chúa Trời đã tạo ra trật tự chứ không hề tạo ra hỗn loạn. Ông đã dành 30 năm cho dự án này, và vẫn tiếp tục làm việc cho đến cuối đời.⁵

Ta học được từ Einstein và Hemingway rằng nỗi sợ cái chết có thể khiến ta dốc sức sáng tạo đến phút cuối, nhưng đồng thời ta cũng phải chấp nhận công việc của cuộc đời mình, ở một khía cạnh nào đó, chắc chắn vẫn chưa thể hoàn chỉnh. Tại sao, và ta phải làm gì trước hiện thực này?

Có thể nói, một trong những thành tựu đầy tự hào nhất đời tôi là tham gia soạn thảo quy tắc danh dự đầu tiên cho trường đại học. Đại học Illinois được thành lập từ năm 1843, nhưng lại chưa bao giờ có một quy tắc danh dự chính thức, một văn bản chính thức về kết quả học tập và hạnh kiểm. Văn bản này vốn đã có từ lâu tại các trường thuộc nhóm Ivy League***** danh tiếng, nhưng khoa xã hội nhân văn nhỏ bé của chúng tôi vẫn chưa có.

***** Ivy League: Nhóm tám trường đại học danh giá và nổi tiếng hàng đầu của Mỹ. (BTV)

Sau khi một giáo sư đề xuất với ban lãnh đạo sinh viên ý tưởng này, tôi nhận ra tại sao trường tôi chưa bao giờ có quy tắc danh dự. Không phải do họ chưa từng thử. Một giáo viên đưa tôi danh sách một loạt sinh viên đã từng cố gắng triển khai ý tưởng này, và tôi đã tìm gặp tất cả mọi người trong danh sách. Một sinh viên nữ từng cố gắng thiết lập quy tắc danh dự cho sinh viên cách đây hơn chục năm. Khi tôi viết e-mail hỏi về bối cảnh lúc đó, cô trả lời rằng việc này cuối cùng không đi đến đâu vì thời đó còn quá quan liêu bần giầy. Đối với tôi, câu trả lời này giống như một lời thách thức.

Trong suốt một năm rưỡi sau đó, Dan cùng một người bạn, và tôi thử sức

trong nhiệm vụ mà nữ sinh viên kia không thể làm được. Rồi tôi mới thấy cô ấy nói quá đúng. Sau khi chỉnh sửa hàng chục lần, liên tục phải thay đổi để đáp ứng được cho cả sinh viên, giáo viên, giảng viên, nhân viên trong trường, tôi đã muốn giơ tay đầu hàng. Không có cách nào làm hài lòng tất cả mọi người, mà nếu không làm được điều này, tôi lo ngại sẽ không nhận được sự ủng hộ đủ lớn để thông qua.

Dẫu sao, chúng tôi vẫn cố gắng: chúng tôi vận động hành lang với hội sinh viên, viết bài kêu gọi trên tờ báo của nhà trường, và ngày đêm tiếp cận các giáo sư hay giáo vụ nào chịu lắng nghe. Đến ngày học cuối cùng trong năm cuối của tôi tại trường, chúng tôi đệ trình thỉnh cầu hội đồng nhà trường bỏ phiếu. Nếu được quá bán, quy tắc danh dự sẽ được áp dụng.

Tôi đứng bên ngoài khán phòng sau bài diễn thuyết đầy đam mê giải trình lý do chúng tôi cần có quy tắc danh dự và cố gắng nghe ngóng xem kết quả bỏ phiếu ra sao. Một phút sau, buổi họp kết thúc, và hàng trăm giảng viên bước ra. Một vị giáo sư kinh tế cũng nằm trong nhóm đệ trình văn bản này khi đi ngang qua tôi đã quay lại và nháy mắt một cách công khai.

Tôi thở phào. Vậy là chúng tôi đã làm được.

Nhưng công việc không dừng lại ở đây. Chúng tôi chỉ mới làm xong bước một là văn bản hóa một lý thuyết; công việc tiếp theo là triển khai áp dụng. Còn phải thành lập hội đồng và thử nghiệm các quy trình. Tôi buộc lòng phải truyền lại trọng trách này cho một sinh viên khác là Josh, một sinh viên năm hai nhiệt tình và trân trọng truyền thống. Tôi có thể được xem là một trong những người đi đầu thúc đẩy việc xây dựng quy tắc danh dự, nhưng chính Josh và các thế hệ sinh viên sau mới là người hoàn tất công việc này.

Gần đây, tôi có dịp gặp lại Ed Cathey. Ông là chủ tịch tại một hội ái hữu gần nơi cũ. Chúng tôi nói chuyện qua điện thoại, ông cho tôi biết bây giờ ông ngủ còn ít hơn trước, chỉ vài giờ mỗi đêm, và ông rất nhớ vợ mình. Vợ ông qua đời đã lâu, từ trước khi tôi gặp ông lần đầu tiên. Giờ đây, ông hẳn đã hơn 80 tuổi, và như vậy vợ ông đã đi xa hơn 10 năm.

Ông nói rằng mình đang trông mong đến ngày được “về nhà”, được chết.

Ông không thấy buồn, thậm chí còn vui vì sắp được gặp lại vợ. Nhưng đồng thời, ông cũng không ngồi yên đợi chết. Ed vẫn năng động như từ trước tới nay, đúng như những gì tôi nghĩ về ông. Tôi hỏi ông điều gì khiến ông tự hào nhất. Câu trả lời của ông làm tôi ngạc nhiên, mà thật ra nếu hiểu rõ ông thì nó cũng chẳng có gì lạ.

Ed có nhắc đến những năm phụng sự tại Bệnh viện Vanderbilt không? Ông có nhắc đến dịp lĩnh xướng ca đoàn nổi tiếng thế giới biểu diễn tại những khán phòng nổi tiếng thế giới không? Không, ông không nhắc đến những kỷ niệm này. Ông kể cho tôi nghe rất nhiều câu chuyện của người vô gia cư mà ông gọi là “con trai”, những người mà ông chứng kiến họ đã may mắn thoát khỏi nghiện ngập và tiếp tục cuộc sống lành mạnh ra sao. Đây là di sản của ông, và nó chỉ đến trong hai thập niên sau khi ông đã nghỉ hưu.

Ed đã đáp lại tiếng gọi của cuộc đời mà chính ông cũng phải ngạc nhiên. Hẳn ông chưa bao giờ tưởng tượng sẽ có ngày mình làm việc tại nhà mở dành cho người vô gia cư trong những tháng ngày về hưu, nhưng khi nhìn thấy nhu cầu của người khác thì ông đã hiểu mình phải làm gì. Việc vợ ông qua đời đã để lại trong ông một trái tim đau khổ. Thế nên, ông dành thời gian rảnh để phụng sự những người kém may mắn hơn, như một cách biến đau thương thành hành động, như Jody Noland đã làm. Bạn ông giới thiệu ông đến với hội truyền giáo để học hỏi. Và cũng như Ginny Phang, thoát đầu ông không thấy thoải mái, nhưng càng làm ông càng phát hiện công việc này hoàn toàn thích hợp với ông.

Quyết định đến phụng sự tại hội truyền giáo chính là một trong những điểm trụ xoay quan trọng nhất trong cuộc đời của Ed, làm thay đổi hàng trăm, hàng ngàn cuộc đời khác. Nhưng điều đó không có nghĩa chúng ta có thể gạt bỏ những năm tháng ông làm bác sĩ, ca sĩ, hay bỏ qua vai trò một người chồng yêu thương vợ, một giáo dân tận tụy. Cũng như trường hợp của Jody Maberry, tiếng gọi của Ed không chỉ là một thứ duy nhất; nó là cả cuộc đời ông – danh mục các hoạt động có tác động lan tỏa không thể đo đếm hết.

Đúng, tất cả chúng ta rồi sẽ chết như những bản giao hưởng chưa hoàn tất, và công việc của cuộc đời ta cũng theo đó mà không bao giờ được hoàn thành. Nhưng nếu bạn lắng nghe tiếng gọi và dành cả cuộc đời cho những việc to tát hơn bản thân cũng như đóng góp của bản thân, bạn sẽ cảm thấy an nhiên, không lo lắng, bất an, khi đối diện cái chết. Bạn sẽ nhận thấy, tất cả chúng ta

đều thấy, bạn không có đủ nguồn lực để hoàn tất công việc bạn được giao. Khi bạn đến bên ngưỡng Thiên đường, bạn có thể không đủ dũng cảm bước chân vào. Dự án, hay công ty mà bạn đã dành cả cuộc đời cho nó sẽ cần thêm công sức, tiền bạc để chuyển sang giai đoạn mới. Thời gian của bạn sẽ hết, dù công việc bạn được giao qua tiếng gọi không bao giờ cạn.

Lúc này, bạn có thể từ bỏ, giơ tay hàng trong tuyệt vọng, hoặc có thể tìm cách chuyển giao cho người khác. Bạn có thể làm được nếu đã xây dựng một đội ngũ, như Ben và Kristy Carlson, hay thiết lập một tổ chức ngày một lớn mạnh. Bạn có thể hoạch định tương lai tốt hơn cho những người thân yêu, như anh chàng Sam tại Uganda. Khi chia sẻ công việc của cuộc đời, khi chấp nhận rằng công việc chưa ngừng lại đến khi nào chúng ta từ giã cõi đời này, chúng ta không chỉ khai thác hết tiềm năng của bản thân mà còn có thể giúp đỡ người khác. Nói cho cùng, thành công không phải là những gì bạn làm được trong đời mà là di sản bạn để lại. Tiếng gọi cũng có nghĩa là di sản cho đời sau.

Kính gửi quý độc giả,

Tôi xin chân thành cảm ơn quý độc giả vì đã đồng hành cùng tôi trong cuộc hành trình sự nghiệp này. Tôi hy vọng những câu chuyện này sẽ truyền cảm hứng và khuyến khích quý vị tìm ra tiếng gọi của mình.

Tôi xin mời quý vị ghé qua trang artofworkbook.com và chia sẻ câu chuyện của mình, khai thác những tài liệu tôi đăng tại đây. Hoặc quý vị cũng có thể tìm đến tôi tại Goinswriter.com.

Trân trọng cảm ơn

Jeff Goins

#artofworkbook

Lời cảm ơn

Tôi muốn dành thật nhiều lời cảm ơn cho người vợ lúc nào cũng kiên nhẫn, biên tập viên đáng yêu nhất của tôi, Ashley. Cô ấy đã tìm ra rất nhiều lỗi trong cuốn sách này, nếu không nhờ cô ấy, hẳn bạn đã không thể kiên nhẫn đọc đến lúc này. Cảm ơn con trai, Aiden, đã thay cha gánh vác nhiều đêm, nhiều tuần cha trốn đi viết sách.

Cảm ơn Joel Miller đã đón nhận cuốn sách này, đã nhiều đêm giúp tôi giảm bớt lo lắng, khiến tôi vô cùng cảm kích. (Anh nên chuyển sang nghề trị liệu tâm lý, Joel ạ. Anh thực sự rất giỏi trong lĩnh vực này.) Cảm ơn Michael Hyatt đã giới thiệu chúng tôi, cảm ơn Brian Hampton, Chad Cannon, Katherine Rowley, Belinda Bass, Katy Boatman, Emily Lineberger, và đội ngũ tại Nelson Books đã giúp tôi hoàn thành cuốn sách.

Tôi muốn cảm ơn người đại diện, Mark Oestreicher, đã làm tốt vai trò đại diện, và nhiều việc khác, như đề xuất tựa đề cuốn sách. Chân thành cảm ơn Marko. Sự dẫn dắt của anh trong quá trình tôi tìm kiếm tiếng gọi của mình vô cùng quý báu. Tôi cũng không thể viết nên cuốn sách về tiếng gọi nếu không có Paul Martin, người đầu tiên buộc tôi phải tự nhận mình là một nhà văn.

Cảm ơn Christine Niles đã giúp tôi biên tập không biết bao nhiêu lần và truy tìm từng trích dẫn mà tôi hay quên. Cảm ơn Marion Roach Smith đã giúp tôi hoàn tất thêm một cuốn sách nữa. Và dĩ nhiên, tôi không thể nào quên các thành viên của Cộng đồng 500 chữ đã phê bình, khuyến khích tôi trong suốt quá trình viết sách. Cảm ơn Jamie Hess đã sắp xếp những hỗn loạn trong cuộc đời tôi. Tôi chắc chắn không thể làm được gì nếu không có cô.

Và cảm ơn tất cả những người đã đóng góp câu chuyện đời mình cho cuốn sách. Đây là một dự án khó nhưng lại rất vui, và câu chuyện của các bạn đã góp phần mang lại thêm ý nghĩa cho cuốn sách.

Tôi cũng xin cảm ơn cha mẹ, Keith và Robin Goins, lúc nào cũng khuyến khích tôi cố gắng hết sức, không cần phải trở thành một người không phải là mình. Cảm ơn gia đình nhà ngoại lúc nào cũng ủng hộ tôi: Pam, Pat, Ahron, và Kathy. Xin cảm ơn cả nhà.

Cuối cùng, tôi cảm ơn Chúa lòng lành, đã cho tôi tiếng nói khi tôi không thể thốt nên lời; cảm ơn các bạn độc giả đã dành thời gian cho cuốn sách này. Tôi rất cảm kích, và tôi hy vọng cuốn sách này đã giúp bạn ít nhiều.

Phụ lục Những bước đầu tiên trên hành trình

Bảy đặc tính của tiếng gọi – nhận thức, học việc, khổ luyện, khám phá, nghề nghiệp, tinh thông, và di sản – không hẳn là công thức bất biến. Chúng chỉ là bản mô tả con đường bạn đang đi. Tôi hy vọng cấu trúc này sẽ mang lại cho bạn một ngôn ngữ thống nhất để giải thích, cũng như để hiểu rõ hơn về sự nghiệp của mình. Vậy bước tiếp theo là gì? Giả sử giờ đây bạn đã nhận ra đúng là mình có nghe thấy tiếng gọi, và bạn không muốn phí phạm thêm một giây phút nào. Liệu có quy trình nào để bạn tuân theo không? Một loạt các bước để bạn cứ thế mà đi là gì?

Từ đầu đến giờ, ta đã thấy tiếng gọi vừa bí ẩn vừa thực tế. Trong phần đầu của cuốn sách, ta đã khám phá cách chuẩn bị đón nhận tiếng gọi. Trong phần hai, ta đã xem qua cách hành động của những người nhận được tiếng gọi. Trong phần ba, ta đã thấy tiếng gọi phải được chia sẻ với nhiều người khác. Lúc này đây, tôi muốn đề xuất một số tóm tắt thực tiễn và các thách thức.

BẢY GIAI ĐOẠN VÀ BÀI HỌC TƯƠNG ỨNG

(TÓM TẮT CHƯƠNG)

1. Nhận thức: Trước khi nói với cuộc đời bạn sẽ làm gì, hãy lắng nghe xem cuộc đời muốn bạn làm gì.
2. Học việc: Mọi câu chuyện thành công đều là một câu chuyện về cộng đồng. Tìm kiếm người đỡ đầu không dễ, nhưng học việc tình cờ xuất hiện khắp nơi. Cuộc sống đang chuẩn bị cho bạn đón nhận tương lai sắp đến.
3. Khổ luyện: Luyện tập nghiêm túc rất đau đớn. Nó đòi hỏi bạn phải đầu tư thời gian và trí lực. Nhưng có nhiều thứ đến với ta một cách tự nhiên. Hãy mở lòng đón nhận việc học kỹ năng mới, lưu ý những khoảnh khắc cảm hứng là ngọn đuốc soi sáng hành trình của bạn.
4. Khám phá: Đừng chọn cách nhắm mắt nhắm mũi; hãy xây cầu. Bạn không bao giờ “tự nhiên mà biết” mình phải làm gì với cuộc đời. Khám phá sẽ đến qua từng giai đoạn.

5. Nghề nghiệp: Thất bại là người bạn tốt nhất. Đừng đâm đầu trực diện xuyên qua rào cản; hãy tạo điểm trụ xoay quanh chúng. Hãy để mọi sai lầm, mọi lần từ chối là một lần bạn học thêm được điều mới. Trước khi có mùa bóng thành công, đội bóng thường đã phải trải qua một mùa tồi tệ.
6. Tình thông: Tiếng gọi thiên hướng không gói gọn trong một việc. Nó kết hợp nhiều thứ, danh mục không chỉ hạn hẹp trong công việc mà bao hàm cả cuộc đời bạn đang sống.
7. Di sản: Tiếng gọi không chỉ là những gì bạn làm; nó còn là con người bạn, là di sản bạn để lại cho đời sau.

BẢY DẤU HIỆU NHẬN BIẾT BẠN ĐÃ TÌM ĐƯỢC TIẾNG GỌI

1. Cảm giác quen thuộc. Bạn tìm ra tiếng gọi không chỉ qua những gì bạn sẽ làm mà còn qua những việc đã làm.
2. Người ta nhìn thấy nó trong bạn. Đôi khi công việc của cuộc đời lại hiện rõ nhất với những người hiểu rõ bạn.
3. Thách thức. Nó phải đủ khó để không phải ai cũng làm được.
4. Niềm tin. Nó không thể là một điều quá hiển nhiên có thể dễ dàng giải thích. Nó phải có chút yếu tố bí ẩn.
5. Thời gian. Bạn phải vài lần lầm đường lạc lối mới tìm ra được.
6. Nó không chỉ là một thứ. Nó kết hợp nhịp nhàng với những việc khác trong đời bạn, không cạnh tranh mà bổ sung cho những ưu tiên quan trọng của bạn.
7. Nó to lớn hơn cá nhân bạn. Nhiệm vụ phải đủ lớn sao cho nếu không có đội ngũ, bạn không thể nào tự mình hoàn thành.

BÀI TẬP TIẾP THEO

Sau đây là bảy bài tập giúp bạn khởi sự những bước đầu tiên theo đúng hướng.

Bài tập 1: Tạo dòng thời gian “lắng nghe cuộc đời”. Vẽ một đường ngang trên một mảnh giấy, đặt lên dòng kẻ này những sự kiện quan trọng trong đời. Tìm ra xu hướng, mô hình, các thời khắc ý nghĩa. Bạn thử nghĩ xem có phải bạn lúc nào cũng chơi bóng rổ không? Lúc còn nhỏ, có phải lúc nào bạn cũng thấy bị thu hút bởi công nghệ không? Có điều gì đặc biệt trong bạn khiến ngay cả cha mẹ cũng ngạc nhiên? Hãy viết lại tất cả, sau đó dành khoảng 30

phút tự vấn ý nghĩa của chúng. Hãy luyện tập cách này hằng ngày đến khi nào tiếng gọi xuất hiện rõ ràng. Đồng thời, hãy tìm đến bạn bè, gia đình, đề nghị họ cho bạn biết điều gì bạn đang làm tốt hơn những người họ biết. Đôi khi ta lướt qua tài sản lớn nhất của mình mà không hay biết. Hãy dùng dòng thời gian và hiểu biết của người thân giúp bạn định hướng điều bạn cần tìm. (Bạn có thể tham khảo thêm thông tin tại artofworkbook.com/listen.)

Bài tập 2: Thiết kế quá trình học việc cho riêng mình. Đừng đi tìm người đỡ đầu; thay vào đó, hãy xác định người đỡ đầu bạn đang có quanh mình. Bạn có thể hẹn gặp người nào để uống cà phê hay ăn trưa không? Hãy lập hẳn một danh sách và tìm đến họ. Hãy chuẩn bị sẵn sàng, đặt câu hỏi, ghi chép lại. Sau đó, hãy gửi lại cho họ một lời cảm ơn, chia sẻ với họ những gì bạn đã học được và bày tỏ mong muốn được tiếp tục gặp và học từ họ. Hãy thu xếp gặp lại thường xuyên những người có thiện chí và tạo điều kiện cho mối quan hệ được nảy nở. (Bạn có thể tham khảo thêm thông tin tại artofworkbook.com/apprentice.)

Bài tập 3: Luyện tập từng bước. Thay vì chuẩn bị cho một bước đại nhảy vọt, hãy bắt đầu luyện tập cho tiếng gọi từ hôm nay. Đừng đặt mục tiêu quá cao. Bắt đầu mỗi ngày 30 phút và tăng dần tần suất. Liệt kê danh sách các hoạt động bạn có thể làm đến kiệt sức, và bắt đầu ép buộc bản thân phải thực hiện, dành nhiều thời gian hơn cho những lĩnh vực bạn có đam mê và kỹ năng lớn nhất. Hãy chú ý đến những điểm bạn phát triển hay đứng yên, từ đó rút ra nhận xét về tiếng gọi của mình. (Bạn có thể tham khảo thêm thông tin khoa học về việc luyện tập kỹ năng tại artofworkbook.com/practice.)

Bài tập 4: Tìm điểm trụ xoay. Xem lại dòng thời gian bạn vẽ trong bài tập 1 và đánh dấu những điểm thất bại lớn nhất. Bạn đã cố gắng và thất bại lúc nào? Bạn bị người ta từ chối hay bị sa thải khỏi công việc? Bạn đã làm gì sau đó? Xác định những lúc bạn gặp khó khăn buộc bạn phải chọn một hướng đi khác? Điều này nói gì về bạn? Tiếp theo, bạn hãy liệt kê những điểm trụ xoay sắp đến, những thay đổi bạn phải tạo ra để có không gian cho tiếng gọi. Bạn có cần phải nghỉ việc không? Chuyển đến một thành phố khác thì sao? Dẹp bỏ hẳn việc viết bài quảng cáo để tập trung viết tiểu thuyết thì sao? Bạn có thể chưa biết phải thay đổi kiểu gì; bạn chỉ cần lập danh sách trước đã. Mọi việc sẽ rõ ràng hơn khi bạn hành động. (Bạn có thể tham khảo thêm thông tin tại artofworkbook.com/pivot.)

Bài tập 5: Xác định khoảnh khắc khám phá. Có lúc nào bạn thấy một việc quá mơ hồ với mình nhưng lại quá rõ ràng với người khác? Hãy viết lại và chia sẻ với một người bạn. Người ta thấy gì ở bạn mà bạn không thể thấy ở bản thân mình? Mở rộng bài tập này và gửi e-mail đến năm người biết rõ về bạn, đề nghị họ miêu tả bạn. Bạn sẽ ngạc nhiên học được nhiều điều về chính bản thân mình. (Bạn có thể tham khảo thêm về quá trình khám phá, nắm được khi nào nên nhảy vọt tại artofworkbook.com/leap.)

Bài tập 6: Lập danh mục. Thay vì sắp xếp một tuần cụ thể, hãy tập trung vào bức tranh lớn hơn cho cả năm. Bạn có 365 ngày. Bạn cần dành bao nhiêu ngày để làm việc kiếm sống? Bạn còn lại bao nhiêu ngày để học tập, cho gia đình, cho việc cống hiến? Hãy mở lịch và đánh dấu ngày bạn dành riêng cho những hoạt động này. Nếu bạn có gia đình hay bạn đời, hãy cùng nhau làm chung bài tập này. Bạn chưa cần áp đặt mọi thứ ngay lúc này; đây chỉ là một cách giúp bạn có cái nhìn bao quát hơn cho cả năm và định hướng bạn về phía công việc của cuộc đời. (Bạn có thể tham khảo thêm thông tin tại artofworkbook.com/portfolio.)

Bài tập 7: Chia sẻ công việc. Trong chương 7, ta đã thấy tiếng gọi không dừng lại ở bản thân mình. Bạn phải chia sẻ nó với mọi người. Hãy bắt đầu bằng việc lập danh sách những người bạn có thể đề nghị tham gia vào đội ngũ của mình. Đây có thể là những người bạn sẽ tuyển vào công ty hay tổ chức của mình, hay chỉ đơn giản là hội những người gặp nhau hằng tháng, hay chia sẻ e-mail định kỳ về bước tiến của mỗi người trên hành trình làm theo tiếng gọi. Thêm vào đó, bạn cần xác định ba người bạn muốn góp phần phát triển. Không nhất thiết phải xem đây là mối quan hệ đỡ đầu chính thức; chỉ cần xuất hiện trong cuộc đời họ với hy vọng sẽ giúp họ phát triển. (Bạn có thể tham khảo thêm thông tin tại artofworkbook.com/legacy.)

CÂU HỎI THẢO LUẬN

Giới thiệu

Câu chuyện về Garrett Rush-Miller cho thấy tiếng gọi không phải lúc nào cũng nằm sẵn trong kế hoạch. Tình huống tiêu cực theo một cách nào đó đã dẫn đến kết quả tích cực. Bạn có nghĩ rằng cách chúng ta phản ứng trước sự việc mang tính quyết định đối với một người không?

Chương 1

Câu chuyện về Jody Noland cho thấy nỗi đau có thể đánh thức ta nhìn thấy mục tiêu của cuộc đời. Bạn đã bao giờ chứng kiến điều tương tự trong đời mình, hay cuộc đời những người khác chưa? Khi nhìn lại đời mình, bạn có xác định được thông điệp chung? Các sự kiện trong đời có đang nói chung một thông điệp không? Bạn có thể phản ứng như thế nào?

Chương 2

Câu chuyện về Ginny Phang cho thấy ngay cả khi ta cảm thấy đơn độc, vẫn có người xuất hiện giúp đỡ ta. Trong cuộc đời bạn đã có những người nào xuất hiện ngay lúc bạn cần đến nhất chưa? Bạn có thể nhìn lại và nhận ra những cơ hội học việc? Người nào đang có tác động lớn đến cuộc đời bạn ngay lúc này?

Chương 3

Câu chuyện về Stephanie Fisher và William Hung cho thấy đôi khi ta chọn luyện tập không đúng thứ cần tập luyện; và câu chuyện về Martyn Chamberlin cho thấy tiếng gọi có thể là một việc mà bạn chưa bao giờ nghĩ đến. Vì đâu bạn lại theo đuổi sai việc? Bạn đã bao giờ thành công trong một việc mà bạn không hề đam mê? Có lúc nào bạn thử học một kỹ năng mới và phát hiện ra mình có khiếu mà không hề biết?

Chương 4

Câu chuyện về Ben và Kristy Carlson cho thấy để thành công trong việc theo đuổi giấc mơ, bạn không cần một bước đại nhảy vọt mà chủ yếu phải từng bước xây cầu. Làm thế nào để bạn bắt đầu xây cầu từ hôm nay để đưa bạn đến với tiếng gọi của mình?

Chương 5

Câu chuyện về Matt McWilliams cho thấy thất bại không phải lúc nào cũng là kẻ thù mà có thể là đồng minh đưa ta tiến gần hơn đến công việc của cuộc đời. Làm thế nào một việc thoát nhìn là thất bại lại chính là bước không thể thiếu giúp bạn thành công? Bạn có đang gặp việc gì thất bại ngay lúc này?

Điều này nói gì về tiếng gọi của bạn?

Chương 6

Câu chuyện về Jody Maberry cho thấy tiếng gọi không chỉ là công việc mà là cả danh mục những việc bạn chọn làm. Danh mục lý tưởng của bạn là gì? Trong số năm nhóm công việc theo Charles Handy, có nhóm nào bạn bỏ quên?

Chương 7

Bộ phim về thầy Holland cho ta thấy đôi khi ta không nhận ra sự khác biệt mình tạo nên. Bạn có ví dụ nào việc tập trung cho nhiệm vụ trong khi đáng lẽ bạn phải tập trung cho mối quan hệ không? Nếu bạn là thầy Holland, bạn muốn ai sẽ cùng có mặt để chung vui với bạn?

Kết luận

Câu chuyện về Ed Cathey cho thấy ta có thể tạo được khác biệt khi đầu tư cho người khác. Bạn sẽ chủ động chia sẻ tiếng gọi với người khác như thế nào? Đây là công việc bạn khởi xướng nhưng cần nhiều người khác tiếp nhận để kết thúc? Người nào có thể giúp bạn, và người nào sẽ được bạn giúp?

Bạn có thể tham khảo thêm tài liệu tại artofworkbook.com/guides.

Giới thiệu tác giả

Jeff Goins là nhà văn, sống cùng vợ, con trai, chú chó giống border collie ở Nashville, Tennessee. Ông là tác giả của ba cuốn sách khác: The In-Between, Wrecked, và You Are a Writer. Ông từng dành một năm sau khi tốt nghiệp để tham gia cùng ban nhạc lưu diễn khắp nước Mỹ và từng giành được giải thưởng lớn tại Đài Loan. Trang web Goinswriter.com của ông có hơn 4 triệu lượt truy cập từ khắp nơi trên thế giới. Bạn có thể liên hệ với ông trên Twitter (@jeffgoins), ghé qua trang web, hay ghé thăm nhà ông nếu có dịp đến Nashville. Ngoài ra, bạn cũng có thể tham khảo thêm tài liệu miễn phí tại artofworkbook.com.

Goinswriter.com

#artofworkbook

Chú thích

GIỚI THIỆU

1. “Rush-Miller Foundation” (tạm dịch: Quỹ Rush-Miller), truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2014, <http://rushmillerfoundation.org/>.
2. Patrice O’Shaughnessy, “Profiles: One Bike at a Time” (tạm dịch: Hồ sơ: Mỗi lần một xe), Nursingcenter.com, truy cập 1 tháng 8 năm 2014, http://www.nursingcenter.com/lnc/JournalArticle?Article_ID=756067.
3. Quỹ Rush-Miller.
4. Matt King, Nhóm King, truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2014, <http://thekinglink.com/>.
5. Loretta Sword, “Blindness Poses No Barrier to Determined Family” (tạm dịch: Khiếm thị không phải là rào cản đối với một gia đình có quyết tâm), Cuộc đua ba môn phối hợp trên núi Cheyenne, ngày 24 tháng 6 năm 2001, truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2014, <http://rushmillerfoundation.org/images/PhotAlb/Cheyenne2001/Chey2001.htm>.
6. Eric Miller và Garrett Rush-Miller, phỏng vấn qua điện thoại với tác giả, ngày 18 tháng 2 năm 2014. Tất cả trích dẫn trực tiếp đều lấy từ cuộc điện đàm này trừ khi có ghi chú khác. Phần thông tin cá nhân được tổng hợp từ nhiều nguồn, sau đó xác nhận lại với Eric và Garrett.

CHƯƠNG 1

1. Jody Noland, Leave Nothing Unsaid (tạm dịch: Nói ra mọi điều) (năm 2007), <http://leavenothingunsaid.com>. Những trích dẫn của Jody nếu không đến từ cuộc phỏng vấn qua điện thoại thì đều trích từ cuốn sách do cô tự xuất bản, và được đăng trên trang web của cô.
2. Jody Noland, phỏng vấn qua điện thoại, ngày 20 tháng 2 năm 2014.

3. Jim Cash, Jack Epps Jr., và AJ Carothers, *The Secret of My Success* (tạm dịch: Bí mật Thành công), đạo diễn Herbert Ross (Universal Pictures, 1987).
4. Susan Adams, “Unhappy Employees Outnumber Happy Ones by Two to One Worldwide” (tạm dịch: Tỷ lệ nhân viên không hạnh phúc trên nhân viên hạnh phúc là 2:1 trên toàn thế giới), *Forbes.com*, ngày 10 tháng 10 năm 2013, truy cập 30 tháng 7 năm 2014, <http://www.forbes.com/sites/susanadams/2013/10/10/unhappy-employees-outnumber-happy-ones-by-two-to-one-worldwide/>.
5. Viktor E. Frankl, *Man’s Search for Meaning* (tạm dịch: Đi tìm lẽ sống) (NXB Beacon, 2006).
6. Như trên.
7. Brennan Manning, *Ruthless Trust: The Ragamuffin’s Path to God* (tạm dịch: Sự thật tàn nhẫn: Con đường đến với Chúa của Ragamuffin), (HarperSanFrancisco, 2000)
8. Frederick Buechner, *Now and Then: A Memoir of Vocation* (tạm dịch: Bây giờ và mãi mãi: Hồi ký về nghề), (Harper & Row, 1983).
9. Parker J. Palmer, *Let Your Life Speak: Listening for the Voice of Vocation* (tạm dịch: Hãy để cuộc đời lên tiếng: Lắng nghe tiếng gọi của sự nghiệp), (Jossey-Bass, 2000).
10. Bob Thomas, *Walt Disney: An American Original* (tạm dịch: Walt Disney: Người Mỹ lập dị), (Simon and Schuster, 1976).

CHƯƠNG 2

1. Ginny Phang, phỏng vấn trực tuyến, ngày 22 tháng 1 năm 2014.
2. John Donne, “Meditation XVII” (tạm dịch: Bài thiền định số 17), Wikisource, truy cập 1/8/2014, http://en.wikisource.org/wiki/Meditation_XVII.
3. Paulo Coelho, *The Alchemist* (Nhà giả kim), (HarperCollins, 2007).

4. Margot Adler, “Apprenticeship, Illumination in a Modern-Day Atelier” (tạm dịch: Sự khai trí trong xưởng vẽ hiện đại), Học việc, NPR, ngày 12 tháng 4 năm 2008.
5. Karin Lipson, “A Medieval Skill Is Nurtured in Gold-Leaf Splendor” (tạm dịch: Kỹ thuật từ thời trung cổ được nuôi dưỡng trong nhung lụa), NYTimes.com, ngày 1 tháng 1 năm 2011, http://www.nytimes.com/2011/01/02/nyregion/02artsli.html?_r=0.
6. Như số 4.
7. Như trên.
8. Như trên.
9. Eric Westervelt, “The Secret to Germany’s Low Youth Unemployment” (tạm dịch: Bí mật về tỷ lệ thất nghiệp thấp ở Đức), NPR, 4/4/2012, <http://www.npr.org/2012/04/04/149927290/the-secret-to-germanys-low-youth-unemployment>.
10. Walter Isaacson, Tiểu sử Steve Jobs (Simon & Schuster, 2011).
11. Phang, phỏng vấn trực tuyến.
12. John Burroughs, BrainyQuote, truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2014.
13. Phang, phỏng vấn trực tuyến.

CHƯƠNG 3

1. Dave Emke, “Chasing Her Dream” (tạm dịch: Theo đuổi giấc mơ), Post-Journal, ngày 4 tháng 2 năm 2010, truy cập ngày 01 tháng 8 năm 2014, <http://www.post-journal.com/page/content.detail/id/550489/Chasing-Her-Dream.html?nav=5018>.
2. “American Idol Reject Stephanie Fisher” (tạm dịch: American Idol từ chối Stephanie Fisher), YouTube, truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2014, <https://www.youtube.com/watch?v=MtlEGMbDdlw>.

3. Như trên.

4. Seven ‘American Idol’ Rejects Who Made It Big” (tạm dịch: Bảy ‘Idol’ bị từ chối tạo nên cú hích), Toofab, ngày 16 tháng 1 năm 2013, truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2014, <http://www.toofab.com/2013/01/16/seven-american-idol-rejects-who-made-it-big-naya-rivera-amber-riley-colbie-caillat-hillary-scott>. Xem thêm “Colbie Caillat Music – All about Colbie, Music, Pictures & Info” (tạm dịch: Colbie Caillat Music - Mọi điều cần biết về Colbie, âm nhạc, hình ảnh và thông tin), Colbie Caillat Music, truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2014, <http://www.colbiecaillatmusic.com/>.

5. Geoffrey Colvin, Talent Is Overrated: What Really Separates World-Class Performers from Everybody Else, (tạm dịch: Tài năng bị thổi phồng), NXB Penguin, 2008.

6. Geoffrey Colvin, “ Why Talent Is Overrated” (tạm dịch: Tại sao tài năng lại bị đánh giá quá cao), tạp chí Fortune, ngày 21 tháng 10 năm 2008, truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2014, archive.fortune.com/2008/10/21/magazines/fortune/talent_colvin.fortune/index.html

7. “Bảy ‘Idol’ bị từ chối tạo nên cú hích.”

8. Carol S. Dweck, Mindset: The New Psychology of Success (Tâm lý học thành công), NXB Random House, 2006.

9. Như trên.

10. K. Anders Ericsson, Ralf Th. Krampe, và Clemens Tesch-Römer, “The Role of Deliberate Practice in the Acquisition of Expert Performance” (tạm dịch: Vai trò của sự luyện tập không ngừng trong việc đạt được hiệu suất như một chuyên gia), Psychological Review, 1993.

11. Daniel Coyle, The Talent Code: Greatness Isn’t Born. It’s Grown, Here’s How (tạm dịch: Mã số tài năng: Sự vĩ đại không mang tính bẩm sinh mà do luyện tập). NXB Random House, 2009.

12. Như trên.

13. Ericsson, Krampe và Tesch-Römer, “The Role of Deliberate Practice” (tạm dịch: Vai trò của sự luyện tập không ngừng).
14. Như trên.
15. Như trên.
16. Kim Wilson, Kelly Candaele Lowell Ganz, và Babaloo Mandel, A League of Their Own (tạm dịch: Giải bóng chày nữ), đạo diễn Penny Marshall, 1992.
17. Ericsson, Krampe và Tesch-Römer, “The Role of Deliberate Practice” (tạm dịch: Vai trò của luyện tập không ngừng).
18. Martyn Chamberlin, phỏng vấn qua điện thoại, ngày 13 tháng 12 năm 2013.
19. David J. Epstein, The Sports Gene: Inside the Science of Extraordinary Athletic Performance (tạm dịch: Gen thể thao: Thành tích vượt trội trong thể thao xét về mặt khoa học), NXB Penguin, 2013.
20. Daniel Coyle, phỏng vấn trực tuyến, ngày 19 tháng 2 năm 2014.
21. James C. Collins và Morten T. Hansen, Great by Choice: Uncertainty, Chaos, and Luck: Why Some Thrive Despite Them All (tạm dịch: Vĩ đại theo lựa chọn), NXB HarperCollins, 2011.
22. Ericsson, Krampe và Tesch-Römer, “The Role of Deliberate Practice.”
23. “William Hung American Idol Audition – SHE BANGS!” (tạm dịch: William Hung, màn biểu diễn tại American Idol), YouTube, truy cập ngày 01 tháng 8 năm 2014, <https://www.youtube.com/watch?v=2Qkas9mlMgE>.
24. Wikipedia, s.v. “William Hung”, cập nhật tháng 4 năm 2014, http://en.wikipedia.org/wiki/William_Hung.
25. “Phỏng vấn William Hung”, YouTube, https://www.youtube.com/watch?v=qOcwwR8WWoo&feature=player_embedded.

26. Daniel Kohn, “William Hung Speaks, Fresh off Being Crowned the Greatest Musician of All Time, in Any Genre” (tạm dịch: William Hung lên tiếng, từ chối được gọi là nhạc sĩ vĩ đại nhất mọi thời đại), LA Weekly, ngày 16 tháng 1 năm 2012, <http://www.laweekly.com/westcoastsound/2012/01/16/william-hung-speaks-fresh-off-being-crowned-the-greatest-musician-of-all-time-in-any-genre>.

27. “Phòng vấn William Hung”, YouTube.

28. Kohn, “William Hung lên tiếng”.

29. “William Hung – She Bangs Speech – Toastmasters – Founders District,” YouTube, <https://www.youtube.com/watch?v=FQctx-n-FTA>.

CHƯƠNG 4

1. Ben và Kristy Carlson, phỏng vấn qua e-mail, ngày 14 tháng 1 năm 2014.

2. Dự án Cà phê Long Miles, truy cập ngày 2 tháng 8 năm 2014, <http://www.longmilescoffeeproject.com/>.

3. Frederick Buechner, *Now and Then: A Memoir of Vocation* (tạm dịch: Bây giờ và mãi mãi: Hồi ký sự nghiệp), NXB Harper & Row, 1983.

4. Samuel 1–3, Kinh Thánh, bản in năm 1978.

5. Ginny Phang, phỏng vấn trực tuyến, ngày 22 tháng 1 năm 2014.

6. “Burundi: Belgian Colonial Rule (1916-1962)” (tạm dịch: Burundi: Quy tắc thuộc địa của Bỉ), EISA (Học viện Electoral vì Dân chủ bền vững ở châu Phi), tháng 4 năm 2010, <http://eisa.org.za/WEP/buroverview3.htm>.

7. Michael B. Sauter, Alexander E. M. Hess và Samuel Weigley, “The 10 Poorest Countries in the World” (tạm dịch: 10 quốc gia nghèo nhất trên thế giới), Fox Business, ngày 14 tháng 9 năm 2012, <http://www.foxbusiness.com/markets/2012/09/14/10-poorest-countries-in-world/>.

8. Brent Swails và Oliver Joy, “Burundi’s Coffee Culture ‘the Difference

Between Food and Hunger’” (tạm dịch: Văn hóa cà phê của Burundi: Sự khác biệt giữa thức ăn và cơn đói), CNN, ngày 19 tháng 11 năm 2013, <http://edition.cnn.com/2013/11/19/business/burundis-coffee-culture>.

9. Sauter, Hess và Weigley, “The 10 Poorest Countries in the World”.

10. Johnstone S. Oketch và Tara Polzer, “Conflict and Coffee in Burundi” (tạm dịch: Xung đột và cà phê ở Burundi), Scarcity and Surfeit, ngày 19 tháng 9 năm 2013, <http://www.issafrica.org/pubs/Books/ScarcitySurfeit/Chapter3.pdf>.

11. Thompson Owen và Christopher Schooley, “Rwanda + Burundi Fundamentals” (tạm dịch: Nền tảng Rwanda + Burundi), Coffeeshrub.com, truy cập ngày 1 tháng 8 năm 2014, <http://www.coffeeshrub.com/shrub/content/rwanda-burundi-fundamentals>.

12. Bryan Allain, phỏng vấn trực tuyến, ngày 4 tháng 8 năm 2014.

13. Carlson, phỏng vấn.

CHƯƠNG 5

1. Matt McWilliams, phỏng vấn trực tuyến, ngày 20 tháng 2 năm 2014.

2. Nicholas Carlson, “Inside Groupon: The Truth About the World’s Most Controversial Company” (tạm dịch: Bên trong Groupon: Sự thật về công ty gây nhiều tranh cãi nhất thế giới), Business Insider, ngày 31 tháng 10 năm 2011, <http://www.businessinsider.com/inside-groupon-the-truth-about-the-worlds-most-controversial-company-2011-10>.

3. Như trên.

4. Alistair Barr và Clare Baldwin, “Groupon IPO: Company Raises \$700 Million, Valued at \$12.8 Billion” (tạm dịch: Groupon IPO: Công ty gọi được 700 triệu đô-la tiền vốn, được định giá 12,8 tỷ đô-la), Huffington Post, ngày 4 tháng 11 năm 2011, http://www.huffingtonpost.com/2011/11/04/groupon-ipo-biggest-since-google_n_1075374.html.

5. Robert Greene, Mastery (tạm dịch: Bậc thầy), NXB Penguin, 2012.

6. Ira Stoll, Samuel Adams: A Life (tạm dịch: Cuộc đời của Samuel), NXB Simon & Schuster, 2008.

7. Như trên.

8. Như trên.

9. Brennan Manning, Ruthless Trust: The Ragamuffin's Path to God, NXB HarperSanFrancisco, 2000.

10. Pedro Calderón de la Barca, Life Is a Dream: La Vida Es Sueño (tạm dịch: Cuộc đời là một giấc mơ).

11. Eric Metaxas, Bonhoeffer: Pastor, Martyr, Prophet, Spy: A Righteous Gentile vs. the Third Reich (tạm dịch: Bonhoeffer: Một mục sư, kẻ “tử vì đạo”, nhà tiên tri, gián điệp: Một người ngoại quốc chính nghĩa với chế độ Đức quốc xã), NXB Thomas Nelson, 2010.

12. Eberhard Bethge, Dietrich Bonhoeffer: Eine Biographie (tạm dịch: Tiểu sử Dietrich Bonhoeffer), NXB Fortress Press, 2000.

13. Metaxas, Bonhoeffer.

14. Như trên.

CHƯƠNG 6

1. Jody Maberry, phỏng vấn trực tuyến, ngày 12 tháng 5 năm 2014.

2. Thomas Fisher, “The Contingent Workforce and Public Decision Making” (tạm dịch: Lực lượng lao động tình cờ và ra quyết định dựa theo số đông), Public Sector Digest, tháng 3 năm 2012. Một số bài báo khác cũng dự báo tương tự: Jeff Wald, “How an Exploding Freelance Economy Will Drive Change in 2014” (tạm dịch: MNền kinh tế làm việc tự do sẽ thôi thúc sự thay đổi vào năm 2014 như thế nào), Forbes.com, ngày 25 tháng 11 năm 2013, <http://www.forbes.com/sites/groupthink/2013/11/25/how-an-exploding-freelance-economy-will-drive-change-in-2014/>; Elaine Pofeldt, “What You’ll Need to Know to Be the Boss in 2020” (tạm dịch: Bạn sẽ cần gì để trở thành

một ông chủ vào năm 2020), Forbes.com, ngày 3 tháng 4 năm 2012, <http://www.forbes.com/sites/elainepofeldt/2012/04/03/what-youll-need-to-know-to-be-the-boss-in-2020>; Ryan Kim, “By 2020, Independent Workers Will Be the Majority” (tạm dịch: Đến năm 2020, lực lượng lao động tự do sẽ giành thế thượng phong), Gigaom, ngày 8 tháng 12 năm 2011, <http://gigaom.com/2011/12/08/mbo-partners-network-2011>.

3. Charles B. Handy, The Age of Unreason (tạm dịch: Kỷ nguyên không lý do), Harvard Business School Press, 1989.

4. Hara Estroff Marano, “The Power of Play” (tạm dịch: Sức mạnh của giải trí), Psychology Today, ngày 28 tháng 1 năm 2013, <http://www.psychologytoday.com/articles/199907/the-power-play>.

5. Natalie Cooper, “Lessons in Leadership, Work and Wellbeing ngày 5 tháng 9 năm 2013” (tạm dịch: Những bài học về lãnh đạo, công việc và sự thịnh vượng, ngày 9 tháng 5 năm 2013), changeboard.com, ngày 9 tháng 5 năm 2013, <http://www.changeboard.com/content/4237/career-development/personal-branding/lessons-in-leadership-work-and-wellbeing/>.

6. Peter M. Senge, The Fifth Discipline: The Art & Practice of the Learning Organization (tạm dịch: Nguyên tắc thứ 5: Nghệ thuật và thực tiễn của tổ chức học tập), NXB Doubleday/Currency, 1990

7. Dorothy Sayers, “Why Work?” (tạm dịch: Tại sao lại làm việc?) truy cập ngày 2 tháng 8 năm 2014, <http://www.faith-at-work.net/Docs/WhyWork.pdf>.

8. Như trên.

9. Mihaly Csikszentmihalyi, Flow: The Psychology of Optimal Experience (tạm dịch: Dòng chảy: Tâm lý học về trải nghiệm tối ưu), NXB Harper & Row, 1990.

10. Như trên.

11. Maberry, phỏng vấn.

12. Jody Maberry, “Finding My Calling” (tạm dịch: Đi tìm tiếng gọi), e-mail

gửi tác giả, ngày 6 tháng 1 năm 2014.

CHƯƠNG 7

1. Patrick Sheane Duncan, Mr. Holland's Opus (tạm dịch: Nhạc phẩm của thầy Holland), đạo diễn Stephen Herek, 1999.
2. Như trên.
3. John Lennon, "Beautiful Boy (Darling Boy)", năm 1981.
4. May Sarton, Collected Poems (tạm dịch: Tuyển tập thơ), 1930-1993, NXB W. W. Norton, 1993.
5. Ezra Pound, Poems and Translations (tạm dịch: Tuyển tập thơ và bản dịch), năm 2003.
6. Gloria Stronks, "Where Does the World Need Me?" (tạm dịch: Thế giới cần tôi ở đâu?) Cardus, ngày 27 tháng 12 năm 2013, <http://www.cardus.ca/comment/article/4124/where-does-the-world-need-me/>.
7. Oliver Wendell Holmes, The Writings of Oliver Wendell Holmes: The Poetical Works (tạm dịch: Những tác phẩm của Oliver Wendell Holmes: Những tác phẩm thơ ca), Riverside Press, năm 1891.
8. Mike Rich, Finding Forrester (tạm dịch: Đi tìm Forrester), đạo diễn Gus Van Sant, 2000.
9. Stephen King, On Writing: A Memoir of the Craft (tạm dịch: Cuốn hồi ký về nghề), NXB Scribner, 2000.
10. Như trên.
11. Jennifer Crittenden, "And Maggie Makes Three", The Simpsons, đạo diễn Swinton Scott, khởi chiếu ngày 22 tháng 1 năm 1995.

KẾT LUẬN

1. A. E. Hotchner, Papa Hemingway: A Personal Memoir (tạm dịch: Papa

Hemingway: Hồi ký cuộc đời), NXB Random House, 1966.

2. J. R. R. Tolkien, Tree and Leaf (tạm dịch: Lá và cây), NXB Houghton Mifflin, 1965.

3. Leonardo da Vinci, BrainyQuote, truy cập ngày 2 tháng 8 năm 2014, <http://www.brainyquote.com/quotes/quotes/l/leonardoda380290.html>.

4. “Einstein’s Unfinished Symphony” (tạm dịch: Bản giao hưởng chưa hoàn thành của Einstein), BBC, truy cập ngày 15 tháng 9 năm 2014, http://www.bbc.co.uk/sn/tvradio/programmes/horizon/einstein_symphony_prog_summary.shtml.

5. Như trên.